

CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

.....000.....

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
“SIÊU THỊ MM MEGA
MARKET HIỆP PHÚ”**

**ĐỊA ĐIỂM: SỐ 2, ĐƯỜNG TRƯỜNG THỊ HOA, KHU PHỐ 4A,
PHƯỜNG TÂN THỜI HIỆP, QUẬN 12,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



TP. HCM, THÁNG 10 NĂM 2024

CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

.....000.....

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
“SIÊU THỊ MM MEGA
MARKET HIỆP PHÚ”

ĐỊA ĐIỂM: SỐ 2, ĐƯỜNG TRƯƠNG THỊ HOA, KHU PHỐ 4A,
PHƯỜNG TÂN THỜI HIỆP, QUẬN 12,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH MM MEGA
MARKET (VIỆT NAM)



TRẦN KIM NGA
Corporate Development Director

TP. HCM, THÁNG 10 NĂM NĂM 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	iii
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC HÌNH.....	vi
CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	1
1. Tên chủ cơ sở	1
2. Tên cơ sở	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	3
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở	9
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở	12
CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	17
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, kế hoạch tỉnh, phân vùng môi trường	17
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	17
CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	19
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải (nếu có)	19
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	27
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	29
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	31
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	32
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	33
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Không có.....	41
8. Những thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được UBND Quận 12 xác nhận.....	41
CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	44
1. Nội dung cấp phép nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải.....	44
A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI.....	44
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI	45
2. Nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom,	

xử lý khí thải.....	46
A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI	46
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI.....	48
3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường	49
A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG	49
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG....	50
4. Nội dung cấp phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và yêu cầu bảo vệ môi trường	50
A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI.....	50
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI.....	51
5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.....	51
CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	53
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	53
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải.....	55
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo (Chỉ áp dụng đối với cơ sở không phải thực hiện quan trắc chất thải theo quy định): Không có.....	55
CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	56
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	56
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	56
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	57
CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....	59
CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	61
PHỤ LỤC	63

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BOD ₅ ²⁰	: Nhu cầu oxy sinh học ở nhiệt độ 20°C trong 5 ngày
BTCT	: Bê tông cốt thép
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	: Bảo vệ môi trường
COD	: Nhu cầu oxy hoá học
CTNH	: Chất thải nguy hại
CTRCNTT	: Chất thải rắn công nghiệp thông thường
CTRSH	: Chất thải rắn sinh hoạt
ĐTM	: Đánh giá tác động môi trường
ĐTV	: Động thực vật
HTXLNT	: Hệ thống xử lý nước thải
KPH	: Không phát hiện
KT	: Kiểm tra
NĐ-CP	: Nghị định - Chính phủ
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
T°	: Nhiệt độ
TSS	: Tổng chất rắn lơ lửng
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Tọa độ cột mốc vị trí khu đất thực hiện cơ sở	1
Bảng 1.2. Khối lượng sản phẩm trong năm 2022 và năm 2023 của cơ sở	9
Bảng 1.3. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu tại cơ sở.....	9
Bảng 1.4. Nhu cầu hóa chất tại cơ sở	9
Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng điện cơ sở.....	10
Bảng 1.6. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở.....	11
Bảng 1.7. Thống kê nhu cầu sử dụng nước của cơ sở.....	12
Bảng 1.8. Quy mô diện tích các hạng mục công trình của cơ sở.....	13
Bảng 1.9. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.....	14
Bảng 3.1. Thông số hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở	20
Bảng 3.2. Thông số hệ thống thu gom, thoát nước thải tại cơ sở	22
Bảng 3.3. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải	25
Bảng 3.4. Danh mục máy móc, thiết bị lắp đặt tại trạm xử lý nước thải	26
Bảng 3.5. Thông số thiết kế hệ thống xử lý khí thải của cơ sở	28
Bảng 3.6. Thống kê chất thải rắn sinh hoạt.....	30
Bảng 3.7. Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường	30
Bảng 3.8. Khối lượng CTNH phát sinh tại cơ sở.....	31
Bảng 3.9. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ nhẹ	35
Bảng 3.10. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ trung bình	36
Bảng 3.11. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ nặng	38
Bảng 3.12. Nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường	42
Bảng 4.1. Giới hạn các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý của cơ sở ...	44
Bảng 4.2. Giới hạn các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý của cơ sở ...	47
Bảng 4.3. Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn của cơ sở.....	49
Bảng 4.4. Giới hạn tối đa cho phép về độ rung của cơ sở.....	49
Bảng 4.5. Khối lượng, chủng loại CTNH phát sinh thường xuyên	50
Bảng 4.6. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường	50
Bảng 5.1. Thời gian quan trắc nước thải năm 2022 và năm 2023	53
Bảng 5.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải năm 2022 - 2023.....	54
Bảng 5.3. Thời gian quan trắc môi trường khí thải của cơ sở.....	55
Bảng 5.4. Kết quả quan trắc môi trường khí thải và tiếng ồn tại cơ sở	55

Bảng 6.1. Chương trình quan trắc định kỳ của cơ sở.....	56
Bảng 6.2. Kinh phí dự kiến quan trắc môi trường định kỳ của cơ sở.....	57

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Vị trí Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú trên Google Earth	2
Hình 1.2. Sơ đồ quy trình hoạt động của cơ sở.....	5
Hình 1.3. Sơ đồ quy trình chế biến thực phẩm tại cơ sở.....	7
Hình 3.1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại cơ sở.....	19
Hình 3.2. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa hiện hữu tại cơ sở.....	20
Hình 3.3. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải phát sinh tại cơ sở	21
Hình 3.4. Mô hình mặt cắt đứng bể tự hoại có ngăn lọc.....	22
Hình 3.5. Mô tả nguyên lý hoạt động của bể tách dầu mỡ	23
Hình 3.6. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải - công suất.....	24
80 m ³ /ngày.đêm.....	24
Hình 3.7. Một số hình ảnh tại khu vực HTXLNT của cơ sở	27
Hình 3.8. Sơ đồ hệ thống khí thải máy phát điện.....	27
Hình 3.9. Hệ thống xử lý khí thực tế tại cơ sở	29
Hình 3.10. Hình ảnh thực tế kho chứa CTNH của cơ sở	32
Hình 3.11. Hình ảnh thực tế khu vực PCCC của cơ sở.....	39

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

- Địa chỉ văn phòng: Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông PHISANU PONGWATANA.

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Điện thoại: 02835190390

Fax: 02873.947886

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số 0302249586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng đăng ký kinh doanh cấp đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 03 năm 2021.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9840627634 do UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2015 chứng nhận thay đổi lần thứ 05 ngày 25 tháng 11 năm 2020.

2. Tên cơ sở

“SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ”

- Địa điểm cơ sở: Số 02, Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú có tổng diện tích mặt bằng 37.075,2 m² (trong đó diện tích xây dựng siêu thị là 17.155 m²), tọa lạc tại số 02, Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tứ cận tiếp giáp của cơ sở như sau:

Phía Bắc: giáp với khu dân cư.

Phía Nam: giáp đường Trương Thị Hoa, công viên Hiệp Phú, Quốc lộ 1A.

Phía Đông: giáp khu dân cư và đường Lê Văn Khương.

Phía Tây: giáp với khu dân cư và đường Tân Thới Hiệp.

Bảng 1.1. Tọa độ cột mốc vị trí khu đất thực hiện cơ sở

Số hiệu điểm	Tọa độ VN2000		Số hiệu điểm	Tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1201530,28	598079,09	18	1201458,61	597918,23
2	1201557,49	598048,24	19	1201455,64	597923,45
3	1201570,87	598053,93	20	1201445,82	597943,58
4	1201577,00	598040,13	21	1201443,64	597948,06

Số hiệu điểm	Tọa độ VN2000		Số hiệu điểm	Tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
5	1201581,96	598042,06	22	1201439,60	597956,57
6	1201595,99	598047,45	23	1201424,87	597985,41
7	1201619,03	598054,95	24	1201408,23	598009,13
8	1201635,06	598026,38	25	1201402,82	598016,68
9	1201647,85	598003,79	26	1201401,70	598018,24
10	1201635,21	597992,56	27	1201391,85	598035,56
11	1201606,47	597929,30	28	1201419,38	598049,54
12	1201611,49	597921,03	29	1201485,55	598148,30
13	1201599,36	597913,71	30	1201490,16	598148,06
14	1201587,33	597889,94	31	1201507,12	598105,84
15	1201540,73	597859,29	32	1201514,37	598097,42
16	1201528,33	597886,59	33	1201524,49	598085,66
17	1201487,79	59866,94			

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)



Hình 1.1. Vị trí Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú trên Google Earth

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt:

+ Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 31/8/2006 của Bộ Xây dựng về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, Công trình: Trung tâm Metro Cash & Carry Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần:

+ Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Dự án: Trung tâm Metro Hiệp Phú - Quận 12 - TP. HCM.

+ Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 762/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH 79.001083.T (cấp lần 2) ngày 12/11/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00002, đăng ký lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 17/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Theo tiêu chí quy định của pháp luật về Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, cơ sở thuộc nhóm C quy định tại khoản 4 điều 10, với vốn đầu tư khoảng 184 tỷ đồng.

- Cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú” thuộc mục số II.2 Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Căn cứ theo Khoản 4 Điều 41 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 thì thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường cho Cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú” tại số 02, Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) là Ủy ban nhân dân Quận 12. Cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú” - Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) thuộc đối tượng thực hiện Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trình Ủy ban nhân dân Quận 12 - Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 12 để được thẩm định và phê duyệt. (Báo cáo được trình bày theo mẫu phụ lục XII Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của Cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm III của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Quy mô cơ sở: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú được xây dựng và hoạt động trên khu đất có tổng diện tích 37.075,2 m².

- Ngành nghề hoạt động của cơ sở: Trung tâm thương mại phức hợp, bao gồm: khu siêu thị bán hàng tự chọn, khu vui chơi giải trí và cho thuê.

- Chi tiết: Bán buôn sản phẩm tại Việt Nam cho khách hàng là doanh nghiệp, hộ kinh doanh để phục vụ nhu cầu kinh doanh và tiêu dùng; trao đổi thông tin về sản phẩm để liên kết nhà sản xuất với thị trường. Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu các hàng hóa không thuộc danh mục cấm và hạn chế xuất khẩu,

nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622).

- Công suất hoạt động: Số lượng lượt khách phụ thuộc theo tháng và không đồng đều.

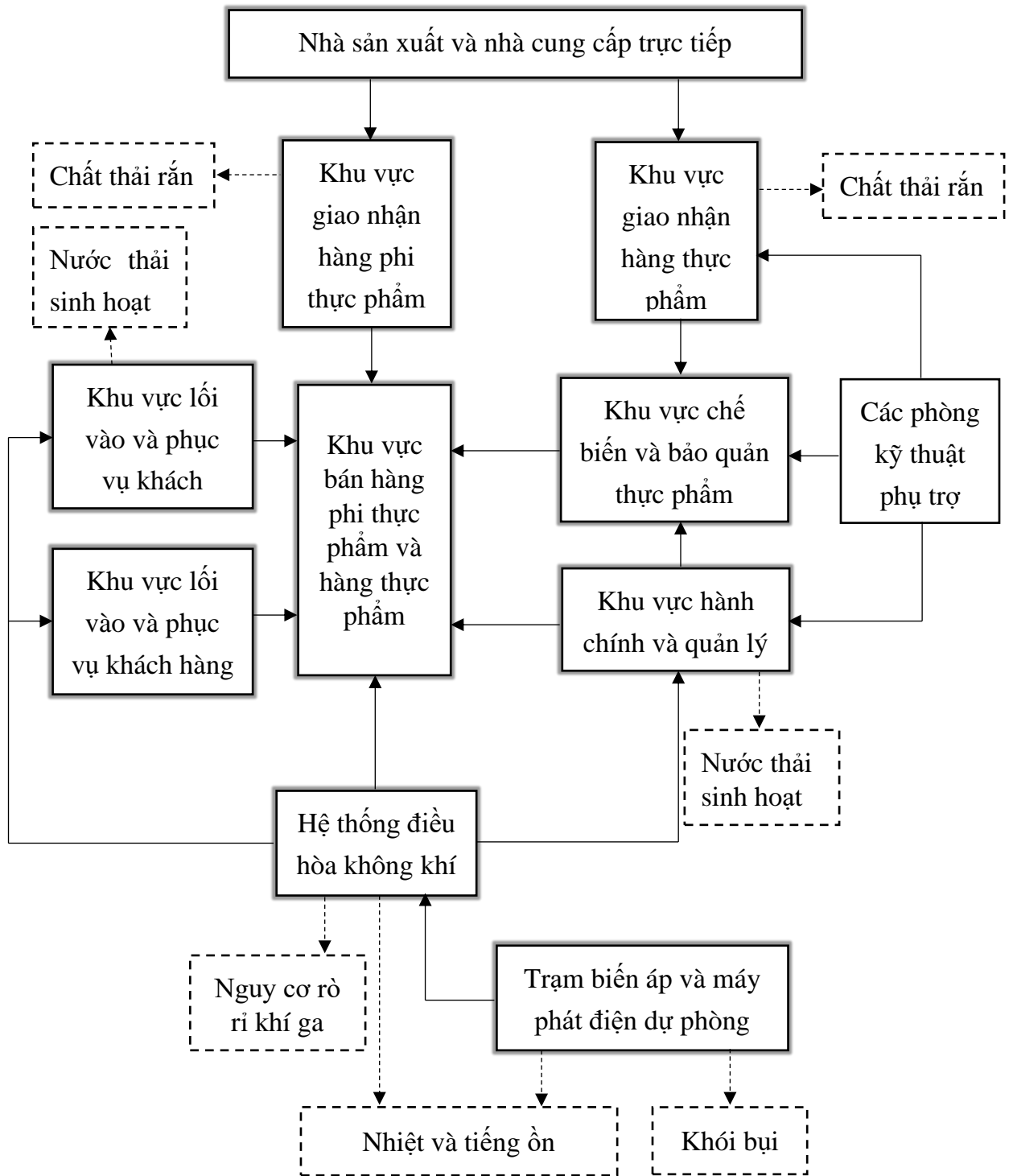
- Ước tính lượng khách ra vào nhiều nhất là khoảng 800 - 1.200 người/ngày.

- Thời gian phục vụ: từ 06 giờ đến 22 giờ hằng ngày.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Hiện nay, hoạt động chính của cơ sở chủ yếu là trao đổi mua bán hàng hóa. Nhìn chung các hoạt động của cơ sở không giống như các hoạt động sản xuất khác. Các hoạt động trong khu vực siêu thị chủ yếu là hoạt động nhập hàng; hoạt động bán hàng (các hàng hóa mỹ phẩm, văn phòng phẩm, thời trang, điện máy gia dụng, thực phẩm,...) và hoạt động kinh doanh ăn uống (chế biến và bán đồ ăn, đồ uống).

Quy trình hoạt động của Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú:



Hình 1.2. Sơ đồ quy trình hoạt động của cơ sở

❖ **Thuyết minh quy trình:**

Hàng hóa được các nhà sản xuất và cung cấp trực tiếp tới Cơ sở. Hàng hóa được tiếp nhận tại từng khu vực riêng biệt bao gồm: cửa nhận hàng phi thực phẩm; cửa hàng nhận hàng rau quả; cửa nhận hàng cá; cửa nhận hàng thịt; cửa nhận hàng bơ sữa, cửa nhận hàng bánh. Hàng phi thực phẩm và hàng thực phẩm khô được cũng cấp tới cơ sở trong trạng thái đã đóng gói, đóng kiện hoàn chỉnh. Hàng thực phẩm được cấp tới Cơ sở bằng các xe đông lạnh, xe chuyên dụng.

Hàng phi thực phẩm được chuyển tới các giá đựng trong khu vực bán hàng và tích trữ trong khu vực kho hàng sau khi tháo dỡ các bao bì kiện hàng và phân loại thành từng mặt hàng theo khu vực bán hàng cụ thể.

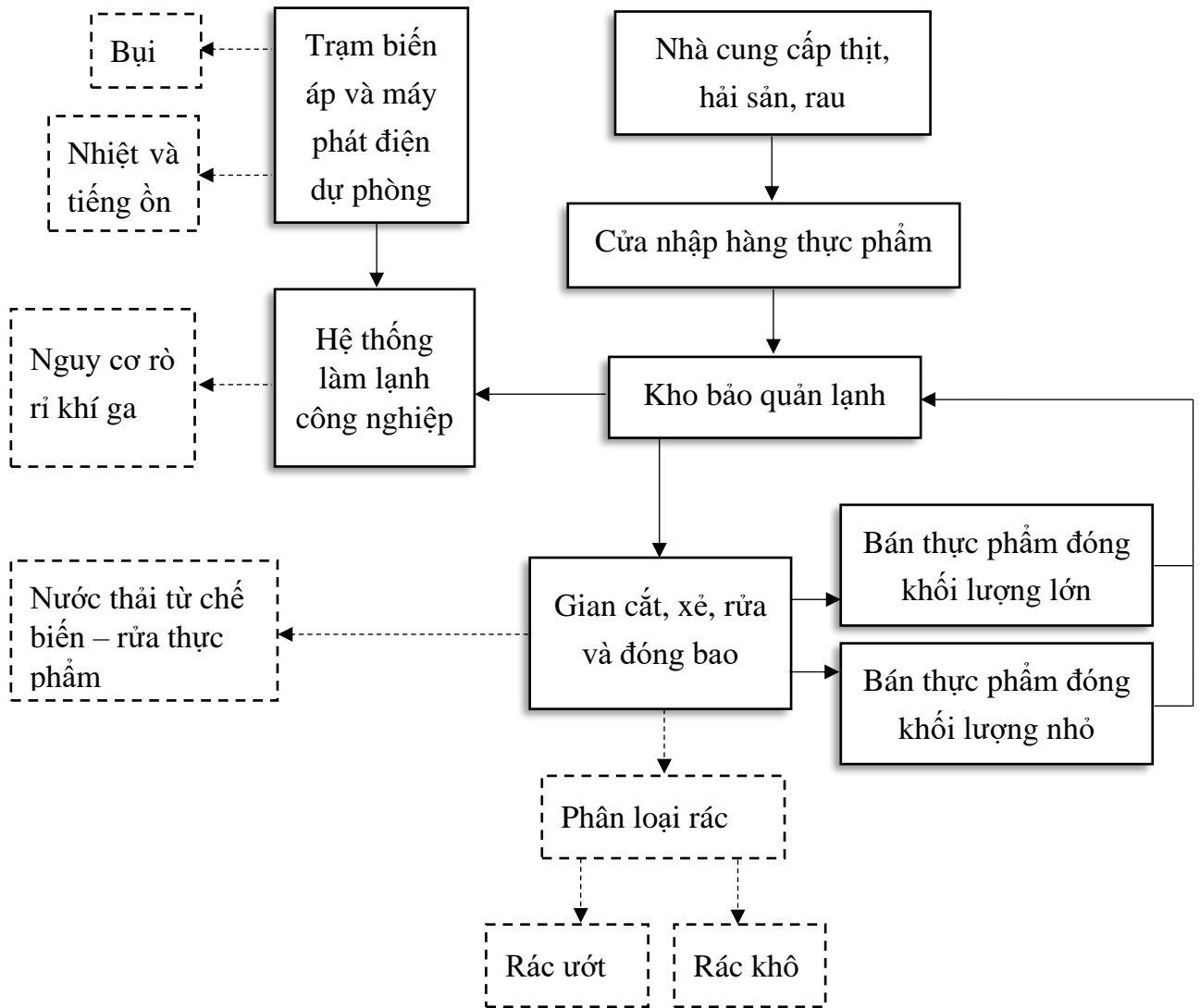
Những mặt hàng thực phẩm không cần qua chế biến được chuyển trực tiếp tới các tủ lạnh trong các gian bán hàng và tích trữ trong kho lạnh với nhiệt độ thích hợp, những mặt hàng thực phẩm phải qua chế biến được chuyển ngay sau khi nhận tới các phòng kho lạnh có nhiệt độ âm thích hợp, sau đó sẽ được đưa dần theo nhu cầu của người mua tới gian chế biến và chuyển tới các tủ lạnh trong gian bán hàng.

Việc chế biến thực phẩm bao gồm hải sản, thịt, bánh cơ bản gồm 02 công đoạn là: chế biến và đóng bao bì, cụ thể như sau:

- Hải sản được phân loại, gói bao bì hoặc không gói bao bì tùy theo loại và chuyển tới các giá bán ướp đá đối với hải sản ướp lạnh hoặc tới bể cá đối với cá còn sống. Việc chế biến cơ bản là rửa sạch hoặc cắt chia miếng để gói bao (ví dụ như cá hồi, cá ngừ).

- Thịt heo và gia cầm nguyên con, thịt bò nguyên miếng lớn được đưa từ kho lạnh vào gian chế biến. Việc chế biến cơ bản là cắt chia miếng, rửa sạch để gói bao trước khi đưa tới các tủ lạnh trong khu vực bán thịt.

Quy trình chế biến thực phẩm của Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú:



Hình 1.3. Sơ đồ quy trình chế biến thực phẩm tại cơ sở

❖ **Thuyết minh quy trình**

Bánh bao gồm bánh mì và bánh ngọt được chế biến từ bột mì, trứng, bơ. Việc chế biến cơ bản là trộn bột, trứng và bơ trong cối trộn rồi đưa lên bàn nặn hình để cho vào lò nướng bánh. Bánh nước chín sẽ được chuyển ra kệ bán bánh sau khi nhận được gói bao đối với bánh ngọt.

Khu vực lối vào và lối ra của khách hàng hoàn toàn cách ly với khu vực nhận hàng và được bố trí ở phía trước cửa hàng, có mái che để xe và các tiện ích hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng. Khách hàng mua hàng hóa (thực phẩm và phi thực phẩm) theo một hệ thống tự phục vụ có sự trợ giúp của các nhân viên bán hàng và các phương tiện xe chở hàng. Việc thanh toán được thực hiện tại lối ra bằng một hệ thống máy tính tiền theo mã vạch. Khách hàng với số lượng hàng hóa mua lớn sẽ được hỗ trợ vận chuyển do các công ty vận chuyển hàng hóa chuyên nghiệp thực hiện.

Toàn bộ hoạt động của cơ sở do một đội ngũ cán bộ quản lý và bán hàng chuyên nghiệp của Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú đảm nhiệm.

Tòa nhà chính cung cấp không gian làm kho hàng và thị trường bán sỉ nơi người bán lẻ và những người kinh doanh khác có thể lấy hàng hóa (thực phẩm và phi thực phẩm) theo một hệ thống tự phục vụ.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Hoạt động của cơ sở chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng như sau:

- Kinh doanh các đồ dùng cho gia đình như: gốm, sứ, thủy tinh; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.

- Kinh doanh vải, hàng may mặc, giày dép.

- Kinh doanh thực phẩm: đường, sữa và các sản phẩm sữa; bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột; thịt và các sản phẩm từ thịt; thực phẩm khác...

- Kinh doanh đồ uống: có cồn và không có cồn.

- Buôn bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh như: rau, quả...

Ngoài ra, cơ sở còn kinh doanh các sản phẩm phục vụ vệ sinh cá nhân đến các mỹ phẩm và thực hiện cho thuê nhằm mục đích thương mại – dịch vụ.



Hình 1.4. Các sản phẩm của cơ sở

Bảng 1.2. Khối lượng sản phẩm trong năm 2022 và năm 2023 của cơ sở

STT	Sản phẩm	Năm 2022	Năm 2023	ĐVT
1	Thực phẩm tươi sống	193.425	199.169	kg/tháng
2	Thiết bị điện, điện tử	4.891	3.551	cái/tháng
3	Đồ hộp, nước giải khát	16.891	12.991	thùng/tháng
4	Dụng cụ gia dụng	48.210	47.763	cái/tháng
5	Quần áo may sẵn	3.822	4.698	bộ/tháng
6	Mỹ phẩm và xà bông	113.585	102.696	kg/tháng

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hoá chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

Nhu cầu nguyên, nhiên liệu và hóa chất được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1.3. Nhu cầu nguyên, nhiên liệu tại cơ sở

STT	Tên nguyên, nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng	
1	Hàng hóa có bao bì, đóng gói sẵn của các nhà sản xuất và cung cấp	Hàng phi thực phẩm	Tấn/năm	4.500 – 5.000
		Hàng thực phẩm	Tấn/năm	1.000 – 1.500
2	Thực phẩm tươi	Hải sản	Tấn/năm	450 - 500
		Thịt	Tấn/năm	500 - 800
		Rau quả	Tấn/năm	400 - 500
3	Dầu nhớt bôi trơn	Lít/năm	240	
4	Dầu DO chạy máy phát điện	Lít/năm	1.138	

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Ngoài ra, Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú có 2 máy phát điện với công suất 910 kVA và 1010 kVA, sử dụng dầu DO, với nhu cầu sử dụng trung bình khoảng 450 lít/tháng.

4.2. Nhu cầu hóa chất

Bảng 1.4. Nhu cầu hóa chất tại cơ sở

STT	Tên hóa chất	Khối lượng	Đơn vị	Mục đích sử dụng
1	TOPAX 66	2	Lít/tháng	Hóa chất tẩy rửa dầu mỡ trên sàn bếp
2	XY-12	6	Lít/tháng	Hóa chất làm sạch tẩy trùng

STT	Tên hóa chất	Khối lượng	Đơn vị	Mục đích sử dụng
3	OXONIA ACTIVE	4	Kg/tháng	Hóa chất khử khuẩn dụng cụ và rau quả
4	GRILLKLENE	30	Lít/tháng	Hóa chất rửa bếp lò
5	HAND AND FRESH PLUS 20L	11	Lít/tháng	Hóa chất rửa tay trung tính
6	CLICK10	53	Lít/tháng	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ đa năng
7	PUTURE DC	31	Lít/tháng	Hóa chất làm sạch các bề mặt (lau sàn)
8	CLORINE	2	Kg/tháng	Hóa chất hệ thống xử lý nước thải

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

4.3. Nhu cầu sử dụng điện

Nguồn cấp điện: Từ hệ thống cấp điện của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Điện lực An Phú Đông.

Điện được sử dụng chủ yếu chạy thiết bị, máy móc phục vụ các hoạt động của cơ sở. Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở như sau:

Bảng 1.5. Nhu cầu sử dụng điện cơ sở

STT	Tháng	Đơn vị tính	Nhu cầu sử dụng điện
1	01/2024	Kwh/tháng	291.478
2	02/2024	Kwh/tháng	250.496
3	3/2024	Kwh/tháng	313.707
4	4/2024	Kwh/tháng	302.404
5	5/2024	Kwh/tháng	315.242
6	6/2024	Kwh/tháng	292.550

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Căn cứ hóa đơn tiền điện từ, nhu cầu sử dụng điện 6 tháng đầu năm 2024 tại cơ sở trung bình khoảng 294.313 Kwh/tháng.

4.4. Nhu cầu nước

Nguồn cung cấp nước: Từ hệ thống cấp nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được lắp đặt dọc theo tuyến đường Lê Văn Khương.

Mục đích sử dụng: Dùng cho mục đích sinh hoạt vệ sinh của nhân viên, khách hàng, tưới cây, rửa đường, PCCC, tưới sân nội bộ.

❖ **Nhu cầu sử dụng nước**

Nhu cầu sử dụng nước thực tế tại cơ sở như sau:

Bảng 1.6. Nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở

STT	Tháng	Đơn vị tính	Lưu lượng sử dụng
1	01/2024	m ³ /tháng	2.080
2	02/2024	m ³ /tháng	1.863
3	3/2024	m ³ /tháng	1.870
4	4/2024	m ³ /tháng	1.980
5	5/2024	m ³ /tháng	2.188
6	6/2024	m ³ /tháng	2.156

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Căn cứ hóa đơn tiền nước, nhu cầu sử dụng nước 6 tháng đầu năm 2024 tại cơ sở trung bình khoảng 2.023 m³/tháng.

Thời gian làm việc 30 ngày/tháng. Nhu cầu sử dụng cho từng mục đích như sau:

✚ Nước cấp cho sinh hoạt: 21,12 m³/ngày.đêm

Khi đi vào vận hành, cơ sở sử dụng thường xuyên cho khoảng 264 nhân viên. Theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng thì nhu cầu nước cấp nước sinh hoạt cho công nhân viên là:

$$264 \text{ người} \times 80 \text{ lít/người.ngày} = 21.120 \text{ lít/ngày} \sim 21,12 \text{ m}^3/\text{ngày.}$$

✚ Nước cấp cho khu vực kinh doanh ăn uống: 24 m³/ngày.đêm

Phát sinh từ hoạt động nấu ăn tại cơ sở với nhiều thành phần như: dầu mỡ động thực vật, các hợp chất rắn lơ lửng,...

Lượng nước cấp cho nhà bếp phục vụ ăn uống được tính theo công thức:

$$Q = q \times N \text{ (m}^3/\text{ngày.đêm)}$$

Trong đó:

Q: lượng nước cấp (m³/ngày.đêm);

q: Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt (nhà ăn tập thể), q = 18 - 25 lít/người (TCVN 4531:1988 - cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế), lấy q = 20 lít/người;

N: số lượng khách của cơ sở, N = 1.200 người.

Tính cho mỗi ngày có 2.000 khách hàng mua sắm tại cơ sở thì lượng nước sử dụng là:

$$(1.200 \times 20 \text{ lít/người})/1000 = 24 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$$

✚ Nước cấp cho khu vực chế biến thực phẩm, nhà hàng: 30 m³/ngày.đêm

Theo tình hình sử dụng nước thực tế tại cơ sở hiện nay.

Nước tưới cây, phun rửa sàn, rửa đường: 12 m³/ngày

Diện tích khuôn viên cây xanh, đường nội bộ tại cơ sở là 4.000m². Định mức 3 lít/m² theo tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN 33:2006 Bộ Xây dựng ban hành ngày 17 tháng 03 năm 2006 về “Cấp nước - mạng lưới đường ống - công trình”. Như vậy lượng nước tưới cây xanh của cơ sở:

$$(4.000 \text{ m}^2 \times 3 \text{ lít/m}^2)/1.000 = 12 \text{ (m}^3\text{/ngày)}.$$

Nước cấp cho phòng cháy chữa cháy: 54 m³

Nhu cầu cấp nước chữa cháy trong 3 giờ liền, khi hai đám cháy xảy ra cùng một lúc được tính toán như sau:

- Lưu lượng nước chữa cháy trong nhà kho cho từng khu nhà (chữa cháy vách tường): $2,5 \times 2 \times 1 \times 3.600 \times 3 = 54.000 \text{ lít} = 54 \text{ m}^3$

Trong đó:

2,5: Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy (l/s)

2: Số họng chữa cháy

1: Số đám cháy xảy ra cùng một lúc

3.600: Hệ số quy đổi ra giây

3: số giờ chữa cháy liên tục.

Như vậy, tổng nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động của cơ sở được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1.7. Thống kê nhu cầu sử dụng nước của cơ sở

STT	Mục đích sử dụng	Đơn vị	Lưu lượng	
			Nước cấp	Nước thải
1	Nước cấp cho sinh hoạt nhân viên	m ³ /ngày	21,12	21,12
2	Nước cấp cho khu vực kinh doanh ăn uống khách hàng	m ³ /ngày	24	24
3	Nước cấp cho khu vực chế biến thực phẩm, nhà hàng	m ³ /ngày	30	30
4	Tưới cây	m ³ /ngày	12	0
Tổng cộng		m³/ngày	87,12	75,12

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

5.1. Các hạng mục công trình

Toàn bộ khuôn viên cơ sở có tổng diện tích 37.075,2 m² với diện tích xây dựng 17.155 m². Phần diện tích còn lại được dùng làm bãi đậu xe (350 - 450 gồm xe tải, xe oto và xe máy), khu cây xanh, bãi cỏ và khu công trình phụ trợ (trạm

biến áp, hệ thống xử lý nước thải,...).

Các hạng mục công trình của Cơ sở được thiết kế theo phân khu chức năng mạch lạc, thuận tiện, tạo mối liên kết tốt, diện tích và vị trí từng phân khu chức năng phù hợp với mục đích và nhu cầu sử dụng. Đặc biệt, đảm bảo các yêu cầu về công tác phòng cháy chữa cháy, hạn chế đến mức tối đa nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú chia làm 3 hạng mục chính: Lối vào và lối ra; khu vực bán hàng và khu vực giao nhận hàng hóa. Ngoài ra còn có các khu vực chức năng phụ trợ khác như phòng kỹ thuật, khu văn phòng,..

Bảng 1.8. Quy mô diện tích các hạng mục công trình của cơ sở

TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ (%)
I	Các hạng mục chính			
1	Khu văn phòng	m ²	275,5	0,74
2	Nhà bảo vệ	m ²	9	0,02
3	Khu vực kho	m ²	9.422	25,41
4	Phòng họp	m ²	1.453	3,92
5	Phòng y tế	m ²	12	0,03
6	Trạm biến áp	m ²	12	0,03
7	Nhà vệ sinh	m ²	24	0,06
8	Cây xanh, giao thông đường bộ	m ²	4.000	10,75
9	Khu vực để xe	m ²	21.801,7	58,80
II	Các hạng mục môi trường			
1	Khu vực lưu trữ chất thải sinh hoạt	m ²	24	0,06
2	Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại	m ²	12	0,03
3	Bể tự hoại	m ²	20	0,05
4	HTXLNT công suất 80 m ³ /ngày.đêm	m ²	28	0,08
Tổng diện tích		m²	37.075,2	100

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Bố trí mặt bằng chi tiết cho khu vực bán hàng và khu vực giao nhận hàng hóa như sau:

✓ Khu vực bán hàng: Khu bán hàng sẽ chia làm 02 khu: thực phẩm và phi thực phẩm.

- Hàng thực phẩm:

+ Các sản phẩm thức ăn sẽ được theo từng loại trong phòng hoặc tủ đông lạnh.

+ Trái cây, rau, thịt tươi, cá được bán theo những khu vực riêng biệt được trang bị những tiện nghi cần thiết.

+ Lối đi giữa các gian hàng rộng ít nhất 1,6m cho phép di chuyển được các xe nâng điện và các dụng cụ hậu cần khác.

- Hàng phi thực phẩm:

+ Những mặt hàng này được phân cách theo nhóm hàng, trữ trong các kệ, giá và các loại khác và từ đó được bán trực tiếp.

✓ Khu vực giao nhận hàng hóa

- Giao nhận thịt tươi: Thịt không đóng gói sẽ được các xe tải đông lạnh giao đến siêu thị. Ngay lập tức được chuyển qua các phòng trữ lạnh nơi mà nó được cắt nhỏ ra và đóng gói trước khi giao cho phòng bán hàng đông lạnh hoặc tủ trữ. Phân chia các loại sản phẩm khác nhau theo từng loại.

- Giao nhận thịt đã chế biến: Các sản phẩm này bao gồm xúc xích, thịt xông khói và đồ ăn hàng ngày. Nhóm hàng này được lưu trữ trong phòng lạnh riêng biệt và khi cần thiết, chuyển tới các tủ trữ lạnh riêng biệt trong khu vực bán hàng.

- Giao nhận cá:

+ Như các mặt hàng khác, có những khu riêng biệt dành cho việc giao nhận, chuẩn bị, trữ hàng và bán hàng.

+ Cá sống sẽ được giao đến trong những công te nơ hàng thích hợp và chuyển trực tiếp vào các bể cá trong siêu thị.

- Giao nhận rau quả: Sau khi việc kiểm tra, phân loại, cân đong đo đếm, đóng gói và tiếp nhận hàng hóa sẽ được mang trực tiếp tới các kho trữ lạnh hoặc khu vực bán hàng tùy thuộc sự cần thiết.

- Giao nhận hàng phi thực phẩm: Từ khu giao nhận riêng biệt, hàng hóa được tiếp nhận và mang tới kho hoặc chuyển trực tiếp tới khu bán hàng tùy theo sự cần thiết.

5.2. Danh mục máy móc, thiết bị

Máy móc, thiết bị của cơ sở được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1.9. Danh mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất

STT	Tên nguyên vật liệu	Khối lượng	Đơn vị	Công suất
I	Hệ thống lạnh âm			
1	Máy nén lạnh nhiệt độ bốc hơi – 39,5°C, nhiệt độ ngưng tụ 49°C môi chất R404A	01	Rack	66,59 KW
2	Dàn ngưng tụ	01	Cái	154 KW
3	Bộ bốc hơi kho lạnh âm	01	Cái	18,93 KW
4	Máy tạo đá vảy	04	Cái	1500kg/24h

STT	Tên nguyên vật liệu	Khối lượng	Đơn vị	Công suất
5	Tủ trữ sản phẩm đông lạnh	20	Cái	2,1 KW
II	Hệ thống lạnh dương			
1	Máy nén lạnh nhiệt độ bốc hơi – 11,5°C, nhiệt độ ngưng tụ 52°C môi chất R404A	Rack	01	216.27 KW
2	Dàn ngưng tụ	Cái	01	482
3	Tủ trữ sản phẩm đông lạnh	Cái	12	12
4	Bộ bốc hơi khu thịt	Bộ	20	6,49
5	Bộ bốc hơi khu đông lạnh	Bộ	08	3,57
6	Bộ bốc hơi khu rau quả	Bộ	01	5,88
7	Bộ bốc hơi khu cá	Bộ	01	5,88
III	Thiết bị chế biến thực phẩm			
1	Máy cắt thịt (xương)	Cái	01	1.500KW
2	Lò nướng thịt	Cái	05	11,1KW
3	Lò nướng bánh	Cái	02	60 KW
4	Máy đánh rửa vệ sinh	Cái	02	28 KW
5	Lò ủ bánh	Cái	01	-
IV	Máy móc thiết bị khác			
1	Máy phát điện	Cái	02	910 kVA; 1010 kVA
2	Xe nâng chạy bằng dầu DO	Cái	02	1,4 tấn
3	Xe nâng chạy bằng bình điện	Cái	09	1,4 tấn
V	Hệ thống xử lý nước thải, khí thải			
1	Máy thổi khí	Cái	02	1,5KW
2	Bơm điều hòa	Cái	02	0,75KV
3	Bơm hó thu	Cái	02	0,75KV
4	Bơm vi sinh	Cái	02	0,75KV
5	Bơm nước ra	Cái	02	0,75KV
6	Tháp xử lý máy phát điện	Cái	01	-

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

✓ Đánh giá tính khả thi và hiệu quả của biện pháp bảo vệ môi trường

Hiện tại, các biện pháp bảo vệ môi trường được chủ cơ sở thực hiện rất tốt, mang lại hiệu quả cao. Môi trường xung quanh cơ sở chưa có dấu hiệu ô nhiễm nghiêm trọng.

Đáp ứng yêu cầu kiểm soát ô nhiễm do nước thải, khí thải trong giai đoạn vận hành theo đúng quy định.

Khu vực bãi đậu xe được bố trí khoa học nên hạn chế được khí thải, tiếng ồn phát sinh trong khuôn viên cơ sở.

Cảnh quan trong khuôn viên cơ sở đẹp, thoáng mát có tác dụng tích cực giúp giảm thiểu áp lực trong quá trình làm việc đối với nhân viên, khách hàng, làm tăng hiệu quả làm việc.

Trong thời gian hoạt động vừa qua, cơ sở chưa xảy ra sự cố/rủi ro môi trường, không xảy ra trường hợp các đơn vị xung quanh cơ sở phàn nàn kiện cáo về tình trạng ô nhiễm môi trường.

CHƯƠNG II.

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, kế hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Hiện nay Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-TTg, ngày 08/7/2024. Vì vậy, cơ sở hoàn toàn phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia đã được phê duyệt.

Bên cạnh đó, phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và Quận 12 nói riêng. Bên cạnh đó cơ sở cũng được phê duyệt:

- Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 31/8/2006 của Bộ Xây dựng về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, Công trình: Trung tâm Metro Cash & Carry Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Dự án: Trung tâm Metro Hiệp Phú - Quận 12 - TP. HCM.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về số 1163/ĐK-PCCC (KV8) ngày 31/7/2007 của Sở Cảnh sát PC & CC TP. Hồ Chí Minh cấp cho Trung tâm Metro Hiệp Phú.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

- ✓ Đối với nước mưa chảy tràn

Chủ cơ sở thực hiện thu gom nước mưa, đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực và tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom nước thải.

- ✓ Đối với nước thải

Trong quá trình hoạt động, nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân viên và khách hàng tới cơ sở. Cơ sở đã xây dựng hoàn thiện trạm XLNT với công suất 80m³/ngày.đêm. Toàn bộ nước thải phát sinh tại cơ sở sẽ được xử lý trước khi thoát ra công thoát nước chung của Thành phố với lưu lượng tối đa là 80m³/ngày.đêm, tương đương 3,33 m³/giờ. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT; cột B; K=1,0. Vị trí xả thải và sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường đã được đánh giá trong quá trình thực hiện giấy phép xả thải vào nguồn nước và được UBND Thành phố Hồ Chí Minh số 762/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/7/2019.

Cơ sở đã được phê duyệt phương án xử lý nước thải và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải với công suất 80m³/ngày.đêm và đưa vào hoạt động cho đến thời điểm hiện tại.

- ✓ Đối với bụi, khí thải

Bụi và khí thải phát sinh tại cơ sở chủ yếu là máy phát điện và hoạt động của các phương tiện giao thông. Máy phát điện được đặt nằm trong khu vực bãi đỗ xe và sân vườn nên khi hoạt động không ảnh hưởng lớn đến hoạt động chung. Ống khói thải khí của máy phát điện đặt cách mặt đất 1,2m nằm trong khu vực thông thoáng, ít người qua lại. Trong thời gian hoạt động chủ cơ sở đã áp dụng tốt các biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải để đảm bảo môi trường không khí bên trong cơ sở trong lành và nằm trong ngưỡng cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

✓ Đối với chất thải rắn

Các loại chất thải như: rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại được chủ cơ sở trang bị đầy đủ các thiết bị thu gom và tập kết từng khu vực riêng biệt...Chủ cơ sở đã ký hợp đồng thu gom, xử lý các loại chất thải rắn theo đúng quy định.

Từ các tác động trên của cơ sở cho thấy các nguồn thải tác động đến môi trường đều được kiểm soát chặt chẽ, chủ cơ sở đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu và xây dựng công trình bảo vệ môi trường một cách hợp lý, đảm bảo các nguồn thải phát sinh đều đạt quy chuẩn cho phép, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

CHƯƠNG III.

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

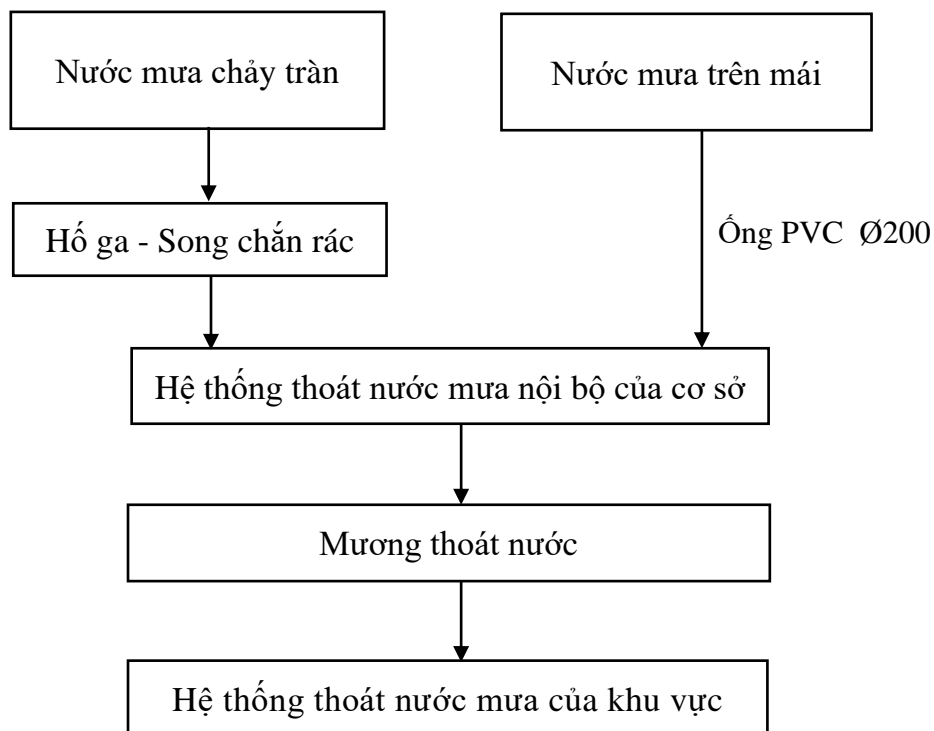
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải (nếu có)

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được tách riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải.

Nước mưa chảy tràn từ sân đường của cơ sở có thể chứa các cặn bã, bụi, các chất rắn, lá cây,... Nước từ các cống thoát nước mưa được đưa về hệ thống thoát nước mưa (được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải) qua lưới chắn rác, sau đó được bơm ra ngoài vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Hệ thống thoát nước được thiết kế với độ dốc 0,3 - 0,5% để đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn



Hình 3.1. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại cơ sở

Nước mưa từ mái nhà được thu vào các ống nhựa PVC Ø200 dẫn về các hố ga nước mưa sau đó chảy qua lưới chắn rác, thu vào các ống dẫn đứng ra mương thoát nước bên ngoài.

Nước mưa chảy tràn được thu gom và đưa vào hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng với hệ thống rãnh thoát chính cạnh tường rào, từ các khu vực có các rãnh thoát nước phụ dẫn về hệ thống thoát nước chính.

Trên hệ thống thoát nước mưa bố trí các hố ga để lắng cặn và các song chắn

rác để thu gom tạp chất thô trước khi được bơm ra ngoài vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

(Chi tiết mặt bằng thu gom và thoát nước mưa được đính kèm trong phụ lục bản vẽ của báo cáo.



Hình 3.2. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa hiện hữu tại cơ sở

Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước mưa

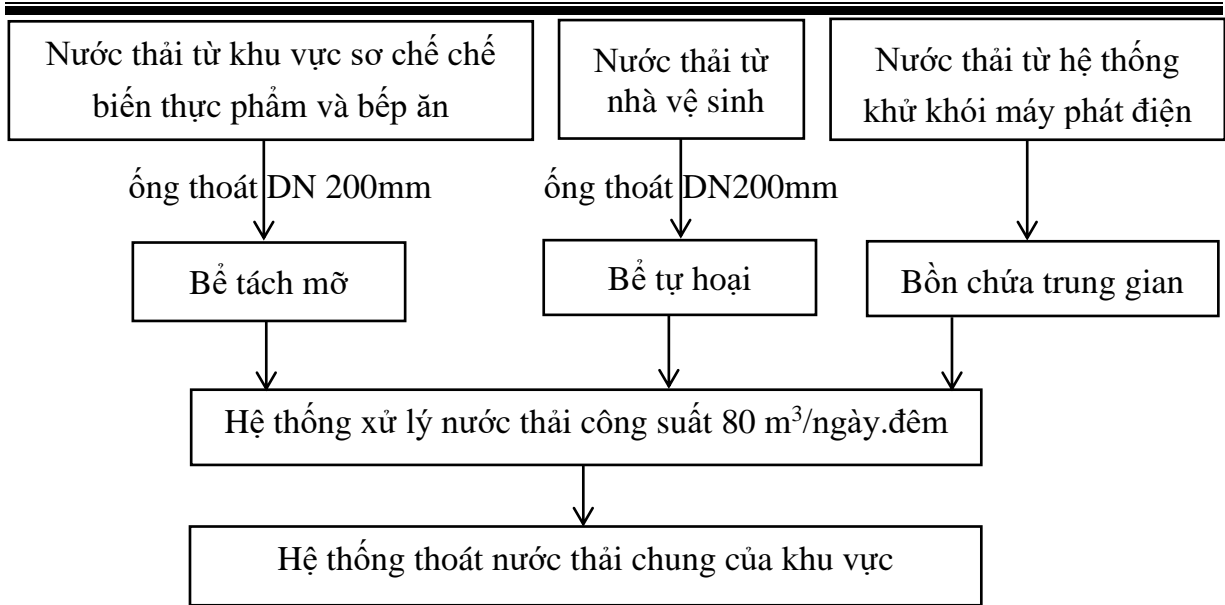
Bảng 3.1. Thông số hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại cơ sở

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật
1	Hố ga thu gom	- Kết cấu: Bê tông cốt thép - Số lượng: 45 - Kích thước: 1200x1200x1800 (mm)
2	Đường ống thu gom nước mưa	- Kết cấu: Nhựa PVC - Đường kính: Ø200mm - Tổng chiều dài: 320 m
3	Cống thoát nước mưa (ngầm)	- Kết cấu: Bê tông cốt thép - Kích thước: D800, D600, D300 - Tổng chiều dài: 655m
4	Bơm thoát nước mưa	- Công suất: 37 kw x 4 cái; 1 cái x 2,2kw - Hãng sản xuất: Paragon - Xuất xứ: China

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

1.2. Thu gom, thoát nước thải

Quá trình thu gom nước thải của cơ sở được tóm tắt như sau:



Hình 3.3. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải phát sinh tại cơ sở

Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom theo hệ thống thoát nước thải nội bộ.

Đối với nước thải sinh hoạt: nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của cơ sở được thu gom bằng ống PVC DN200mm vào bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại 3 ngăn được đấu nối với đường ống thu gom nước thải (D400mm) nằm âm bên dưới lối đi nội bộ và chảy về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

Nước thải từ nhà vệ sinh sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và sau đó đưa về HTXLNT. Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân hủy cặn. Dưới ảnh hưởng của vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất hòa tan. Nước thải lắng trong bể với thời gian dài đảm bảo hiệu suất lắng cao.

Bể tự hoại được xây dựng âm bên dưới lối đi bộ của siêu thị, 90 - 92% các chất lơ lửng được lắng xuống đáy bể, qua một thời gian cặn sẽ phân hủy yếm khí trong ngăn lắng, sau đó nước thải qua ngăn lọc và thoát ra ngoài qua ống dẫn.

Đối với nước thải khu vực sơ chế và chế biến thức ăn: được đưa qua bể tách mỡ sơ cấp để loại bỏ thịt vụn và một phần mỡ kích thước lớn. Sau đó, được thu gom bằng ống PVC DN200mm nằm âm bên dưới lối đi bộ dẫn vào bể thu mỡ để loại bỏ váng dầu mỡ trong nước thải. Nước thải sau đó sẽ được đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

Nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải dẫn ra rãnh thoát nước nội bộ sau đó được bơm ra hệ thống thoát nước chung thành phố.

Vị trí đấu nối: 01 điểm, tọa độ vị trí đấu nối (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục Hồ Chí Minh: 105⁰45', múi chiếu 3⁰) X: 1201398; Y: 598102

Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, thoát nước thải:

Bảng 3.2. Thông số hệ thống thu gom, thoát nước thải tại cơ sở

STT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật
1	Hố ga	- Kết cấu: Bê tông cốt thép - Số lượng: 20 - Kích thước: 1200x1200x2100mm
2	Đường ống thu gom nước thải	- Kết cấu: Nhựa PVC - Đường kính: DN200, DN300, DN400, DN150 - Tổng chiều dài: 556m
3	Hố ga thoát nước thải	- Kết cấu: Bê tông cốt thép - Số lượng: 1 - Kích thước: 500x500x600mm

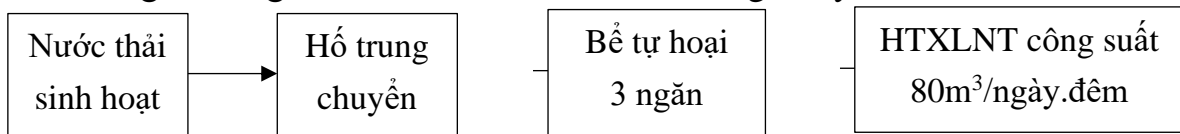
(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

1.3. Công trình hệ thống xử lý nước thải

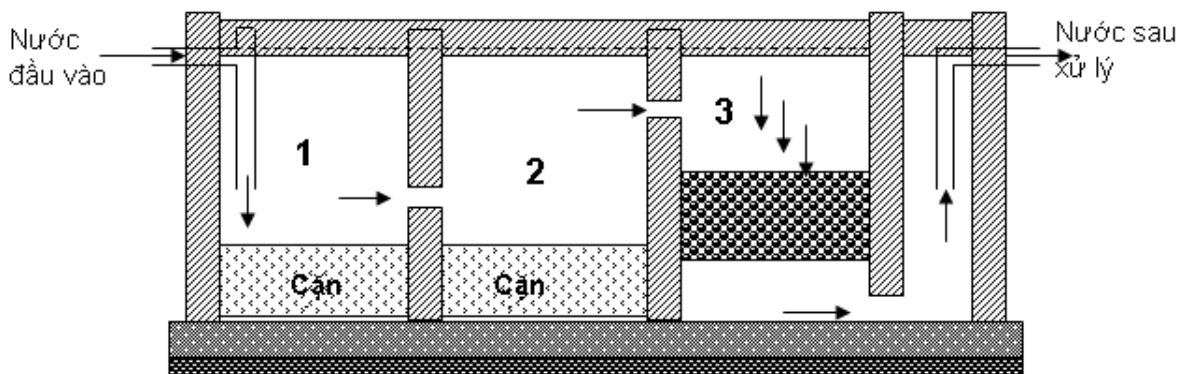
1.3.1. Xử lý sơ bộ

✓ Bể tự hoại

Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của cơ sở sẽ được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn có ngăn lọc trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở.



Quy trình công nghệ xử lý:



Hình 3.4. Mô hình mặt cắt đứng bể tự hoại có ngăn lọc

Thuyết minh công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt:

Bể tự hoại là công trình đồng làm hai chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Bể có 3 ngăn, nước thải trước tiên đi qua ngăn thứ nhất, phần lớn các cặn sẽ được lắng xuống và phân hủy kỵ khí. Sau đó nước thải qua ngăn lắng thứ 2, tại đây các cặn lơ lửng tiếp tục phân hủy kỵ khí.

Dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy,

một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải qua ngăn thứ 3 vẫn còn chứa nhiều hợp chất hữu cơ do đó cần phải lưu thêm thời gian để phân huỷ tiếp. Cặn lắng trong bể chùng 3 - 6 tháng sẽ hợp đồng với Công ty dịch vụ môi trường đến thu gom và đưa đến bãi chôn lấp.

Nước thải sau bể tự hoại vẫn chưa đạt tiêu chuẩn xả thải của khu vực nên nước thải này được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở tiếp tục xử lý chung với nước thải sản xuất trước khi thải vào kênh thoát nước chung của khu vực.

✓ Bể tách mỡ

Nước thải từ khu vực sơ chế và chế biến thức ăn được dẫn qua bể tách mỡ trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Bể tách mỡ sơ cấp tổng 05 bể được phân bố nằm ngay sau bồn sơ chế và chế biến thức ăn, có chức năng loại bỏ thịt vụn và mỡ có kích thước lớn trong nước thải trước khi chảy vào bể tách mỡ thứ cấp.

+ Bể thu mỡ có thể tích $B \times L \times H(m) = 2,2m \times 4,0m \times 2,02m = 10,8m^3$ được chia làm 3 ngăn bằng nhau.

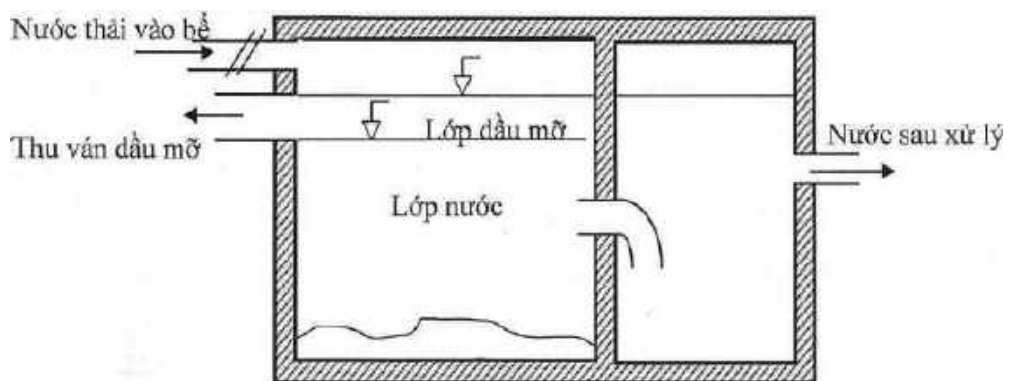
Ngăn 1: Ngăn lược rác;

Ngăn 2: Ngăn tách mỡ;

Ngăn 3: Ngăn thu nước.

+ Bể thu mỡ: nằm âm bên ngoài. Nước thải sơ chế và chế biến thức ăn sau khi qua bể tách mỡ được đầu nối với đường ống thu gom nước thải (PVC Ø200mm) nằm âm bên dưới lối đi nội bộ và chảy về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Chấn rác

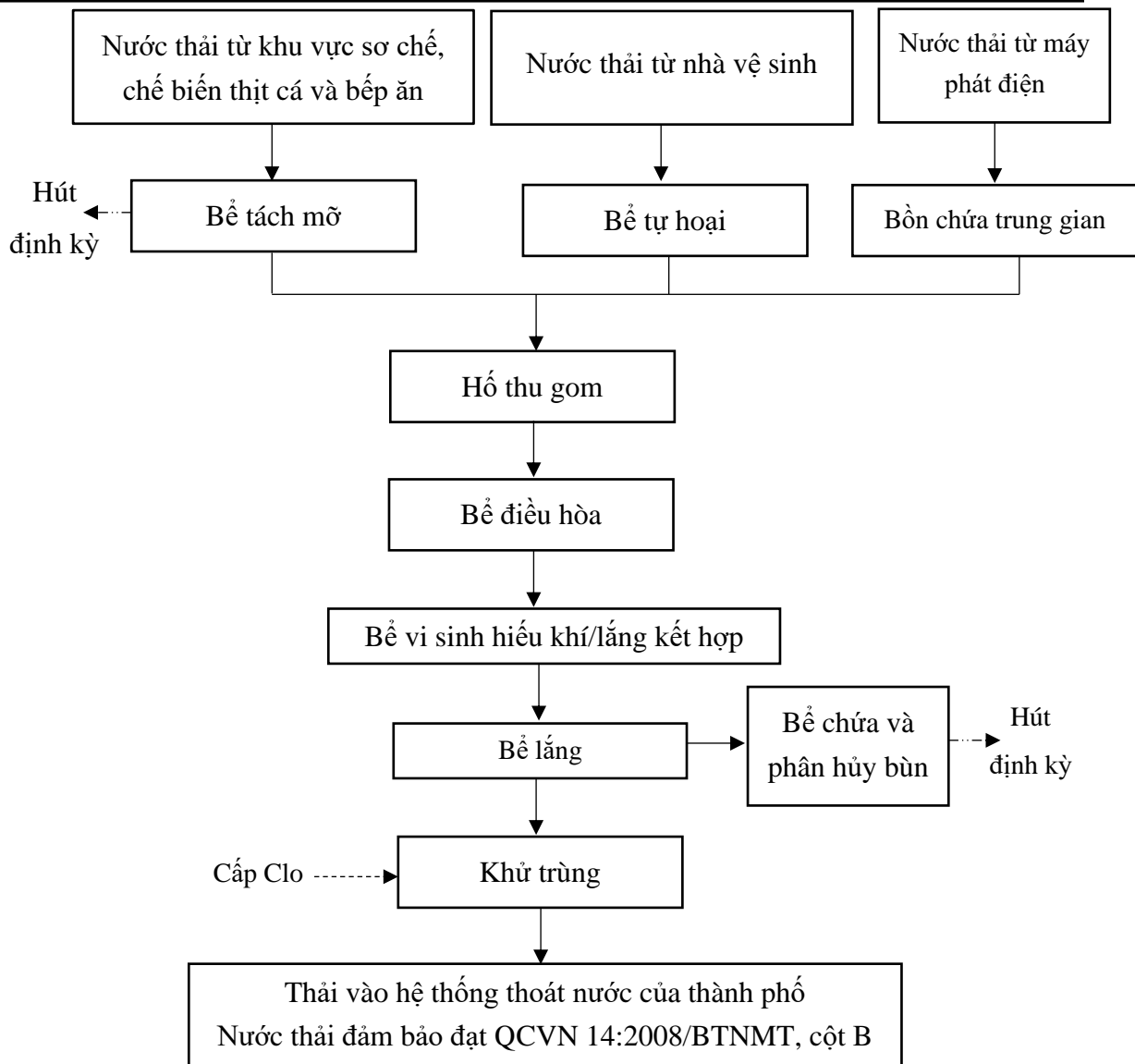


Hình 3.5. Mô tả nguyên lý hoạt động của bể tách dầu mỡ

1.3.2. Hệ thống xử lý nước thải

Cơ sở đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải công suất $80 m^3/\text{ngày.đêm}$ (diện tích $28m^2$) để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh tại cơ sở.

Công nghệ hệ thống xử lý nước thải như sau:



Hình 3.6. Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải - công suất 80 m³/ngày.đêm

Ghi chú:

- > Đường nước thải
- > Đường khí
- - - - -> Đường bùn

Thuyết minh công nghệ:

Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ bởi hầm tự hoại và nước thải từ khu chế biến thịt cá và bếp ăn sau khi qua khâu tách dầu mỡ, rồi chảy tự nhiên tập trung về hố thu gom. Tiếp theo nhờ 2 bơm nhúng chìm hoạt động luân phiên, nước thải được bơm vào bể điều hòa, tại đây nước thải được trộn lẫn, làm đồng đều các thành phần (BOD, COD, pH, Nitơ, Photpho, Nhiệt độ) cũng như ổn định lưu lượng cấp vào hệ thống xử lý vi sinh hiếu khí.

Sau đó nước thải được bơm đến hệ gồm 02 bể vi sinh hiếu khí/lắng kết hợp hoạt động độc lập nhau. Trong bể vi sinh hiếu khí/lắng kết hợp sẽ diễn ra các quá

trình Sục - Lắng - Xả.

Tại pha sục khí, nước thải được trộn đều với không khí được cấp từ ngoài vào qua dàn đĩa phân phối khí bọt mịn dưới đáy bể. Hỗn hợp khí nước được phối trộn với bùn vi sinh hiếu khí và quá trình khử BOD xảy ra, chuyển hóa thành CO₂ và nước. Sau một thời gian nhất định (do tính toán và cài đặt sẵn trong PLC) quá trình chuyển sang pha lắng. Tại pha này khí được ngừng cấp vào bể tạo môi trường yên tĩnh và với khả năng lắng nhanh dựa vào trọng lực, bùn vi sinh sẽ lắng xuống đáy bể để lại lớp nước trong phía trên. Lớp nước trong này được bơm sang bể lắng thứ cấp rồi chảy tràn sang bể khử trùng. Tại bể khử trùng, nước sau xử lý vi sinh sẽ được hòa trộn với dung dịch nước clo (nồng độ 6 – 9ppm) và lưu trong thời gian 30 phút để khử trùng (chủ yếu là vi khuẩn đường ruột Coliform). Cuối cùng nước thải đã xử lý sẽ chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Bùn vi sinh lắng phía dưới bể lắng được lấy ra định kỳ (tại pha lắng) và tập trung lại vào bể thu gom/phân hủy bùn, sau đó được hút đi bằng xe bồn chuyên dùng cùng với quá trình hút xả bỏ bùn dư định kỳ của ngăn lắng hàm tự hoại.

Thông số kỹ thuật của hệ thống XLNT tập trung:

Bảng 3.3. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải

STT	Hạng mục	Ký hiệu	Kích thước			Thể tích (m ³)	Vật liệu
			Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)		
1	Hố thu	B01	2	2	4	16	BTCT
2	Bể điều hòa	B02	4,0	2,0	3,8	30,4	BTCT
3	Bể vi sinh hiếu khí 1	B301	4,0	3,0	3,8	45,6	BTCT
4	Bể vi sinh hiếu khí 2	B302	5,2	1,5	3,6	28,1	BTCT
5	Bể lắng	B04	4,0	1,5	4,0	24	BTCT
6	Bể khử trùng	B05	4,0	1,5	3,8	22,8	BTCT
7	Bể chứa và phân hủy bùn	B06	6,0	1,5	2,0	18,0	BTCT

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Bảng 3.4. Danh mục máy móc, thiết bị lắp đặt tại trạm xử lý nước thải

STT	Thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Công năng	Loại	Công suất	Xuất xứ	Công suất điện (kW)
1	Thiết bị lọc rác thô	01	Cái	Loại bỏ rác trước khi bơm nước thải vào hệ thống xử lý	Dạng tấm chắn	10 m ³ /h	Việt Nam	-
2	Bơm hồ thu	02 (01 bơm chính - 01 bơm dự phòng)	Cái	Bơm nước thải từ hồ thu lên bể điều hòa	Bơm nước thải nhúng chìm	18 m ³ /h	Italya	0,75
3	Bơm bể điều hòa	02	Cái	Bơm nước thải từ bể điều hòa sang bể xử lý sinh học	Bơm nước thải nhúng chìm	18 m ³ /h	Italya	0,75
4	Đĩa phân phối khí	28	Cái	Phân phối đều lượng oxy cần thiết cho vi sinh trong bể hiếu khí	Đĩa	D= 275mm	SS-USA	-
5	Bơm bể vi sinh	02	Cái	Bơm rút nước trong từ bể xử lý sinh học sang bể khử trùng	Bơm nước thải nhúng chìm	14,4 m ³ /h	Taiwan	0,4
6	Máy thổi khí	02	Cái	Khuấy trộn, cung cấp oxy cho bể vi sinh nhằm tăng cường quá trình trao đổi oxy	Root type rotary blower	1,51 m ³ /h	Nhật Bản	2,2
7	Bơm định lượng clo	01	Cái	Định lượng lưu lượng Clo được cấp vào bể khử trùng	Bơm màng	13 GPH	-	0,045

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)



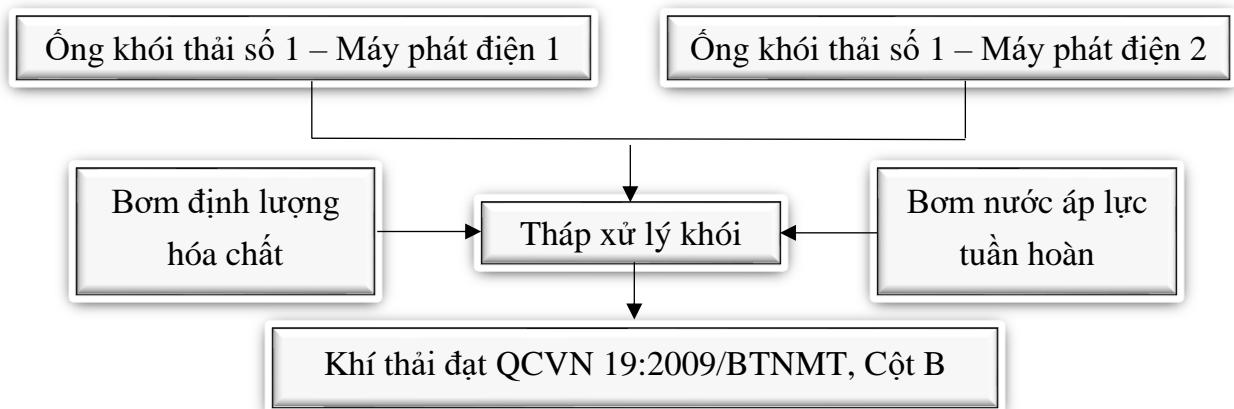
Hình 3.7. Một số hình ảnh tại khu vực HTXLNT của cơ sở

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

2.1. Khí thải từ máy phát điện dự phòng

Quá trình hoạt động của cơ sở hầu như không phát sinh khí thải đặc trưng mà chủ yếu là lượng khí thải phân tán, không tập trung từ phương tiện giao thông ra vào cơ sở và khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện.

Hiện tại, siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú đang vận hành 02 máy phát điện với công suất lần lượt là 910 kVA và 1.010 kVA, sử dụng nhiên liệu là dầu DO.



Hình 3.8. Sơ đồ hệ thống khí thải máy phát điện

Yêu cầu thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong khí thải không vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và thải ra ngoài môi trường qua ống khói với chiều cao 4m.

❖ **Thuyết minh công nghệ xử lý**

Khí thải phát sinh từ 2 ống khói của máy phát điện số 1 và số 2 được thu gom bởi hệ thống đường ống Inox SUS304, đường kính D200 và D300 dẫn tới tháp xử lý. Để tránh quá trình khói bị tạc ngược trở lại khi chỉ có 1 trong 2 máy phát điện hoạt động, trên hệ thống đường ống dẫn bố trí các van khí một chiều D200 và D300. Trong tháp xử lý, hỗn hợp khói và bụi được hệ thống bơm nước áp lực có tác dụng tách sạch bụi trong hỗn hợp khói và bụi, phần bụi đi theo nước được lắng cặn xuống đáy tháp, cùng với quá trình tách bụi khói thải chứa các khí axit CO₂, SO₂, cũng được trung hòa bởi dung dịch kiềm loãng. Kết quả là hỗn hợp khói thải đã được làm sạch sau khi đi qua tháp xử lý, khí thải ra đạt tiêu chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT, cột B được phép xả ra môi trường. Lượng nước sạch trong tháp được tuần hoàn trong quá trình xử lý. Tuy nhiên, khi thời gian hệ thống hoạt động tương đối lâu thì cần bổ sung thêm một lượng nước làm mát nhất định để giữ được nhiệt độ phản ứng của dung dịch.

❖ **Thông số thiết kế hệ thống xử lý khí thải**

Bảng 3.5. Thông số thiết kế hệ thống xử lý khí thải của cơ sở

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Thông số thiết kế
1	Tháp xử lý khói	1	Hệ	- Đường kính: 2m - Chiều cao: 4m - Kết cấu: Inox 304
2	Ống thoát khí thải	1	Cái	- Đường kính: D500 - Kết cấu: Inox 304
3	Bộ pha chế hóa chất - Mô tơ khuấy hóa chất - Cánh khuấy - Bồn pha hóa chất - Bộ giá đỡ	1	Bộ	- Công suất: 0,75 kW (1HP) - Kết cấu: Inox 304 - Nhựa PVC, V = 300 lít
4	Bơm định lượng hóa chất	1	Cái	- Công suất: 300 lít/giờ - Xuất xứ: Mỹ (Hãng Blue White)
5	Bơm nước chìm	1	Cái	
6	Hệ thống đường ống, van dẫn nước, hóa chất, ống xả cặn	1	Hệ	-
7	Hệ đường điện, tủ điện điều khiển	1	Hệ	- Linh kiện LG Hàn Quốc

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị	Thông số thiết kế
				- Cấp điện Cadivi.

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)



Hình 3.9. Hệ thống xử lý khí thực tế tại cơ sở

2.2. Biện pháp giảm thiểu khí thải từ máy phát điện dự phòng

Cơ sở sử dụng 2 máy phát điện có công suất lần lượt là 910 kVA và 1.010 kVA phục vụ cho hoạt động của siêu thị. Máy phát điện chỉ được vận hành trong trường hợp mất điện, do đó nguồn ô nhiễm phát sinh từ máy phát điện mang tính chất gián đoạn, mức độ tác động đến môi trường xung quanh không cao. Để giảm thiểu khí thải phát sinh từ máy phát điện, cơ sở đã bố trí các biện pháp như sau:

- Máy phát điện bố trí ngoài siêu thị nên khi hoạt động không ảnh hưởng lớn đến các hoạt động chung. Khí thải từ máy phát điện dự phòng được thải vào môi trường qua ống khói để hạn chế tác động đến môi trường không khí xung quanh do khí thải của máy phát điện gây ra.

- Khi dùng dầu DO chạy máy phát điện dự phòng nhận thấy các chỉ tiêu ô nhiễm đều đạt giới hạn cho phép của QCVN 19:2009/BTNMT, cột B. Mặt khác, máy phát điện chỉ hoạt động khi cúp điện nên thời gian hoạt động rất ngắn, chủ cơ sở cam kết sẽ sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh 0,05% trọng lượng để nồng độ SO₂ thoát ra ở ống khói vẫn đạt quy chuẩn cho phép.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn của cơ sở chủ yếu phát sinh từ hoạt động của công nhân viên và khách đến cơ sở. Theo số liệu của Báo cáo Công tác bảo vệ Môi trường năm 2023 của cơ sở, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng khoảng 369kg/ngày và chất thải và chất thải rắn công nghiệp thông thường khoảng 9 kg/tháng.

Các loại chất thải được thu gom riêng biệt, cụ thể như sau:

- Đối với chất thải có thể tái chế như: thùng carton, nylon, kết nhựa,...được

thu gom riêng và sẽ để cho khách hàng đóng thùng sản đã mua mang về.

- Rác thải sinh hoạt như: chai nhựa, bọc nylon, thức ăn thừa, vỏ trái cây, lon nước,...được thu gom bằng các thùng rác loại 240 lít và 660 lít đặt dọc theo sân đường, khu phục vụ ăn uống, sản của cơ sở. Cuối ngày thùng rác được tập trung tại kho chứa chất thải rắn sinh hoạt để đơn vị thu gom rác được ký hợp đồng sẽ tới thu gom và vận chuyển đem đi xử lý theo đúng quy định.

Bảng 3.6. Thống kê chất thải rắn sinh hoạt

TT	Nhóm CTRSH	Năm 2022 (kg/ngày)	Năm 2023 (kg/ngày)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH
01	Giấy, nylon, lon nhựa, thực phẩm dư thừa, rác thu gom từ song chắn rác hố ga thoát nước mưa...	410	369	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Tp.HCM (Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định).

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Bảng 3.7. Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường

TT	Nhóm CTRCNTT	Năm 2022 (kg/tháng)	Năm 2023 (kg/tháng)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT
1	Giấy vụn thải, bao bì giấy bỏ,...	7	9	Bán cho đơn vị có nhu cầu

(Nguồn: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú)

Biện pháp xử lý:

- Lượng chất thải rắn được thu gom vào kho lưu trữ chất thải của cơ sở và hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định thu gom và xử lý theo hợp đồng số 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V ngày 01/01/2024 (Hợp đồng thu gom được đính kèm phụ lục).

- Khu vực lưu chứa: Bố trí 01 khu chứa CTRSH có diện tích 24 m² và có mái che, gờ chắn gió ngăn nước mưa chảy tràn vào bên trong.

- Tần suất thu gom: 2 lần/ngày.



Hình 3.9. Kho chứa rác thải sinh hoạt và CTRCNTT

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở bao gồm: bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, pin, ắc quy... Lượng chất thải nguy hại phát sinh năm 2023 khoảng 130 kg/năm

Bảng 3.8. Khối lượng CTNH phát sinh tại cơ sở

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng 2022 (kg/năm)	Khối lượng 2023 (kg/năm)	Phương pháp xử lý
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	82	17	PH-HR- CL
2	Dầu máy tổng hợp	17 02 03	292	197	TĐ
3	Pin, ắc quy thải	19 06 01	42	41	PD-TĐ- CL
4	Bao bì thải bằng kim loại chứa dầu nhớt, sơn	18 01 02	78	31	TĐ
5	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	-	6	TĐ
Tổng số lượng			494	292	

Ghi chú ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phối trộn); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

Hiện tại, cơ sở đã đăng ký và được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo mã số QLCTNH 79.001083.T (cấp lần 2) ngày 12/11/2012.

Để giảm thiểu tác động của chất thải nguy hại đến môi trường hoạt động của toàn cơ sở, chủ cơ sở đã bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích 12 m².

Kho chứa CTNH của cơ sở đáp ứng được các yêu cầu của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH với các thông số kỹ thuật như sau:

+ Có độ cao nền đảm bảo không ngập lụt, nhà được thiết kế chắc chắn, tránh nước chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ **Kết cấu:** nền bê tông được đổ một lớp cát phía trên; vách xây gạch cao 2m trát vữa, mái tôn màu, có tường bao quanh, nền bê tông, mái che kín nắng, mưa.

+ Mặt sàn đảm bảo kín, không rạn nứt, có độ bền chịu được tải trọng của lượng CTNH cao nhất theo tính toán.

+ Có gờ chống tràn CTNH, có rãnh thu hóa chất (kích thước 0,2m x 0,15m) trong trường hợp CTNH bị tràn đổ hoặc rò rỉ chất thải lỏng.

+ Bên trong kho có các thùng chứa chuyên dụng để chứa các loại chất thải khác nhau và có bảng, biển cảnh báo theo đúng quy định.

+ Tại khu chứa CTNH, tất cả các thùng chứa chất thải đều là thùng Composite 90 - 120 lít, có nắp kín, được dán nhãn theo quy định.

Công nghệ xử lý: Cơ sở đã ký hợp đồng thu gom, xử lý với đơn vị có chức năng cụ thể là Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM theo hợp đồng kinh tế số 2281/HĐ.MTĐT-NH/24.1.VX ngày 26/12/2023

Đơn vị xử lý CTNH có địa chỉ tại 42 - 44 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tần suất thu gom: 6 tháng/lần.



Hình 3.10. Hình ảnh thực tế kho chứa CTNH của cơ sở

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sau đây của cơ sở:

- Hệ thống máy phát điện dự phòng
- Di chuyển của giao thông
- Máy điều hòa trung tâm
- Vận hành quạt hút
- Máy bơm nước tại trạm XLNT....

✓ **Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện**

Máy phát điện được đặt trong phòng kín, cách âm, có lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su và lò xo chống rung ở đế chân máy phát điện, lắp đặt bộ giảm thanh cho máy phát điện.

Bố trí máy phát điện tại vị trí riêng để hạn chế tiếng ồn và để bảo quản máy không bị hư hỏng do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết và môi trường.

Thường xuyên bảo dưỡng máy phát điện để tránh trường hợp tiếng ồn phát sinh do các linh kiện bị hỏng, hoạt động không được trơn tru, mượt mà.

Xây dựng phòng riêng chứa máy nén khí và máy phát điện để ngăn ngừa tiếng ồn phát ra bên ngoài.

✓ **Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông**

Đối với nguồn ô nhiễm này, chủ cơ sở không thể áp dụng các biện pháp kỹ thuật để khống chế mà chủ yếu là dựa vào các giải pháp quản lý nội quy là chính. Cụ thể như sau:

- Quy định các xe chạy chậm, hạn chế kèn xe trong khu vực siêu thị.
- Sân đường nội bộ được lát bê tông nhựa chắn góp phần giảm thiểu độ rung.
- Cơ sở có bãi giữ xe để hạn chế các phương tiện giao thông đầu bừa bãi làm mất trật tự giao thông, qua đó gián tiếp giảm thiểu phát sinh tiếng ồn.

✓ **Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông**

Các máy móc thiết bị phát sinh ồn của hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí, máy bơm nước,...) được đặt tại khu vực riêng biệt cách xa Siêu thị thương mại và cách âm với khu vực xung quanh, gắn đệm chống rung để giảm rung động cũng như giảm ồn do rung; không đặt máy móc kế gần tường để tránh hiện tượng rung cộng hưởng.

Sau khi áp dụng các biện pháp quản lý nội quy trên, tiếng ồn, độ rung phát sinh tại cơ sở phải đảm bảo QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật BVMT.

Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật BVMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật BVMT thì phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố bể tự hoại

Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố từ bể tự hoại tại cơ sở đã đang và sẽ được thực hiện nghiêm túc với các biện pháp đảm bảo an toàn như sau:

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc đường ống dẫn dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được. Do đó, phải thông bồn cầu và đường ống dẫn để tiêu thoát phân và nước tiểu.

- Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải tiến hành thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.

- Bể tự hoại đầy phải tiến hành hút hầm cầu.

Trường hợp khi có sự cố chủ cơ sở sẽ khắc phục ngay lập tức, kiểm tra các đường ống dẫn và tiến hành thông ống dẫn khí, hút hầm cầu. Chỉ sử dụng nhà vệ sinh và các hoạt động sinh hoạt sau khi bể tự hoại đã khắc phục xong.

6.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

✓ Biện pháp phòng ngừa

+ Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

+ Hàng ngày khi vận hành cần kiểm tra máy khi có tiếng kêu hay rung động lạ.

+ Thường xuyên làm vệ sinh đầu dò pH, kiểm tra mức dầu trong máy thổi khí, châm thêm khi lượng dầu ở dưới vạch quy định và thay dầu định kỳ 6 tháng/lần.

+ Định kỳ kiểm tra bơm định lượng, vệ sinh màng bơm.

+ Sơn lại các kết cấu bằng kim loại hàng năm.

+ Nhân viên vận hành phải có trình độ để thực hiện đúng các yêu cầu vận hành và nhận biết các sự cố phát sinh.

+ Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như máy bơm, máy thổi khí, vật liệu lọc,... Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

+ Định kỳ 6 tháng/lần quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của trạm HTXLNT để sớm phát hiện và khắc phục sự cố.

+ Khi xảy ra sự cố liên hệ với đơn vị thiết kế, thi công đề nghị giúp đỡ tìm ra nguyên nhân khắc phục.

✓ Biện pháp xử lý sự cố

Sự cố ở mức độ 1: Mức độ nhẹ

- Quy mô sự cố: xảy ra cục bộ tại các bể xử lý.

- Mức độ: nhẹ, không phải dừng vận hành HTXLNT. Các sự cố ở mức độ nhẹ xảy ra tại một công đoạn xử lý nước thải mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thải đầu ra.

- Đối tượng bị tác động: ảnh hưởng đến các thông số nước thải tại bể xảy ra sự cố.
- Thời gian khắc phục: 01 – 05 giờ.
- Phạm vi ứng phó: trong nội bộ cơ sở
- Một số phương án ứng phó sự cố của HTXLNT đối với sự cố ở mức độ nhẹ như sau:

Bảng 3.9. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ nhẹ

Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Kiểm tra	Biện pháp khắc phục
Bùn nổi trên bề mặt bể lắng.	Vi sinh vật dạng sợi (Filamentous) chiếm số lượng lớn trong bể.	Nếu SVI < 100, có thể không phải nguyên nhân lạ, dùng kính hiển vi để kiểm tra có VSV dạng sợi trong bùn hay không.	- Bổ sung thiếu hụt dinh dưỡng để tỷ số đạt tỷ số BOD:N:P = 100:5:1. - Tăng pH đến 7.
Trong bể vi sinh có lớp sóng bọt trắng dày.	- MLSS quá thấp. - Sự có mặt của những hợp chất hoạt động bề mặt không phân hủy sinh học.	- Kiểm tra MLSS. - Nếu MLSS phù hợp thì có thể do chất hoạt động bề mặt.	- Giảm bùn thải để tăng MLSS. - Giám sát nguồn thải có chứa chất hoạt động bề mặt.
Bùn trong bể sinh sinh có xu hướng trở nên đen.	Sự thông khí không đủ, tạo vùng chết và bùn nhiễm khuẩn thối.	- Kiểm tra DO. - Kiểm tra bể và độ mở van máy thổi khí.	- Tăng mức độ thổi khí. - Kiểm tra đường ống phân phối khí. - Rửa sạch những đĩa phân phối khí bị nghẽn.
Có nhiều bọt hoặc một số vùng trong bể vi sinh bị kết thành khối.	Một số dầu phân phối khí bị tắc hoặc vỡ.	Kiểm tra hệ thống phân phối khí.	- Vệ sinh hệ thống phân phối khí. - Thay thế các đĩa, ống phân phối khí nếu bị vỡ, hư hỏng.
Vi sinh vật trong bể vi sinh bị chết.	Vi sinh vật chết có thể do các nguyên nhân sau:	- Kiểm tra chỉ số F/M.	- Nếu dinh dưỡng thì bổ sung thêm dinh dưỡng cho vi sinh đảm

Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân	Kiểm tra	Biện pháp khắc phục
	<ul style="list-style-type: none"> - Do bị sốc tải. - Do thiếu dinh dưỡng - Do không cung cấp đủ khí. - Môi trường nước thải có độc hoặc pH không đảm bảo. 	- Kiểm tra DO, kiểm tra tỷ lệ BOD:N:P.	bảo tỷ lệ BOD:N:P = 100:5:1.

Sự cố ở mức độ 2: Mức độ trung bình

- Quy mô sự cố: ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình vận hành của HTXLNT và ảnh hưởng đến kết quả chất lượng nước thải đầu ra.

- Mức độ: trung bình, phải dừng vận hành HTXLNT trong vòng 1 giờ.

- Đối tượng bị tác động: chất lượng nước thải đầu ra của toàn bộ HTXLNT.

- Thời gian khắc phục: dưới 1 giờ.

- Phạm vi ứng phó: trong nội bộ cơ sở

- Một số phương án ứng phó sự cố của HTXLNT đối với sự cố ở mức độ trung bình như sau:

Bảng 3.10. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ trung bình

Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân/dấu hiện sự cố	Biện pháp khắc phục
Máy bơm chìm	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm không chạy. - Bơm nước không lên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng CP, ấn nút khởi động bơm. - Kiểm tra van. - Gắn lại ống đẩy. - Vệ sinh ống. - Chỉnh nhỏ van hồi lưu (nếu có) hoặc đóng mở van chính cho đạt thiết kế.
Máy thổi khí	<ul style="list-style-type: none"> - Máy không hoạt động. - Áp lực khí không đủ - Quá nhiệt, tiếng ồn bất thường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đã có điện mà không chạy, kiểm tra động cơ. - Tăng đai, thay đai. - Vệ sinh bộ lọc khí. - Kiểm tra lại đường ống khí, xả nước ngưng, xả bớt khí.

Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân/dấu hiện sự cố	Biện pháp khắc phục
		- Thay dầu nếu hết dầu, thay bạc đạn nếu bị hư.
Bơm định lượng	- Bơm hóa chất không lên. - Đầu bơm bị rò. - Lượng hóa chất vượt quá yêu cầu.	- Vệ sinh luppe. - Nới lại chắc chắn. - Siết lại đầu bơm hoặc tháo đầu bơm, kiểm tra, thay màng. - Sửa chữa bộ điều chỉnh, điều chỉnh lại ở mức quy định.
Bộ phận phân phối khí	- Áp lực không đạt (trị số DO). - Phân phối khí không đều.	- Điều chỉnh tốc độ động cơ. Chính van cấp khí. - Xả bùn trong ống bằng cách mở van xả cặn cuối đường ống.
Đường ống	- Nước chảy không rõ nguyên nhân. - Không có nước (hoặc hóa chất) chảy qua ống.	- Thay ống dẫn. - Siết lại cổ dê, trét kéo tại các vị trí nối ống có rò rỉ. - Vệ sinh ống. - Mở van. - Gia cố ống, bọc vật liệu chịu hóa chất, chịu nhiệt. - Thay đổi hướng đặt ống tránh các lực tác động

Sự cố ở mức độ 3: Mức độ nặng

- Quy mô sự cố: ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình vận hành của HTXLNT và ảnh hưởng đến kết quả chất lượng nước thải đầu ra.
- Mức độ: nặng, phải dừng hoạt động của toàn bộ cơ sở.
- Đối tượng bị tác động: ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của toàn bộ cơ sở.
- Thời gian khắc phục: trên 1 giờ.
- Phạm vi ứng phó: trong nội bộ cơ sở và báo cáo các cơ quan có liên quan.
- Một số phương án ứng phó sự cố của HTXLNT đối với sự cố ở mức độ nặng như sau:

Bảng 3.11. Phương án ứng phó sự cố tại HTXLNT ở mức độ nặng

Các sự cố có thể xảy ra	Nguyên nhân/dấu hiện sự cố	Biện pháp khắc phục
Nứt, vỡ các bể xử lý nước thải.	Thành bể có hiện tượng thấm tường, ẩm ướt đóng rêu.	Các bể và đường ống có dấu hiệu nứt, vỡ mà xác định việc khắc phục sự cố với thời gian trên 10 giờ sẽ phải ngưng toàn bộ hoạt động của cơ sở để khắc phục sự cố bằng các giải pháp kỹ thuật (sự cố về xây dựng thì sử dụng các giải pháp về xây dựng, sự cố về vận hành thì sử dụng các giải pháp về vận hành, thiết bị thì trong hệ thống luôn có dự phòng) vận hành lại HTXLNT để xử lý lượng nước thải tồn đọng cho đến khi trở lại → trạng thái bình thường.

6.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố với hệ thống xử lý khí thải

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị xử lý khí thải, theo dõi và lên kế hoạch cụ thể trong những trường hợp cần thiết với tần suất 1 tháng/lần.

- Đào tạo đội ngũ công nhân có kỹ thuật tốt, nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục nếu các sự cố xảy ra.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống thu gom, xử lý khí thải. Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý khí thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý khí thải của cơ sở.

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, cán bộ vận hành cần thực hiện quy trình như sau:

+ Bước 1: Lập tức báo cáo sự cố đến Ban Giám đốc khi có sự cố xảy ra.

+ Bước 2: Tiến hành giải quyết sự cố theo hướng ưu tiên:

(1) Đảm bảo an toàn về con người

(2) Đảm bảo an toàn về tài sản

(3) Đảm bảo an toàn về hoạt động.

+ Bước 3: Liên hệ với nhà cung cấp để có biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Bước 4: Ghi chép báo cáo sự cố và lưu hồ sơ.

6.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Các hạng mục công trình của cơ sở đã được Phòng Cảnh sát PC & CC – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 787/TD-PCCC (KT) ngày 28/6/2006 của Phòng Cảnh sát PCCC. Bên cạnh đó, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy số 1163/ĐK-PCCC (KV8) ngày 31/7/2007 của Sở Cảnh sát PC & CC TP.

Hồ Chí Minh. Cơ sở đã lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng thiết kế gồm:

- Hệ thống chữa cháy bằng nước (Spinklerler) tại toàn bộ tầng trệt, tầng lửng (khu kỹ thuật), khu vực nhận hàng, kho, văn phòng và phòng làm mát.
- Trụ nước cứu hỏa ngoài nhà/hạng nước cứu hỏa vách tường trong nhà.
- Hệ thống báo cháy tự động gồm: hệ thống đầu báo khói/nhiệt tại khu vực nhận hàng, kho, bán hàng và phòng làm mát. Hệ thống và các đầu báo khói được thiết kế và lắp đặt đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 5738:2001 - Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.
- Ngăn cháy: các cửa trên tường ngăn cháy được thiết kế, chế tạo và lắp đặt đảm bảo thời gian ngăn cháy trên 1,5 giờ.
- Lối thoát nạn: được bố trí rải rác trên toàn khu vực dự án.
- Hệ thống skydoom thoát khói (khi có cháy)



Hình 3.11. Hình ảnh thực tế khu vực PCCC của cơ sở

Quy định khu vực hút thuốc, tránh xa các khu vực chứa hàng hóa.

Định kỳ, phối hợp với đơn vị có chức năng đánh giá tình trạng sử dụng của thiết bị PCCC hiện trạng để cơ sở có phương án thay thế kịp thời.

Định kỳ 1 năm/lần, cơ sở sẽ phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện diễn tập PCCC tại cơ sở, đồng thời, cử cán bộ tại cơ sở đi tập huấn các lớp về PCCC.

Niêm yết tên, đơn vị PCCC của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Cảnh sát PCCC để liên lạc trong những trường hợp sự cố xảy ra.

✓ Quy trình chữa cháy

Bước 1: Chữa cháy

- Thông tin liên lạc: gọi điện báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC theo số điện thoại 114.
- Cứu thương và hướng dẫn thoát nạn
- Chữa cháy
- Di chuyển tài sản

- Bảo vệ

Bước 2: Dọn dẹp

Bước 3: Báo cáo điều tra nguyên nhân và rút kinh nghiệm

Bước 4: Báo cáo lên cơ quan chức năng để điều tra làm rõ nguyên nhân và tiến hành bồi thường thiệt hại cho các bên có liên quan.

6.5. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố khác

✓ Biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động như găng tay, khẩu trang trong quá trình làm việc.
- Tuyên truyền, nhắc nhở công nhân viên về an toàn lao động khi làm việc 1 tháng/lần.

✓ Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông

- Cơ sở bố trí bãi đỗ xe, lối ra vào hợp lý, thông thoáng, không bị cản tầm nhìn.
- Phương tiện giao thông không được quá 5km/h trong khu vực cơ sở.
- Không tổ chức nhập nguyên, vật liệu trong đêm.
- Các phương tiện tham gia vận chuyển tuyệt đối không được chở quá trọng tải quy định.

✓ Biện pháp giảm thiểu khả năng lây lan dịch bệnh

- Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú cam kết chỉ nhập các loại thịt gia súc, gia cầm có nguồn gốc và phải qua kiểm dịch.
- Hợp tác chặt chẽ với chính quyền trong các đợt kiểm tra liên ngành nhằm kịp thời ngăn chặn các hình thức kinh doanh không lành mạnh góp phần bài trừ các mặt hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch, các sản phẩm hàng nhái, hàng nhập lậu.
- Quản lý chặt chẽ nhân viên và khách đến, yêu cầu sát khuẩn và đeo khẩu trang khi vào siêu thị.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ kiểm tra ba bước và chế độ lưu mẫu thực phẩm hàng ngày (24h) phục vụ xác định nhanh chóng nguyên nhân gây ngộ độc có nguyên nhân từ thực phẩm không an toàn.
- Nhân viên phục vụ được khám sức khỏe định kỳ, tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo thực hành tốt về vệ sinh cá nhân.
- Có khu vực rửa tay và thu gom chất thải, rác thải hàng ngày sạch sẽ.

- Khi xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm cần báo cáo ngay với lãnh đạo và liên hệ ngay với cơ quan y tế gần nhất để tiến hành sơ cứu người, đồng thời đưa những người có tình trạng nặng đến cơ sở y tế để có các biện pháp xử lý kịp

thời.

✓ **Biện pháp giảm thiểu mùi hôi**

Để giảm thiểu mùi hôi tại khu vực HTXLNT và khu vực lưu chứa sản phẩm, cơ sở áp dụng các biện pháp như sau:

- Đối với mùi hôi từ chất thải rắn, bùn thải, cơ sở sẽ quản lý, bố trí khu vực lưu trữ riêng, phân từng loại chất thải hợp lý. Trang bị khẩu trang khử mùi cho nhân viên làm việc tại khu vực này.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước thải của cơ sở. Tránh tình trạng ứ đọng nước thải gây mùi hôi.

- Vận hành HTXLNT đúng thiết kế và đúng quy trình kỹ thuật.

- Nước thải phát sinh, vận hành xử lý ngay, bùn thải phát sinh là ép bùn ngay nhằm hạn chế tối đa việc phân hủy, tạo sol khí và mùi hôi.

- Trồng cây xanh cách lý và khử mùi, đồng thời đảm bảo mật độ cây xanh theo định đề điều hòa vi khí hậu và tạo cảnh quan mát mẻ cho cơ sở (tỷ lệ trồng cây xanh chiếm 28% diện tích của cơ sở).

✓ **Biện pháp giảm thiểu sự cố thiên tai**

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố bão lũ, mưa lớn:

+ Thực hiện thu gom, lưu chứa, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất và chất thải rắn nguy hại đúng quy định.

+ Bố trí lao công dọn dẹp mặt bằng cơ sở hàng ngày nhằm đảm bảo hành lang thoát nước cho hệ thống tiêu thoát mưa của cơ sở.

+ Phối hợp với đơn vị có chức năng nạo vét cặn thải tại hệ thống tiêu thoát nước mưa, hút bùn thải tại công trình HTXLNT, tăng tần suất nạo vét trước thời điểm bắt đầu mùa mưa bão.

- Phòng chống sự cố do nắng nóng: thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu nhiệt dư.

- Phòng chống sự cố sấm sét: toàn bộ công trình đã được lắp đặt hệ thống tiếp địa chống sét đảm bảo theo quy định, định kỳ tiến hành kiểm tra điện trở nối đất bởi đơn vị có chức năng.

- Tiết kiệm năng lượng: thực hiện bảo dưỡng động cơ cho máy móc định kỳ, tần suất dự kiến 3 tháng/lần với mục đích máy móc vận hành trơn tru, ổn định thời gian sử dụng. Thực hiện tắt các dây chuyền hoạt động không hiệu quả hoặc có dấu hiệu trục trặc, sau đó liên hệ với bộ phận kỹ thuật kiểm tra, trường hợp hỏng nặng sẽ tiến hành thay thế ngay lập tức.

7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Không có

8. Những thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được UBND Quận 12 xác nhận

Bảng 3.12. Nội dung thay đổi so với Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường

STT	Nội dung	Theo Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết BVMT	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Nguyên nhân thay đổi
1	Hệ thống xử lý nước thải	Công suất 50 m ³ /ngày.đêm	Nâng công suất từ 50 m ³ /ngày.đêm lên 80 m ³ /ngày.đêm	Để đáp ứng đủ nhu cầu xả thải của cơ sở và xả nước thải đạt chuẩn theo quy định.
2	Tên chủ đầu tư	Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam	Vào ngày 25/01/2016, tại ERC thứ 9, Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam đổi tên thành Công Ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0302249586, đăng ký lần đầu 20/7/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/01/2016. Hiện tại, công ty đang hoạt động theo giấy phép đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 16/4/2024.
3	Tên cơ sở	Metro Cash & Carry - Quận 6 TP. HCM	Vào ngày 09/03/2016, MMVN xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (gọi tắt là “BLC”) đầu tiên của kho Hiệp Phú số 00002 có tên là Trung Tâm MM Mega Market Hiệp Phú.	Theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Mã số địa điểm kinh doanh: 00002, cấp ngày 09/3/2016.

Báo cáo Đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú”

STT	Nội dung	Theo Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết BVMT	Phương án điều chỉnh, thay đổi đã thực hiện	Nguyên nhân thay đổi
4	Nhân viên	308 người	166 người	Số lượng công nhân viên nhỏ hơn dự kiến và vẫn đảm bảo hoạt động của cơ sở theo công suất tối đa.

CHƯƠNG IV.

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung cấp phép nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ quá trình chế biến thực phẩm, chế biến thức ăn từ nhà bếp.
- Nguồn số 03: Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải máy phát điện dự phòng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của Thành phố.

2.2. Vị trí xả nước thải:

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 1201.398; Y = 598.102 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 80 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn được bơm ra cống thoát nước chung của Thành phố.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ/ngày.đêm)

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K = 1), cụ thể như sau:

Bảng 4.1. Giới hạn các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý của cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9	Tuần suất quan trắc 3 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.000		
5	Sunfua	mg/l	4,0		
6	Amoni	mg/l	10		
7	Nitrat	mg/l	50		
8	Phosphat	mg/l	10		
9	Dầu mỡ động, thực	mg/l	20		

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
	vật				
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
11	Tổng Coliform	MPN / 100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về HTXLNT.

- Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh, bệ xí theo đường ống thu gom theo đường ống uPVC DN200mm về bể tự hoại 3 ngăn, sau đó theo hệ thống thu gom về hố thu gom nước thải.

- Nước thải phát sinh từ quá trình chế biến thực phẩm theo đường ống thu gom có đường ống PVC DN200mm qua song chắn rác để loại bỏ có kích thước lớn khỏi nước thải. Tiếp đó, nước thải thu gom, bơm qua bể tách dầu mỡ.

- Nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải của máy phát điện được thu gom vào bể chứa trung gian và sau đó theo đường ống thu gom về HTXLNT.

- Các nguồn nước thải trên sau khi được xử lý đạt quy chuẩn tại HTXLNT tập trung công suất 80 m³/ngày.đêm sẽ thải vào cống thoát nước chung của Thành phố.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ

Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn (1).

Nước thải từ khu vực sơ chế, chế biến thịt, cá, bếp ăn → Song chắn rác → Bể tách dầu mỡ (2).

Nước thải từ hệ thống xử lý khí thải máy phát điện → Bể chứa trung gian (3).

(1), (2), (3) → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể vi sinh SBR1, 2 → Bể lắng → Bể khử trùng → Cống thoát nước chung của Thành phố.

- Công suất thiết kế: 80 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng: Clorin

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa ứng phó sự cố

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước.
- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của trạm xử lý nước thải.
- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.
- Báo ngay cho cơ quan chức năng về môi trường các sự cố để được hỗ trợ kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Vận hành và bảo trì máy móc thiết bị trong trạm thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.
- Trường hợp xảy ra sự cố, có khả năng tràn đổ chất thải, chủ cơ sở tiến hành dừng hoạt động hoặc giảm công suất; rà soát các công trình, thiết bị xử lý nước thải, quy trình vận hành để xác định nguyên nhân và đưa ra các giải pháp khắc phục, cải tạo hoặc nâng cấp công trình xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, đảm bảo đáp ứng đúng về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra ngoài môi trường.
- Cập nhật sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.
- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.
- Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn trước nhiệm khi xả thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép môi trường được cấp.

2. Nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh

- Nguồn số 1: Khí thải phát sinh từ ống khói máy phát điện công suất 910 KVA.
- Nguồn số 2: Khí thải phát sinh từ ống khói máy phát điện công suất 1.010 KVA.
- Nguồn số 3: Khí thải phát sinh từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng bánh.
- Nguồn số 4: Khí thải phát sinh từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng thịt.

2. Dòng khí thải

- Dòng số 1: khí thải phát sinh từ máy phát điện công suất 910 KVA, được thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính $D = 180\text{mm}$.

- Dòng số 2: khí thải phát sinh từ máy phát điện công suất 1.010 KVA, được thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính $D = 500\text{ mm}$.

- Dòng số 3: khí thải từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng thịt, sau khi qua lớp màng lọc sẽ thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính $D = 500\text{mm}$.

- Dòng số 4: khí thải từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng bánh, sau khi qua lớp màng lọc sẽ thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính $D = 500\text{mm}$.

2.1. Vị trí xả khí thải: khuôn viên Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú tại số 02, đường Trương Thị Hoa, khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- Tọa độ: $X = 1201540$; $Y = 597891$

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất

- Nguồn số 1: lưu lượng khí thải tối đa từ máy phát điện công suất 910 KVA khoảng $7.200\text{ m}^3/\text{h}$.

- Nguồn số 2: lưu lượng khí thải tối đa từ máy phát điện công suất 1.010 KVA khoảng $15.366\text{ m}^3/\text{h}$.

- Nguồn số 3: lưu lượng khí thải tối đa từ lò nướng thịt khoảng $415\text{ m}^3/\text{h}$.

- Nguồn số 4: lưu lượng khí thải tối đa từ lò nướng bánh khoảng $80\text{ m}^3/\text{h}$.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: xả gián đoạn (khi có hoạt động sử dụng của máy phát điện).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, hệ số $K_p=1$; $K_v=0,6$, cụ thể như sau:

Bảng 4.2. Giới hạn các chất ô nhiễm có trong nước thải sau xử lý của cơ sở

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	$\text{m}^3/\text{giờ}$	--	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	Nhiệt độ	$^{\circ}\text{C}$	--		
3	Bụi	mg/Nm^3	200		
4	CO	mg/Nm^3	1000		
5	SO ₂	mg/Nm^3	500		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
6	NO _x	mg/Nm ³	850		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình biện pháp giảm thiểu khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa vào hệ thống xử lý bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện công suất 910 KVA, được thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính D = 180mm.

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện công suất 1.010 KVA, được thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính D = 500 mm.

- Khí thải từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng thịt, sau khi qua lớp màng lọc sẽ thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính D = 500mm.

- Khí thải từ ống thoát hơi nhiệt lò nướng bánh, sau khi qua lớp màng lọc sẽ thải ra ngoài thông qua ống khói có đường kính D = 500mm.

1.2. Công trình xử lý bụi, khí thải

- Hệ thống xử lý khí thải được tóm tắt quy trình như sau:

Khí thải → Ống dẫn khí thải (Inox SU 304, đường kính D200 – D300) →

Tháp xử lý khói (chiều cao H = 4m, D = 2m) → Ống thải (chất liệu Inox 304, đường kính D500, chiều cao 2m).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

- Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải. Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình để theo dõi sự ổn định của hệ thống.

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của máy móc xử lý, tình trạng hoạt động để có biện pháp xử lý kịp thời. Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý khí thải, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định.

- Đào tạo, đội ngũ công nhân viên nắm rõ quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Khi trạm hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố hoặc chất lượng khí thải không đạt yêu cầu quy định phải ngừng ngay việc xả khí thải ra môi trường để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý.

- Giám sát hệ thống xử lý bụi, khí thải thường xuyên để kịp thời phát hiện sự cố có thể xảy ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không đảm bảo ra môi trường.

3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy phát điện.

- Nguồn số 02: Khu vực nhà điều hành trạm xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3° :

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 1201551,43, Y = 597902,28.

- Nguồn số 02: Tọa độ X = 1201543,72, Y = 597913,24.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung (QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung), cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Bảng 4.3. Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn của cơ sở

STT	Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn, (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

Bảng 4.4. Giới hạn tối đa cho phép về độ rung của cơ sở

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 - 21 giờ	Từ 21 - 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn, trồng cây xanh, tạo khoảng cách cách ly theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xây dựng QCVN 01:2021/BXD để hạn chế tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: đối với máy phát điện, máy thổi khí, máy bơm đặt trong nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại tại mục 3.1 và mục 3.2 Phần A Phụ lục này.

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của Giấy phép môi trường được cấp.

4. Nội dung cấp phép thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và yêu cầu bảo vệ môi trường

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh tại cơ sở:

Bảng 4.5. Khối lượng, chủng loại CTNH phát sinh thường xuyên

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	100
2	Dầu máy tổng hợp	17 02 03	Lỏng	400
3	Pin, ắc quy thải	19 06 01	Rắn	100
4	Bao bì thải bằng kim loại chứa dầu nhớt, sơn	18 01 02	Rắn	200
5	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	Rắn	20
Tổng khối lượng			-	820

2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Bảng 4.6. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Phế liệu	12 08 03	Rắn	TT-R	228.000

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
2	Bao bì	18 01 11	Rắn	TT-R	100
3	Hộp mực in (loại không có thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải rác với các loại trên.	08 02 08	Rắn	TT	200
4	Kim loại và hợp kim các loại không lẫn với CTNH	11 04 03	Rắn	TT-R	200
5	Bùn thải từ HTXLNT	12 06 13	Lỏng	TT	21.600
6	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo từ quá trình phân tách dầu/nước	12 06 11	Lỏng	TT	12.000
Tổng khối lượng			-	-	262.100

3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên có khối lượng khoảng 600 tấn/năm.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

1. Yêu cầu đối với thiết bị, kho, khu vực lưu giữ, thiết kế kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: bố trí thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 5, Điều 35, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kho lưu chứa: bố trí 01 khu chứa chất thải nguy hại có diện tích 12m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: mái lợp tôn, tường xây gạch, nền láng bê tông, mặt sàn phủ một lớp cát, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín che kín nắng mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các CTNH hoặc nhóm CTNH khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; đảm bảo không tràn đổ chất lỏng bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; đảm bảo các yêu cầu khác theo quy định tại khoản 6, Điều 35, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Thiết bị lưu chứa: thùng nhựa 200 lít.

- Kho lưu chứa: có diện tích 24 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: Kho chứa có mái tôn, nền láng bê tông, bố trí bên ngoài nhà xưởng. Kho chứa CTRCNTT đảm bảo đáp ứng quy định tại khoản 4, Điều 33, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Thiết bị lưu chứa: bố trí các thùng rác 240 lít và 660 lít có nắp đậy tại khu vực Siêu thị thương mại, văn phòng, nhà vệ sinh.

- Kho lưu chứa: có diện tích 24 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: Kho chứa có mái tôn, nền láng bê tông, bố trí bên ngoài nhà xưởng, chống nước mưa tràn vào.

4. Yêu cầu về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, chuẩn bị, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật BVMT.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật BVMT, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật BVMT thì phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

5. Nội dung đề nghị cấp phép của cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không có

CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Tổng hợp kết quả quan trắc môi trường của cơ sở trong hai năm gần nhất được trình bày chi tiết bên dưới đây:

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Nước thải sau xử lý của cơ sở được lấy mẫu định kỳ 3 tháng/lần để so sánh với QCVN 14:2008/BTNM, cột B. Tuy nhiên, mỗi năm Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 12 đều xuống cơ sở kiểm tra và lấy mẫu nước thải sau xử lý để phân tích. Cụ thể năm 2022, PTNVMT lấy mẫu vào ngày 14/4/2022 và năm 2023 lấy mẫu vào ngày 13/7/2023. Vì vậy, chủ cơ sở tận dụng kết quả phân tích của PTNVMT để đưa vào hồ sơ để tăng độ chính xác và độ tin cậy về kết quả.

Thời điểm lấy mẫu trong 2 năm 2022 và 2023:

Bảng 5.1. Thời gian quan trắc nước thải năm 2022 và năm 2023

STT	Thời gian quan trắc năm 2022	Thời gian quan trắc năm 2023
Đợt 1	24/02/2022	13/02/2023
Đợt 2	14/4/2022	-
Đợt 3	11/8/2022	13/7/2023
Đợt 4	12/11/2022	11/11/2023

Kết quả quan trắc định kỳ được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 5.2. Kết quả quan trắc môi trường nước thải năm 2022 - 2023

T T	Thông số	ĐVT	Kết quả năm 2022				Kết quả năm 2023				QCVN 14:2008/BTN M, Cột B
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	pH	--	7,26	6,51	7,18	7,25	6,79	-	8,35	6,83	5 - 9
2	BOD ₅	mg/L	34	6	36	38	35	-	8	30	50
3	TSS	mg/L	58	16	59	62	66	-	16	72	100
4	TDS	mg/L	316	-	347	335	340	-	-	351	1.000
5	Sunfua	mg/L	KPH	-	KPH	KPH	KPH	-	-	KPH	4
6	Amoni	mg/L	7,2	0,18	7,1	6,7	6,3	-	KPH	5,9	10
7	Nitrat	mg/L	2,9	0,35	2,5	2,8	2,9	-	0,84	4,8	50
8	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	1,5	KPH	1,9	1,4	1,7	-	-	1,0	10
9	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	0,53	KPH	0,46	0,53	0,50	-	-	0,44	20
10	Phosphat	mg/L	0,94	0,48	0,87	0,89	0,94	-	0,39	0,98	10
11	Coliforms	MPN/ 100mL	1.500	KPH	2.400	3.600	3.600	-	< 3	2.400	5.000

(Nguồn: Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam, 2022 và 2023)

Nhận xét: Kết quả đo đạc, phân tích nước thải trong năm 2022 và 2023 cho thấy tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B.

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải

Khí thải từ ống khói máy phát điện sau thấp xử lý và tiếng ồn của cơ sở được lấy mẫu định kỳ 6 tháng/lần để so sánh với QCVN 19:2009/BTNM, cột B và QCVN 24:2010/BTNMT.

Thời điểm lấy mẫu trong 2 năm 2022 và 2023:

Bảng 5.3. Thời gian quan trắc môi trường khí thải của cơ sở

STT	Thời gian quan trắc 2022	Thời gian quan trắc 2023
Đợt 1	14/6/2022	28/6/2023
Đợt 2	09/12/2022	08/12/2023

Kết quả quan trắc định kỳ được trình bày bảng dưới đây:

Bảng 5.4. Kết quả quan trắc môi trường khí thải và tiếng ồn tại cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả năm 2022		Kết quả năm 2023		QCVN 19:2009/BTNMT Cột B
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2	
1	Lưu lượng	m ³ /h	<20.000	<20.000	2.645	2.656	-
2	Nhiệt độ	°C	161	188	-	-	-
3	Bụi	mg/Nm ³	49	63	35,6	37,8	200
4	SO ₂	mg/Nm ³	18,5	24,9	42	54	500
5	NO _x	mg/Nm ³	136,9	144,2	148	251	850
6	CO	mg/Nm ³	151,3	157,2	175	231	1.000
7	Tiếng ồn	dBA	65	68	-	-	70⁽¹⁾

(Nguồn: Trung tâm Công nghệ Môi trường Coshet năm 2022, Công ty CP DV Môi trường Hải Âu năm 2023)

Ghi chú:

- QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B): Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Nhận xét: Kết quả đo đạc, phân tích môi trường khí thải và tiếng ồn tại cơ sở trong năm 2022 và năm 2023 cho thấy tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích đều đạt QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B) và QCVN 24:2010/BTNMT.

3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo (Chỉ áp dụng đối với cơ sở không phải thực hiện quan trắc chất thải theo quy định): Không có.

CHƯƠNG VI.

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Căn cứ vào khoản 4, Điều 31, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, chủ cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định tại điều này sau khi được cấp giấy phép môi trường, trừ trường hợp đã có giấy phép môi trường thành phần.

Do đó, cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú” đã có các hồ sơ môi trường như: Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Dự án: Trung tâm Metro Hiệp Phú - Quận 12 - TP. HCM. Mặt khác tại khoản d, Điều 2, Điều 42 của Luật Bảo vệ môi trường quy định Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gọi là giấy phép môi trường thành phần). Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần. Như vậy, cơ sở “Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú” đã được cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 762/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi đã được cấp giấy phép môi trường không phải vận hành thử nghiệm các công trình xử lý nước thải theo quy định.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Trong quá trình hoạt động, cơ sở tiếp tục thực hiện quan trắc môi trường định kỳ để giám sát chất lượng nước thải sau xử lý, khí thải, nước ngầm và nguồn nước mặt tiếp nhận nước thải.

Bảng 6.1. Chương trình quan trắc định kỳ của cơ sở

TT	Hạng mục	Vị trí quan trắc	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	Nước thải	Đầu ra thống xử lý nước thải	1	pH, BOD ₅ , TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrate, Phosphate, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ	3 tháng/lần	QCVN 14:2008/B TNMT, cột B, (K=1)

TT	Hạng mục	Vị trí quan trắc	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu	Tần suất quan trắc	Quy chuẩn so sánh
				động thực vật, Coliform		
2	Khí thải	Tại ống khói máy phát điện	1	Lưu lượng, Bụi (PM), SO ₂ , NO _x , CO	6 tháng/lần	QCVN 19:2009/ BTNMT, cột B

Ngoài ra, cơ sở thường xuyên giám sát chất thải rắn và giám sát chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định.

Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát:
- + Khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại;
- Việc giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại nhằm cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý môi trường tại địa phương, công việc giám sát bao gồm:
 - + Tổng hợp khối lượng, thành phần các loại phát sinh.
 - + Tình hình thu gom và xử lý chất thải (bao gồm rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại).
 - + Chứng từ thu gom CTNH.
 - + Biên bản bàn giao chất thải rắn sinh hoạt mỗi lần chuyển giao chất thải rắn.
 - + Tần suất giám sát: hàng ngày.

2.2. Quan trắc tự động liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Cơ sở dự kiến kinh phí để thực hiện quan trắc môi trường hàng năm và tổng hợp báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền như bảng sau:

Bảng 6.2. Kinh phí dự kiến quan trắc môi trường định kỳ của cơ sở

STT	Nội dung quan trắc	Vị trí	Số lượng mẫu	Tần suất	Kinh phí (VNĐ)
1	Nước thải	Đầu ra hệ thống xử lý nước thải.	1	4 lần/năm	8.000.000
2	Khí thải	Tại ống khói máy phát điện.	1	2 lần/năm	4.000.000
TỔNG					12.000.000

Mức kinh phí trên mang tính chất tương đối, thực tế sẽ áp dụng với đơn giá tại thời điểm quan trắc.

CHƯƠNG VII.

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Ngày 14/4/2022, cơ sở tiếp đoàn kiểm tra của Phòng Tài nguyên và môi trường Quận 12 theo theo Kế hoạch số 1036/KH-UBND-TNMT ngày 15/02/2022 của UBND quận về kiểm tra thực hiện các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước năm 2022.

Ngày 13/7/2023, cơ sở tiếp đoàn kiểm tra của Phòng Tài nguyên và môi trường Quận 12 theo theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND-TNMT ngày 19/4/2023 của UBND quận 12 về kiểm tra thực hiện các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước năm 2023.

Ngày 06/6/2024, cơ sở tiếp đoàn kiểm tra của Phòng Tài nguyên và môi trường Quận 12 theo theo Kế hoạch số 1663/KH-UBND-TTr ngày 21/3/2024 của UBND quận 12 về kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND Thành phố.

Qua các đợt kiểm tra, đại diện UBND Quận 12, cụ thể là Phòng Tài nguyên và Môi trường đã lập biên bản kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước của cơ sở và ý kiến của Tổ kiểm tra qua qua đợt được tóm tắt như sau:

- Tại thời điểm kiểm tra, tổ kiểm tra ghi nhận cơ sở đang hoạt động bình bình thường với quy mô nêu trên; hệ thống xử lý nước thải đang vận hành ổn định. Tổ kiểm tra giám sát đơn vị đo đạc lấy 01 mẫu nước thải tại hố ga cuối sau hệ thống xử lý nước để phân tích. Sau khi có kết quả, Tổ kiểm tra sẽ có hướng xử lý tiếp theo.

- Đề nghị cơ sở thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường trước khi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hết hiệu lực theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường đối với hoạt động tại địa điểm trên tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện thủ tục Giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thời gian hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

+ Duy trì lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

(Chi tiết Biên bản kiểm tra qua 3 đợt trên được đính kèm tại Phụ lục 1)

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6928/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024

của UBND Quận 12 đối với “Siêu Thị MM Mega Market Hiệp Phú” thuộc Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) tại địa chỉ số 02, Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nêu trong giấy phép môi trường, đảm bảo chất thải được xử lý đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú cam kết:

- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường 2020; các Nghị định, thông tư, văn bản pháp quy hiện hành có liên quan đến hoạt động của cơ sở;

- Cam kết thực hiện các chương trình quản lý và quan trắc môi trường và gửi báo cáo đến các cơ quan có chức năng theo quy định;

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, rủi ro và ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, chủ cơ sở cam kết đền bù thiệt hại do sự cố mà hoạt động cơ sở gây ra, khắc phục và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

- Cam kết thực hiện các nội dung theo trách nhiệm của chủ cơ sở đối với hồ sơ đề nghị cấp phép cũng như trách nhiệm sau khi đã được cấp phép và trong quá trình hoạt động.

Cam kết thực hiện các biện pháp quản lý và xử lý chất thải phát sinh như sau:

- Trong quá trình hoạt động cơ sở, chủ cơ sở cam kết: các nguồn thải được kiểm soát chặt chẽ, nồng độ các chất ô nhiễm phát thải vào môi trường phải đạt theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

- Đối với khí thải, tiếng ồn

+ Chủ cơ sở cam kết có biện pháp giảm thiểu thích hợp, đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam hiện hành QCVN 19:2009/BTNMT (Cột B), QCVN 24:2010/BTNMT nhằm không gây ảnh hưởng đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Cam kết hạn chế tiếng ồn, độ rung, phát sáng, phát nhiệt không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh và người lao động.

+ Độ ồn đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

- Đối với nước thải:

+ Cam kết hệ thống thu gom nước mưa tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải.

+ Cam kết nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (K=1) trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

- Đối với chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt: cam kết thực hiện phân loại và ký hợp đồng thu gom chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng; đảm bảo có đủ phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thực hiện đóng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định. Cam kết quản lý CTR theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Chất thải nguy hại: cam kết ký hợp đồng thu gom vận chuyển chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng; thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ 01 năm/lần với cơ quan chức năng.

- Đối với Chương trình giám sát môi trường: Chủ cơ sở cam kết sẽ thực hiện Báo cáo kết quả hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ gửi cơ quan chức năng.

Chủ cơ sở sẽ chịu trách nhiệm trước Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam nếu xảy sự cố gây ô nhiễm môi trường.

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường này, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam./.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I: VĂN BẢN PHÁP LÝ

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0302249586 đăng ký lần đầu ngày 20/07/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 28/12/2015 do Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp cho Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0302249586 đăng ký lần đầu ngày 20/07/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 25/01/2016 do Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp cho Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 0302249586 đăng ký lần đầu ngày 20/07/2009 đăng ký thay đổi lần thứ 16, ngày 16/4/2024 do Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp cho Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 9840627634 chứng nhận lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2015 thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp cho Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

5. Giấy ủy quyền số POA.2021.01 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

6. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00002 đăng ký lần đầu ngày 09/3/2016 do Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp cho Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú.

7. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số 00002 đăng ký lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/11/2023 do Phòng Đăng ký Kinh doanh cấp cho Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú.

8. Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Metro Cash & Carry Việt Nam thuê đất tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 để sử dụng làm Trung tâm Metro Cash & Carry thứ 3.

9. Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNTM-QLSDD ngày 22/3/2013 giữa UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Metro Cash & Carry.

10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC530185 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) ngày 22/09/2015.

11. Phụ lục hợp đồng thuê đất số 5052/PLHĐ-STNMT-VPĐK ngày 29/5/2018 giữa UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

12. Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 31/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật, công trình Trung tâm Metro Cash & Carry Quận 12 - TPHCM.

13. Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Dự án: Trung tâm Metro Hiệp Phú - Quận 12 - TP. HCM

14. Giấy phép xả thải vào nguồn nước số 762/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Công văn số 175/SGTCT-ĐT ngày 07/02/2007 của Sở Giao thông – công chính về việc đấu nối thoát nước cho công trình Metro Hiệp Phú đường Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12 vào cống thoát nước chung của thành phố.

16. Biên bản số CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10 ngày 29/11/2010 giữa Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam với Công ty TNHH Cao Minh-X về nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

17. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về số 1163/ĐK-PCCC (KV8) ngày 31/7/2007 của Sở Cảnh sát PC & CC TP. Hồ Chí Minh cấp cho Trung tâm Metro Hiệp Phú.

18. Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 787/TD-PCCC (KT) ngày 28/6/2006 của Phòng Cảnh sát PCCC.

19. Văn bản số 125 PCCC/NT-KV8 ngày 08/12/2006 của Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh về nghiệm thu hệ thống PCCC; Biên bản kiểm tra thi công hệ thống PCCC và Biên bản kiểm tra nghiệm thu hệ thống PCCC.

20. Văn bản số 291/TD-PCCC&CNCH ngày 25/3/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH về thẩm duyệt PCCC đối với hồ sơ thiết kế cải tạo.

21. Biên bản số 494/PC07-Đ2 ngày 08/11/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH về việc nghiệm thu PCCC.

22. Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC ngày 28/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH về việc nghiệm thu PCCC.

23. Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH 79.001083.T (cấp lần 2) ngày 12/11/2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Biên bản số 49/BB-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước.

25. Biên bản số 98/BB-UBND ngày 13/7/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước.

26. Biên bản số 78/BB-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước.

27. Công văn đổi tên ngày 18/4/2016 của Công ty TNHH MM MEGA

MARKET (VIỆT NAM).

28. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6928/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024 của UBND Quận 12 đối với “Siêu Thị MM Mega Market Hiệp Phú” thuộc Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) tại địa chỉ số 02, Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

29. Biên lai đóng phạt vi phạm hành chính.

PHỤ LỤC II: HỢP ĐỒNG, CHỨNG TỪ CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI, HÓA ĐƠN ĐIỆN NƯỚC, KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Hợp đồng kinh tế số 2281/HĐ.MTĐT-NH/24.1.VX ngày 26/12/2023 giữa Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. HCM về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

2. Giấy ủy quyền số 340/GUQ-MĐT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. HCM về việc ủy quyền cho Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định thực hiện hợp đồng.

3. Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V ngày 01/01/2024 giữa Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) và Chi nhánh môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh.

4. Giấy ủy quyền số 407/GUQ-MĐT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. HCM về việc ủy quyền cho Chi nhánh Môi trường Đô thị Gia Định thực hiện hợp đồng.

5. Hợp đồng dịch vụ số: 01/2024 – MM/TM ngày 12/8/2024 giữa Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Môi trường Thái Minh về việc thu gom xử lý bê phốt, chất thải tự hoại, nạo vét bùn đất trong các cống nước, thông tắc các đường ống thoát nước thải, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

6. Chứng từ chất thải nguy hại và hóa đơn của năm 2023.

7. Hóa đơn thu gom chất thải sinh hoạt năm 2024.

8. Hóa đơn thu gom hút hầm cầu năm 2024.

9. Hóa đơn điện tháng 01/2024 đến tháng 06/2024.

10. Hóa đơn nước tháng 01/2024 đến tháng 06/2024.

11. Kết quả phân tích năm 2022 và năm 2023.

12. Lưu lượng xả thải 6 tháng năm 2024.

PHỤ LỤC III: PHỤ LỤC CÁC BẢN VẼ HOÀN CÔNG CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng

2. Bản vẽ mặt bằng thoát nước mưa

3. Bản vẽ mặt bằng thu gom nước mưa

4. Bản vẽ chi tiết cấu trúc hồ ga và đường mương (phần 1)

5. Bản vẽ chi tiết cấu trúc hồ ga và đường mương (phần 2)
6. Bản vẽ bể tự hoại và bể thu mỡ
7. Sơ đồ nguyên lý hệ thống cấp thoát nước
8. Sơ đồ nguyên lý hệ thống thông gió
9. Bản vẽ mặt bằng hệ thống xử lý nước thải
10. Sơ đồ công nghệ và sơ đồ nguyên lý HTXLNT
11. Bản vẽ chi tiết HTXLNT
12. Bản vẽ ống chờ của HTXLNT
13. Sơ đồ khối HTXLNT
14. Bản vẽ vị trí lắp đặt thiết bị HTXLNT
15. Bản vẽ mặt bằng đường ống HTXLNT
16. Bản vẽ hệ thống xử lý khí thải
17. Sơ đồ vị trí lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường.

PHỤ LỤC I: VĂN BẢN PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0302249586

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 28 tháng 12 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **METRO CASH & CARRY VIETNAM LTD**

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: **(08) 35 190 390**

Fax: **(08) 35 190 124**

Email:

Website: **www.metro.com.vn**

3. Vốn điều lệ 1.911.749.245.342 đồng

Bằng chữ: Một nghìn chín trăm mười một tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: **TCC LAND INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE. LTD.**

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **200719876Z**

Do: *Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp của Singapore*

Cấp ngày:

26/10/2007

Địa chỉ trụ sở chính: **438 Alexandra Road, #03-03, Alexandra Point (119958), Singapore**

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **SOMPORN BHUMIWAT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: *11/10/1952*

Dân tộc:

Quốc tịch:

Thái Lan

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *L914281*

Ngày cấp: *02/02/2011*

Nơi cấp: *Thái Lan*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *71/240 Moo 4, Lak Hok, Pathumthani, Tỉnh Pathumthani, Thái Lan*

Chỗ ở hiện tại: *71/240 Moo 4, Lak Hok, Pathumthani, Tỉnh Pathumthani, Thái Lan*

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Nguyệt

(Handwritten mark)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0302249586

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 25 tháng 01 năm 2016

(Tên cũ: Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MM MEGA MARKET (VIETNAM) COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08) 35 190 390

Fax: (08) 35 190 124

Email: sompornb@bjc.co.th

Website: www.metro.com.vn

3. Vốn điều lệ 1.911.749.245.342 đồng

Bằng chữ: Một nghìn chín trăm mười một tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: TCC LAND INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE. LTD.

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 200719876Z

Do: *Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp của Singapore*

Cấp ngày: 26/10/2007

Địa chỉ trụ sở chính: *438 Alexandra Road, #03-03, Alexandra Point (119958), Singapore*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: SOMPORN BHUMIWAT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *11/10/1952*

Dân tộc: *Quốc tịch:*

Thái Lan

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *AA5501925*

Ngày cấp: *24/07/2015*

Nơi cấp: *Thái Lan*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *71/240 Moo 4, Lak Hok, Pathumthani, Tỉnh Pathumthani, Thái Lan*

Chỗ ở hiện tại: *Somerset Vista Ho Chi Minh City, 628C Đại lộ Hà Nội, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Nguyệt

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0302249586

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 16 tháng 04 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MM MEGA MARKET (VIETNAM) COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 35 190 390

Email:

Fax:

Website: <https://mmvietnam.com>

3. Vốn điều lệ : 3.620.446.155.604 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm hai mươi tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng

Tương đương 180.055.455,24 USD (Một trăm tám mươi triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm năm mươi lăm phẩy hai mươi bốn đô la Mỹ)

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: TCC LAND INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE. LTD.

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 200719876Z

Ngày cấp: 26/10/2007 Nơi cấp: Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp của Singapore

Địa chỉ trụ sở chính: 438 Alexandra Road, #03-03, Alexandra Point (119958), Singapore

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



* Họ và tên: PHIDSANU PONGWATANA

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1966 Dân tộc: Quốc tịch: Thái Lan

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: AC3121578

Ngày cấp: 11/05/2022 Nơi cấp: Bộ Ngoại Giao Thái Lan

Địa chỉ thường trú: 16/77 Lardprao 18, Chompol Sub-district, Lardprao District, Bangkok, Thái Lan

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 6.01 Lô 1A, Tầng 6 Cum chung cư cao tầng The Estella, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: KAMONWAN SIVARAKSA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1968 Dân tộc: Quốc tịch: Thái Lan

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: AD0606560

Ngày cấp: 06/01/2023 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Thái Lan

Địa chỉ thường trú: Số 199/170, Bangken District, Bangkok, Thái Lan

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 1003, Somerset Vista Hồ Chí Minh, 628C Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: SUWICHA BOONSUPA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1975 Dân tộc: Quốc tịch: Thái Lan

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: AC2244077

Ngày cấp: 09/04/2021 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Thái Lan

Địa chỉ thường trú: 58/1 Soi Vibhawadee 20, Chomphol, Chatuchak District, Bangkok, Thái Lan

Địa chỉ liên lạc: 58/1 Soi Vibhawadee 20, Chomphol, Chatuchak District, Bangkok, Thái Lan

CHỨNG THỰC BÀI SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 95046707 SCT/BS

Ngày: 22-07-2024

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
LÊ ĐỨC TRUNG và Cẩm Tú

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9840627634

(Cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000980 do Ủy ban nhân dân thành phố cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 5 năm 2013)

Chứng nhận lần đầu: ngày 28 tháng 12 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ 5: ngày 25 tháng 11 năm 2020

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UB-NC ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9840627634 thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 0302249586 thay đổi lần thứ 12 ngày 12 tháng 10 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM);

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) nộp ngày 22 tháng 9 năm 2020, nộp bổ sung ngày 23 tháng 11 năm 2020,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM); hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9840627634 thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.



được đăng ký điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án; cập nhật thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư;

Nhà đầu tư:

TCC LAND INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE. LTD.; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 200719876Z cấp ngày 26 tháng 10 năm 2007 tại Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp của Singapore.

Địa chỉ trụ sở chính: 438 Alexandra Road, #03-03, Alexandra Point, Singapore (119958).

Người đại diện theo pháp luật: Ông PANOTE SIRIVADHANABHAKDI; sinh ngày 31 tháng 10 năm 1977; quốc tịch: Thái Lan, hộ chiếu số 0424537 cấp ngày 26 tháng 11 năm 2012 tại Thái Lan; địa chỉ thường trú tại: 288/37 Surawongse Road, Si Phraya sub-district, Bangkok, Thái Lan; chỗ ở hiện nay: 288/37 Surawongse Road, Si Phraya sub-district, Bangkok, Thái Lan; Chức vụ: Giám đốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 0302249586 thay đổi lần thứ 12 ngày 12 tháng 10 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:


Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã CPC
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Theo từng giai đoạn, cho đến khi hoàn chỉnh, xây dựng các Trung tâm MM Mega Market và đầu tư các trang thiết bị hiện đại để phục vụ phân loại, bảo quản, kiểm soát chất lượng, chế biến và bán các sản phẩm nông nghiệp, thủy hải sản, các mặt hàng thực phẩm (bao gồm cả rượu và đồ uống có cồn khác) và phi thực phẩm.	4299	513



2	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Mua sản phẩm trực tiếp từ hộ sản xuất nông nghiệp, nhà sản xuất công nghiệp, nhà sản xuất khác, từ nhà phân phối, nhà nhập khẩu và nhập khẩu trực tiếp những sản phẩm trong nước không sản xuất được; đồng thời hỗ trợ trực tiếp hoặc gián tiếp cho việc chế biến các sản phẩm này.</p>	4669	622
3	<p>Bán buôn tổng hợp</p> <p>Chi tiết: Bán buôn sản phẩm tại Việt Nam cho khách hàng là doanh nghiệp, hộ kinh doanh để phục vụ nhu cầu kinh doanh và tiêu dùng; trao đổi thông tin về sản phẩm để liên kết nhà sản xuất với thị trường.</p>	4690	622
4	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Hỗ trợ người cung cấp sản phẩm nông nghiệp và thủy sản giảm mức tiêu hao sản phẩm, nâng cao giá trị xuất khẩu và chất lượng vệ sinh của sản phẩm; hỗ trợ tập đoàn TCC xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam.</p>	8299	
5	<p>Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ (có lập cơ sở bán lẻ) và bán lẻ qua internet, tivi, đài, điện thoại các hàng hóa không thuộc danh mục cấm và hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	4690, 4719, 4791	622, 631, 632
6	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, gian hàng, quầy, kệ bán hàng/trung bày.</p>	6810	
7	<p>Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính</p> <p>Chi tiết: Nhượng quyền thương mại.</p>	7740	8929
8	<p>Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn; Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Sơ chế, chế biến và đóng gói các loại thực</p>	1010, 1020, 1030, 1071, 1075	

	phẩm bao gồm: rau củ quả, thủy hải sản, thịt các loại, thức ăn sẵn và bánh các loại.	1079	
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc tự chọn các mặt hàng được bày sẵn để ăn tại chỗ hoặc mang về.	5610	642, 643
10	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn quản lý chung; - Dịch vụ tư vấn quản lý tài chính (trừ tư vấn thuế); - Dịch vụ tư vấn quản lý marketing; - Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; - Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất.	7020	865 86501, 86502, 86503, 86504, 86505
11	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202	841, 842
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật	7110	8672
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (chi tiết: Sàn giao dịch thương mại điện tử). <i>Tổ chức kinh tế thực hiện dự án chỉ được triển khai hoạt động sau khi đã được cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ</i>	8299	

Đối với các mặt hàng kinh doanh có điều kiện, thuộc diện quản lý chuyên ngành như mặt hàng rượu, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và chỉ được quyền phân phối sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh.

Đối với 08 Trung tâm của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) đã được cấp phép trước thời điểm Việt Nam gia nhập WTO (bao gồm Trung tâm MM Mega Market An Phú, Trung tâm MM Mega Market Bình Phú, Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Trung tâm MM Mega Market Thăng Long, Trung tâm MM Mega Market Hoàng Mai, Trung tâm MM Mega Market Đà Nẵng, Trung tâm MM Mega Market Hồng Bàng, Trung tâm MM Mega Market Hưng Lợi).



nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc không hồi tố và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang.

Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).

3. Địa điểm thực hiện dự án:

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc trụ sở chính của doanh nghiệp):
 - + Trung tâm MM Mega Market An Phú: Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Trung tâm MM Mega Market Bình Phú: Bình Phú, Phường 10 và Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú: Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tại Thành phố Hà Nội (thuộc Chi nhánh Hà Nội):
 - + Trung tâm MM Mega Market Thăng Long: Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - + Trung tâm MM Mega Market Hoàng Mai: Số 126, đường Tam Trinh, Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Tại thành phố Đà Nẵng (thuộc Chi nhánh Đà Nẵng): Trung tâm MM Mega Market Đà Nẵng tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Tại thành phố Hải Phòng (thuộc Chi nhánh Hải Phòng): Trung tâm MM



Mega Market Hồng Bàng tại số 2A đường Hồng Bàng, phường Sờ Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Tại thành phố Cần Thơ (thuộc Chi nhánh Cần Thơ): Trung tâm MM Mega Market Hưng Lợi tại Khu vực V, Quốc lộ 91B, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Tại tỉnh Lâm Đồng (thuộc Chi nhánh Lâm Đồng): Lô 30, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

4. Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.703.456.910.262 (ba ngàn bảy trăm lẻ ba tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu chín trăm mười ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng Việt Nam, tương đương 196.485.985,24 (một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi bốn) đô-la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 2.307.124.910.262 (hai ngàn ba trăm lẻ bảy tỷ một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm mười ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng Việt Nam, tương đương 112.485.985,24 (một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi bốn) đô-la Mỹ, chiếm tỷ lệ 62,3% (sáu mươi hai phẩy ba phần trăm) tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		đồng Việt Nam	Tương đương USD			
1	TCC LAND INTERNATIONAL (SINGAPORE) PTE. LTD.	2.307.124.910.262	112.485.985,24	100	Tiền mặt	(*)

(*) Tiến độ góp vốn:

- Đối với vốn góp 598.428.000.000 (năm trăm chín mươi tám tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu) đồng Việt Nam, tương đương 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đô la Mỹ: đã hoàn tất việc góp vốn;

- Đối với vốn góp 1.708.696.910.262 (một ngàn bảy trăm lẻ tám tỷ sáu trăm chín mươi sáu triệu chín trăm mười ngàn hai trăm sáu mươi hai) đồng Việt Nam, tương đương 76.485.985,24 (bảy mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi lăm phẩy hai mươi bốn) đô la Mỹ: hoàn tất việc góp vốn ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 3 (ngày 21 tháng 12 năm 2016).

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2001.



6. Tiến độ thực hiện dự án: Trung tâm MM Mega Market đầu tiên hoạt động ngày 28 tháng 3 năm 2002.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: không.

- Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có): không.

4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (nếu có): không.

Điều 3. Các điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận... theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

4. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, tổ chức kinh tế thực hiện dự án thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc)

5. Metro Cash & Carry International Holding B.V (Hà Lan), Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam), Chủ Sở hữu của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) (TCC Land International (Singapore) Pte. Ltd.) và các Bên có liên quan phải phối hợp giải quyết dứt điểm (hoặc có phương án giải quyết khả thi

được cấp có thẩm quyền chấp thuận) nhưng vẫn đề có liên quan đến pháp luật của Nhà nước Việt Nam (nếu có như: tiền thuê đất, thủ tục thuê đất, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, thủ tục đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất...) theo đúng quy định pháp luật Việt Nam.

6. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo, báo chí, phát thanh, truyền hình đối với các nội dung truyền tải thông tin, đồng thời chùng loại mặt hàng cung cấp phải đảm bảo các điều kiện và quy định của pháp về luật thương mại, hợp chuẩn, hợp quy chuyên ngành; tuân thủ quy định tại Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử và Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được hoạt động các mục tiêu hoạt động liên quan đến sơ chế, chế biến và đóng gói thực phẩm tại các Trung tâm MM Mega Market sau khi đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện hoạt động chuyên ngành, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, chỉ được thực hiện mục tiêu "Sơ chế, chế biến và đóng gói các loại thực phẩm" để bán trong cơ sở bán buôn, bán lẻ của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư.

8. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký.

10. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.



Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9840627634 thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) và 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh./.

Sao gửi:

- UBND tỉnh/thành phố nơi Doanh nghiệp đặt CN/VPDD;
- UBND Tp.HCM;
- UBND quận 2, 6, 12.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CHỨNG THỰC SẴN SẴO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 3564/07. Quyền số: SGT/BS
Ngày: 22-07-2024

Nguyễn Trung Anh



**CÔNG CHỨNG VIÊN
LÊ ĐỨC TRUNG**



POWER OF ATTORNEY
Ref No. POA.2021.01
GIẤY ỦY QUYỀN
Số POA.2021.01



Know all men by these present that:
Trên trọng thông báo đến tất cả mọi người rằng:

I, **Mr. SUWICHA BOONSUPA**, holding passport no. AA6370498 issued on 11th April 2016 by Ministry of Foreign Affairs of Thailand (hereinafter referred to as the "Legal Representative"), being the legal representative of **MM MEGA MARKET (VIETNAM) COMPANY LIMITED**, enterprise registration certificate no. 0302249586, and its registered address at Lot B, An Phu – An Khanh New Residential Area, An Phu Ward, District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam, (hereinafter referred to as the "Company"), hereby appoint and authorize:

Tôi, Ông SUWICHA BOONSUPA, hộ chiếu số AA6370498 cấp ngày 11/04/2016 bởi Bộ Ngoại giao Thái Lan (sau đây gọi tắt là "Đại Diện Theo Pháp Luật"), là người đại diện theo pháp luật của CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302249586, địa chỉ đăng ký tại Khu B, Khu đô thị mới An Phú – An Khánh, phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam, (sau đây gọi tắt là "Công Ty"), theo đây chỉ định và ủy quyền cho:

Mrs. | Bà **TRẦN KIM NGA**

ID Card No. 024264662 issued by the Public Security of Ho Chi Minh City on 24 April 2015.
CMND số 024264662 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/04/2015.

to be the true and lawful attorney of the Legal Representative (the "Attorney") to undertake the following actions on behalf, of the Legal Representative with the scope and conditions as follows:
làm đại diện ủy quyền hợp pháp của Đại Diện Theo Pháp Luật ("Đại Diện Ủy Quyền") để thực hiện các công việc của Đại Diện Theo Pháp Luật trong phạm vi và theo các điều kiện như sau:

1. to attend and vote in the meetings of the board of management or directors or other meetings of the Company.
tham dự và biểu quyết trong các cuộc họp ban giám đốc hoặc các cuộc họp của giám đốc hoặc các cuộc họp khác của Công Ty.
2. to sign on behalf of the Company with the Company's seal affixed, on any official document under the functions, duties of the Legal Representative in accordance with the Company's charter and/or the laws of Vietnam.
ký tên đại diện cho Công Ty và đóng dấu Công Ty trên các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đại Diện Theo Pháp Luật theo điều lệ của Công Ty và quy định của pháp luật.
3. to sign with the Company's seal affixed, on the following documents of the Company and perform the obligations in accordance with the Company's charter and/or the laws of Vietnam:
ký tên, đóng dấu Công Ty trên các văn bản sau đây của Công Ty, và thực hiện nghĩa vụ theo quy định trong điều lệ của Công Ty hoặc theo quy định của pháp luật:
 - 3.1 commercial contracts, sale contract, purchase contract and/or service contracts, including its amendments, quotation, purchase orders, official documents, deeds, or other documents as may be requisite for the Company to proceed with transactions required for the conduct and/or maintenance of the normal courses of business and day-to-day operations of the Company;
các hợp đồng thương mại, hợp đồng bán, hợp đồng mua và/hoặc các hợp đồng dịch vụ, và cả các văn bản sửa đổi bổ sung, báo giá, đơn đặt hàng, công văn, chứng từ, văn kiện hoặc các văn bản khác có thể cần thiết cho Công Ty để thực hiện các giao dịch nhằm thực hiện và/hoặc duy trì hoạt động kinh doanh và hoạt động thường ngày của Công Ty;





- 3.2 instruments or other documents as may be requisite for or in relation to the management of the Company's bank accounts, subject to the decision of Members' Council;
các văn kiện hoặc văn bản khác cần thiết khác để hoặc liên quan đến việc quản lý các tài khoản ngân hàng của Công Ty, phụ thuộc vào quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- 3.3 financial statements and documents related to the Company's accounting and audit, subject to the decision of Members' Council;
các báo cáo tài chính, báo cáo thuế và các văn bản liên quan đến kế toán và kiểm toán của Công Ty, phụ thuộc vào quyết định của Hội Đồng Thành Viên;
- 3.4 labour contracts, decisions on appointment and dismissal of personnel, labour contract termination agreements/decisions, decisions for job re-assignment, decisions on settling the benefit of employees (including decisions on disciplinary actions against employees under the authority of the Legal Representative);
hợp đồng lao động, quyết định bổ nhiệm và sa thải nhân viên, thỏa thuận/quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định chuyển công tác, quyết định về quyền lợi của nhân viên (bao gồm quyết định xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động thuộc thẩm quyền của Đại Diện Theo Pháp Luật);
- 3.5 application and supporting documents to apply work permit and immigration visa for employees/staffs including to renewal or extension of such work permit and visa; and
hồ sơ chứng từ và giấy tờ liên quan để xin giấy phép lao động, thị thực nhập cảnh cho người lao động/nhân viên, bao gồm cả cho việc gia hạn hoặc cấp mới giấy phép lao động và thị thực; và
- 3.6 any documents related to import or export of a various goods for the purpose of customs clearance, including to work and coordinate with the customs agency, and act on behalf of the legal representative to explain and work with customs agency and government authorities for purpose of customs clearance.
bất kỳ văn bản chứng từ nào liên quan đến nhập khẩu hoặc xuất khẩu các loại hàng hóa để thực hiện thủ tục hải quan, bao gồm cả việc làm việc và phối hợp với cơ quan hải quan, và đại diện cho đại diện theo pháp luật để giải thích và làm việc với cơ quan hải quan và các cơ quan nhà nước cho mục đích thực hiện thủ tục hải quan.
4. Subject to the decision of Members' Council, to sign with the Company's seal affixed on the following banking documents of the Company in accordance with the Company's bank management authorization:
phụ thuộc vào quyết định của Hội Đồng Thành Viên, ký tên, đóng dấu Công Ty trên các văn bản sau đây của Công Ty, theo thẩm quyền quản lý ngân hàng của Công Ty;
- 4.1 facilities agreement and/or loan agreement (both short term and long term loan), including its annex(es) and/or its amendment(s);
hợp đồng tín dụng và/hoặc hợp đồng vay (cho cả khoản vay ngắn hạn và khoản vay dài hạn), bao gồm các sửa đổi, bổ sung của các hợp đồng đó;
- 4.2 instruments, drawdown, or other documents as may be requisite for or in relation to the management of facilities agreement and/or loan agreement as mentioned in item 4.1 above;
văn kiện, giải ngân, hay các chứng từ khác cần thiết cho hoặc liên quan đến việc quản lý hợp đồng tín dụng và/hoặc hợp đồng vay như đề cập tại Điều 4.1 nêu trên;
- 4.3 application form and supporting documents in compliance with the laws of Vietnam; and
đơn, hồ sơ chứng từ và tài liệu liên quan khác theo quy định của pháp luật Việt Nam; và



4.4 any other documents related to facilities agreement and/or loan agreement as mentioned in item 4.1 above.

bất kỳ chứng từ nào khác liên quan đến hợp đồng tín dụng và/hoặc hợp đồng vay như đề cập tại Điều 4.1 nêu trên.

5. to act on behalf of the Legal Representative and to work with the competent government authorities, including organizations related to employment, and to sign documents related to this matter, including the litigation of labour case.

thay mặt cho Đại Diện Theo Pháp Luật để làm việc với các cơ quan ban ngành có thẩm quyền, bao gồm các cơ quan liên quan đến lao động, và ký tên trên các giấy tờ liên quan đến thẩm quyền này, bao gồm cả tranh chấp liên quan đến lao động.

6. to certify true copy of documents related to the above mentioned.

sao y bản chính các giấy tờ nêu trên.

The Legal Representative hereby gives and grants to the Attorney full power and authority to do and perform all and every act and thing whatsoever as is necessary and proper to be done in connection with the foregoing as fully, to all intents and purposes, as the Legal Representative might or could do, and the Attorney is permitted to sub-authorize to the person as appropriateness.

Đại Diện Theo Pháp Luật sau đây đồng ý cấp quyền cho Đại Diện Ủy Quyền được toàn quyền thực hiện tất cả và bất kỳ hành động nào cần thiết và thích hợp để hoàn tất đầy đủ công việc được giao trên, nhằm đáp ứng mục đích thực tế mà Đại Diện Theo Pháp Luật có thể thực hiện, và Đại Diện Ủy Quyền được phép ủy quyền lại cho cá nhân phù hợp khác.

The Power of Attorney shall be effective from January 1st, 2021 until the earlier of the Company's termination or issuance of a superseding power of attorney or the change of the Legal Representative. This Power of Attorney shall supersede Power of Attorney No. MMVN-HQ-V23.028.POA.2017 dated May 26th, 2017. This Power of Attorney shall be governed by the laws of the Vietnam. In case of any conflict or inconsistency between Vietnamese and English, English language shall prevail.

Giấy Ủy Quyền có hiệu lực kể từ từ ngày 01/01/2021 cho đến khi Công Ty chấm dứt hoặc phát hành giấy ủy quyền mới thay thế hoặc đến khi thay đổi Đại Diện Theo Pháp Luật hiện tại, tùy trường hợp nào đến trước. Giấy Ủy Quyền này thay thế cho Giấy Ủy Quyền số MMVN-HQ-V23.028.POA.2017 ngày 26/05/2017. Giấy Ủy Quyền này được điều chỉnh bởi luật Việt Nam. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Anh được ưu tiên áp dụng.

Attorney
Đại Diện Ủy Quyền

Mrs. | Bà Trần Kim Nga

Legal Representative
Đại Diện Theo Pháp Luật



Minh Tông Suwicha Boonsupa



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Cấp ngày 09 tháng 03 năm 2016

1. Tên địa điểm kinh doanh:

TRUNG TÂM MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (08)37 172 979

Fax: (08)37 172 962

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **VÕ HUỲNH PHƯƠNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *22/10/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *311586172*

Ngày cấp: *07/03/2015*

Nơi cấp: *Công an Tiền Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xã Thạnh Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *135/2 Tân Thới Hiệp 21, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp/chi nhánh

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**

Mã số doanh nghiệp: **0302249586**

Địa chỉ trụ sở chính: **Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Nguyệt

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 03 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 14 tháng 11 năm 2023

1. Tên địa điểm kinh doanh: SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3717 2979

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: HUỖNH XUÂN HIỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056085008784

Ngày cấp: 17/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 9.02 KB Chung Cư Cao Tầng, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 9.02 KB Chung Cư Cao Tầng, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0302249586

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



(TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Trung Chánh

Số : 2690/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Metro Cash & Carry Việt Nam
thuê đất tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 để sử dụng
làm Trung tâm Metro Cash & Carry thứ 3

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26
ngày 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của
Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn
thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty
Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của
Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái
định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của
Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của
Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và
tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về thủ tục giao đất, cho thuê
đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép đầu tư số 2195/GPĐC2 ngày 29 tháng 9 năm 2005
do Bộ kế hoạch và Đầu tư cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn
số 3589/TNMT- QHSDD ngày 14 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1.1. Thuận cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Metro Cash & Carry Việt Nam được thuê sử dụng khu đất có diện tích 37.075,2m² (gồm đất do đơn vị bồi thường cho người sử dụng đất và đất do Nhà nước trực tiếp quản lý) tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 để làm Trung tâm Metro Cash & Carry thứ 3 theo nội dung Giấy phép đầu tư số 2195/GPĐC2 ngày 29 tháng 9 năm 2005 do Bộ kế hoạch và Đầu tư cấp.

Trong phần diện tích đất cho thuê nêu trên có 4.115,4m² thuộc hành lang an toàn đường dây điện cao thế, trong quá trình sử dụng đất, đơn vị phải chấp hành đúng quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp theo quy định của Luật Điện lực.

1.2. Hình thức và thời hạn sử dụng đất : thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; thời hạn thuê đất kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2006 (ngày dự án đi vào hoạt động) đến ngày 14 tháng 3 năm 2051 (ngày hết hạn của Giấy phép đầu tư).

1.3. Vị trí, ranh giới khu đất được thể hiện tại bản đồ hiện trạng vị trí số 39216/GD-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 24 tháng 5 năm 2010.

Điều 2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Metro Cash & Carry Việt Nam có trách nhiệm:

- Quản lý sử dụng đất và đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành, không được chuyển nhượng, chuyển đổi, cho thuê lại, thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; bảo toàn diện tích đất được thuê sử dụng theo đúng quy định.

- Thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung của Giấy phép đầu tư số 2195/GPĐC2 ngày 29 tháng 9 năm 2005 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và các nội dung điều chỉnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo đảm các biện pháp phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất và các khoản thuế khác (nếu có) theo quy định.

- kê khai, đăng ký và báo cáo tình hình sử dụng đất cho Ủy ban nhân dân quận 12 và Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm giải quyết:

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Ký Hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị theo quy định.

- Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân quận 12 kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường của đơn vị, nếu phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định.

- Cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định.

3.2. Sở Tài chính: Xác định giá thuê đất theo quy định.

3.3. Cục Thuế thành phố: Kiểm tra, rà soát việc nộp tiền thuê đất của đơn vị, thu tiền thuê đất và các khoản thu khác (nếu có) theo quy định.

3.4. Sở Xây dựng : Theo dõi, hướng dẫn và quản lý việc xây dựng công trình trên khu đất theo quy định.

3.5. Ủy ban nhân dân quận 12 :

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức xác định ranh, mốc khu đất ngoài thực địa và bàn giao cho đơn vị; tiếp nhận và quản lý phần diện tích thuộc quy hoạch lộ giới đường theo quy định.

- Thu hồi, chỉnh lý biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo dõi, cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp - quận 12, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Metro Cash & Carry Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng ĐTMT, ĐT;
- Lưu : VT, (ĐTMT-PTH) L. 27

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thành Tài

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2013

Số ... **1496** /HD-TNMT-QLSDD

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- Căn cứ Luật Đất đai ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 21 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam thuê đất tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 để sử dụng làm Trung tâm Metro Cash & Carry Việt Nam thứ 3;
- Căn cứ Công văn số 9237/STC-BVG ngày 26 tháng 09 năm 2012 của Sở Tài Chính về xác định đơn giá thuê đất của Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam đối với khu đất tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12.

Hôm nay, ngày 22 tháng 3 năm 2013 tại Sở Tài nguyên và Môi trường, chúng tôi gồm:

1/ BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A):

Tên đơn vị : ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Người đại diện : Ông ĐÀO ANH KIỆT
Chức vụ : Giám đốc SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trụ sở : 63 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 8293653 – 8256670
Tài khoản :

2/ BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B):

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY
VIỆT NAM
Người đại diện : Ông PHILIPPE BACAC
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Quốc tịch : Pháp
Trụ sở : Lô B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 08.35190390 - Fax: 08.35190370
Tài khoản : 001069186002 tại ngân hàng HSBC, số 235 Đồng Khởi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.



Hai Bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích và thời hạn sử dụng đất:

Diện tích 37.075,2m² (Ba mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi lăm phẩy hai mét vuông) thuộc thửa số 186,223, tờ bản đồ số 8,9, Bộ địa chính phường Tân Thới Hiệp, quận 12 (theo tài liệu năm 2005) làm Trung tâm Metro Cash & Carry. Thời hạn thuê đất đến ngày 14/03/2051.

Trong phần diện tích đất thuê nêu trên có 4.115,4m² thuộc hành lang an toàn đường dây điện cao thế, trong quá trình sử dụng đất, đơn vị phải chấp hành đúng quy định về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp theo quy định của Luật Điện lực.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí số 39216/GĐ-TNMT, do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 24 tháng 05 năm 2010.

3. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê đất:

* Thời điểm từ ngày 14/12/2006 đến ngày 13/12/2011:

Đơn giá thuê đất là **13.500 đồng/m²/năm** (Mười ba ngàn năm trăm đồng/m²/năm)

* Thời điểm từ ngày 14/12/2011 đến ngày 13/12/2016:

Đơn giá thuê đất là **77.760 đồng/m²/năm** (Bảy mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi đồng/m²/năm), là mức giá làm cơ sở để cho thuê đất trả tiền hàng năm và được giữ ổn định trong 05 năm kể từ ngày 14/12/2011. Đơn giá được xác định theo Công văn số 9237/QTC-BVG ngày 26 tháng 09 năm 2012 của Sở Tài Chính.

Trong trường hợp có quy định về điều chỉnh giá thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời gian thuê đất thì đơn vị sử dụng đất phải chấp hành.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất: Hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Chi Cục thuế quận 12.

4. Về điều chỉnh giá thuê đất:

+ Khi hết thời hạn ổn định 5 năm, Công ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài chính và Cục thuế Thành phố để xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định.

QUỐC
SỞ
TÀI CHÍNH
HỒ CHÍ MINH

+ Sở Tài chính và Cục thuế Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn Công ty lập thủ tục để xác định lại đơn giá thuê đất, làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường ký Phụ lục hợp đồng thuê đất với Công ty theo quy định.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Hợp đồng này được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi bản hợp đồng thuê đất này đến Chi Cục thuế quận 12 và Kho bạc Nhà nước thành phố theo dõi và thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHILIPPE BACAC

BÊN CHO THUÊ ĐẤT
GIÁM ĐỐC



ĐÀO ANH KIỆT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000980 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 5 năm 2013.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

CC 530185

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 186, 223 Tờ bản đồ số: 8, 9 (theo tài liệu năm 2005).
- Địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP. HCM.
- Diện tích: 37.075,2 m² (bằng chữ: Ba mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi lăm phẩy hai mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ (Xây dựng trung tâm Metro Cash & Carry).
- Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/3/2051.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Trung tâm Metro.

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sản (m ²)	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
(1) Văn phòng	241,5	483,0	Sở hữu riêng	III	Đến ngày 14/3/2051
(2) Siêu thị	11.184,5	11.184,5	Sở hữu riêng		
(3) Siêu thị	230,1	230,1	Sở hữu riêng		

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Giấy chứng nhận này được cấp do chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận theo hồ sơ số 000726.TS; để thay thế Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT20814 ngày 26/3/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, Quyết định số 1238/QĐ-BXD ngày 31/8/2006 của Bộ Xây dựng về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình, Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng lập ngày 15/6/2007.

- Ngoài các hạng mục công trình nêu ở điểm 3 trên đây; còn có phần diện tích bãi để xe, máy phát điện, trạm biến áp, bể nước, chốt bảo vệ (công trình phụ trợ) không được chứng nhận quyền sở hữu.

- Khi hết hạn thuê đất, việc xử lý về sở hữu đối với công trình xây dựng trên đất thuê được giải quyết theo quy định pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2015

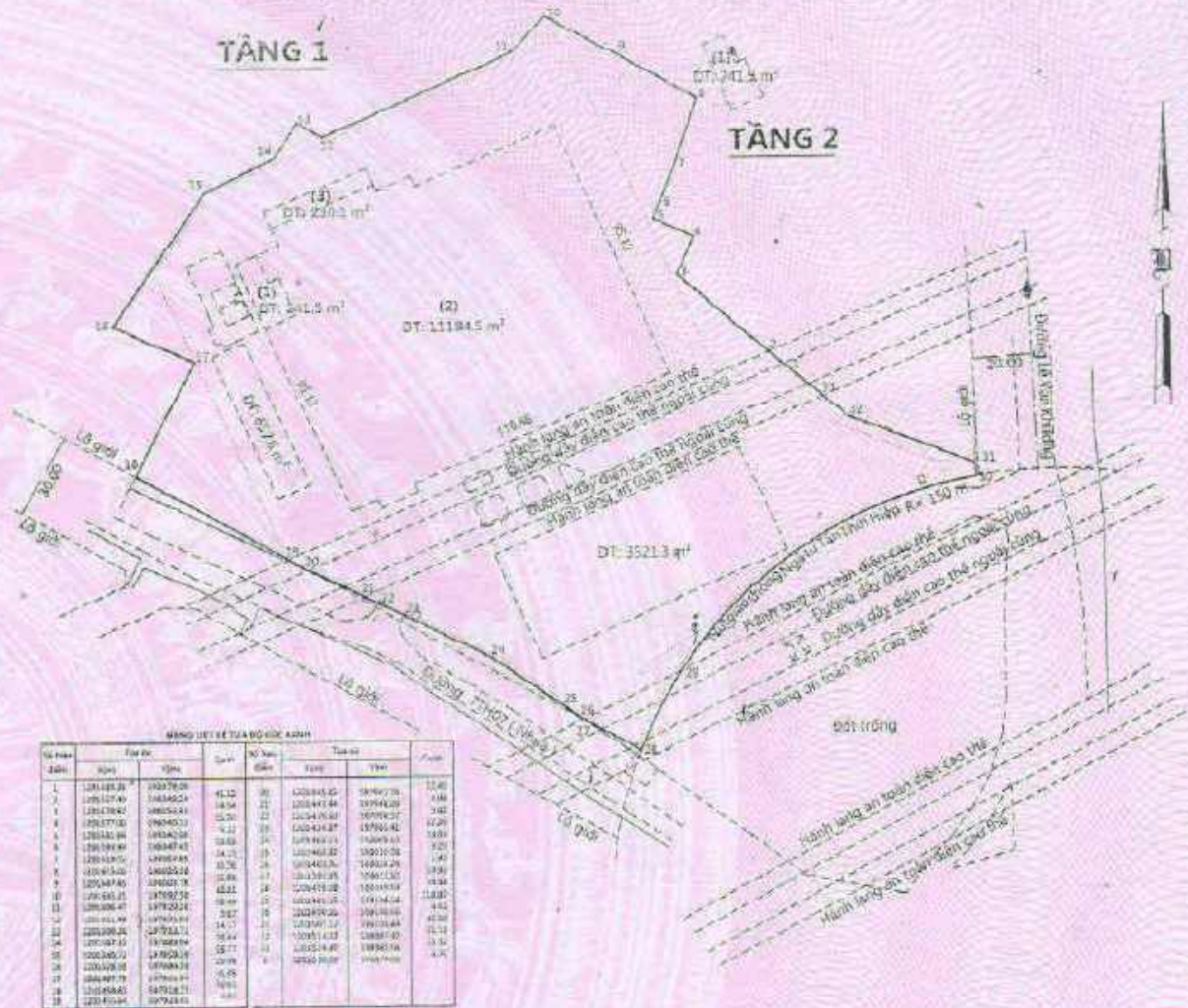
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Đào Anh Kiệt

Số vào sổ cấp GCN: CT43641

III- Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:



MẢNG LƯỚI Tọa độ GCS AD84

Số thửa	Tọa độ		Số thửa	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
1	128148.28	102792.20	1512	128084.65	102907.26
2	128147.49	102845.24	1514	128087.44	102904.20
3	128178.62	102854.41	1520	128147.00	102904.27
4	128177.00	102855.31	1521	128144.87	102904.41
5	128184.98	102862.26	1522	128149.15	102904.33
6	128189.48	102867.43	1523	128151.26	102904.29
7	128189.55	102874.45	1524	128151.26	102904.29
8	128191.52	102885.24	1525	128151.26	102904.29
9	128194.86	102897.18	1526	128151.26	102904.29
10	128195.41	102902.25	1527	128151.26	102904.29
11	128196.47	102902.25	1528	128151.26	102904.29
12	128196.49	102902.25	1529	128151.26	102904.29
13	128196.28	102902.25	1530	128151.26	102904.29
14	128197.43	102902.25	1531	128151.26	102904.29
15	128198.71	102902.25	1532	128151.26	102904.29
16	128198.71	102902.25	1533	128151.26	102904.29
17	128198.71	102902.25	1534	128151.26	102904.29
18	128198.71	102902.25	1535	128151.26	102904.29
19	128198.71	102902.25	1536	128151.26	102904.29
20	128198.71	102902.25	1537	128151.26	102904.29
21	128198.71	102902.25	1538	128151.26	102904.29
22	128198.71	102902.25	1539	128151.26	102904.29
23	128198.71	102902.25	1540	128151.26	102904.29
24	128198.71	102902.25	1541	128151.26	102904.29
25	128198.71	102902.25	1542	128151.26	102904.29
26	128198.71	102902.25	1543	128151.26	102904.29
27	128198.71	102902.25	1544	128151.26	102904.29
28	128198.71	102902.25	1545	128151.26	102904.29
29	128198.71	102902.25	1546	128151.26	102904.29
30	128198.71	102902.25	1547	128151.26	102904.29
31	128198.71	102902.25	1548	128151.26	102904.29
32	128198.71	102902.25	1549	128151.26	102904.29
33	128198.71	102902.25	1550	128151.26	102904.29

Phần chi tiết xem Bản đồ hiện trạng vị trí số 39216/GĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 24/5/2010 và Bản vẽ sơ đồ công trình xây dựng do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 15/4/2015

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất đổi tên từ Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam thành Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên; mã số doanh nghiệp : 0302249586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 28/3/2017 theo hồ sơ số 022467	08-06-2018 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Trần Thành Phương

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



79 26782 15 010282

Số: **5052** /PLHD-STNMT-VPĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2018

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 22 tháng 3 năm 2013 giữa Sở Địa chính Nhà đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 1476/CCT-TB&TK ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi Cục thuế quận 12.

Hôm nay, ngày tháng năm 2018, tại Sở Tài nguyên và Môi trường, chúng tôi gồm:

1. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN A)

Tên cơ quan : Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện : Ông Trần Văn Thạch
Chức vụ : Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.
Quốc tịch : Việt Nam
Trụ sở : 63 Lý Tự Trọng, quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : (028) 38.293.653 – (028) 38.239.991

2. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN B)

Tên đơn vị : Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
Người đại diện : Ông PHIDSANU PONGWATANA - Chức vụ: Tổng giám đốc
Quốc tịch : Thái Lan
Người đại diện : Bà TRẦN KIM NGA – Chức vụ: Giám đốc đối ngoại
Quốc tịch : Việt Nam
Trụ sở : Khu B, Khu đô thị mới An Phú –An Khánh, phường An Phú, quận 2, Tp.HCM.

Hai bên thỏa thuận ký Phụ lục của Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 22/3/2013 giữa Sở Địa chính Nhà đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam, với các điều khoản sau đây:



Điều 1:

Điều chỉnh tên đơn vị thuê đất tại Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 22/3/2013 giữa Sở Địa chính Nhà đất (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam thành Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Về đơn giá thuê đất: Đơn giá thuê đất từ ngày 14/12/2011 đến ngày 13/12/2016 là 77.760 đồng/m²/năm.

Khi hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất, Cục thuế Thành phố có trách nhiệm xác định đơn giá thuê đất để Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 2:

2.1 Tất cả các điều khoản khác của Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 22/3/2013 giữa Sở Địa chính Nhà đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam không thay đổi.

2.2 Phụ lục hợp đồng thuê đất này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng thuê đất số 1496/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 22/3/2013 giữa Sở Địa chính Nhà đất (Sở Tài nguyên và Môi trường) và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

Điều 3:

Hợp đồng này được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi Hợp đồng thuê đất này đến Cục thuế Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Chi cục thuế quận 12 và Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

Phụ lục Hợp đồng thuê đất này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN THUÊ ĐẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHIDSANU PONGWATANA

TRẦN KIM NGÀ

**BÊN CHO THUÊ ĐẤT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Thạch

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thẩm định thiết kế kỹ thuật

Công trình: Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12, TP Hồ Chí Minh.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2000/TT-BXD ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý xây dựng đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và nhà thầu nước ngoài vào nhận thầu xây dựng và tư vấn xây dựng công trình tại Việt Nam;

Căn cứ các Giấy phép Đầu tư số 2195/GP ngày 14/3/2001, số 2195/GPĐC1 ngày 08/3/2004, số 2195/GPĐC2 ngày 29/9/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam;

Xét đề nghị của chủ đầu tư là Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam tại Đơn trình số 01/XD/MTHP ngày 30/6/2006 và văn bản số 01/2006/HCM3 ngày 24/8/2006 đề nghị Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12, TP Hồ Chí Minh kèm theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật do nhà thầu thiết kế là Công ty TNHH Trường Năng lập, đã được chủ đầu tư nghiệm thu cam kết đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với dự án được cấp giấy phép.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật công trình Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12, TP Hồ Chí Minh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình : Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12, TP Hồ Chí Minh (dự án nhóm A có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài).

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam, theo các Giấy phép số 2195/GP ngày 14/3/2001, số 2195/GP ĐC1 ngày 08/3/2004, số 2195/GP ĐC2 ngày 29/9/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Địa điểm xây dựng : Trong phạm vi khu đất 55.958,4m² tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh, theo văn bản số 57/UBND-ĐT ngày 05/01/2006 của UBND TP Hồ Chí Minh về việc chấp thuận thu hồi đất để Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Metro Cash & Carry.

4. Nhà thầu thiết kế: Công ty TNHH Trường Năng (Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102000839 ngày 21/8/2000 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội).

5. Nhà thầu khảo sát địa chất công trình: Trung tâm nghiên cứu công nghệ và thiết bị công nghiệp Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh.

6. Nội dung xây dựng và các giải pháp thiết kế chủ yếu :

a) Về quy hoạch, kiến trúc:

Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12 gồm công trình chính là siêu thị bán sỉ có quy mô 1 tầng trệt và 1 tầng lửng, diện tích khoảng 10.500m² sàn; mặt bằng kích thước 115m x 95m bố trí thông thoáng, linh hoạt theo dây chuyền sử dụng. Các công trình phụ trợ là: trạm xử lý nước thải công suất 50m³/ngày đêm; bãi đỗ xe ô tô có mái che 3.600m²; bãi để xe máy 600m²; trạm biến áp; sân đường nội bộ và cây xanh; cổng và hàng rào... Trung tâm Metro Cash & Carry được thiết kế phù hợp với hướng dẫn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP Hồ Chí Minh tại văn bản số 2464/SQHKT-QHKV2 ngày 24/8/2006: mật độ xây dựng ≤ 30%; hệ số sử dụng đất ≤ 0,6; tầng cao xây dựng ≤ 2 tầng; khoảng cách đến các ranh đất ≥ 6m.

b) Về kết cấu chịu lực chính:

Siêu thị bán sỉ có kết cấu chịu lực chính là hệ khung hỗn hợp bao gồm các cột BTCT và các dầm thép tiền chế; sàn tầng lửng và sàn tầng trệt bằng BTCT. Công trình sử dụng các móng đơn BTCT nằm trong lớp sét dẻo cứng ở độ sâu khoảng 2,0m (lớp đất số 1 theo Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình). Các móng đơn được nối với nhau bằng hệ giằng móng BTCT. Mái công trình lợp tôn kim loại phản quang hai mặt; có cách nhiệt bằng bông thủy tinh dày 100mm.

c) Về cấp điện:

Nguồn điện cấp cho công trình lấy từ lưới điện của thành phố đưa về trạm biến áp của công trình. Trạm biến áp được lắp đặt hai máy biến thế (2 x 800KVA) và một máy phát điện dự phòng diessel 800KVA. Toàn bộ hệ thống cấp điện trung thế được đặt ngầm. Điện chiếu sáng được thiết kế theo yêu cầu đối với từng khu vực; bố trí hệ thống UPS phục vụ chiếu sáng sự cố.

d) Về cấp nước, thoát nước:

Nguồn nước cấp cho công trình lấy từ đường ống cấp nước của thành phố đưa vào bể nước có ngăn chứa nước sinh hoạt dung tích 60m³ và ngăn dự trữ nước cứu hoả dung tích 550m³.

Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng biệt. Nước thải sinh hoạt, nước thải từ các lò mổ và gian hàng thực

phẩm được thu gom, sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường thoát ra hệ thống thoát nước mưa rồi chảy vào hệ thống thoát nước của thành phố.

Rác thải được thu gom, phân loại trước khi vận chuyển đến khu xử lý rác của thành phố.

c) Phòng cháy, chữa cháy, chống sét:

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của công trình bao gồm: Hệ thống vòi phun sprinkler; hệ thống báo cháy tự động (sử dụng các đầu báo khói); hệ thống nước cứu hỏa; các khoang ngăn cháy, tường ngăn cháy.

Công trình sử dụng công nghệ chống sét chủ động; bán kính chống sét phủ toàn bộ công trình.

f) Các hệ thống kỹ thuật khác gồm: Điều hòa không khí trung tâm; thông gió; hút khói; an ninh; thông tin liên lạc... được thiết kế đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng và vận hành công trình.

g) Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng:

Thiết kế kỹ thuật áp dụng quy chuẩn, các tiêu chuẩn xây dựng của Việt Nam; tham khảo tiêu chuẩn của Đức về phòng cháy, chữa cháy. Các giải pháp thiết kế chủ yếu hợp lý, phù hợp với điều kiện xây dựng và yêu cầu sử dụng.

Điều 2. Công trình được thực hiện bước thiết kế tiếp theo, được tiến hành xây dựng với điều kiện chủ đầu tư và nhà thầu thiết kế phải thực hiện:

- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của UBND TP HCM tại văn bản số 57/UBND-ĐT ngày 05/01/2006 về việc chấp thuận thu hồi 55.958,4 m² đất tại phường Tân Thới Hiệp, quận 12 để Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam chuẩn bị thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Metro Cash & Carry; phải hoàn tất các thủ tục về sử dụng đất theo quy định của pháp luật trước khi xây dựng công trình.

- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Sở Quy hoạch - Kiến trúc TP HCM tại Văn bản số 2464/SQHKT- QHKV2 ngày 24/8/2006 về quy hoạch xây dựng Trung tâm Metro Cash & Carry tại quận 12; phải kiểm tra đấu nối với hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản lý chuyên ngành. Đối với phần diện tích đất tại vị trí có lưới điện của thành phố đi qua, chỉ bố trí sân bãi hoặc trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường cho khu vực.

- Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Công an TP HCM tại Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 787/TĐ-PCCC(KT) ngày 28/6/2006. Máy bơm chữa cháy phải nối với hai nguồn điện riêng biệt từ tủ phân phối điện chính và từ máy phát điện dự phòng; mỗi máy bơm phải có ống hút riêng biệt. Trung tâm báo cháy phải được tiếp đất bảo vệ.

- Đăng ký và được Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường TP HCM chấp thuận đạt tiêu chuẩn môi trường như cam kết tại văn bản số 02/XD/MTHP ngày 30/6/2006 của Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận trong quá trình thi công công trình.

- Thông báo với UBND TP HCM và UBND quận 12 về ngày khởi công xây dựng công trình.

Điều 3. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn công trình, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường... trong quá trình xây dựng và sử dụng công trình theo các quy định của pháp luật, đồng thời phải tuân thủ các quy định khác của Pháp luật Việt Nam liên quan.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau một năm công trình chưa được tiến hành xây dựng hoặc đã khởi công xây dựng nhưng để gián đoạn trên một năm thì chủ đầu tư phải giải trình lý do và xin gia hạn./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- UBND TP HCM
- Sở Xây dựng TP HCM
- Sở Quy hoạch Kiến trúc TP HCM
- Lưu VP, KSTK.

gmn



KT BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Liên
Nguyễn Văn Liên

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Của Dự Án: **TRUNG TÂM METRO HIỆP PHÚ - QUẬN 12 - TPHCM**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
XÁC NHẬN

Điều 1. Chủ dự án là Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam đã có công văn ngày 29 tháng 8 năm 2008 đề nghị xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án Trung tâm Metro Hiệp Phú - Quận 12 - TPHCM hoạt động ... tại địa điểm: Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nội dung đã nêu trong Bản cam kết bảo vệ môi trường và những yêu cầu sau:

2.1 Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về bảo vệ môi trường đối với các loại chất thải phát sinh.

2.2 Các công trình xử lý ô nhiễm phải được xây dựng hoàn chỉnh và được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường kiểm tra, xác nhận trước khi dự án đi vào hoạt động.

2.3 Thực hiện chương trình giám sát môi trường đối với tổng lượng thải và các thông số ô nhiễm đặc trưng của khí thải, nước thải, chất thải rắn, giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh định kỳ 6 tháng/lần và gửi báo cáo đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Bản cam kết bảo vệ môi trường là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường của Chủ dự án.

Điều 4. Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam có trách nhiệm thông báo với cơ quan chức năng để được thẩm định về mặt môi trường trước khi đi vào hoạt động.

Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký. /./

Nơi nhận:

- TT.UBND quận;
 - Phòng TNMT;
 - UBND Phường Tân Thới Hiệp;
 - Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam ;
 - VP.HĐND-UBND quận;
 - Lưu VT.
- (MT/Ráp)



Nguyễn Tương Minh

Số: **762** /GP-STNMT-TNNKS Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) ngày 07 tháng 3 năm 2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam), địa chỉ trụ sở chính tại Khu B, Khu đô thị mới An Phú – An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0302249586 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 01 năm 2016, được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của thành phố.

2. Vị trí xả nước thải: Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.



- Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', vĩ độ 3°): X (m): 598.102 Y (m): 1.201.398

3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 80 m³/ngày.đêm; 3,33 m³/giờ.

4. Chất lượng nước thải: Thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1. Cụ thể như Bảng 1.

Bảng 1: Giới hạn thông số và nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K = 1
1.	pH		5 - 9
2.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	50
3.	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	100
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5.	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	50
8.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10.	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	10
11.	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

5. Chế độ xả nước thải: liên tục.

6. Phương thức xả nước thải: bơm.

7. Thời hạn của giấy phép: 03 năm.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam):

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13; nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định.

3. Thực hiện quan trắc nước thải như sau: Quan trắc lưu lượng nước thải xả ra nguồn tiếp nhận hàng ngày; quan trắc định kỳ theo tần suất 06 tháng/lần chất lượng nước thải tại đầu vào công trình xử lý nước thải và nước thải sau xử lý tại vị trí cửa xả nước thải trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của thành phố với các thông số quy định tại Bảng 1, Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế, quy trình nêu trong hồ sơ, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại

Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; vận hành việc xả thải hợp lý, phù hợp với điều kiện thủy văn khu vực, bảo đảm việc xả thải không gây ngập úng, ảnh hưởng đến tình trạng thoát nước chung của khu vực; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường tại địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép, cơ quan chức năng ở địa phương trong trường hợp có sự cố gây ô nhiễm nguồn nước do việc xả nước thải gây ra.

6. Lập hồ sơ theo dõi tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc chất lượng nước thải và lưu lượng nước thải hàng ngày, định kỳ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

7. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải hàng ngày, định kỳ theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này; tình hình thực hiện nghĩa vụ về nộp phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan theo quy định.

Điều 3. Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH12 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /s/

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MM Mega Market (VN);
 - Cục Quản lý tài nguyên nước;
 - Phòng TN&MT Quận 12;
 - Lưu VT, TNNKS.
- ĐT: Trú (06)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG - CÔNG CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 136 /SGTCC-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2007

V/v: Đặt nổi thoát nước cho công trình Metro Hiệp Phú đường Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12 vào cống thoát nước chung của thành phố.

Kính gửi: Công ty TNHH METROCASH & CARRY VIỆT NAM.

Sở Giao thông-Công chính nhận được văn bản số 03/07/CV-HCMC3 ngày 19/01/2007 của Công ty TNHH Metrocash & Carry Việt Nam về việc đấu nổi thoát nước công trình Metro Hiệp Phú đường Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, vào cống thoát nước chung của thành phố.

Sở Giao thông-Công chính có ý kiến như sau:

- Thông nhất đấu nổi hệ thống thoát nước công trình Metro Hiệp Phú, đường Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12 vào cống thoát nước chung của thành phố trên đường Lê Văn Khương, quận 12 với quy mô như sau:

+ Lắp đặt cống BICT Ø 400 tại 4 vị trí, có tổng chiều dài 12m.

+ Xây dựng mới hầm ga cống Ø 400: 04 cái.

+ Độ dốc dọc cống $i = 2,5\%$

+ Tái lập vỉa hè theo kết cấu mẫu tái lập của UBNDTPHCM

- Dự án công trình do Bộ Xây dựng là cơ quan thẩm quyền thẩm định TKCS. Vậy yêu cầu chủ đầu tư chuyển các ý kiến này đến Bộ Xây dựng để thẩm định TKCS chung cho toàn bộ dự án.

- Trước khi thi công đấu nổi, Chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thiết kế và tiến độ thi công công trình cho Khu quản lý giao thông đô thị số 3 để giám sát và cập nhật quản lý. (Địa chỉ liên hệ số 8 Nguyễn Ánh Thủ, P.Trung Mỹ Tây, H.Học Môn).

- Lưu ý: Chủ đầu tư cần chỉnh sửa bản vẽ kết cấu tái lập vỉa hè theo QĐ số 47/2005/QĐ-UB ngày 24/3/2005 của UBND.TP trước khi thi công như sau:

+ Bê tông đá 1x2 M200, dày 5cm.

+ Cấp phối đá dăm dày 10cm, $K \geq 0,95$.

+ Nền cát lu lèn chặt $K \geq 0,95$.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GTVT (PGĐ/ĐT);
- P.QLDVĐT; Tựa SGTCC (để biết);
- Khu QLGTĐT Số 3 (để biết);
- Cty TNHH (để biết);
- Bộ Xây dựng, Sở TN-MT (để biết);
- Lưu: VT, (ĐT.NHL. b):



Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam
Metro Cash & Carry Vietnam Ltd.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent - Freedom - Happiness

BIÊN BẢN SỐ: CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10
nhệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng
ACCEPTANCE MINUTES NO. CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10
of complete construction work for putting into operation

1. Công trình/ Hạng mục công trình:
Project / construction work:

Trung tâm Metro Hiệp Phú/ Công việc hoàn thiện theo đơn hàng số:
CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10
Metro Thang Long Centre/ Finishing works as work under LoO NO:
CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10

2. Địa điểm:
Location:

Trung tâm Metro Hiệp Phú, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.
Metro Hiep Phu, Tan Thoi Hiep Ward, Dist.: 12, Ho Chi Minh City.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:
Participants of the acceptance meeting :

a) Phía Chủ đầu tư
The Owner

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách bộ phận giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư :

The Owner's legal representative and the Owner's construction supervising principal:

- Ông. Erik Heens - Giám đốc hành chính Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam
Mr. Erik Heens - Admin Director of Metro Cash & Carry Vietnam Ltd.
- Ông. Huỳnh Thế Nhã - Trưởng phòng XD Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam
Mr. Huynh The Nha - Construction Manager of Metro Cash & Carry Vietnam Ltd.

b) Phía nhà thầu thi công xây dựng công trình: C.ty TNHH CAO MINH-X
Representative of the Contractor:

- Người đại diện theo pháp luật: Ông. CAO CHI TRUNG - Giám đốc.
Legal representative: Mr. CAO CHI TRUNG - Director.
- Người phụ trách thi công trực tiếp: Ông. Phùng Minh Ngọc - Quản lý công trình.
Construction principal: Mr. Phung Minh Ngoc - Project manager.

4. Thời gian nghiệm thu :
Time of acceptance meeting

Bắt đầu/ Starting: 08.00 giờ/ a.m, ngày/ date 29/11/2010

Kết thúc/ Finished: 10.00 giờ a.m, ngày/ date 29/11/2010 .
Tại/ At: Metro Hiep Phu

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng:

Evaluation of results of construction work:

a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu;

Documents as basis for acceptance

- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;
Application for acceptance by the Contractor;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phần **Nâng cấp Hệ thống Xử lý nước thải** được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận;
*Design for **Upgrading Wastewater treatment system** approved by the Owner incl. design variations accepted by the Owner;*
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;
Applied building codes, building standards;
Các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và tiêu chuẩn nước ngoài có liên quan nêu trong đặc tính kỹ thuật kèm theo đơn hàng số CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10.
Related Vietnamese standards (TCVN) and foreign standards required as stated in the Technical Specification attached to the Letter of Order No. CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10.
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo đơn hàng số CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10.;
Technical specifications attached to the Letter of Order No. CD/HCMC3/REN-ME/CAMIX/06/10/10.;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;
Inspection results, test results regarding quality of materials, equipments used during the construction time;
- Các Biên bản nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng (nếu có);
All Minutes of acceptance of construction work items, of construction stages (if any);
- Kết quả thí nghiệm, hiệu chỉnh, vận hành liên động có tải hệ thống thiết bị công nghệ (chỉ áp dụng đối với M&E);
Test results, adjusting results, loaded commissioning of complete equipment system (relating M&E works only);
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;
As-built drawings of construction work completed
- Biên bản nghiệm thu nội bộ nhà thầu thi công xây dựng;
The Contractor's internal acceptance minutes;
- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định (chỉ áp dụng đối với M&E).
Approval for fire fighting & prevention; environmental safety; operation safety issued by relevant authorities (relating M&E works only);

- b) Chất lượng hạng mục công trình xây dựng (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật);
Regarding the quality of construction work (referring design, standards and technical specifications)

Công tác nâng cấp Hệ thống Xử lý nước thải được thi công đúng với thiết kế được duyệt và một số sửa đổi nhỏ theo yêu cầu sử dụng của Chủ đầu tư phù hợp với quy trình quy phạm xây dựng và nghiệm thu của Việt Nam
Upgrading wastewater treatment system has been executed/ constructed in accordance with the approved design, minor design variations due to the requirements of the Owner and with the standards for construction and quality management of Vietnam

Các kết quả thí nghiệm kiểm tra cho thấy chất lượng các công việc hoàn thành đều thoả mãn yêu cầu của thiết kế công trình.
The quality of completed work showed by the test results has reached to the design requirements of the project

- c) Thời gian thi công.
Construction time

Công tác nâng cấp Hệ thống Xử lý nước thải nhìn chung được thi công đúng với tiến độ đề ra và có điều chỉnh của Chủ đầu tư. Một số công việc của Nhà thầu bị chậm trễ so với yêu cầu nhưng cuối cùng được Chủ đầu tư chấp nhận.
Upgrading wastewater treatment system has been executed/ constructed in general on the schedule proposed and adjusted by the Owner. Some work items have been completed by the Contractor with delay as per requested, but accepted finally by the Owner.

- d) Các ý kiến khác nếu có.
Other comments if any

Tùy theo đặc điểm của từng gói thầu/ *as per specific requirements of each package*

d.1) Do yêu cầu đặc biệt của Trung tâm Metro Thăng Long, nhà thầu có trách nhiệm tiến hành sửa chữa trong thời gian 24 tiếng các khiếm khuyết nếu có đối với Hệ thống Xử lý nước thải khi được Chủ đầu tư thông báo.

Due to special request by operation of Metro Binh Phu, the Contractor is responsible to remove immediately defects of Wastewater treatment system if any occurred within 24 hours upon informed by the Owner.

d.2) Nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa các khiếm khuyết theo danh mục các khiếm khuyết kèm theo để nhận được Chứng chỉ hoàn thành công việc của Chủ đầu tư
The Contractor is responsible to remedy the defects listed in the Defect list attached hereto prior obtaining the Certificate of Completion of Works issued by the Owner

d.3) Sau khi nhà thầu hoàn thành việc sửa chữa các khiếm khuyết nêu tại mục d.2, để nghị chủ đầu tư cấp chứng chỉ hoàn thành cho nhà thầu.
After the Contractor has removed completely all defects mentioned in paragraph d.2, the Certificate of Completion of Works could be issued by the Owner to the Contractor.

6. Kết luận: *Conclusion*



- Công tác thi công Nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải thuộc Trung tâm Metro Hiệp Phú đã được thi công theo đúng thiết kế được duyệt và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và quản lý chất lượng Việt Nam, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ và chất lượng xây dựng

Upgrading wastewater treatment system of Metro Hiep Phu has been executed, constructed in accordance with the approved design, with the standards for construction and quality assurance / quality control of Vietnam and met to the requirements of legal documentation and construction quality.

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng Nâng cấp Hệ thống Xử lý nước thải thuộc Trung tâm Metro Hiệp Phú để đưa vào sử dụng.

Construction work for Upgrading wastewater treatment system of Metro Hiep Phu has been accepted for putting into operation

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

Remedial request and other comments if any

Nhà thầu hoàn tất các công việc nêu trong điều 5.d của Biên Bản này

The contractor shall fulfill the duties mentioned in paragraph 5.d of this acceptance minutes

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.
The Participants are legally responsible for this acceptance

CHỦ ĐẦU TƯ
THE OWNER



Erik Heens
Operations Director

NHÀ THẦU THI CÔNG
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THE CONTRACTOR



CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CAO MINH-

GIÁM ĐỐC
Cao Chi Trung

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

Acceptance documents consisting of:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành xây dựng hạng mục công trình và các phụ lục kèm theo biên bản này, nếu có;
This Minutes and its appendixes if any;
- Các tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu.
Documents as basis for acceptance.

MẪU PC4

BH theo thông tư số 04/2004/TT-BCA

Ngày 31/03/2004

BỘ CÔNG AN
SỞ CẢNH SÁT PC & CC TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 1463/ĐK-PCCC(KV8)



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
 - Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
 - Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của:

Ông/bà : **VÕ VĂN NAM**

Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

Đại diện cho : **TRUNG TÂM METRO HIỆP PHÚ**

Và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của: *Trung tâm Cảnh sát PC&CC Khu vực 8*

Lập ngày 23 tháng 07 năm 2007

SỞ CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TP HỒ CHÍ MINH CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM METRO HIỆP PHÚ

Thuộc : **CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM**

Địa chỉ : **Khu phố 3 - Quốc lộ 1A - Phường Tân Thới Hiệp - Quận 12.**

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về: **Kinh doanh.**

Đồng thời Ông / Bà: **Võ Văn Nam** có trách nhiệm duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của: *Sở Cảnh sát PC & CC TP Hồ Chí Minh* trong suốt quá trình hoạt động. *le*

Chứng thực bản sao đúng với bản chính. *Hồ Chí Minh, Ngày 24 tháng 07 năm 2007*
Số chứng thực.....*1463*.....Quyển số.....*5CT/BS*

Ngày: **20-06-2017**

KT. CHỦ TỊCH UBND P. TÂN THỚI HIỆP
PHÓ CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hùng



Nguyễn Quốc Tuấn

Công an TP. Hồ Chí Minh
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC
Số : 787/TD - PCCC (KT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BH theo Thông tư số 04/2004/TT-BCA
ngày 31-3-2004

GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số : 01-06/CV/PCCC/HCMC3 ngày 12/06/2006 của : Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

Người đại diện là ông/bà : PATRICK LEGRO chức vụ : Giám đốc điều hành.

**PHÒNG CẢNH SÁT PCCC CATP HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN :**

TRUNG TÂM METRO HIỆP PHÚ

Địa điểm: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Chủ đầu tư : Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

Đơn vị thiết kế : Công ty TNHH Trường Năng và Công ty tư vấn thiết kế cơ điện.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau :

- Kiến trúc.
- Hệ thống báo cháy tự động.
- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường và hệ thống chữa cháy tự động.
- Hệ thống chống sét
- Hệ thống điện.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo :

- 1- Máy bơm chữa cháy phải được nối với 2 nguồn điện riêng biệt lấy từ tủ phân phối chính và máy phát điện dự phòng. Mỗi máy bơm chữa cháy phải có một ống hút riêng biệt.
- 2- Trung tâm báo cháy phải được tiếp đất bảo vệ.
- 3- Đèn neon dùng để chiếu sáng phải có máng và bọc đèn.

Phòng Cảnh sát PCCC sẽ tiến hành kiểm tra thi công và tham gia nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu PCCC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2006
TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT PCCC

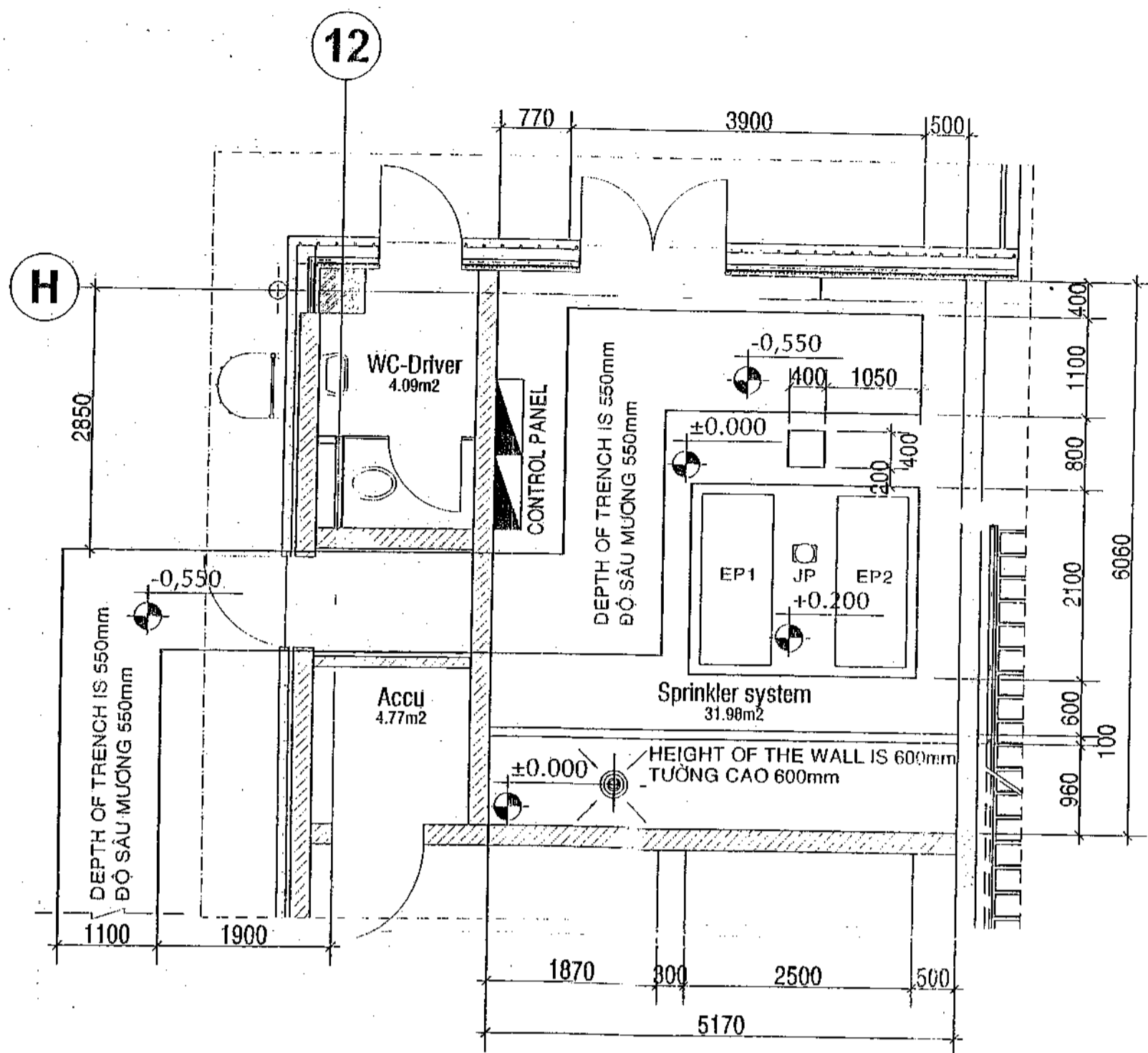


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

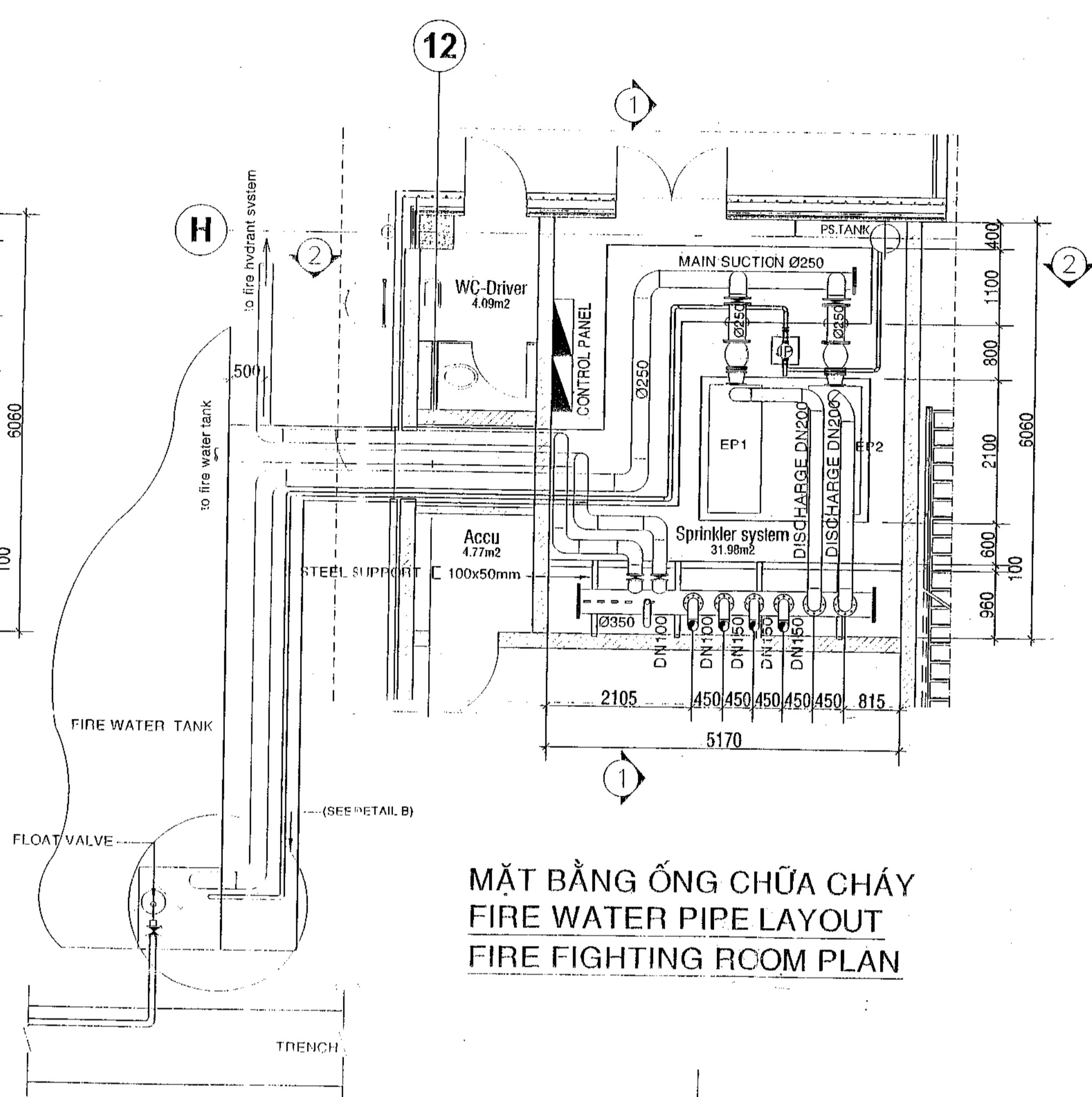
Đã kiểm tra và nghiệm thu công trình.

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

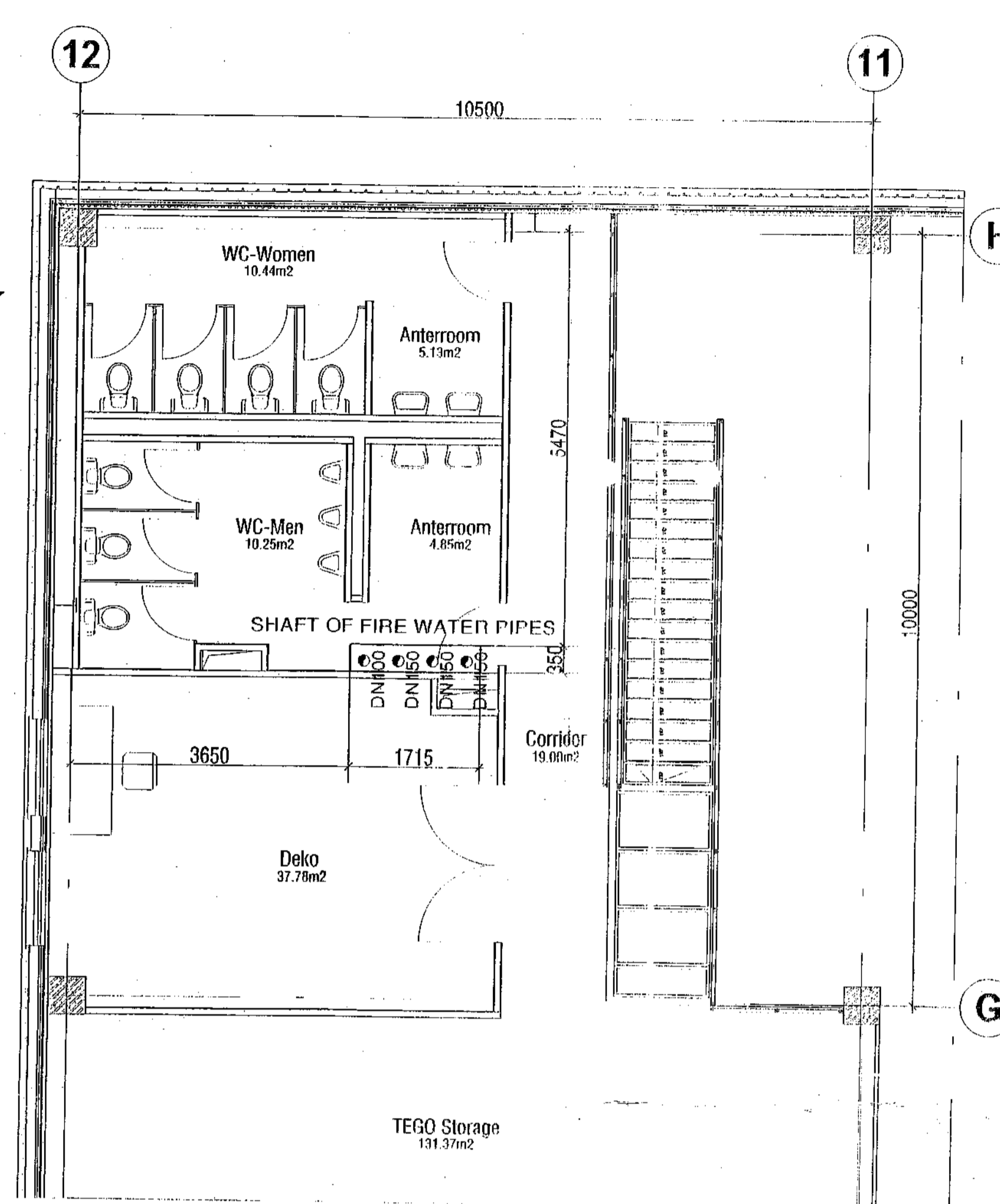
SỐ TT	TÊN TÀI LIỆU, BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
1	Kiến trúc	G 01.1, A 01.1 ÷ A 01.4, A 03.1 ÷ A 05.1	
2	Hệ thống báo cháy tự động	FA-01	
3	Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường và chữa cháy tự động	FF- 01 ÷ FF-09, GS Q1	
4	Hệ thống chống sét	LG 01	
5	Hệ thống điện	EE 01 ÷ EE 09	



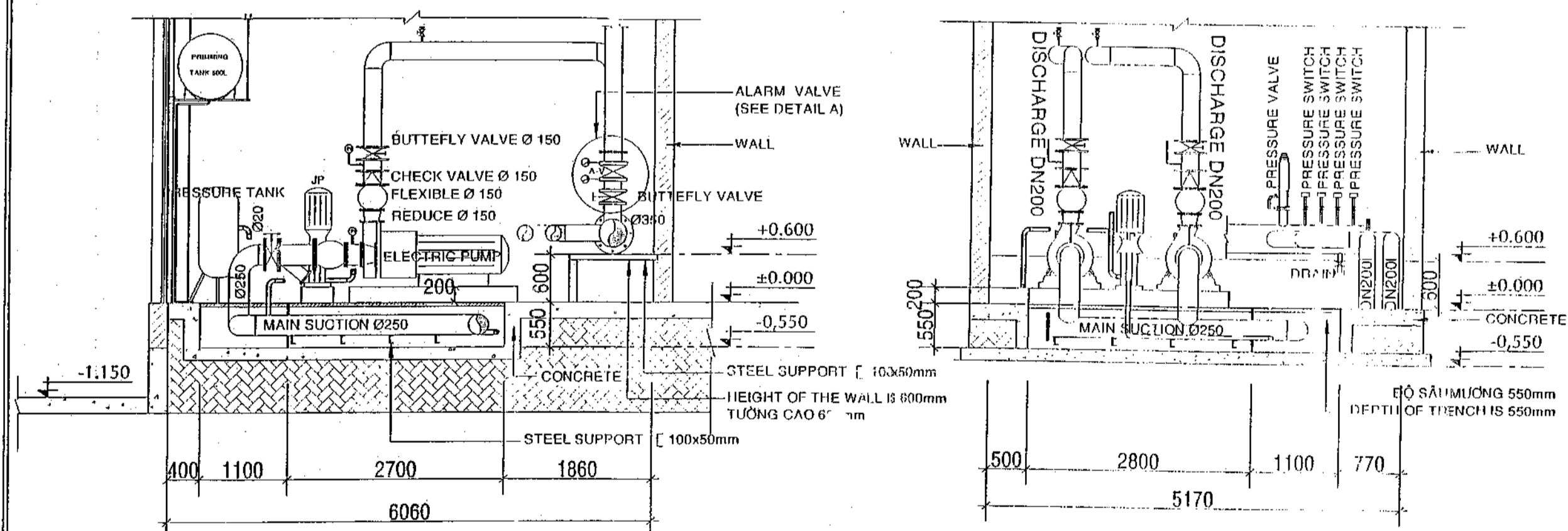
**BÊ BÓM CHỮA CHÁY
FIRE PUMP FOUNDATION
FIRE FIGHTING ROOM PLAN**



**MẶT BẰNG ỐNG CHỮA CHÁY
FIRE WATER PIPE LAYOUT
FIRE FIGHTING ROOM PLAN**

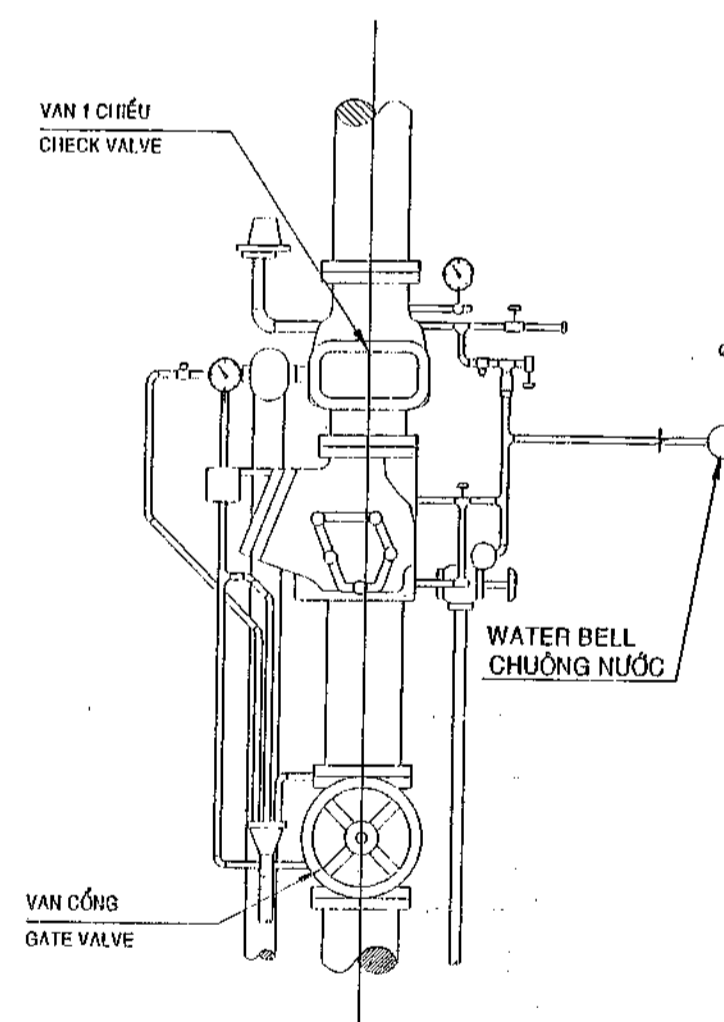


**SHAFT OF FIRE WATER PIPES
MEZZANINE FLOOR
VỊ TRÍ ỐNG CHỮA CHÁY XUYÊN SÀN
TẦNG LỬNG**

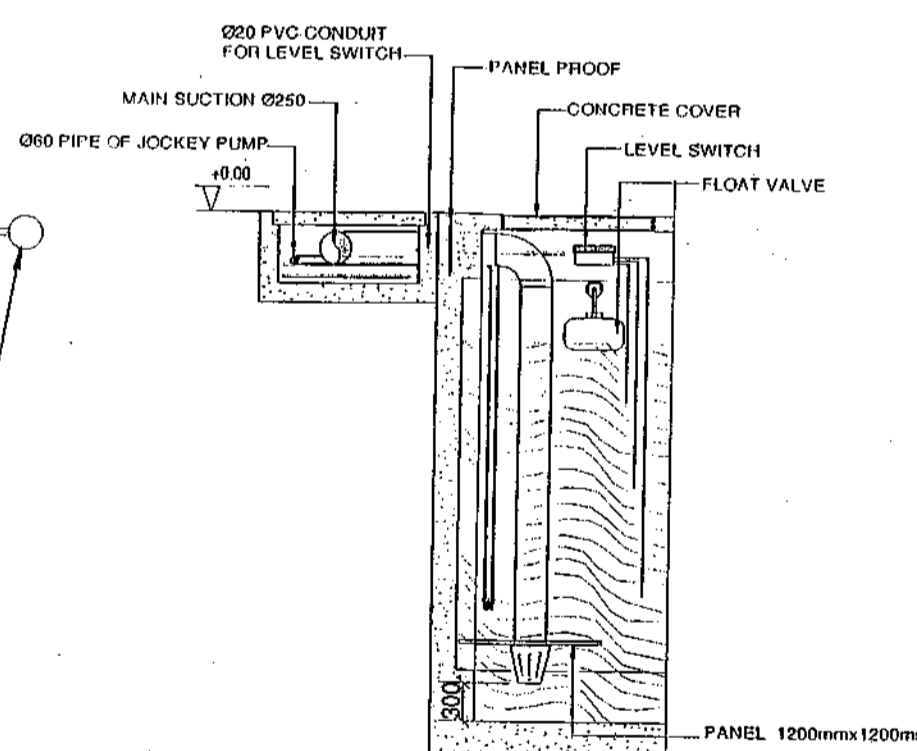


**SECTION 1-1
MẶT CẮT 1-1**

**SECTION 2-2
MẶT CẮT 2-2**



**DETAIL A
CHI TIẾT A**



**DETAIL B
CHI TIẾT B**

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG Cảnh Sát Phòng Cháy và Chữa Cháy
ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Ngày: _____

LEGEND:

NO.	REVISION	DATE	FIRST ISSUED
1	TRUYỀN	08/2009	NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATIONS

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: **METRO CENTRE HCM 3**

Địa điểm: PHƯỜNG HIỆP THÁNH - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
LOCATION: HIỆP THÁNH WARD - 12 DISTRICT - HOCHIMINH CITY - VIETNAM

Chủ đầu tư / OWNER: **METRO**

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHU - AN HUU ANH - QUANG - TP. HỒ CHÍ MINH
TEL: 08.5190.900 - FAX: 08.5190.370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: **2Ecom**
City TNHH Trường Xuân

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/14B LÝ NAM ĐẾ - HỒ CHI MINH - HÀ NỘI
TEL: 04.7337.803 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2ECON@PPT.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: **SEAS CONSULTANT**

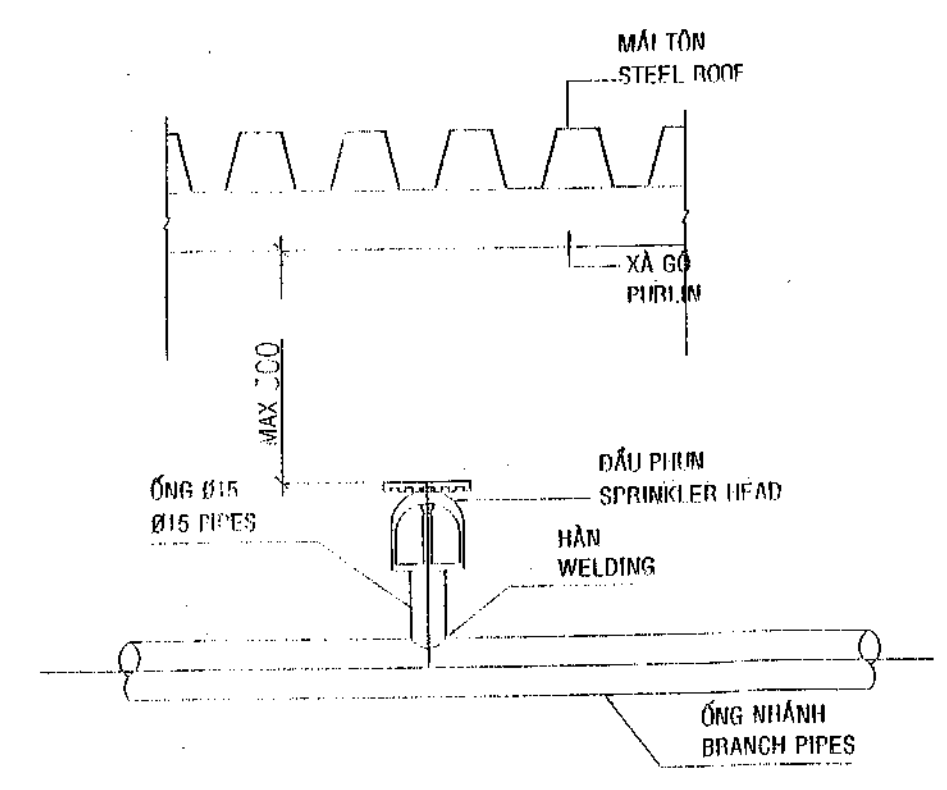
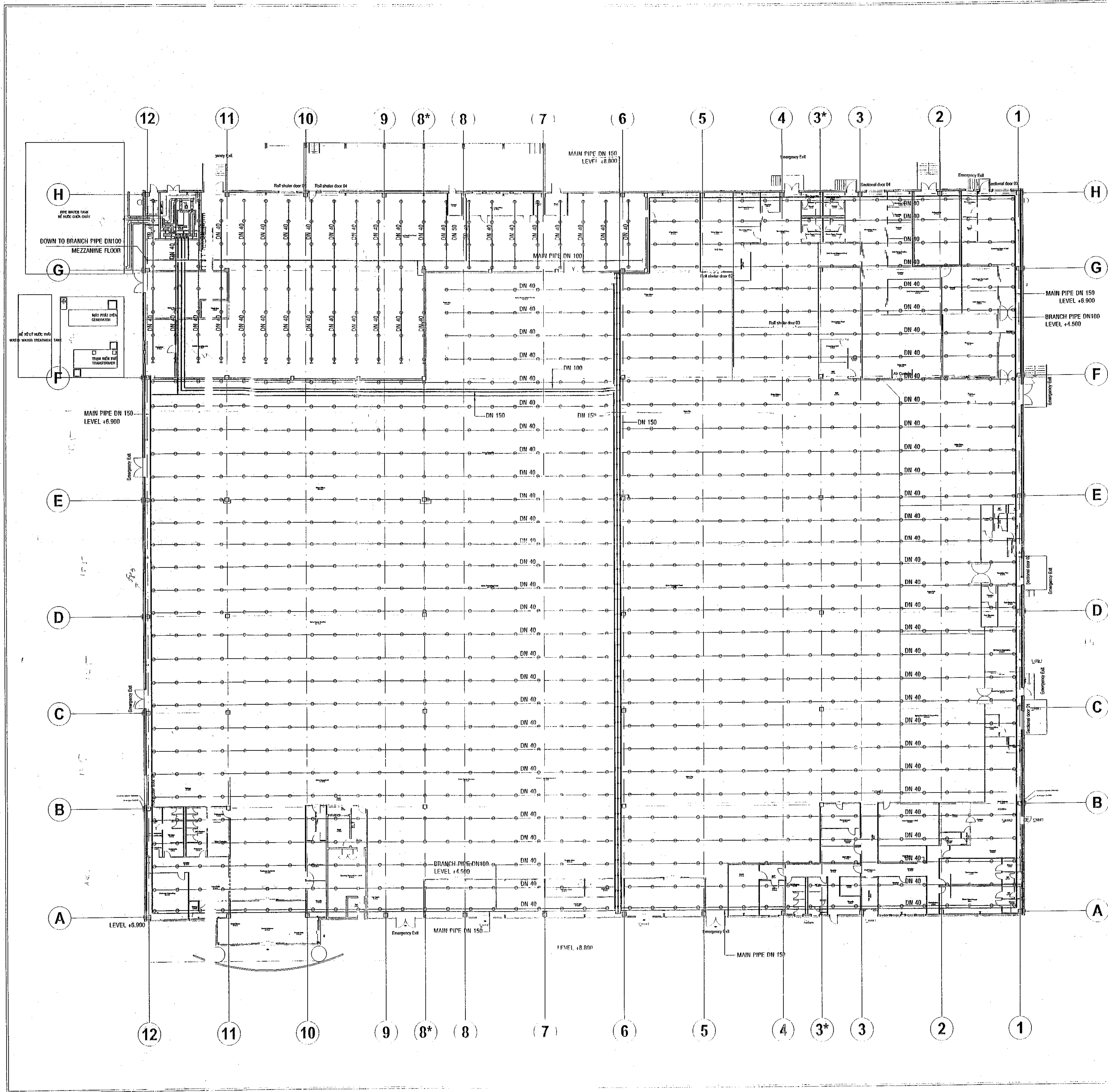
PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEER
CONSULTANT CO., LTD
89 Nguyễn Thế Tuyển St. Ward 24, Bình Thạnh Dist. HCMC
Tel: (81-9) 841885 / Fax: (81-9) 841805
Email: seas@seas.com.vn / Website: www.seas.com.vn

DỰYẾT / APPROVED BY:	KS. TRẦN XUÂN HÒ	CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
Kiểm / CHECKED BY:	KS. ĐĂNG QUỐC HÙNG	CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
Thiết kế / DESIGNED BY:	KS. NGUYỄN VĂN HIỆN	CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
Vẽ / DRAWN BY:	THAI VŨNH KHIA	CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
Bản vẽ số / DWG NO.:	SEAS/THCM3/TD/FF-09	Ngày / SCALE: 1/50

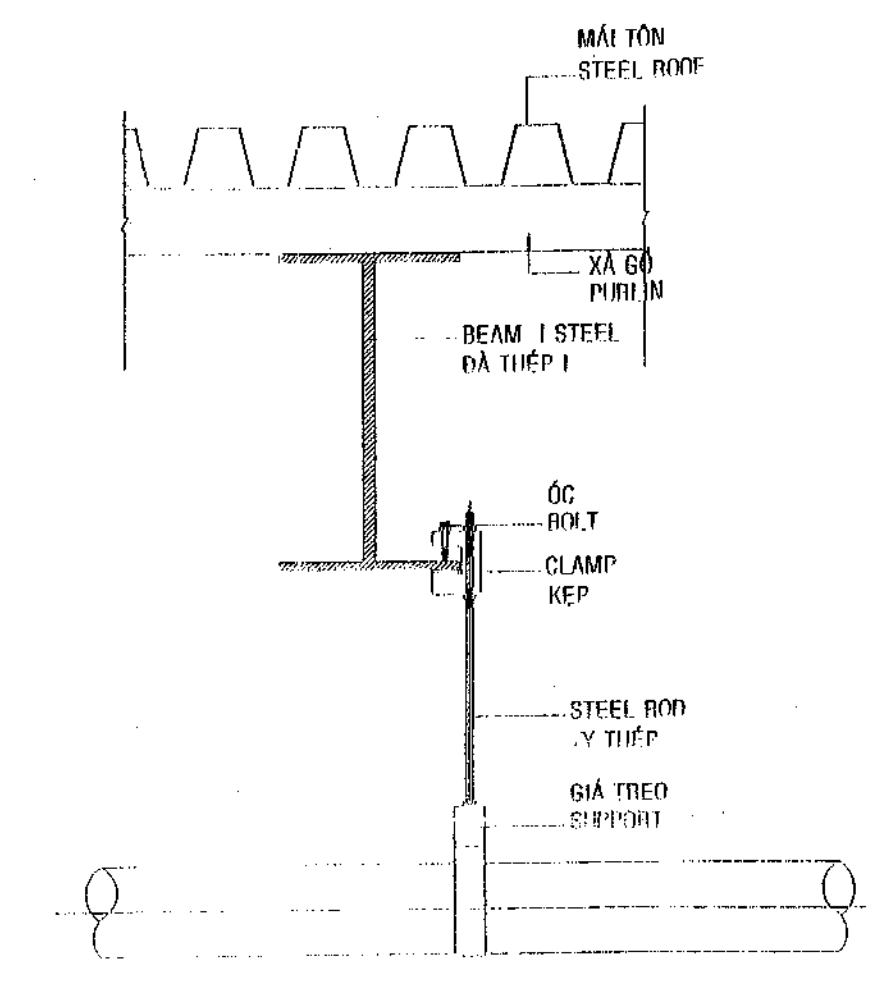
**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
FIRE FIGHTING SYSTEM**

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: **CHI TIẾT PHÒNG BÓM CHỮA CHÁY
DETAIL OF SPRINKLER ROOM**

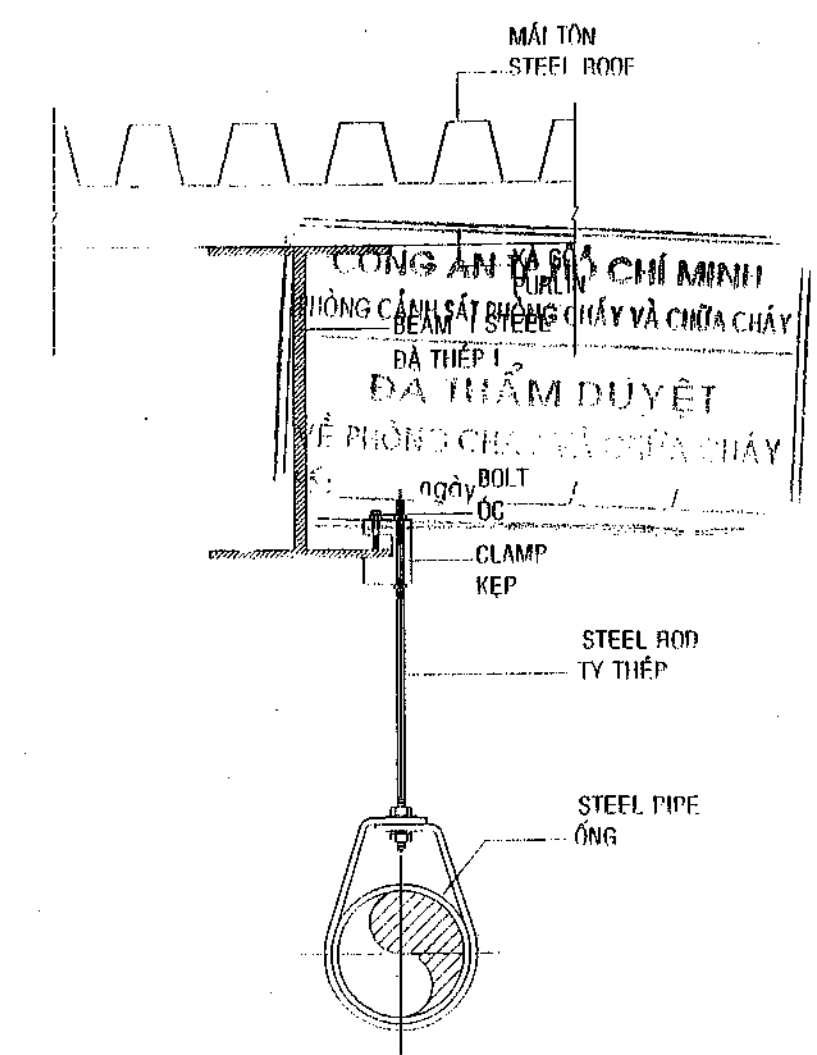
LẬP DỰ TỐN / FOR ESTIMATION	<input type="checkbox"/>
XIN DỰ P / FOR APPLICATION	<input type="checkbox"/>
HỒ SƠ THẦU / FOR TENDER	<input checked="" type="checkbox"/>
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION	<input type="checkbox"/>



Kiểu đầu phun hướng lên
UPRIGHT TYPE



CHI TIẾT TREO ỐNG
DETAIL SUPPORT



CHI TIẾT TREO ỐNG
DETAIL SUPPORT

LEGEND :

NO	REVISION	DATE	FIRST ISSUED
1	TRẦN VĂN AN	01/01/2014	NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATIONS

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: **METRO CENTRE HCM 3**

ĐỊA ĐIỂM / LOCATION: PHƯỜNG THẠNH HẠNH - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
 HỒ CHÍ MINH CITY - VIETNAM

CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: **METRO**

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN HÒ - AN KHANG - QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH
 TEL: 08.5190.300 - FAX: 08.5190.370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: **2Ecom**
 Cty TNHH Trần Văn Năm

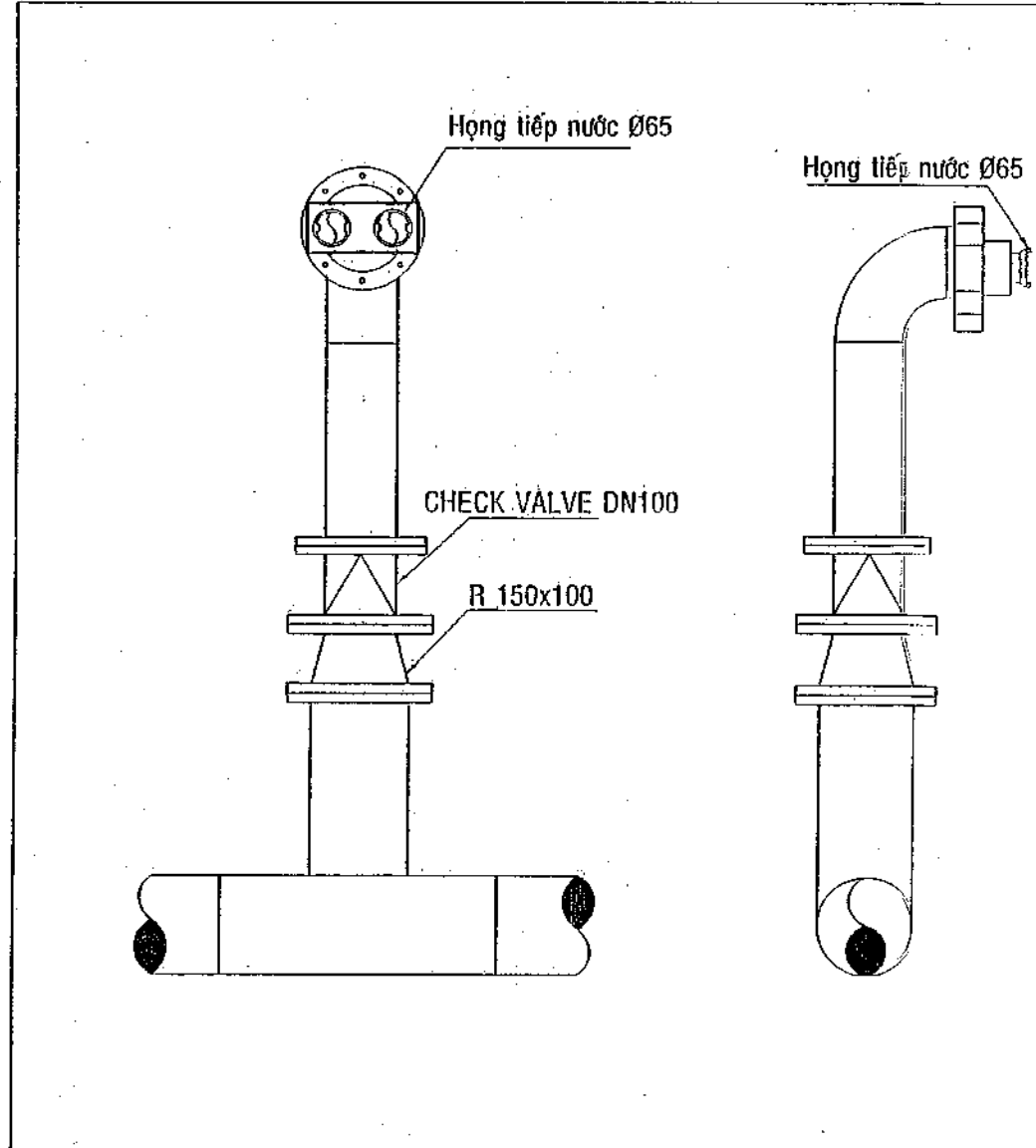
VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/11/15 MẠM ĐÉ - HỒ CHI MINH - HỒ CHI MINH
 TEL: 04.7337.803 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2ECON@PTVN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: **SEAS CONSULTANTS**

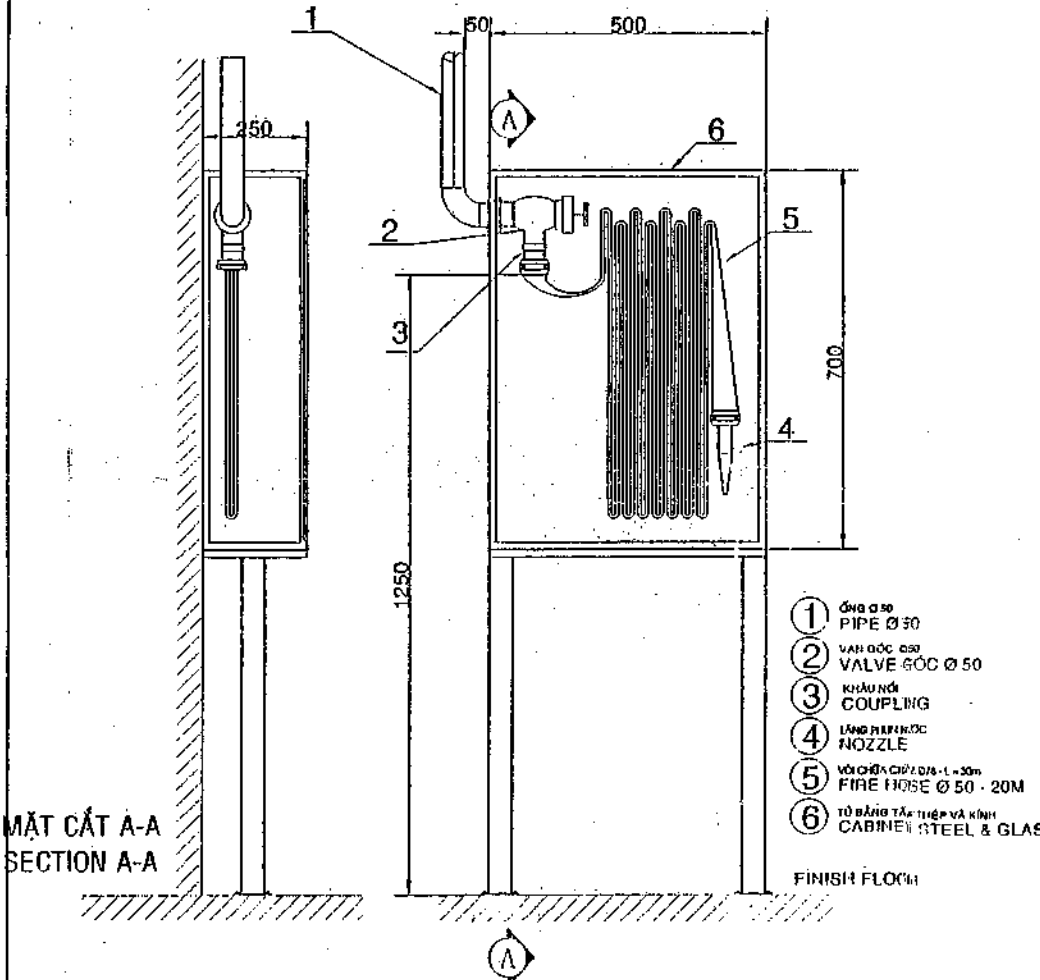
CHỈ THỊ / APPROVED BY: **PATRICK CLAMBOU**

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEER
CONSULTANT CO., LTD
 80 Nguyễn Thiện Thuật St, Ward 24, Bình Thạnh Dist, HCMC
 Tel: (84.0) 8118854 / Fax: (84.0) 8118855
 Email: seas@com.viet.vn / Website: www.seas.com.vn

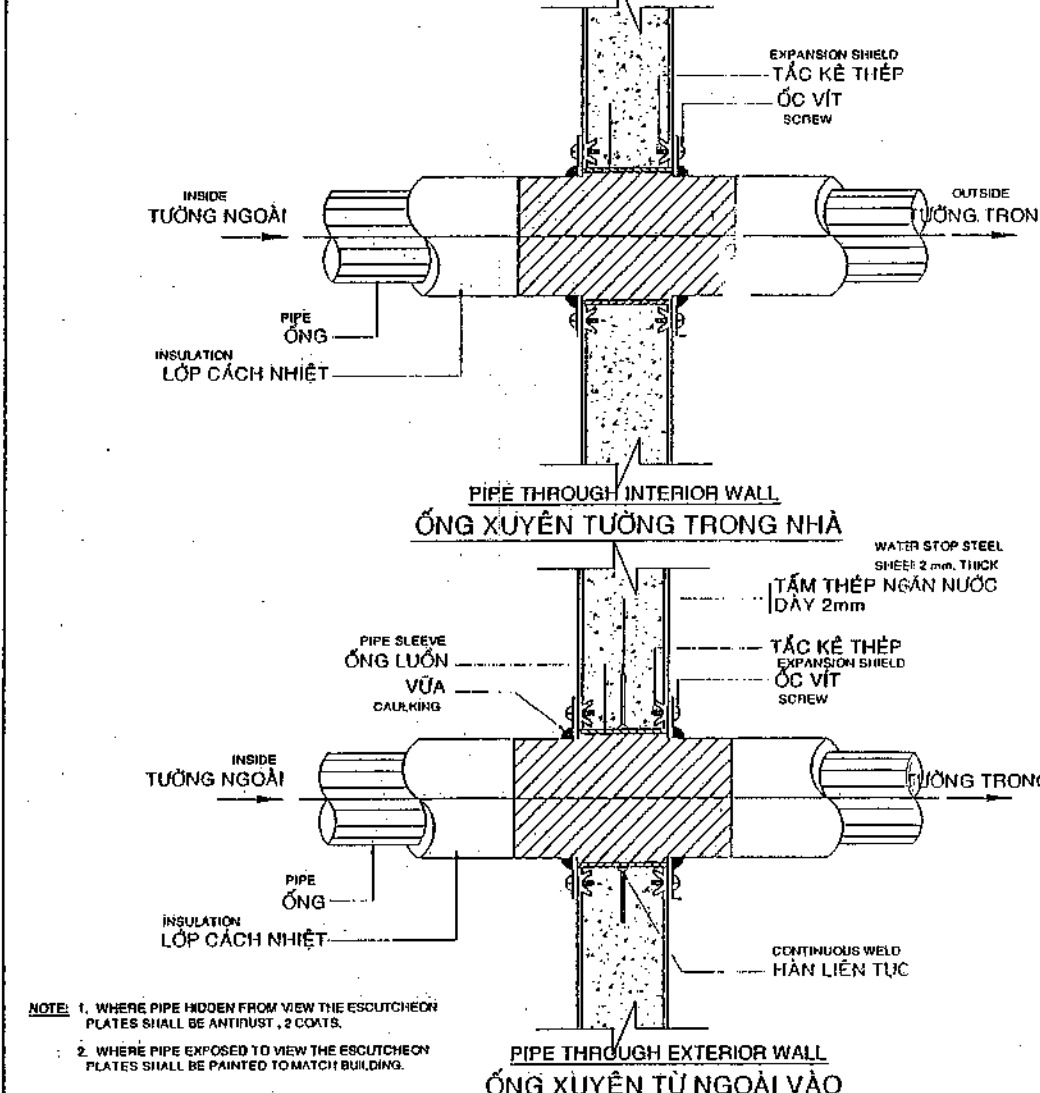
ĐƯỢC / APPROVED BY:	KS. TRẦN XUÂN HÒ	CHỖ CHỮ / SIGNATURE:	<i>[Signature]</i>
KÈM / CHECKED BY:	KS. ĐĂNG QUỐC MẠNH	CHỖ CHỮ / SIGNATURE:	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ / DESIGNED BY:	KS. NGUYỄN VĂN HIỆN	CHỖ CHỮ / SIGNATURE:	<i>[Signature]</i>
VẼ / DRAWN BY:	THAI VINH KHIA	CHỖ CHỮ / SIGNATURE:	<i>[Signature]</i>
BẢN VẼ SỐ / DRAWING NO.:	SEAS/MTMCM3/TF/07	TÍTULO / SCALE:	NIS
HẠNG MỨC / ITEM:	HỆ THỐNG CHỮA CHÁY FIRE FIGHTING SYSTEM		
TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE:	MẶT BẰNG BỐ TRÍ ỐNG & VỎI PHUN NƯỚC LOẠI HƯỚNG LÊN SPRINKLER PIPING LAYOUT - UPRIGHT TYPE		
LẬP DỰ TOÁN / FOR ESTIMATION:	<input type="checkbox"/>		
XIN PHÉP / FOR APPLICATION:	<input type="checkbox"/>		
HỒ SƠ THI CÔNG / FOR TENDER:	<input type="checkbox"/>		
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION:	<input type="checkbox"/>		



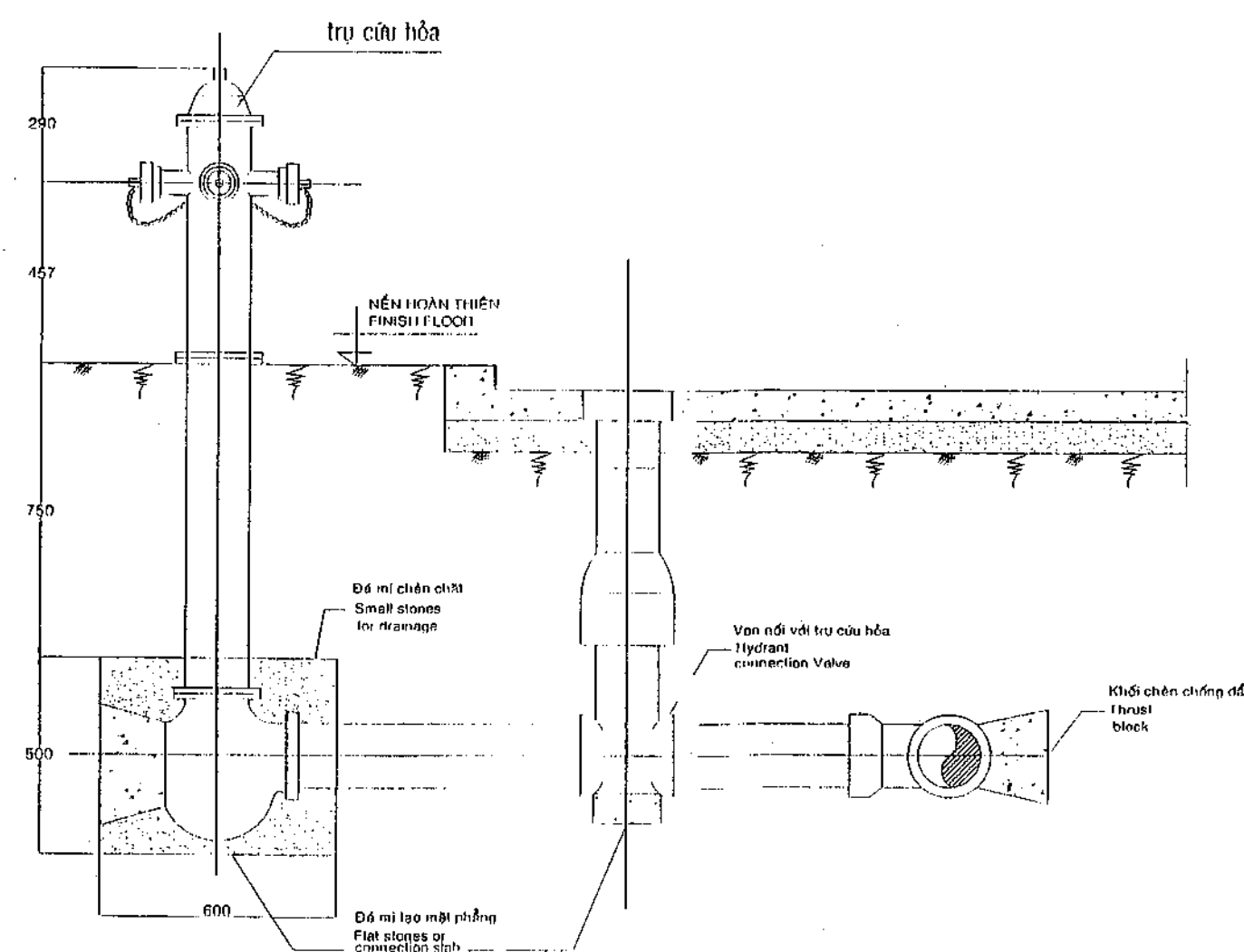
**CHI TIẾT TRỤ NƯỚC CỨU HỎA
DETAIL HYDRANT POST**



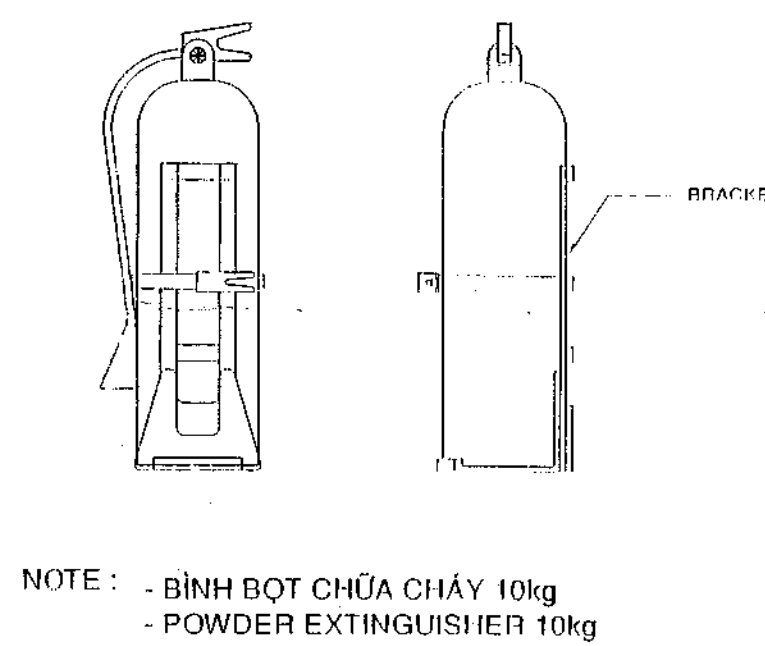
**TỦ VỎI CHỮA CHÁY TRONG NHÀ (FHC)
FIRE HOSE CABINET (FHC) INSTALLATION**



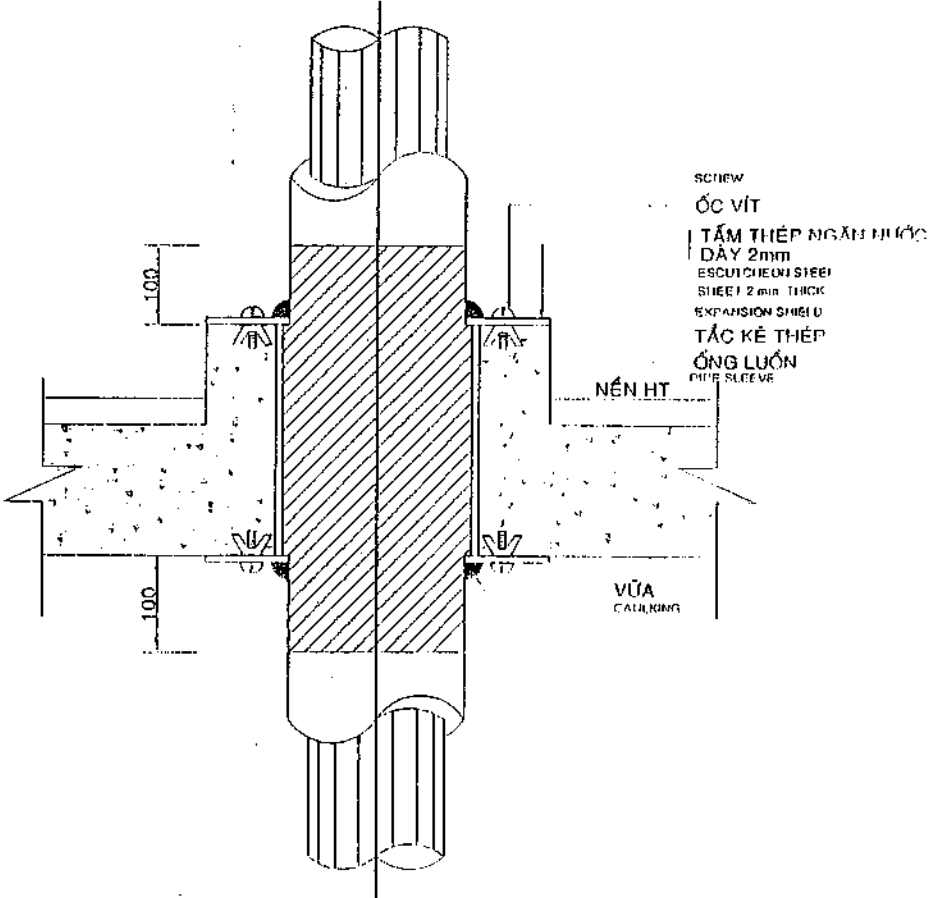
**ỐNG XUYÊN TƯỜNG
PIPE SLEEVE**



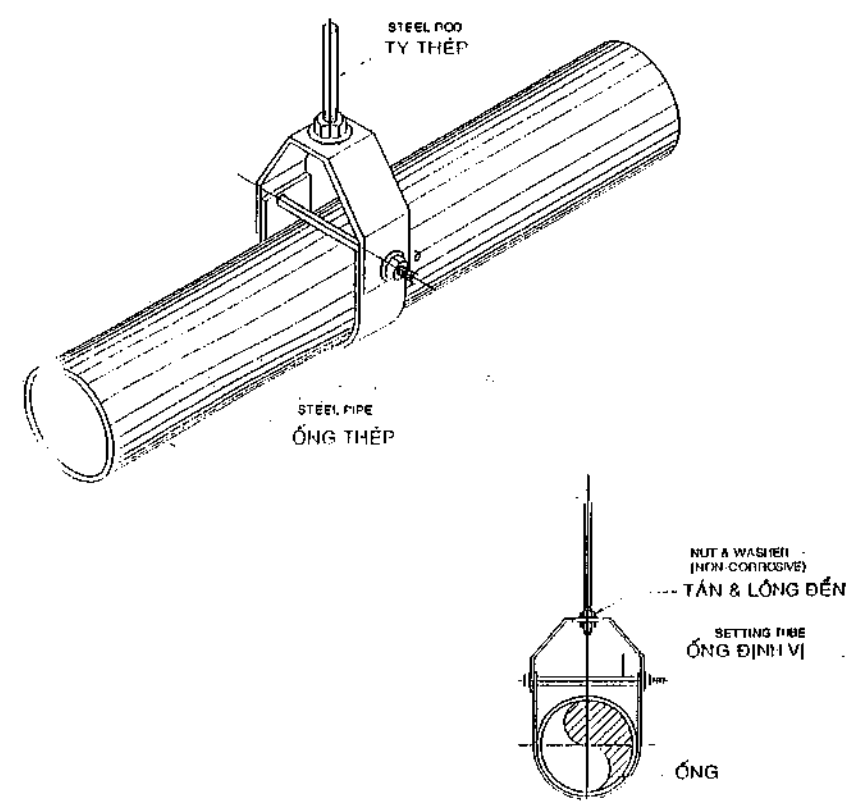
**HỌNG CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ (FH)
FIRE HYDRANT (FH) INSTALLATION**



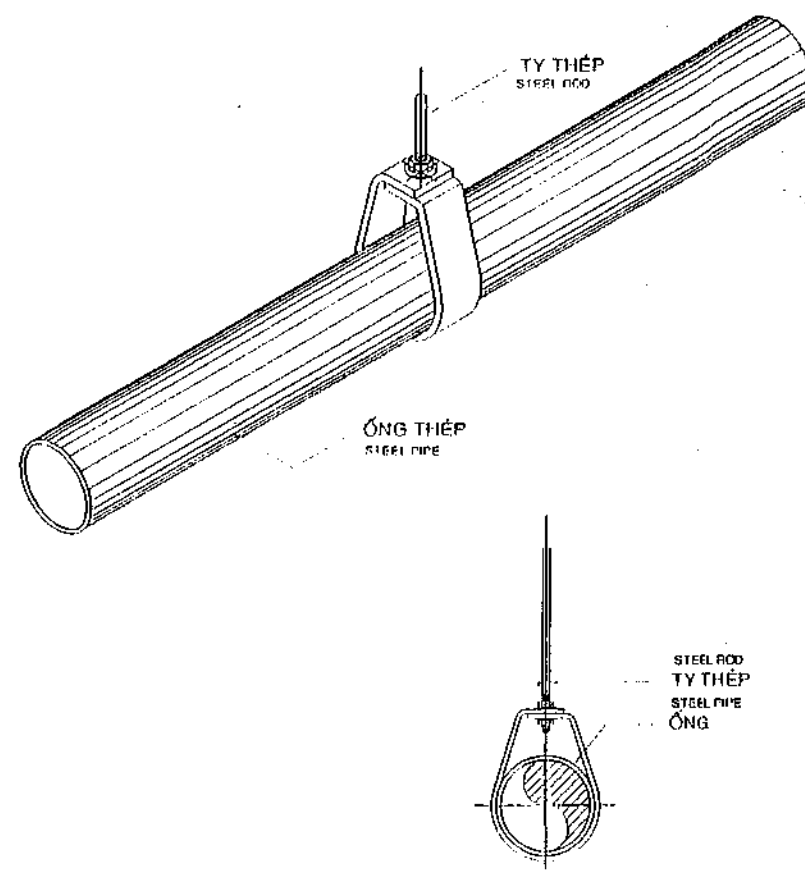
NOTE: - BÌNH BỘT CHỮA CHÁY 10kg
- POWDER EXTINGUISHER 10kg



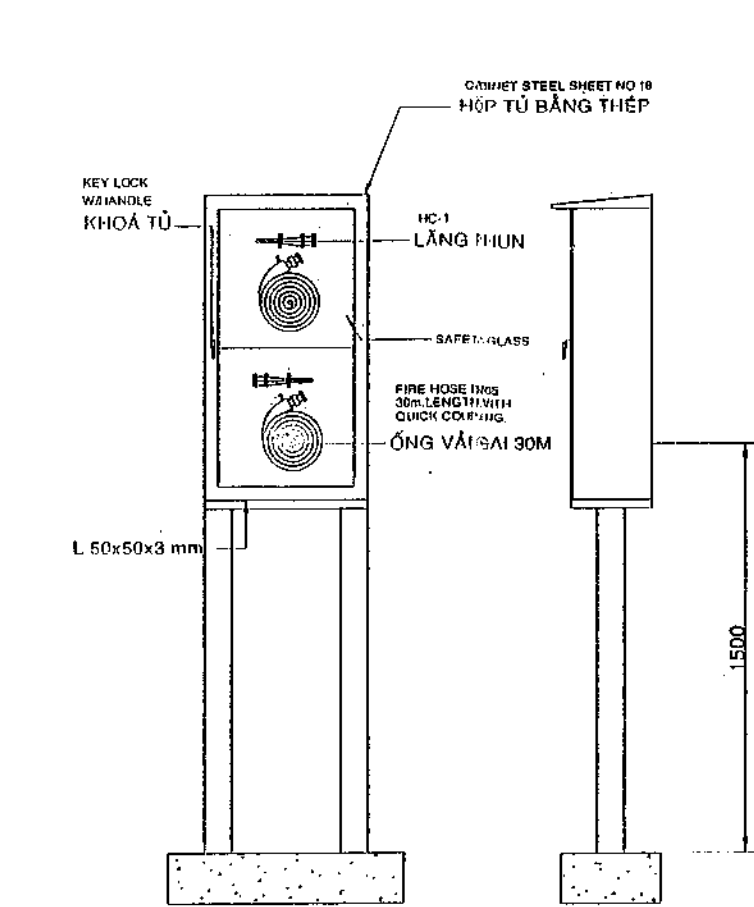
**ỐNG XUYÊN SÀN
PIPE SLEEVE THROUGH FLOOR**



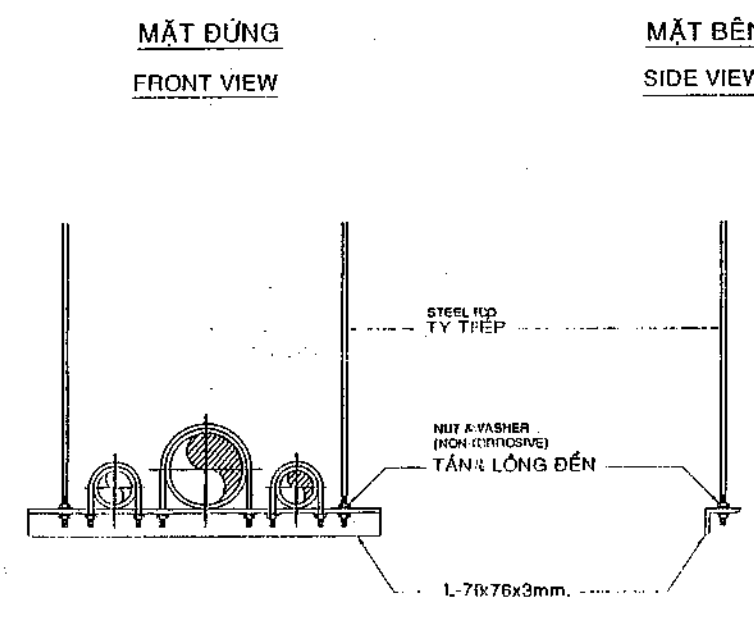
**CHI TIẾT TREO ỚNG CÓ ØK NHỎ HƠN Ø50
HANGER ROD**



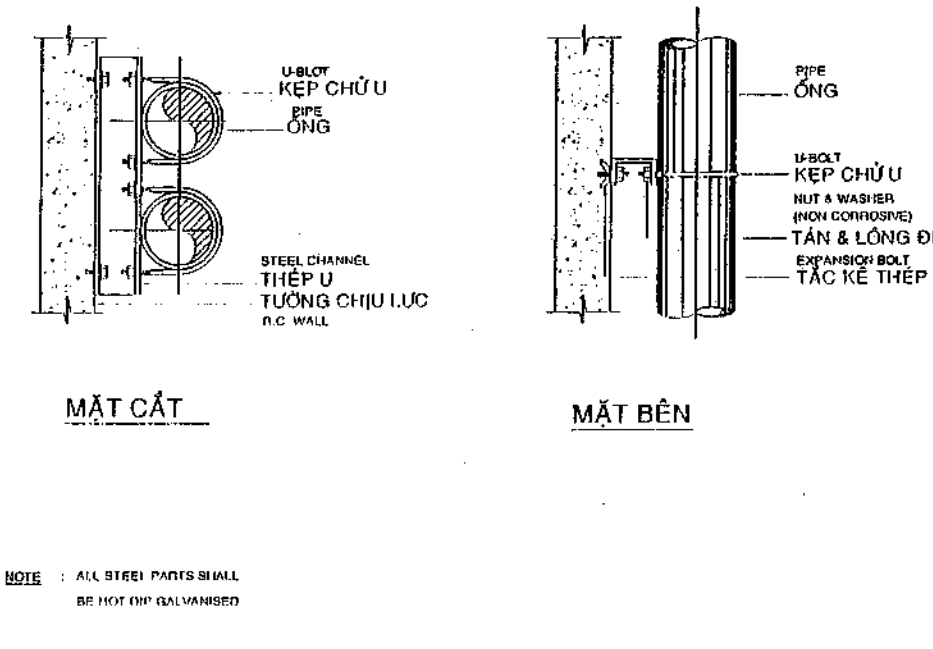
**CHI TIẾT TREO ỚNG CÓ ØK LỚN HƠN Ø50
HANGER ROD**



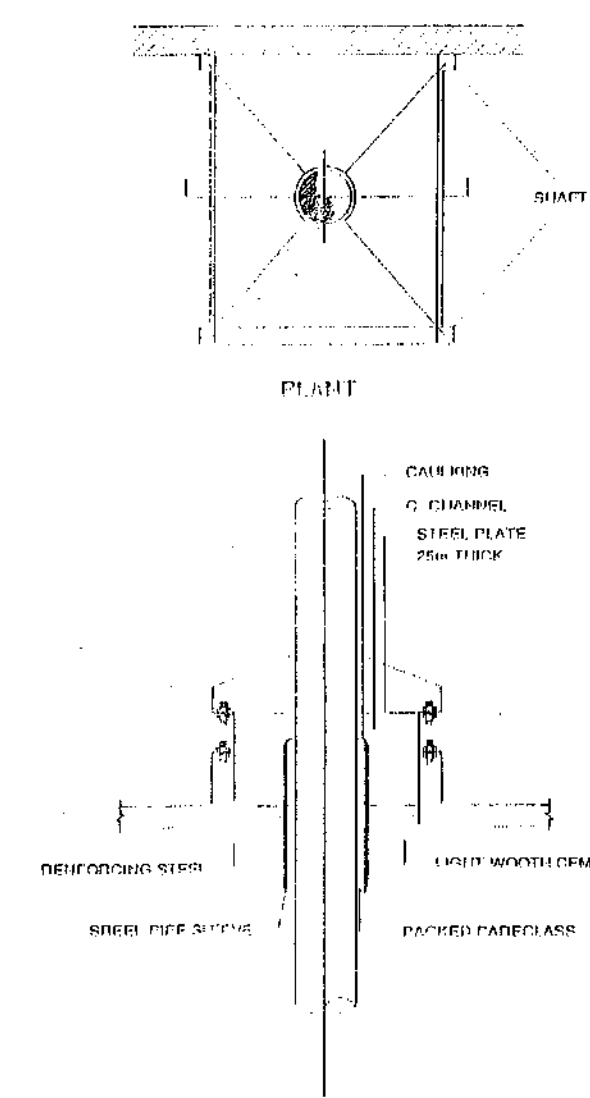
**TỦ CUỘN VỎI CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ (HC)
HOSE CABINET (HC) INSTALLATION**



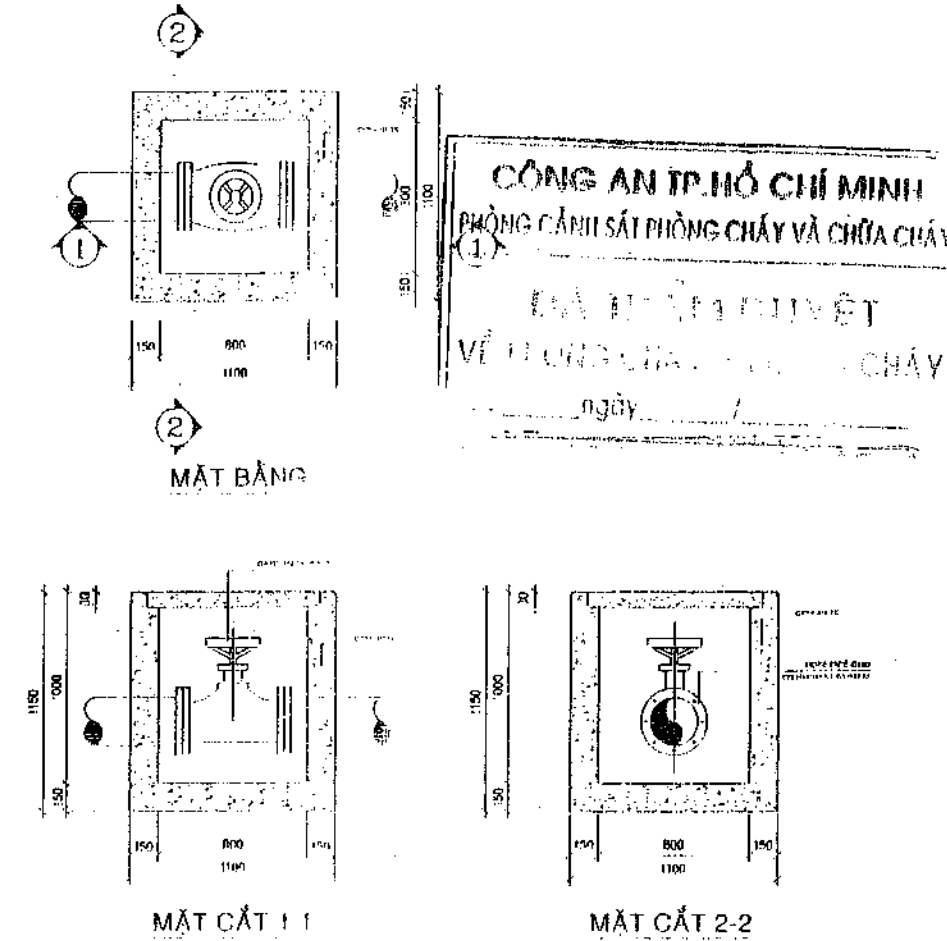
**ỚNG TREO CÓ GIÁ ĐỠ
HANGER (TRAY TYPE)**



**CHI TIẾT ỚNG ĐỨNG
PIPE RISER**



FIRE BARRIER IN SHAFT



**CHI TIẾT HỒ VAN
PIT VALVE DETAIL**

LEGEND :

ID	DATE	ISSUE	DESCRIPTION

TÊN DỰ ÁN / PROJECT:

METRO CENTRE HCM 3

Địa chỉ: Phường Hiệp Thành - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam
LOCATION: Hiep Thanh Ward - T2 District - Ho Chi Minh City - Viet Nam

Chủ đầu tư / OWNER:

METRO

VĂN PHÒNG / OFFICE AN HÒ - AN HÒ - QUẬN 12 - TP HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
TEL: 08. 5190 370 - FAX: 08. 5190 370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT:

2Ecom
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG NĂM

VĂN PHÒNG / OFFICE HỒ CHI MINH - HỒ CHI MINH - QUẬN 12 - TP HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
TEL: 08. 7337 603 - FAX: 04. 7337 804 - EMAIL: 2ECON@PT.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN / M&E CONSULTANT:

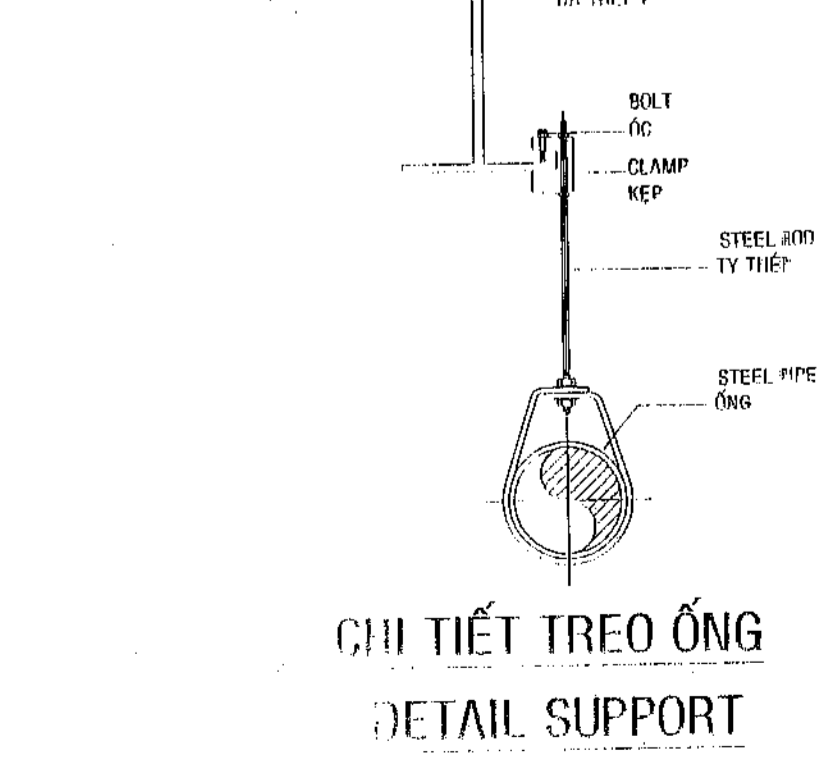
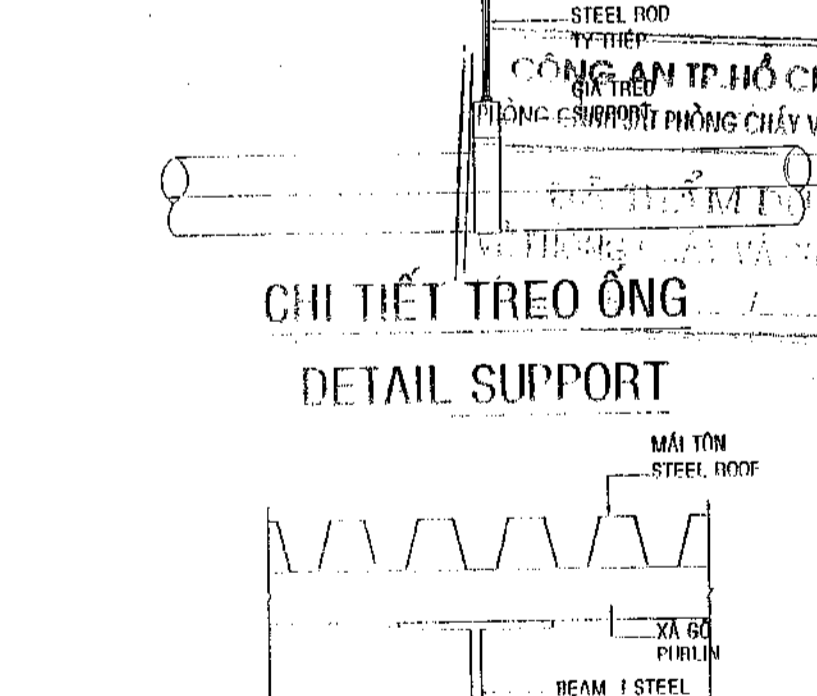
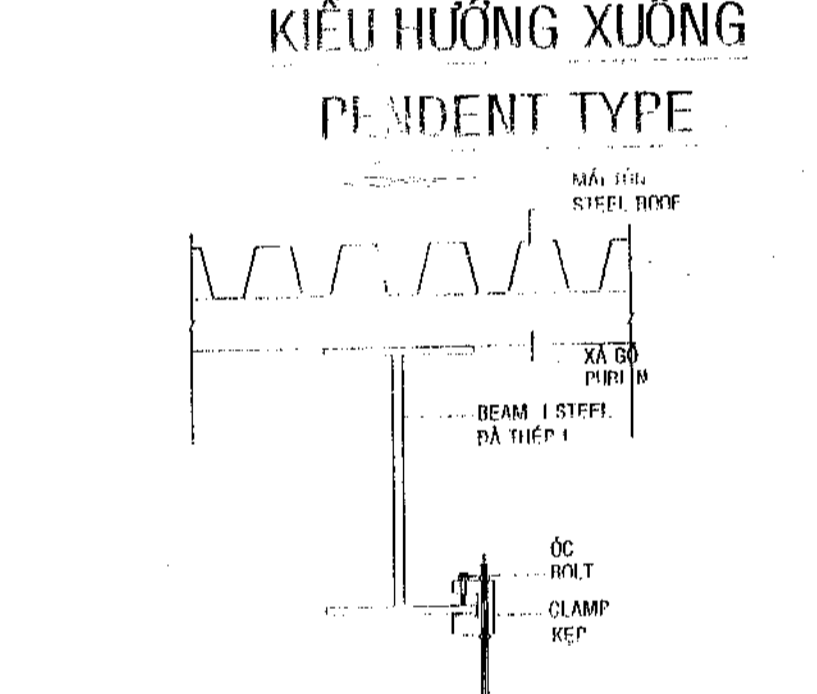
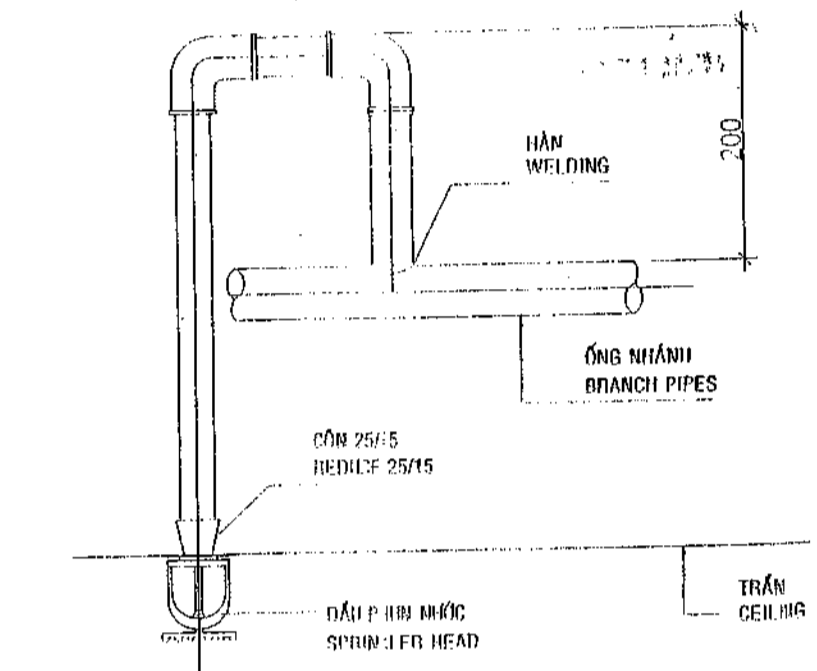
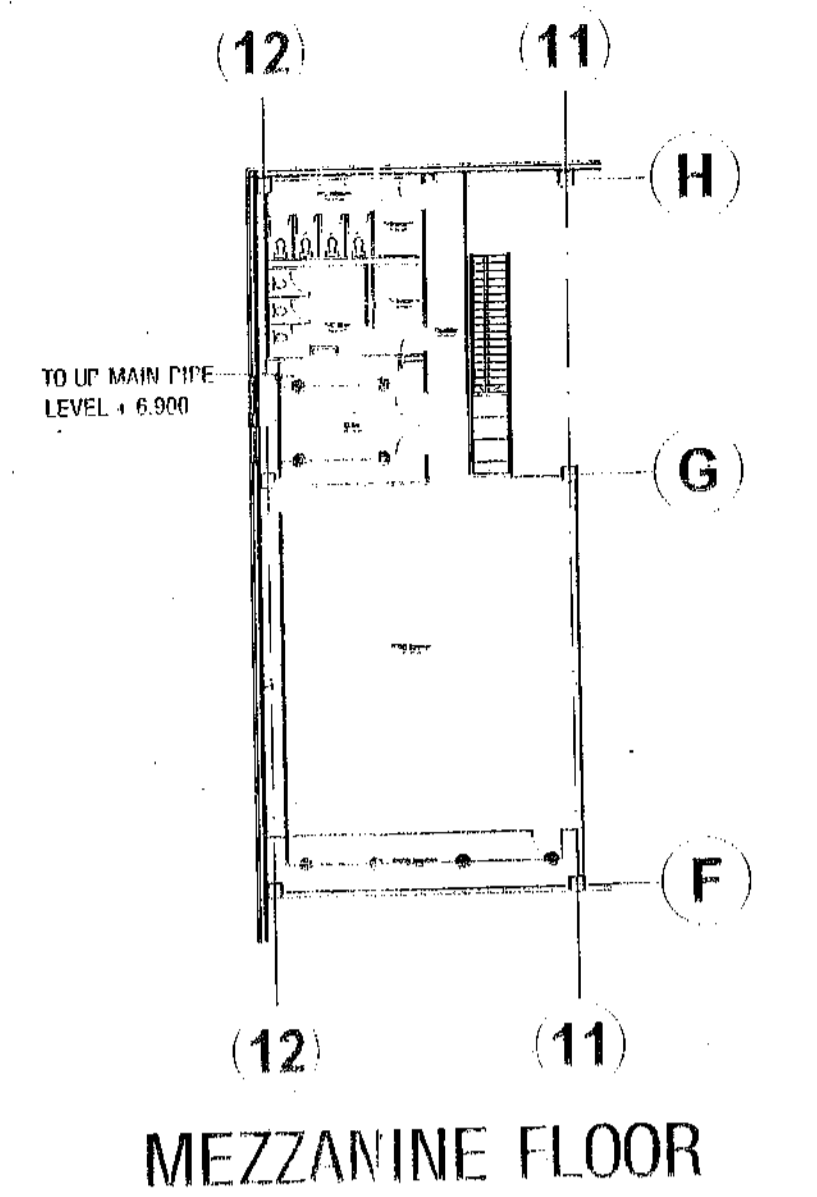
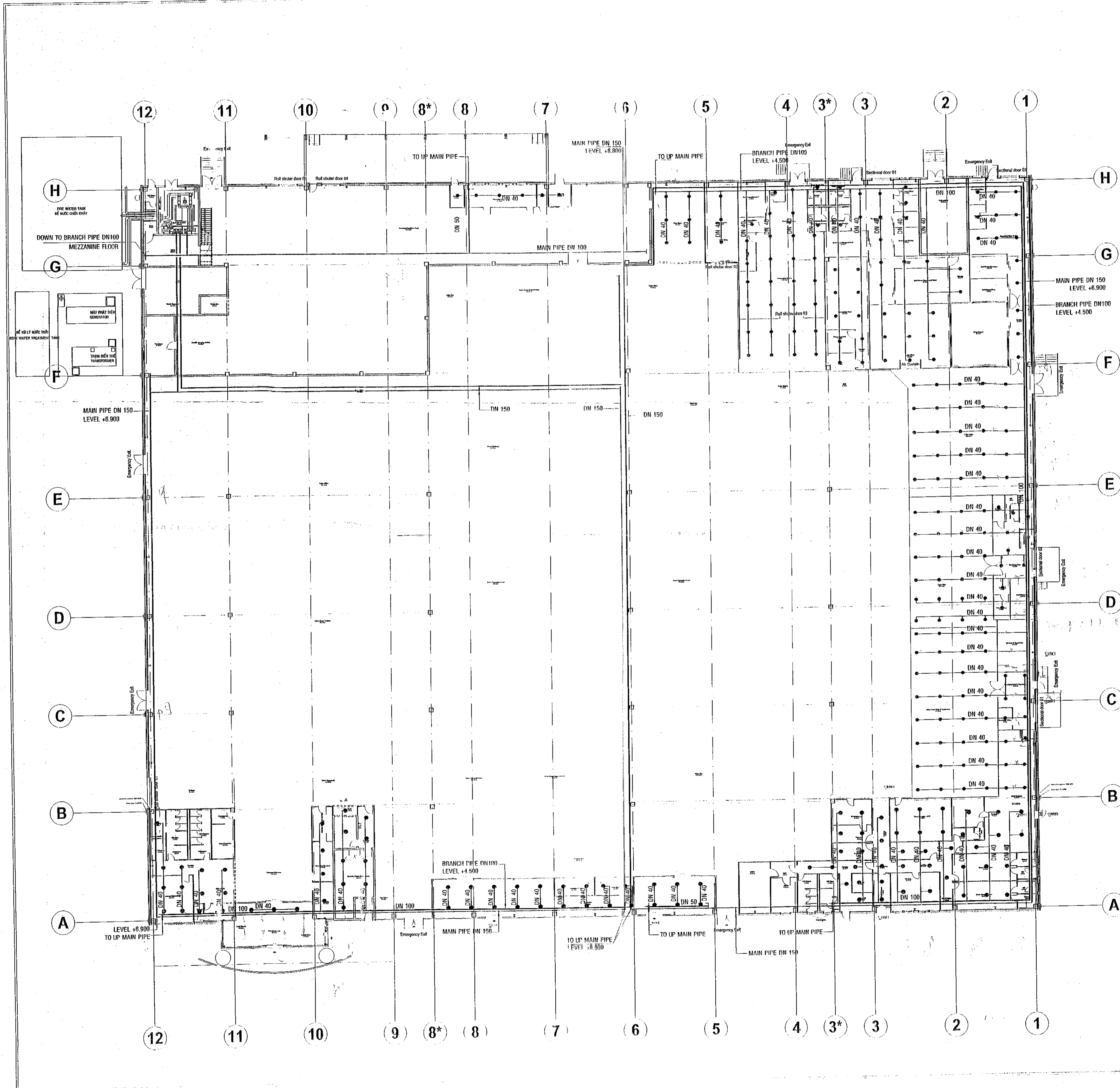
SEAS CONSULTANTS
PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD
69 Nguyễn Thiện Thuật St, Ward 24, Bình Thạnh Dist, HCMC
Tel: (84.8) 8418954 / Fax: (84.8) 8418955
Email: seas@seas.vn.vn / Website: www.seas.com.vn

Duyệt / APPROVED BY	KS. TRẦN XUAN HO
Kiểm / CHECKED BY	KS. DANG QUOC NHI
Thiết kế / DESIGNED BY	KS. NGUYEN VAN HIEU
Vẽ / DRAWN BY	THAI VINH KHIA
Bản vẽ số / Drawing NO.	SEAS/MTHCM3/TD/FF-08
Hạng mục / Title	HỆ THỐNG CHỮA CHÁY FIRE FIGHTING SYSTEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE:
**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
FIRE FIGHTING SYSTEM**

LẬP DỰ SẴN / FOR ESTIMATION	<input type="checkbox"/>
XIN PHÉP / FOR APPLICATION	<input checked="" type="checkbox"/>
KHO SỬ DỤNG / FOR TENDER	<input checked="" type="checkbox"/>
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION	<input type="checkbox"/>

CHI TIẾT LẮP ĐẶT PCCC
DETAIL OF FIRE FIGHTING INSTALLATION



LEGEND:

TH	TRƯỜNG	TXH	FIRST ISSUED
HC	HẠNG	DM	PHÊ DUYỆT
			NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATIONS

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: **METRO CENTRE HCM 3**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG HIỆP THẠNH - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
 LOCATION: HIỆP THẠNH WARD - 12 DISTRICT - HO CHI MINH CITY - VIETNAM

CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: **METRO**

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHÚ - AN PHÚ - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH
 TEL: 08.5190.370 - FAX: 08.5190.370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: **2Ecom**
CÔNG TY TƯ VẤN

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/18 LÝ THƯỜNG KIỆT - QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH
 TEL: 08.7337.800 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2E@COMPHCM.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: **SEAS CONSULTANTS**

PHÊ DUYỆT / APPROVED BY: **KS. TRẦN XÃM HÒ**

Kiểm / CHECKED BY: **KS. ĐĂNG QUỐC HÙNG**

Thiết kế / DESIGNED BY: **KS. NGUYỄN VĂN HIỆN**

Vẽ / DRAWN BY: **THAI VINH KHIA**

Hàng vẽ / SCALE: **1:1**

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY FIRE FIGHTING SYSTEM

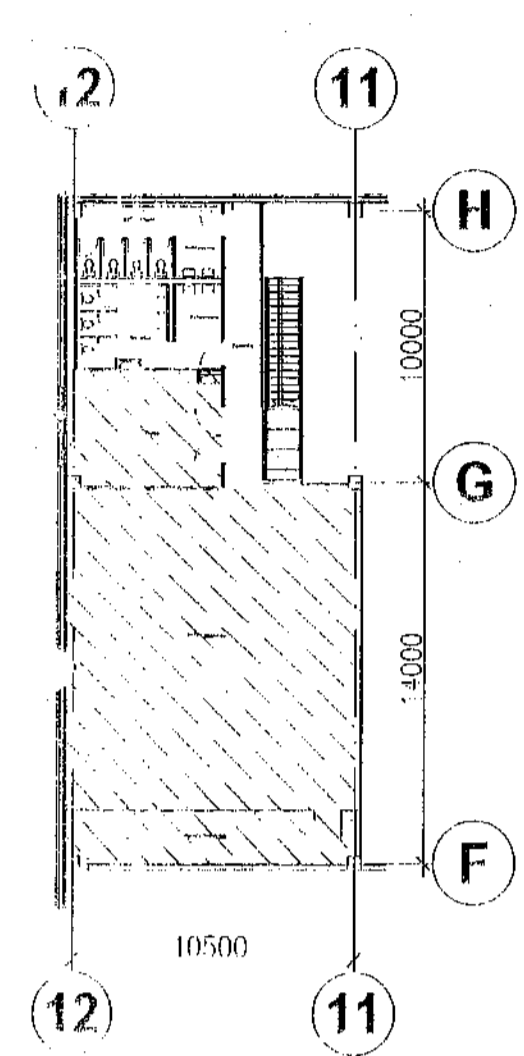
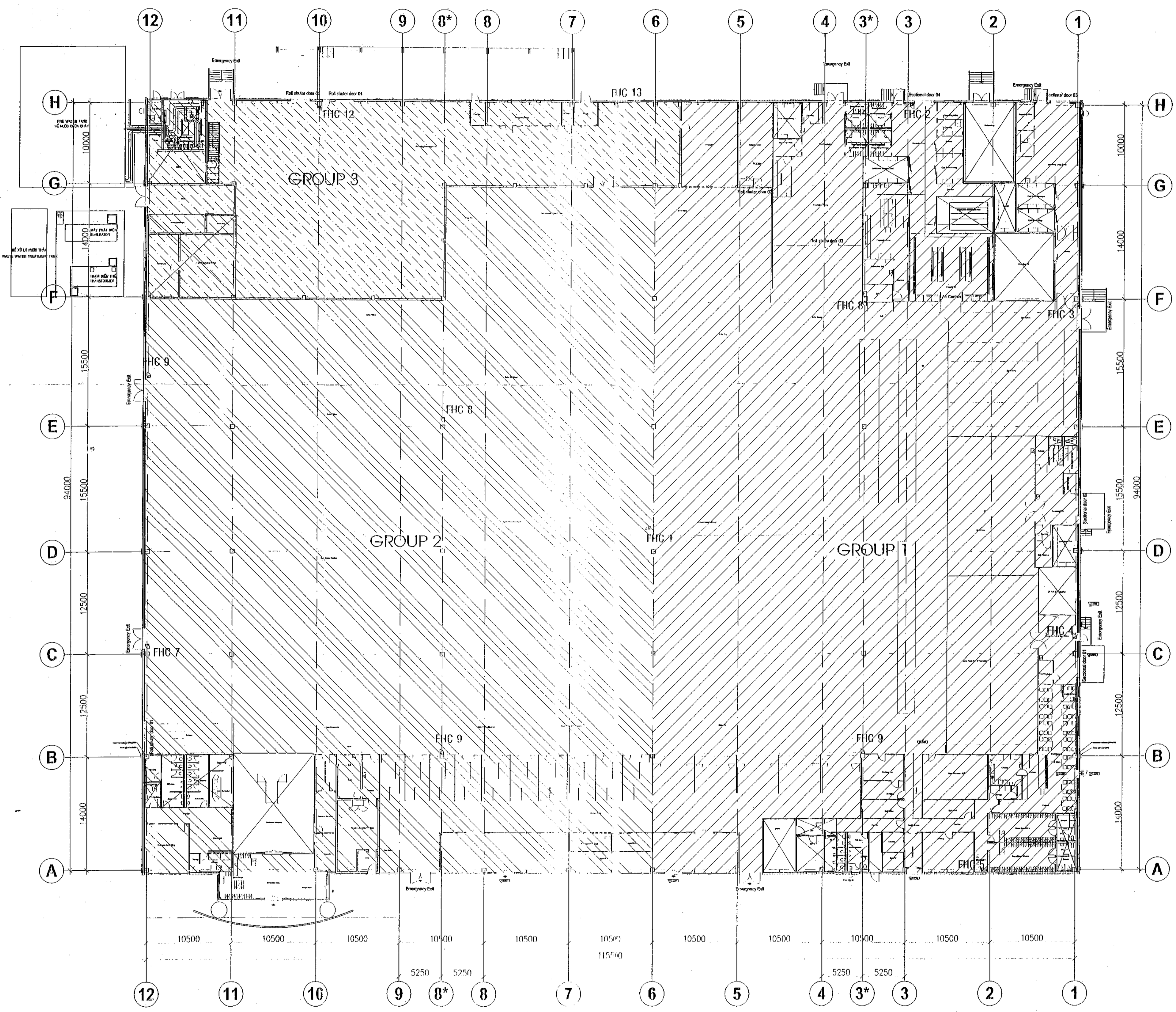
TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: **MẶT BẰNG BỐ TRÍ ỚNG & VỚI PHỤ NƯỚC LOẠI HƯỚNG XƯỚNG SPRINKLER PIPING LAYOUT - PENDENT TYPE**

LẬP DỰ TOÁN / FOR ESTIMATION

XÁC ĐỊNH / FOR APPLICATION

HỒ SƠ THẦU / FOR TENDER

THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION



LEGEND :

- GROUP 1
- GROUP 2
- GROUP 3

NO.	REVISION	DATE	FIRST ISSUED
REV.	REVISION	DATE	APPROVED

NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATIONS

TÊN DỰ ÁN / PROJECT

METRO CENTRE HCM 3

Địa điểm: Phường Hiệp Thành - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam
 Location: Hiệp Thành Ward - 12 District - Ho Chi Minh City - Viet Nam

Chủ đầu tư / OWNER

METRO

VĂN PHÒNG / OFFICE AN HÒA - AN HÒA - QUẬN 2 - TP HỒ CHÍ MINH
 TEL: 04 5100 300 - FAX: 04 5100 370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT

2Ecom
 Cty TNHH Trương Năm

VĂN PHÒNG / OFFICE 15/10 LÊ NAM ĐÉ - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
 TEL: 04 7337 803 - FAX: 04 7337 804 - EMAIL: 2Ecom@ff.vn

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT

KTS. TRẦN QUỐC HÙNG

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
 PHÒNG CẢM THÚ SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

ĐÃ THẨM DUYỆT
 VẼ THIẾT KẾ M&E CHỮA CHÁY

Ngày: _____

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD

809 Nguyễn Trãi Street St. Ward 24, Bình Thạnh Dist., HCMC
 Tel: (84 9) 9418054 / Fax: (84 9) 9418055
 Email: seas@hcm.vnn.vn / Website: www.seas.com.vn

Duyệt / APPROVED BY	KS. TRẦN XUÂN HÒ	
Kiểm / CHECKED BY	KS. ĐĂNG QUỐC AN	
Thiết kế / DESIGNED BY	KS. NGUYỄN VĂN HIỆN	
Vẽ / DRAWN BY	THÁI VINH KHA	
Bản vẽ số / DRAWING NO.	SEAS/MTMCM3/TD/FF-05	TITLE / SCALE: NTS

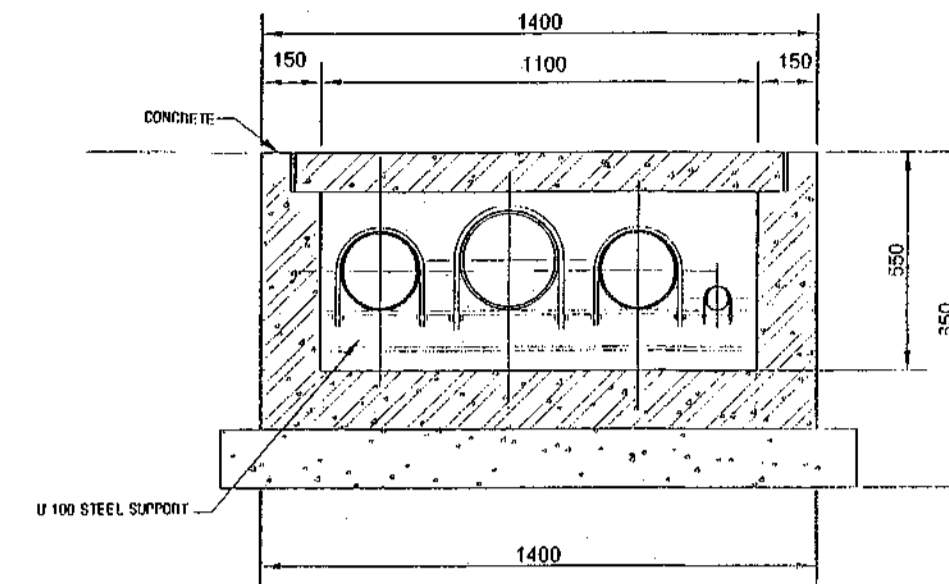
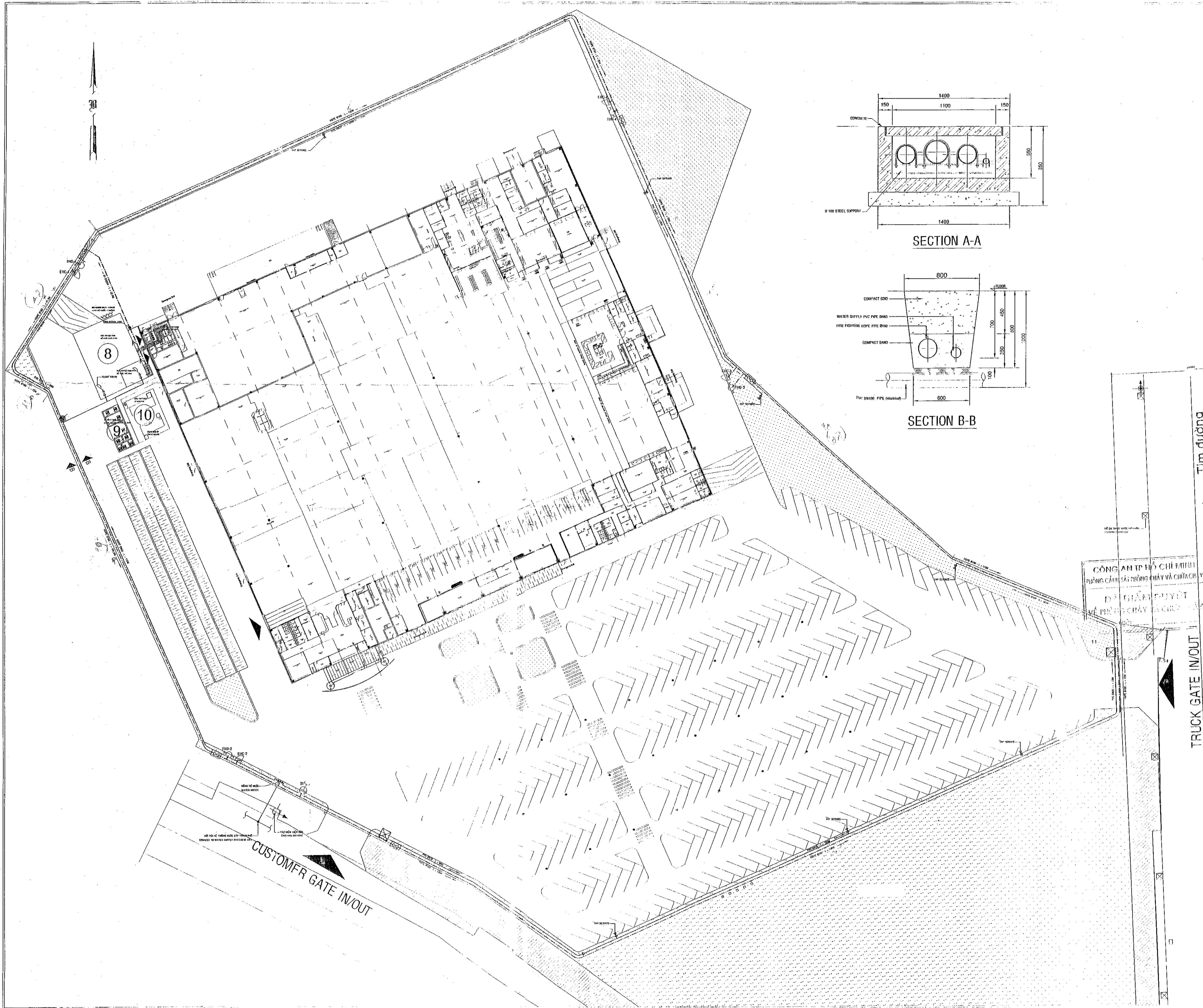
**HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
 FIRE FIGHTING SYSTEM**

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE

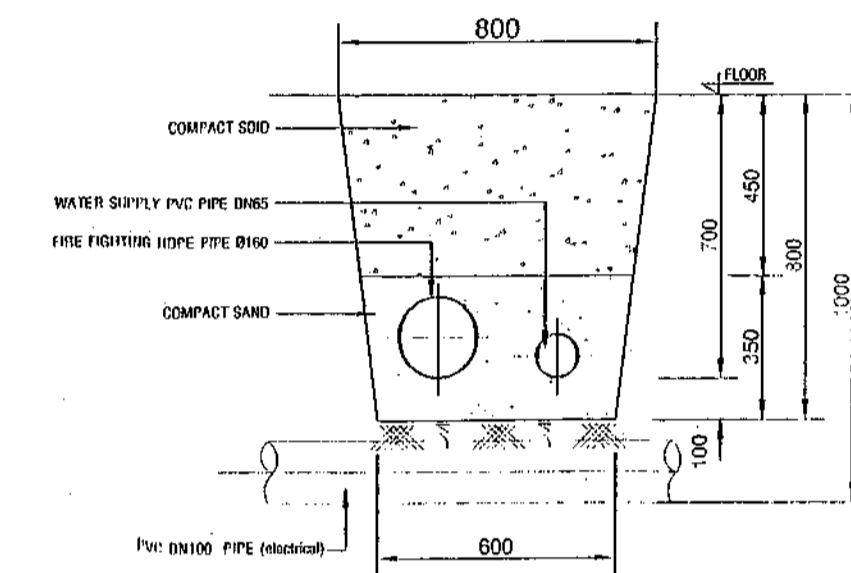
**MẶT BẰNG BỐ TRÍ PHÂN VÙNG CHỮA CHÁY
 SPRINKLER ZONE CLARIFICATION**

LẬP DỰ TOÁN / FOR ESTIMATION	<input type="checkbox"/>
XIN PHÉP / FOR APPLICATION	<input checked="" type="checkbox"/>
HỒ SƠ THẦU / FOR TENDER	<input checked="" type="checkbox"/>
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION	<input type="checkbox"/>

**SPRINKLER ZONE CLARIFICATION
 MẶT BẰNG BỐ TRÍ PHÂN VÙNG CHỮA CHÁY**



SECTION A-A



SECTION B-B

- LEGEND:
- 8 SPRINKLER TANK
 - 9 WWT TANK
 - 10 TRANSFORMER & GENERATOR
 - WATER SUPPLY PIPE
 - FIRE FIGHTING PIPE
 - FHC FIRE HOSE CABINET
 - FHD FIRE HYDRANTS

DATE	REVISION

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: **METRO CENTRE HCM 3**

Địa điểm: Quận 12 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam
 LOCATION: 12 DISTRICT - HO CHI MINH CITY - VIETNAM

Chủ Đầu Tư / OWNER: **METRO**

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHU - AN KHUÂN - QUẬN - TP HỒ CHÍ MINH
 TEL: 08 5190 370 - FAX: 08 5190 370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: **2Ecom**
 City Trade Transamer Namke

VĂN PHÒNG / OFFICE: 251/17 NAM KÉ HOÀNG HẠM - HẢI PHÒNG
 TEL: 04 7337 803 - FAX: 04 7337 804 - EMAIL: 2ECON@PVI.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: **SEAS CONSULTANTS**

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD
 8/9 Nguyễn Thái Học St, Ward 24, Bình Thạnh Dist, HCMC
 Tel: (84 8) 841854 / Fax: (84 8) 841855
 Email: seas@seas.com.vn

CHUYÊN / APPROVED BY:	KS. TRẦN XUÂN HUY	TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
KIỂM / CHECKED BY:	KS. ĐANG QUANG BÀ	CHIEF ENGINEER
THIẾT KẾ / DESIGNED BY:	KS. NGUYỄN VĂN NIÊN	DESIGNER
VẼ / DRAWN BY:	THAI VINH KHIA	DRAWER
PHẦN VẼ SỐ/DWG NO.:	SEAS/MTHCM3/TD/FF-04	TỈ LỆ / SCALE: 1:100

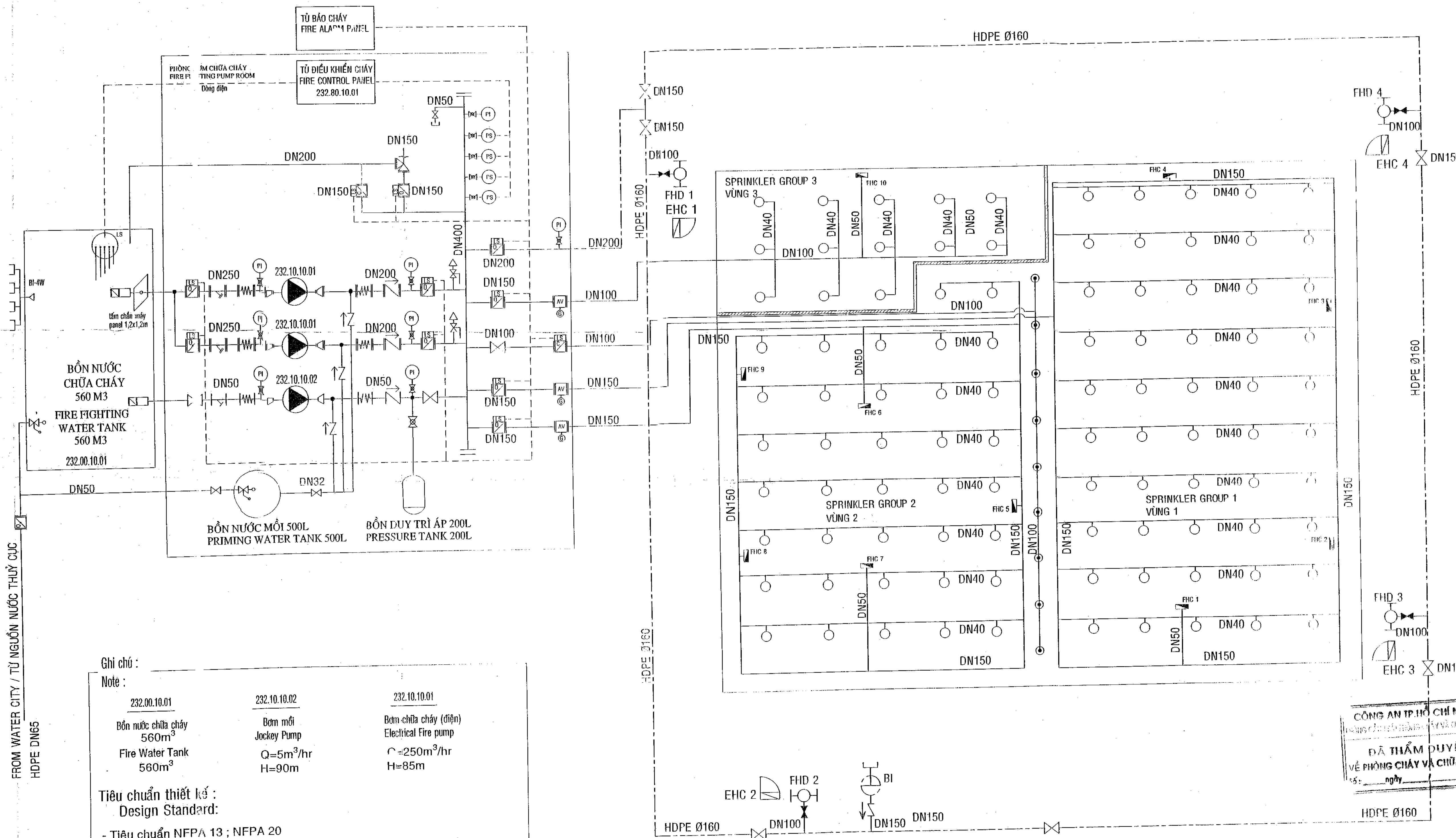
HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
 FIRE FIGHTING SYSTEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: **MẶT BẰNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TỔNG THỂ**
 FIRE FIGHTING GENERAL LAYOUT

LẬP DỰ TOÁN / FOR ESTIMATION	<input type="checkbox"/>
XIN PHÉP / FOR APPLICATION	<input checked="" type="checkbox"/>
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION	<input checked="" type="checkbox"/>

CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH
 PHÒNG CẢM SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
 ĐỀ NGHỊ QUYẾT
 ĐỊNH PHÊ CHẤM THIẾT KẾ

TRUCK GATE IN/OUT
 2. CUSTOMER OUT
 Đường Lê Văn Thiệu



LEGEND:

NO	REVISION	DATE	DESCRIPTION
01			
02			
03			
04			
05			

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: METRO CENTRE HCM 3
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION: PHƯỜNG HỢP THÁNH - QUẬN 12 - TP HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: METRO
VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHÚ - AN NHƠN - QUẬN 12 - TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: 2Ecom
CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: SEAS

CHỦ TRƯỞNG Duyệt / APPROVED BY: KTS. TRẦN GIỚI HÙNG
CHỦ TRƯỞNG / OWNER: KTS. TRẦN XUAN HO
Kiểm tra / CHECKED BY: KS. ĐĂNG QUỐC MẠNH
Thiết kế / DESIGNED BY: KS. NGUYỄN VĂN HIỆN
Vẽ / DRAWN BY: THANH VINH KHIA
Số hồ sơ / DRAWING NO.: SEAS/MT/HCM3/TD/FF-02
Tỷ lệ / SCALE: 1/50

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: HỆ THỐNG CHỮA CHÁY / FIRE FIGHTING SYSTEM
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY / FLOW DIAGRAM OF FIRE FIGHTING SYSTEM

LẬP DỰ KIẾN / FOR ESTIMATION:
XIN PHÉP / FOR APPLICATION:
HỒ SƠ THẦU / FOR TENDER:
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION:

Ghi chú:
Note:

232.00.10.01 Bồn nước chữa cháy 560m ³ Fire Water Tank 560m ³	232.10.10.02 Bơm mồi Jockey Pump Q=5m ³ /hr H=90m	232.10.10.01 Bơm chữa cháy (điện) Electrical Fire pump Q=250m ³ /hr H=85m
---	--	--

Tiêu chuẩn thiết kế:
Design Standard:

- Tiêu chuẩn NFPA 13 ; NFPA 20
- TCVN 2622 - 1995: PCCC cho nhà và công trình yêu cầu thiết kế.
- TCVN 5760 - 1993: Hệ thống chữa cháy yêu cầu chung để thiết kế.
- TCVN 4531 - 1978: Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên trong.
- TCVN 33 - 1985 : Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước bên ngoài.
- TCVN 6161 - 1976: PCCC Chợ và trung tâm thương mại - Yêu cầu thiết kế
- TCVN 58 - 1997 : PCCC Chợ và trung tâm thương mại - Yêu cầu an toàn trong khai thác

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
FLOW DIAGRAM OF FIRE FIGHTING SYSTEM

SYMBOL & LEGENDS GHI CHÚ & KÍ HIỆU

KÍ HIỆU & CHỮ VIẾT TẮT HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY SYMBOL & ABBREVIATION FOR FIRE FIGHTING SYSTEM

ABBREVIATION KÍ HIỆU & CHỮ VIẾT TẮT		PIPING, FITTING & VALVE ĐƯỜNG ỐNG, VAN & PHỤ KIỆN				
EHC		TỦ VỎI CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ EXTERNAL FIRE HOSE CABINET		VAN BÁO ĐỘNG ALARM VALVE C/W ALARM GOONG		VAN CỔNG - LOẠI RĂNG (THƯỜNG MỞ) GATE VALVE - SCREW TYPE (NORMAL OPEN)
FHC		TỦ CHỮA CHÁY TRONG NHÀ FIRE HOSE CABINET		VAN BÍ (THƯỜNG MỞ) BALL VALVE (NORMAL OPEN)		VAN CỔNG - LOẠI RĂNG (THƯỜNG ĐÓNG) GATE VALVE - SCREW TYPE (NORMAL CLOSE)
EX		BÌNH CHỮA CHÁY EXTINGUISHER		VAN BÍ (THƯỜNG ĐÓNG) BALL VALVE (NORMAL CLOSE)		BỘ LỌC CẶN (LOẠI MẶT BÍCH) Y. STRAINER (FLANGE TYPE)
FHD		HỌNG PHUN NƯỚC CHỮA CHÁY FIRE HYDRANT		VAN 1 CHIỀU (LOẠI MẶT BÍCH) CHECK VALVE (FLANGE TYPE)		XẢ NƯỚC DRAIN
BI		HỌNG TIẾP NƯỚC TỪ XE CHỮA CHÁY BREACHING INLET		CÔN GIẢM (LOẠI MẶT BÍCH) REDUCER (FLANGE TYPE)		ĐẦU PHUN NƯỚC TỰ ĐỘNG HƯỚNG XƯỚNG SPRAY SPRINKLER PENDENT
FHR		CUỘN VỎI CHỮA CHÁY FIRE HOSE REEL		VAN XẢ KHÍ TỰ ĐỘNG AUTOMATIC AIR RELEASE VALVE		ĐẦU PHUN NƯỚC ĐỊNH HƯỚNG DIRECTIONAL SPRAY NOZZLES
JP		BƠM MỎI JOCKEY PUMP		ỐNG NỐI MỀM FLEXIBLE CONNECTION		CÔNG TẮC MỨC NƯỚC LEVEL SWITCH
EP		BƠM ĐIỆN ELECTRICAL PUMP		VAN ĐIỆN TỬ SOLENOID VALVE		BÌNH ÁP LỰC PRESSURE TANK
PS		CÔNG TẮC ÁP LỰC PRESSURE SWITH		VAN AN TOÀN SAFETY VALVE		HỌNG TIẾP NƯỚC VÀO BỂ - 4 ĐƯỜNG BREACHING INLET - 4 WAYS
PI		ĐỒNG HỒ ÁP LỰC PRESSURE INDICATOR		VAN BƯỚM (THƯỜNG ĐÓNG) BUTTERFLY VALVE (NORMAL CLOSE)		
				VAN BƯỚM (THƯỜNG MỞ) BUTTERFLY VALVE (NORMAL OPEN)		
				VAN BƯỚM CÓ CÔNG TẮC HÀNH TRÌNH (LOẠI MẶT BÍCH) BUTERFLY VALVE C/W LIMIT SWITCH (FLANGE TYPE)		
				VAN PHAO FLOAT VALVE		
				VAN CHẶN CẶN FOOT VALVE		

LEGEND:

00	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

00: 01/02/2010 TXH FIRST ISSUED
01: 02/03/2010 HHH APPROVED BY NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATIONS

HEN DỰ ÁN / PROJECT
METRO CENTRE HCM 3
Địa điểm: Phường Hiệp Thành - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam
LOCATION: HIỆP THANH WARD - 12 DISTRICT - HOCHIMINH CITY - VIETNAM

Chủ đầu tư / OWNER
METRO
CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT
2Ecom
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG NĂM

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHÚ - AN BÌNH - QUẬN 12 - TP HỒ CHÍ MINH
TEL: 08.5190.390 - FAX: 08.5190.570
CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
CHỦ TRƯỞNG / APPROVED BY
KTS. THÂN QUỐC HÙNG

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/14B LÝ NAM ĐẾ - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
TEL: 04.7337.803 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2ECON@FFTVN
CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT
KTS. THÂN QUỐC HÙNG

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING
CONSULTANT CO., LTD
09 Nguyễn Đình Thiệp St. Ward 04. Bình Thạnh Dist. HCMC
Tel: (84.9) 8410054 / Fax: (84.9) 8410055
Email: seas@thom.vn.vn / Website: www.seas.com.vn

ĐIỂM / APPROVED BY: KS. TRẦN XUÂN HÒA
KIỂM / CHECKED BY: KS. ĐĂNG QUỐC NAM
THIẾT KẾ / DESIGNED BY: KS. NGUYỄN VĂN HIỆN
VẼ / DRAWN BY: THÁI VINH KHIA

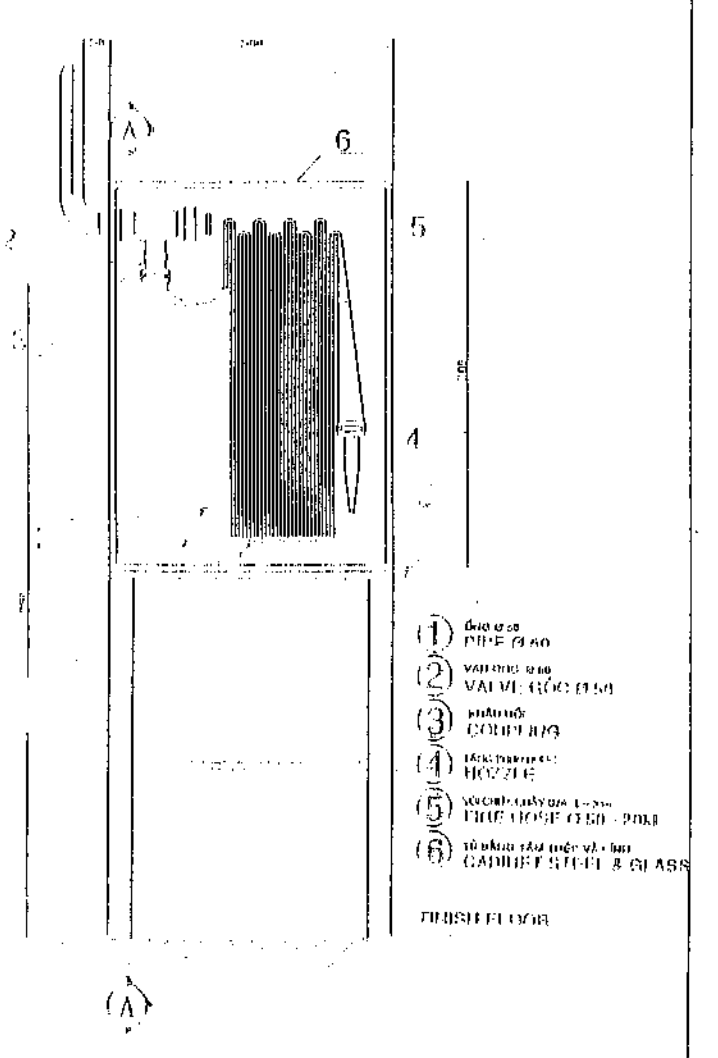
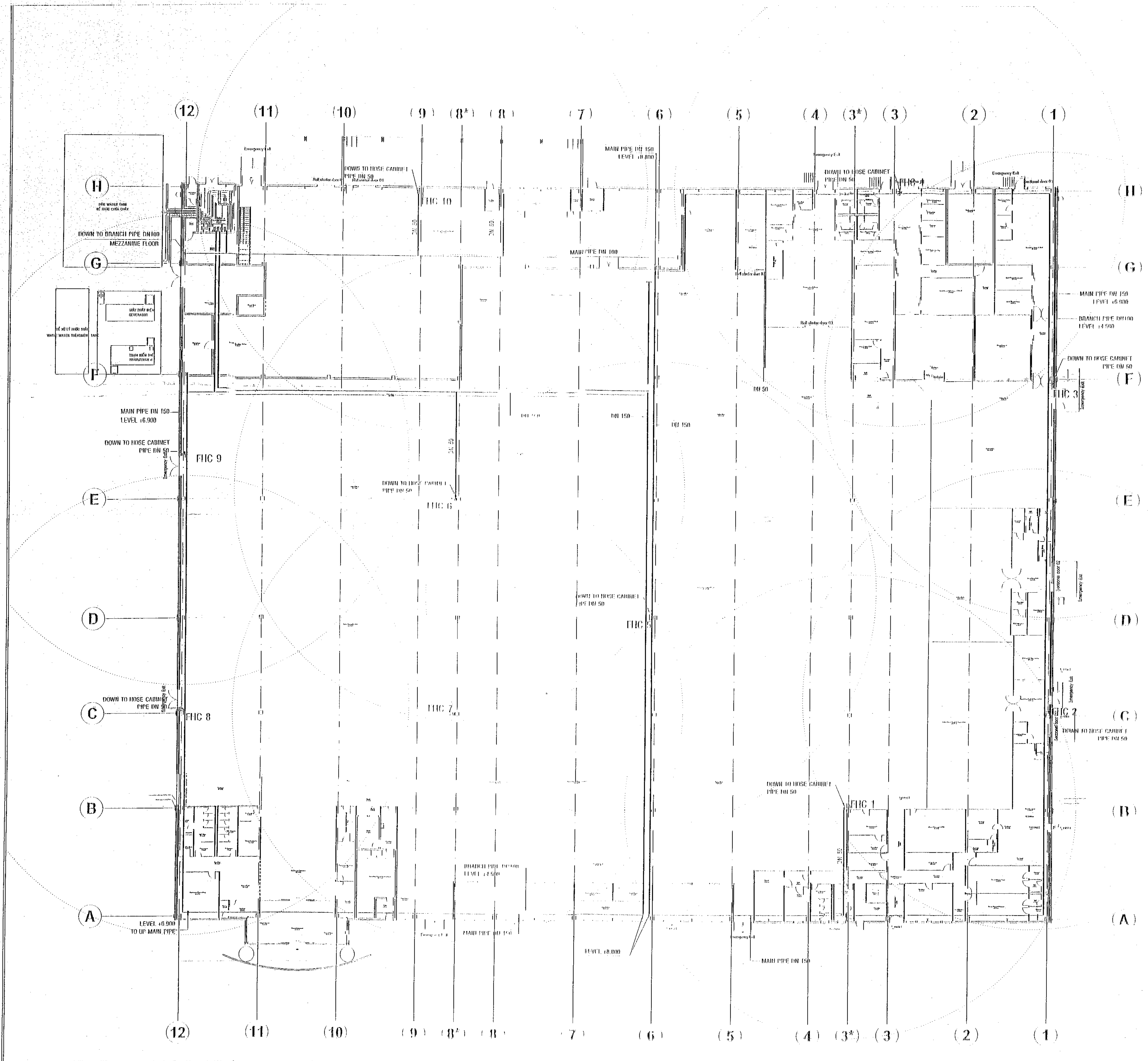
BẢN VẼ SỐ/DWG NO.: SEAS/MTHCM3/TD/FF-01 THẺ / SCALE: NTS
HANG MỤC / ITEM:

HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
FIRE FIGHTING SYSTEM

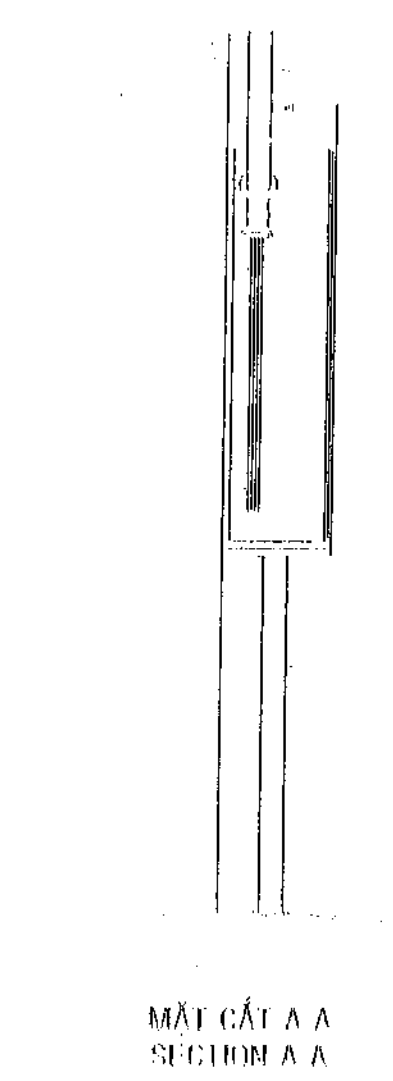
TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE:
GHI CHÚ & KÝ HIỆU
SYMBOLS & LEGENDS

LẬP DỰ TOÁN / FOR ESTIMATION
XIN PHÉP / FOR APPLICATION
HỒ SƠ THẦU / FOR TENDER
THI CÔNG / FOR CONSTRUCTION

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CHỮA CHÁY VÀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐÃ THẨM DUYỆT
V' HỒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ngày: / /



MẶT CẮT A-A
SECTION A-A



MẶT CẮT A-A
SECTION A-A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
(Ngày 18/1/2017)

LEGEND:

- Hydrant
- Hose cabinet
- Hose reel
- Hose reel cabinet
- Hose reel cabinet door
- Hose reel cabinet lock

METRO CENTRE HCM 3

PHẠ ĐÌNH HƯNG (PHẠ ĐÌNH HƯNG) - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
15/1 AMOR HUB PHAN HANG - 12 DISTRICT - HO CHI MINH CITY - VIETNAM

CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER

METRO

VĂN PHÒNG / OFFICE ADDRESS: QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
PHONE: 8100300 / FAX: 8100300

CÔNG TY KIẾN TRÚC / ARCHITECT

2Ecom
City - Think - Create - Innovate

VĂN PHÒNG / OFFICE ADDRESS: QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
PHONE: 2337 893 / FAX: 04 7337 894 - EMAIL: 2ECONS@2E.COM.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CỐ ĐỊNH / M&E CONSULTANT

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEER CONSULTANT CO., LTD
09 Nguyễn Văn Thủ Street, Ward 24, Bình Thạnh Dist. HCMC
Tel: (84) 9118005 / Fax: (84) 9118055
Email: mep@seas.com.vn / Website: www.seas.com.vn

THIẾT KẾ / ARCHITECT	KS. HUỖ KHÁNH HỘ	THIẾT KẾ / ARCHITECT	KS. HUỖ KHÁNH HỘ
KIẾN TRÚC / ARCHITECT	KS. ĐÀNG QUANG HẠ	KIẾN TRÚC / ARCHITECT	KS. ĐÀNG QUANG HẠ
THIẾT KẾ / SUPERVISOR	KS. NGUYỄN VĂN THIỆN	THIẾT KẾ / SUPERVISOR	KS. NGUYỄN VĂN THIỆN
KT / DRAWING	THAI VĨNH KHÁ	KT / DRAWING	THAI VĨNH KHÁ
KHẢO SÁT / SURVEY	SEAS/AMTHCM3/DT/CF-03	KHẢO SÁT / SURVEY	SEAS/AMTHCM3/DT/CF-03
HÀNG LẮC / SEAL		HÀNG LẮC / SEAL	

**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY
FIRE FIGHTING SYSTEM**

THIẾT KẾ / DRAWING TITLE:

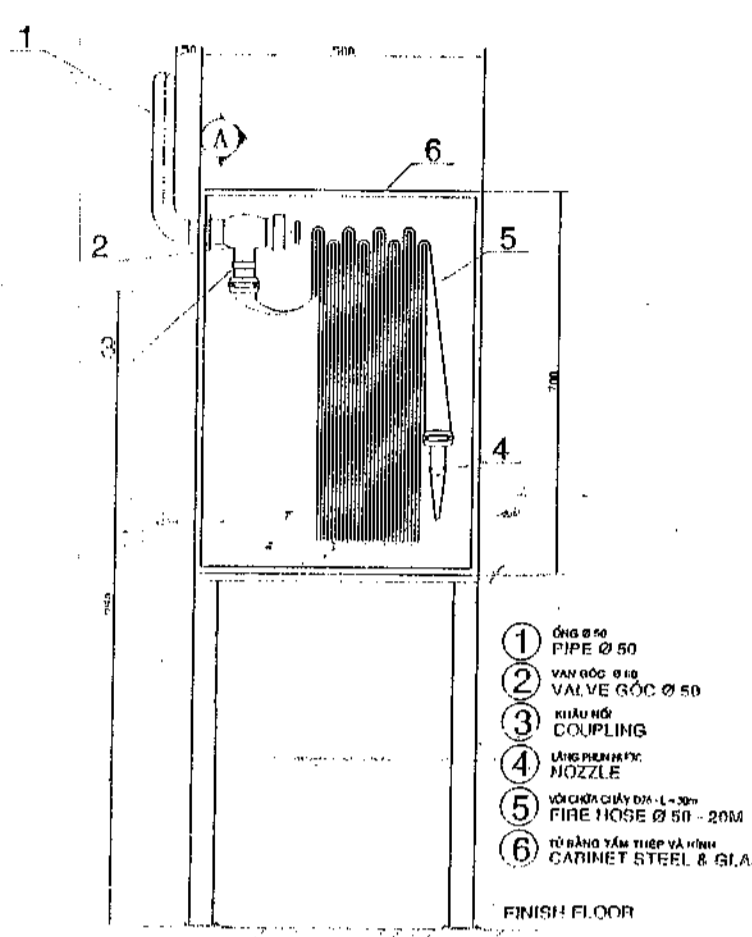
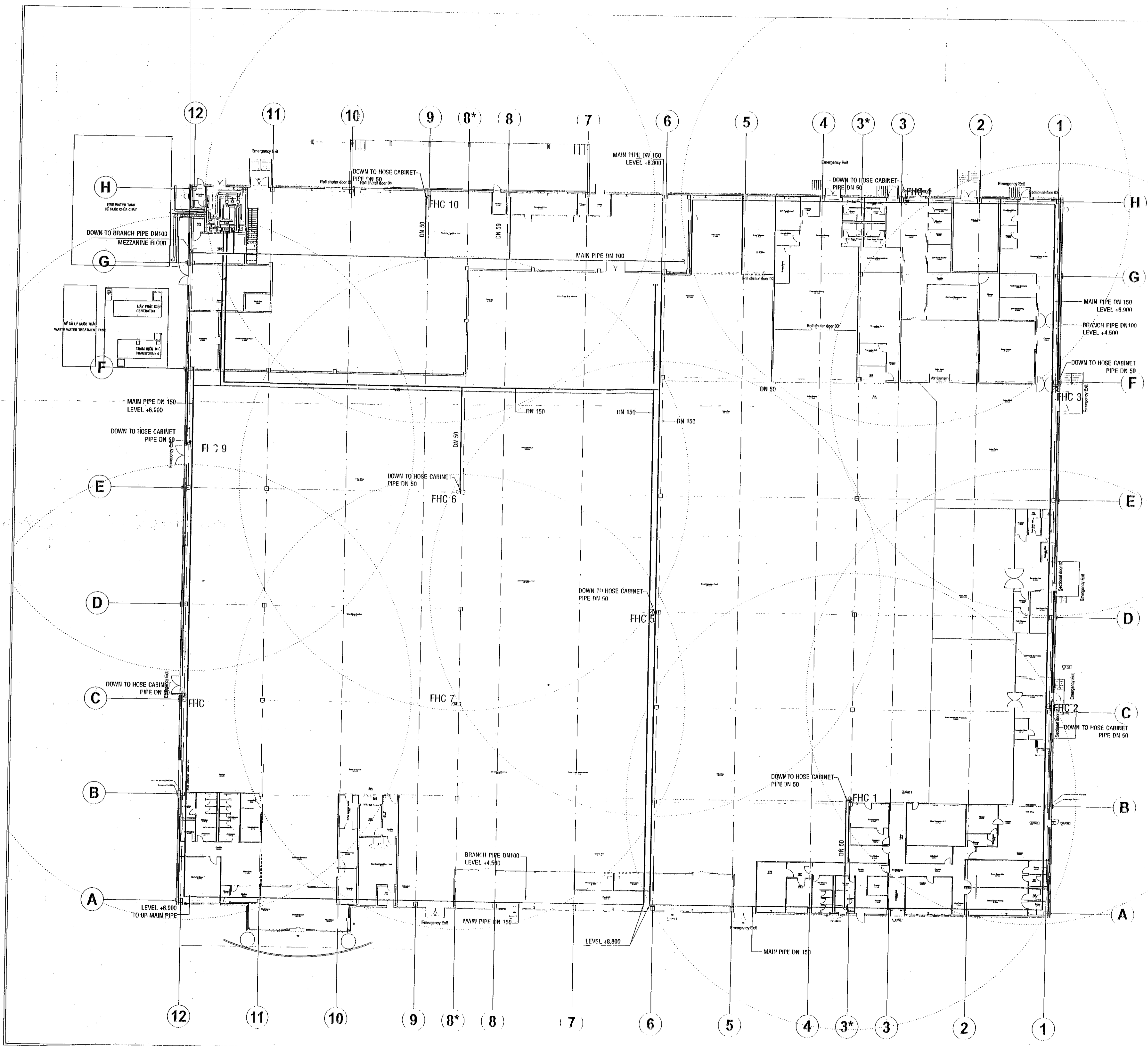
**MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỘP Vòi CHỮA CHÁY
INTERNAL FIRE HYDRANT & PIPING LAYOUT**

THIẾT KẾ / CONSULTANT

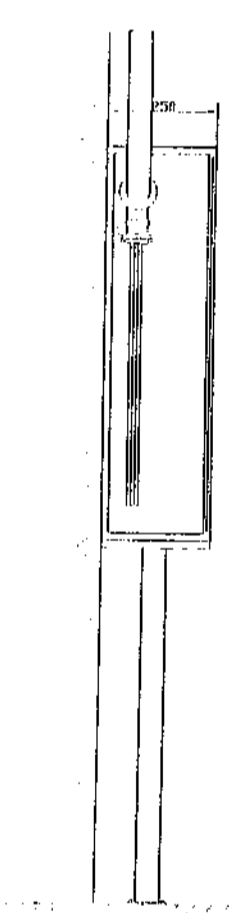
THIẾT KẾ / CONSULTANT

THIẾT KẾ / CONSULTANT

THIẾT KẾ / CONSULTANT



TỦ VỆ CHỮA CHÁY TRONG NHÀ (FHC)
FIRE HOSE CABINET (FHC)



MẶT CẮT A-A
SECTION A-A

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CẢM SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐÃ THẨM DUYỆT
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
... ngày

LEGEND:

NO.	REVISED	DATE	FIRST ISSUED
IC	DATE	REVISION	NOTHING TO DO / MODIFICATIONS

METRO CENTRE HCM 3

Địa điểm: Phường Hiệp Thành - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam
LOCATION: HIỆP THẠNH WARD - 12 DISTRICT - HO CHI MINH CITY - VIETNAM

Chủ đầu tư / OWNER: **METRO**

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHÚ - AN BÌNH - QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM
TEL: 01.90.950.350 - FAX: 01.90.950.370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: **2Ecom**
City TNHH Trường Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/14 LÝ NAM KẾ - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
TEL: 04.7337.803 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2ECOM@PPTVN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: **SEAS CONSULTANTS**

PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD
8/9 Nguyễn Thị Thập St, Ward 24, Bình Thạnh Dist, HCMC
Tel: (01.8) 8416864 / Fax: (01.8) 8418866
Email: seas@thom.vn.vn / Website: www.seas.com.vn

THANG MỐC / BỀM: **HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**
FIRE FIGHTING SYSTEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: **MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỘ VỆ CHỮA CHÁY**
INTERNAL FIRE HYDRANT & PIPING LAYOUT

HẠP DỰ YÁN / FOR ESTIMATION	<input type="checkbox"/>
XEM HIỆP / FOR APPLICATION	<input checked="" type="checkbox"/>
ĐÓNG DẤU / FOR TENDER	<input checked="" type="checkbox"/>
THỰC HIỆN / FOR CONSTRUCTION	<input type="checkbox"/>

Bộ Công An
SỞ CẢNH SÁT PC&CC TP.HỒ CHÍ MINH
Số: 125 PCCC/NT-KV8
V/v: **Nghiệm thu hệ thống**
Phòng cháy chữa cháy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06, tháng 12 năm 2006

Kính gửi: - **Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam .**

Theo công văn số : 03/06/CV/PCCC/HCMC3 ngày 27 tháng 11 năm 2006 Về việc nghiệm thu hệ thống Phòng cháy và chữa cháy công trình : **Trung tâm Metro Hiệp Phú.**

Sau khi xem xét các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật về Phòng cháy và chữa cháy do chủ đầu tư công trình và biên bản kiểm tra nghiệm thu hệ thống Phòng cháy và chữa cháy do đại diện Sở Cảnh sát PC&CC TP.Hồ Chí Minh lập ngày 06 tháng 12 năm 2006.

SỞ CẢNH SÁT PC&CC TP. HỒ CHÍ MINH
ĐỒNG Ý NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Công trình : **Trung tâm Metro Hiệp Phú .**
Chủ đầu tư : **Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam .**
Xây dựng tại : *Phường Tân Thới Hiệp , Quận 12 - TP Hồ Chí Minh .*

Các hệ thống Phòng cháy và chữa cháy đã được nghiệm thu kỹ thuật gồm:

- Kiến trúc công trình .
- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường & Hệ thống chữa cháy tự động .
- Hệ thống chống sét đánh thẳng.
- Hệ thống báo cháy tự động.
- Hệ thống điện.

Đồng thời thực hiện kèm theo các yêu cầu sau đây:

- Cần thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trong biên bản nghiệm thu, hệ thống phòng cháy và chữa cháy lập ngày 06 tháng 12 năm 2006.
- Các hệ thống, thiết bị kỹ thuật khác có liên quan đến PCCC, phải được kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu đưa vào vận hành đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và quy định về PCCC;
- Thực hiện đầy đủ các điều kiện về PCCC và trách nhiệm về công tác PCCC theo qui định Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 04 năm 2003 của Chính Phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa công trình vào sử dụng. *CLB*

Nơi nhận:

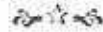
- Như trên.
- Lưu PCCC

KT GIÁM ĐỐC
BỘ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN KIỂM TRA
THI CÔNG HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ 00, ngày 07 tháng 11 năm 2006, tại : Trung tâm Metro Hiệp Phú thuộc Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam.

Địa chỉ: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 TP.Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm:

1/ Nguyễn Văn Quyên Cấp bậc : Trung tá - Chức vụ : Phó giám đốc Trung tâm CS.PC&CC Khu vực 8.

2/ Võ Văn Bản - Cấp bậc : Thượng úy - Chức vụ : CBKT-PCCC.

3/ Võ Văn Nam - Chức vụ : Giám đốc – Trung tâm thương mại Metro Hiệp Phú .

4/ Đào Nhật Tân - Chức vụ : Phó Giám đốc – Cty TNHH Bảo An.

Đã tiến hành kiểm tra : Thi công hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình .

Đối với: Trung tâm Metro Hiệp Phú .

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1/ Tình trạng hiện trạng công trình :

- Công trình đang thi công, thực hiện trên 80% khối lượng công việc lắp đặt .
- Đang trong giai đoạn hoàn thành các hạng mục PCCC .
- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về Phòng cháy và chữa cháy số : 787 / TD-PCCC (KT) ngày 28 tháng 06 năm 2006.

2/ Kiểm tra và thử nghiệm thực tế :

a- Kiểm tra :

- Kiểm tra đối chiếu bản vẽ thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống báo cháy, hệ thống chống sét, hệ thống điện .
- Kiểm tra hồ sơ thi công của công trình .

b- Kết quả kiểm tra :

- Công trình thi công hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình thi công đúng với bản vẽ thiết kế và Giấy chứng nhận thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy số 787 / TD-PCCC(KT) ngày 28 tháng 06 năm 2006 của Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP.Hồ Chí Minh .

3/ Kết luận và kiến nghị :

a- Kết luận :

- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình tại thời điểm kiểm tra đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn PCCC.

b- Kiến nghị :

- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình phải được nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của cơ quan PCCC nêu trong Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy số 787 / TD-PCCC(KT) ngày 28 tháng 06 năm 2006 của Phòng Cảnh sát PCCC – Công an TP.Hồ Chí Minh.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2006 gồm: 02 trang được lập thành 03 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ**

(Ký tên đóng dấu)


VU VAN NAM
HIỆP PHU STORE MANAGER

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

(Ký tên đóng dấu)



ĐÀO NHẬT TÂN

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA**

(Ký tên đóng dấu)




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


**BIÊN BẢN KIỂM TRA
NGHIỆM THU HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

Hồi 14 giờ 00, ngày 06 tháng 12 năm 2006, tại : Trung tâm Metro Hiệp Phú thuộc Cty TNHH Metro cash & Carry Việt Nam.

Địa chỉ: Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 TP.Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm:

1/ Nguyễn Văn Quyên Cấp bậc : Trung tá - Chức vụ : Phó giám đốc Trung tâm CS.PC&CC Khu vực 8.

2/ Võ Văn Bản - Cấp bậc : Thượng úy - Chức vụ : CBKT-PCCC.

3/ Võ Văn Nam - Chức vụ : Giám đốc – Trung tâm thương mại Metro Hiệp Phú.

4/ Đào Nhật Tân - Chức vụ : Phó Giám đốc – Cty TNHH Bảo An.

Đã tiến hành kiểm tra : Nghiệm thu hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình.

Đối với: Trung tâm Metro Hiệp Phú.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

1/ Các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật gồm :

- Công văn đề nghị kiểm tra và nghiệm thu hệ thống PCCC.
- Bản vẽ hoàn công hệ thống PCCC.
- Biên bản nghiệm thu tổng thể giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công.
- Biên bản kiểm tra thi công hệ thống PCCC ngày 07/11/2006
- Các bản vẽ thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường.

2/ Kiểm tra và thử nghiệm thực tế :

a- Kiểm tra :

- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy, hệ thống điện và kiến trúc công trình được thi công theo đúng tiêu chuẩn "TCVN 2622-1995 " Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình- Yêu cầu thiết kế", tiêu chuẩn ngành 20TCN 46-84.
- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường dùng máy bơm động cơ điện.

b- Thử nghiệm thực tế :

- Vận hành máy bơm chữa cháy động cơ điện tạo áp cho hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường và đồng thời mở 02 họng nước chữa cháy tại vị trí xa nhất của hệ thống nhận thấy áp lực tại đầu lăng phun là trên 3,5 atm, tia nước đặc là trên 06 mét.
- Kiểm tra hệ thống chữa cháy tự động hoạt động tốt.
- Kiểm tra hệ thống báo cháy tự động các thiết bị hoạt động tốt.

- Hệ thống chống sét đã được Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn công nghiệp II kiểm tra kỹ thuật số : 1710/ĐL/KĐCNII ngày 29/11/2006.

3/ Kết luận và kiến nghị :

a- Kết luận :

- Hội đồng nghiệm thu thống nhất đưa hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động , hệ thống chống sét , hệ thống báo cháy , hệ thống điện và kiến trúc công trình vào hoạt động .

- Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường, hệ thống chữa cháy tự động , hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy tại thời điểm nghiệm thu hoạt động đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn PCCC và tiêu chuẩn ngành.

b- Kiến nghị :

- Tổ chức tập huấn , huấn luyện công tác PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ sử dụng thành thạo hệ thống PCCC đã được lắp đặt.

- Bảo dưỡng định kỳ các hệ thống trên .

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2006 gồm: 02 trang được lập thành 03 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

**ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ**

(Ký tên đóng dấu)


VO VAN NAM
HIEP HIEU STORE MANAGER

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

(Ký tên đóng dấu)


ĐÀO NHẬT TÂN

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN KIỂM TRA**

(Ký tên đóng dấu)


Nguyễn Văn Duong

Số: 291/TD-PCCC&CNCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

V/v thẩm duyệt về PCCC
đối với hồ sơ thiết kế cải tạo

Kính gửi: Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 787/TD-PCCC(KT) ngày 28/6/2006 và công văn nghiệm thu về PCCC số 125/PCCC/NT-KV8 ngày 08/12/2006; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 1488/TD-PCCC ngày 31/12/2020 và số 1148/TD-PCCC ngày 13/10/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số MM/BA/HP-01 ngày 08/3/2021 của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đồng ý về thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung sau:

I. Thông tin về nội dung điều chỉnh cải tạo thay đổi tính chất sử dụng của công trình

1. Tên công trình: Cải tạo khu bán hàng – MM Mega Market Hiệp Phú.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).
3. Địa điểm xây dựng: đường Tân Thới Hiệp, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH Bảo An.

II. Nội dung thẩm duyệt

- Lối thoát nạn;
- Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler phía dưới trần treo, bình chữa cháy;
- Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động phía dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn;

Quy mô dự án/công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được kèm theo văn bản này.//

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư; C07-BCA;
- Đ/c Đại tá Nguyễn Thanh Hương – PGĐ CATP;
- Công an Quận 12;
- Lưu: VT, Đ2 (Hòa).



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Huỳnh Quang Tâm

**QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC
TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

(Kèm theo văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số /TD-PCCC&CNCH ngày tháng năm 2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	
	Quy mô công trình: 01 tầng lửng.	
	Nội dung cải tạo, thay đổi: - Mặt bằng bố trí quầy hàng tại 01 phần tầng trệt (trục 7-12/A-F và trục 1-7/A-B); - Bố trí bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler và đầu báo cháy tự động phía dưới trần treo; bình chữa cháy; đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn phù hợp với mặt bằng cải tạo.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐIỀU CHỈNH	
1	Lối thoát nạn.	MMHP-TDDBS-KT.02; MMHP-TDDBS-KT.03
2	- Bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler và đầu báo cháy tự động phía dưới trần treo; bình chữa cháy; - Đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn phù hợp với mặt bằng cải tạo.	MMHP-TDDBS-FA.01 (02 bản vẽ); MMHP-TDDBS-FF.01 - MMHP-TDDBS-FF.04; MMHP-TDDBS-EX.01
3	Thuyết minh	01 quyển

Lưu ý: Thông tin tại văn bản này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.

Số: 474 /PC07-Đ2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2021

Về việc nghiệm thu về PCCC

Kính gửi: Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 291/TD-PCCC&CNCH ngày 25/3/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số MMHP/BA/PCCC ngày 25/10/2021 của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Người đại diện là ông/bà: Huỳnh Thế Nhã. Chức vụ: Trưởng Phòng.

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu ngày 02/11/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình Cải tạo khu bán hàng - MM Mega Market Hiệp Phú với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Đường Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Bảo An.

Quy mô công trình: Cải tạo một phần tầng trệt.

Nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

- Lối thoát nạn;
- Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler phía dưới trần treo, bình chữa cháy;
- Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động phía dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

Các yêu cầu kèm theo:

1. Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

2. Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

3. Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Cảnh sát PCCC&CNCH-BCA;
- Công an Quận 12;
- Lưu: VT, Đ2.



Đại tá Huỳnh Quang Tâm

BIÊN BẢN KIỂM TRA
KẾT QUẢ NGHIỆM THU VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hồi 14 giờ 00 ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại công trình MM Mega Market Hiệp Phú.

Địa chỉ: đường Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh

- Đ/c Thượng tá Đỗ Văn Kháng – Chức vụ: Phó Trưởng phòng.
- Đ/c Trung tá Trần Thượng Hải – Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội Công tác Phòng Cháy.
- Đ/c Thiếu tá Phạm Hồng Hào - Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy.

II. Đại diện Công an Quận 12

- Đ/c Thượng tá Phạm Đình Ngọc – Chức vụ: Trưởng Công an Quận.
- Đ/c Thiếu tá Đỗ Quang Phú – Chức vụ: Phó đội trưởng Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.
- Đ/c Thượng úy Trần Thanh Hoài – Chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đã tiến hành kiểm tra nghiệm thu về PCCC đối với công trình: Cải tạo khu bán hàng - MM Mega Market Hiệp Phú theo đề nghị của chủ đầu tư và kế hoạch số 439/KH-PC07-Đ2 ngày 26/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh.

III. Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

- Ông/bà: Lê Thị Minh Tâm - Chức vụ: Giám đốc trung tâm.

IV. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Bảo An.

- Ông/bà: Đào Nhật Tân - Chức vụ: Giám đốc.

- Ông/bà: Nguyễn Trọng Hợp – Chức vụ: Trưởng phòng.

1. Phần trình bày của chủ đầu tư

Công trình đã thi công hoàn thiện xây dựng cải tạo một phần tầng trệt.

Thi công hoàn thành các hạng mục: Lối thoát nạn; Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler dưới trần treo, bình chữa cháy; Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ đầu tư và các đơn vị thi công luôn đảm bảo an toàn về PCCC, không để xảy ra sự cố cháy, nổ.

Đánh giá về kết quả thi công, nghiệm thu: Chủ đầu tư và các đơn vị thi công cam kết và khẳng định về kết quả thi công, nghiệm thu về PCCC cho công trình đảm bảo theo đúng quy định cụ thể như sau:

- Về hồ sơ nghiệm thu, hoàn công: Đã bảo đảm số lượng, thành phần quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Về công tác thi công, lắp đặt: Đã bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt; các hệ thống đã được kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và đang chạy thử hoạt động tốt.

- Đối với các bộ phận, công trình khi thi công bị che khuất như: phần đường ống, dây dẫn.... đi âm trong tường, trên trần giả, chôn ngầm... đều đã được nghiệm thu trước khi thực hiện các công việc tiếp theo bảo đảm theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

2. Phần kiểm tra hồ sơ

Qua kiểm tra thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC theo quy định tại khoản 2, điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, chủ đầu tư đã chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu gồm có:

- Bản sao văn bản thẩm duyệt về PCCC số 291/TĐ-PCCC&CNCH ngày 25/3/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và hồ sơ thiết kế thẩm duyệt về PCCC kèm theo;

- Văn bản yêu cầu nghiệm thu của chủ đầu tư;

- Báo cáo của chủ đầu tư về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và kết cấu PCCC;

- Biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống PCCC giữa chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 57/KĐ-PCCC ngày 08/01/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an Tỉnh Bình Định đối với phương tiện đầu phun chữa cháy Sprinkler và biên bản nghiệm thu, hoàn thành lắp đặt tại công trình; số 2784/KĐ-PCCC-P7 ngày 08/3/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đối với phương tiện đèn chiếu sáng sự cố, đèn exit và biên bản nghiệm thu, hoàn thành lắp đặt tại công trình;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 353/KĐ-PCCC-Đ2 ngày 16/6/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với phương tiện đầu báo cháy và biên bản nghiệm thu, hoàn thành lắp đặt tại công trình; số 481/KĐ-PCCC ngày 01/4/2020 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP. Đà Nẵng đối với phương tiện bình chữa cháy và biên bản nghiệm thu, hoàn thành lắp đặt tại công trình;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành kỹ thuật công trình của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Biên bản nghiệm thu kỹ thuật công việc hạng mục hệ thống PCCC; Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler dưới trần treo, bình chữa cháy; Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan.

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống

PCCC của công trình.

- Bản vẽ hoàn công hệ thống PCCC và các hạng mục liên quan đến PCCC so với hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống PCCC.

3. Phần kiểm tra thực tế

3.1. Bố trí công năng

Công trình đã thi công hoàn thiện xây dựng cải tạo một phần tầng trệt.

Thi công hoàn thành các hạng mục: Lối thoát nạn; Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler dưới trần treo, bình chữa cháy; Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

3.2. Lối thoát nạn, bố trí tính chất sử dụng

- Kiểm tra số lối thoát nạn, chiều rộng và chiều rộng tổng cộng của lối thoát nạn, chiều dài của đường thoát nạn, việc bố trí các thiết bị trên đường thoát nạn.

- Kiểm tra việc bố trí thoát nạn (chiều rộng của cửa trên lối ra thoát nạn).

- Kiểm tra lối thoát ra ngoài công trình, kiểm tra hướng mở cửa thoát nạn.

- Kiểm tra việc bố trí và hoạt động của đèn chiếu sáng và chỉ dẫn thoát nạn.

Qua kiểm tra, chủ đầu tư thi công các điều kiện thoát nạn đảm bảo theo hồ sơ thiết kế đã duyệt.

3.3. Hệ thống báo cháy tự động

- Kiểm tra việc bố trí, lắp đặt bổ sung đầu báo cháy tự động dưới trần treo theo thiết kế đã được duyệt và đấu nối với tủ trung tâm hiện hữu.

- Thử hoạt động hệ thống báo cháy xác suất một số khu vực tại công trình để kiểm tra: kết quả các thiết bị hoạt động đảm bảo yêu cầu.

3.4. Hệ thống chữa cháy

- Kiểm tra việc lắp đặt bổ sung đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler tại công trình theo thiết kế đã được duyệt và đấu nối với đường ống cấp nước chữa cháy hiện hữu.

3.5. Hệ thống điện và hệ thống kỹ thuật có liên quan

- Việc đảm bảo an toàn PCCC đối với hệ thống điện, chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm tra nghiệm thu theo đúng quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị

4.1. Nhận xét, đánh giá

Công trình thi công hoàn thiện các hạng mục: Lối thoát nạn; Mặt bằng bố trí đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler dưới trần treo, bình chữa cháy; Mặt bằng bố trí đầu báo cháy tự động dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC số 291/TD-PCCC&CNCH ngày 25/3/2021 của Phụng Cảnh sát PCCC&CNCH và hồ sơ thiết kế thẩm duyệt về PCCC kèm theo.

Các hạng mục: Đầu phun chữa cháy tự động Sprinkler dưới trần treo, bình chữa cháy; Đầu báo cháy tự động dưới trần treo, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn tại thời điểm kiểm tra hoạt động đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

4.2. Kiến nghị

- Chủ đầu tư, đơn vị sở hữu và đơn vị quản lý vận hành phải đảm bảo sử dụng theo đúng công năng, diện tích đã được thẩm duyệt, đồng thời tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC theo TCVN 3890:2009 và quy định của pháp luật. Trường hợp cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của các hạng mục công trình ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn PCCC quy định tại điểm b khoản 5, điều 13 nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ thì phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh, gửi đến Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH theo thẩm quyền để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định.

- Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan tập hợp và lưu trữ hồ sơ theo quy định, đồng thời chịu trách nhiệm về tính xác thực, phù hợp của hồ sơ nghiệm thu về PCCC và việc thi công, lắp đặt hệ thống PCCC, các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Việc kiểm tra của cơ quan cảnh sát PCCC&CNCH không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan trong hoạt động đầu tư, xây dựng công trình quy định.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 04 trang được lập thành 06 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận theo nội dung biên bản và nhất trí ký tên dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN
CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Minh Tâm
Giám Đốc Trung Tâm Hiệp Phú

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA
PHÒNG CẢNH SÁT
PCCC&CNCH**

Khương

Đỗ Văn Khương

**ĐẠI DIỆN
CÔNG AN QUẬN 12**

Thượng tá. Phạm Đình Ngọc

**ĐẠI DIỆN CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN
ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
THI CÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Đào Nhật Tân
GIÁM ĐỐC

11206

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

12 -11- 2012

**SỐ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI**
Mã số QLCTNH 79.001083.T
(Cấp lần 2)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: **CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM**

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: Khu B, Khu đô thị mới An Phú – An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08. 3519 0390

Fax: 08. 3519 0370

Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000980, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 06 năm 2012.

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân thành phố hồ Chí Minh.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã đăng ký cơ sở phát sinh chất thải nguy hại kèm theo danh sách chất thải nguy hại và chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết, thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi xảy ra sự cố và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn của cơ quan này.

IV. Điều khoản thi hành:

Số đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động và thay thế Số đăng ký có mã số QLCTNH 79.001083.T cấp lần 01 ngày 10 tháng 12 năm 2009.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam;

- Lưu VT; P.QLCTR (2b);

Dự thảo: Vũ.



Nguyễn Văn Phước



PHỤ LỤC

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 79.001083.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, cấp lần 02, ngày 12-11-2012)

1. Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại

Tên: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM

Địa chỉ cơ sở: Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08. 3519 0390

Fax: 08. 3519 0370

Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000980, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 06 năm 2012.

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	84	16 01 06
2	Dầu máy tổng hợp thải	Rắn	96	17 02 03
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại chứa dầu nhớt, sơn	Rắn	36	18 01 02
4	Giẻ lau dính dầu từ công tác bảo dưỡng máy móc	Rắn	6	18 02 01
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	24	19 06 01
	Tổng cộng		246	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)
1	Rác sinh hoạt	Rắn	756.000
2	Rác phế liệu (bao bì, carton, ...)	Rắn	228.000
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	21.600
4	Dầu mỡ thải	Lỏng	12.000
	Tổng số lượng		1.017.000

4. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký tự xử lý chất thải nguy hại tại cơ sở: không có**5. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:**

Bộ hồ sơ đăng ký (với dòng chữ sau trên bìa: "Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 79.001083.T do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần 02 ngày.....tháng.....năm.....") được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này *nh*



BIÊN BẢN

Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-UBND-TNMT ngày 15/02/2022 của UBND quận về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước năm 2022.

Hôm nay lúc 08 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

1. Thành phần Tổ kiểm tra:

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường: Ông Trương Huy Phương - Chuyên viên; Ông Trần Hữu Thúc - Chuyên viên.

Đại diện Công an quận:

Đại diện Phòng Quản lý đô thị:

Đại diện UBND phường: Bà Nguyễn Thị Mộng Đào – CB KT

Đại diện BÐH Khu phố:

Đại diện

Tiến hành kiểm tra tại: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú.

Địa chỉ: Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TPHCM.

Điện thoại: 0937.616.408 – Ông Phạm Tấn Phát.

Email:

Đại diện đơn vị được kiểm tra: Bà Lê Thị Minh Tâm – GD.

2. Hồ sơ pháp lý của đơn vị được kiểm tra:

- Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0302249586-00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/2/2020.
- Giấy phép môi trường: số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 do UBND quận cấp.
- Nguồn nước sử dụng: nước thủy cục (lưu lượng theo hóa đơn tiền nước là 63 - 68 m³/ngày).
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ: năm 2021.
- Các giấy tờ liên hệ khác: + Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH số QLCTNH 79.001083.T do Sở TNMT cấp ngày 12/11/2012.
- + Giấy phép xả thải số 762/GP-STNMT-TNNKS ngày 15/7/2019 do Sở TNMT cấp.

3. Hiện trạng sản xuất kinh doanh:

Diện tích SXKD: 10.000 m², Số lao động: 190 người.

Loại hình hoạt động: siêu thị.

Máy móc, thiết bị:

Nguyên liệu, hoá chất sử dụng:

Chất thải:

- *Nước thải*: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân và khách hàng (không hoạt động bếp ăn tập thể) với lưu lượng 63 - 68 m³/ngày được xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế 80 m³/ngày.
- *Chất thải rắn sinh hoạt*: chuyển giao cho Chi nhánh Môi trường Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM.
- *Chất thải công nghiệp thông thường*:
- *Chất thải nguy hại*: chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM (theo chứng từ chuyên giao: 430 kg/năm).
- *Tiếng ồn*: từ hoạt động sản xuất.
- *Chất thải khác*:
 - + *Bùn hầm cầu*: định kỳ 06 - 08 tháng chuyển giao 40 m³/lần.
 - + *Các sản phẩm hết hạn, thải bỏ*: trả về cho đơn vị cung cấp.

4. Hiện trạng về đất đai, xây dựng:

Vị trí:

Giấy tờ pháp lý liên quan:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Ý kiến của các bên có liên quan:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

- Công ty hoạt động phát sinh nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân và khách hàng với lưu lượng trung bình 63 - 68 m³/ngày theo số theo dõi lưu lượng. Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế 80 m³/ngày. Quy trình xử lý: nước thải → bể tách dầu mỡ → hồ thu gom → bể điều hòa → vi sinh hiếu khí xử lý từng mẻ → bể trung gian → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận.

- Công suất:

+ Thực phẩm tươi: 1.500 tấn sản phẩm/tháng.

+ Hàng phi thực phẩm: 5.000 tấn/năm.

+ Hàng thực phẩm đóng gói sẵn: 1.500 tấn/năm.

7. Ý kiến của Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra đã triển khai, thông tin đến đại diện công ty/cơ sở các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; Nghị định

4. Hiện trạng về đất đai, xây dựng:

Vị trí:

Giấy tờ pháp lý liên quan:

5. Ý kiến của các bên có liên quan:

6. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

- Công ty hoạt động phát sinh nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân và khách hàng với lưu lượng trung bình 63 - 68 m³/ngày theo số theo dõi lưu lượng. Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế 80 m³/ngày. Quy trình xử lý: nước thải → bể tách dầu mỡ → hồ thu gom → bể điều hòa → vi sinh hiếu khí xử lý từng mẻ → bể trung gian → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận.

- Công suất:

+ Thực phẩm tươi: 1.500 tấn sản phẩm/tháng.

+ Hàng phi thực phẩm: 5.000 tấn/năm.

+ Hàng thực phẩm đóng gói sẵn: 1.500 tấn/năm.

7. Ý kiến của Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra đã triển khai, thông tin đến đại diện công ty/cơ sở các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường; Nghị định



số 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tại thời điểm kiểm tra, Tổ kiểm tra ghi nhận Công ty đang hoạt động bình thường với quy mô nêu trên; hệ thống xử lý nước thải đang vận hành ổn định. Tổ kiểm tra giám sát đơn vị đo đạc lấy 01 mẫu nước thải tại hố ga cuối sau hệ thống xử lý để phân tích (đính kèm biên bản lấy mẫu). Sau khi có kết quả, Tổ kiểm tra sẽ có hướng xử lý tiếp theo.

Đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường trước khi giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hết hiệu lực theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường đối với hoạt động tại địa điểm trên tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Duy trì lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.



Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các bên liên quan cùng nghe và cùng ký tên dưới đây, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau và gửi cho các bên./.

ĐD Phòng TNMT

ĐD Phòng QLĐT

ĐD Công an quận

Thư ký



Trần Huy Phiếu




Trần Hữu Thuận

ĐD Công ty/Cơ sở

ĐD UBND phường

ĐD BDH Khu phố

ĐD.....



Lê Thị Minh Tâm



Nguyễn Thị Mỹ Phào

CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)
Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, Phường An Phú, Quận 2,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84-8) 3519 0390 - Fax: (84-8) 3519 0370 - MST: 0301240504

Số: 552 /TNMT-MT

Quận 12, ngày 05 tháng 4 năm 2022

V/v kiểm tra việc thực hiện các
quy định về bảo vệ môi trường
và tài nguyên nước

Kính gửi: Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú.

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-UBND-TNMT ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân quận về kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước năm 2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TNMT) thông báo lịch kiểm tra như sau:

1. Thành phần Tổ kiểm tra:

- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường (chủ trì);
- Đại diện Phòng Quản lý đô thị;
- Đại diện Công an quận;
- Đại diện UBND phường Tân Thới Hiệp.

2. Địa điểm: Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú.

(Địa chỉ: Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12).

3. Thời gian: Vào lúc 8 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

4. Nội dung: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, lấy mẫu chất thải phát sinh (nếu có).

Đề nghị Giám đốc Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú chuẩn bị:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa điểm sản xuất
- Giấy phép môi trường đã được cơ quan chức năng cấp phép gồm: Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường.
- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, xả thải vào nguồn nước, báo cáo theo dõi nhu cầu sử dụng nước, xả thải; việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính về khai thác nước dưới đất và xả thải vào nguồn nước.
- Phương án và hồ sơ thuyết minh quá trình xử lý chất thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn..)
- Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm theo quy định hiện hành.

Đề nghị đại diện theo pháp luật của công ty trực tiếp làm việc với tổ kiểm tra, trường hợp dự thay phải có giấy ủy quyền theo quy định. Thông tin xin liên hệ Tổ Môi trường – Phòng Tài nguyên và Môi trường – số ĐT: 08.39826312.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận (PCT. Nguyễn Minh Chánh);
- Theo mục 1;
- Lưu: VT.
(TNMT/MT)



TRƯỞNG PHÒNG



Phan Phương Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0116/2204

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- 1. Đơn vị yêu cầu : PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẬN 12
- 2. Địa điểm lấy mẫu : SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- 3. Địa chỉ : Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM
- 4. Người lấy mẫu : Lê Minh Tân, Nguyễn Minh Phương
- 5. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, siêu thị hoạt động bình thường
- 6. Ngày đo đạc, lấy mẫu : 14/04/2022
- 7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG
ĐẠI VIỆT

TS. PHAN THANH QUÍ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0116/2204

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI.
(Mã số mẫu: 220414003_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14 : 2008/BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	6,51	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	16	100	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ *	mg/L	6	50	TCVN 6001-1: 2008
4	Amoni (N_NH ₄ ⁺)*	mg/L	0,18	10	SMEWW 4500-NH ₃ B&F:2017
5	Nitrat (N_NO ₃)	mg/L	0,35	50	SMEWW 4500-NO ₃ B&F:2017
6	Phosphat (P_PO ₄ ³⁻)	mg/L	0,48	10	SMEWW 4500-P. D:2017
7	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (MDL=0,3)	20	SMEWW 5520B&F:2017
8	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH (MDL=0,03)	10	TCVN 6622-1:2009
9	Coliform	MPN/ 100mL	KPH (MDL=3)	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Phương pháp lấy mẫu
 Nước thải TCVN 5999 : 1995 Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018

 Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011
Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải sau hệ thống xử lý (Kinh độ: 106°38'49.7", Vĩ độ: 10°51'50.2") - Mẫu nước được niêm phong cẩn thận - Nước hơi vàng nhạt, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác

- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của

Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**LBH/SX: **03/00**NBH: **02/05/2019**Trang: **2/2**

BIÊN BẢN

**Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực
Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Quyết định số 1894/QĐ-UBND-TNMT ngày 19/4/2023 của UBND Quận 12 về việc kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước năm 2023

Hôm nay lúc 14 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2023.

1. Thành phần Tổ kiểm tra:

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường: Bà Võ Thị Xuân Hoa - Chuyên viên;
Bà Đặng Mỹ Tiên - Chuyên viên.

Đại diện UBND phường: Bà Nguyễn Thị Mộng Đào – CB KT.

Tiến hành kiểm tra tại: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú (Tên cũ: Công ty TNHH Metro Cash và Carry Việt Nam).

Địa chỉ: Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: 0903.662.122 – Bà Lê Thị Minh Tâm.

Đại diện đơn vị được kiểm tra: Bà Lê Thị Minh Tâm – GD Trung tâm.

2. Hồ sơ pháp lý của đơn vị được kiểm tra:

- Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/01/2023.

- Giấy phép môi trường: số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 do UBND quận cấp (Công ty TNHH Metro Cash và Carry Việt Nam có công văn ngày 29/8/2008 đề nghị xác nhận đăng ký bản cam kết BVMT của dự án Trung tâm Metro Hiệp Phú, Quận 12).

- Nguồn nước sử dụng: nước thủy cục (lưu lượng theo hóa đơn tiền nước T6/2023 là 62 m³/ngày).

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ: năm 2022.

- Các giấy tờ liên hệ khác:

3. Hiện trạng sản xuất kinh doanh:

Diện tích SXKD: 10.000 m² (siêu thị); DT mặt bằng: 37.000 m²; Số lao động: 150 người (3 ca: 50 người/ca/ngày).

Loại hình hoạt động: siêu thị. (bán buôn và bán lẻ)

Nguyên liệu, hoá chất sử dụng:

Chất thải:

- *Nước thải*: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, khách hàng và từ khu vực chế biến thực phẩm tươi (thịt, cá) với lưu lượng 53 m³/ngày được xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế 80 m³/ngày đêm.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Hợp đồng với Chi nhánh Môi trường Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM.

- *Chất thải nguy hại*: chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM (theo chứng từ đính kèm; chuyển giao 1 năm/lần).

- *Tiếng ồn*: từ hoạt động sản xuất.

- *Khí thải*: từ máy phát điện dự phòng (02 máy phát điện).

- *Chất thải khác*:

+ *Bùn hầm cầu, hầm mỡ*: Hợp đồng với Chi nhánh Môi trường Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM (chuyển giao 1 năm/lần).

4. Hiện trạng về đất đai, xây dựng: Thuộc sở hữu của công ty.

5. Ý kiến của các bên có liên quan:

.....
.....

6. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

- Công ty hoạt động phát sinh nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân và khách hàng với lưu lượng trung bình 53 m³/ngày theo số theo dõi lưu lượng. Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế 80 m³/ngày. Quy trình xử lý: nước thải → bể tách dầu mỡ → hồ thu gom → bể điều hòa → vi sinh hiếu khí xử lý từng mẻ → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (thải ra cống).







- Theo báo cáo của công ty, chất thải công nghiệp thông thường phát sinh (thùng carton) được tái sử dụng để khách hàng đóng gói hàng hóa, thực phẩm.
- Lượng nước thải chênh lệch so với lượng nước cấp do công ty sử dụng vào việc tưới cây, phòng cháy chữa cháy và làm đá để đóng gói thực phẩm giao cho khách hàng.

- Công suất:

- + Thực phẩm tươi: 200 tấn sản phẩm/tháng.
- + Hàng phi thực phẩm: 100 tấn sản phẩm/tháng.
- + Hàng thực phẩm đóng gói sẵn: 100 tấn/tháng.

7. Ý kiến của Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra đã triển khai, thông tin đến đại diện công ty/cơ sở các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tại thời điểm kiểm tra, Tổ kiểm tra ghi nhận Công ty đang hoạt động bình thường với quy mô nêu trên; hệ thống xử lý nước thải đang vận hành ổn định. Tổ kiểm tra giám sát đơn vị đo đạc lấy 01 mẫu nước thải tại hố ga cuối sau hệ thống xử lý để phân tích (đính kèm biên bản lấy mẫu). Sau khi có kết quả, Tổ kiểm tra sẽ có hướng xử lý tiếp theo.

Đề nghị Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thủ tục môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Duy trì lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các bên liên quan cùng nghe và cùng ký tên dưới đây, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau và gửi cho các bên./.


ĐD Phòng TNMT


Võ Thị Xuân Hoa

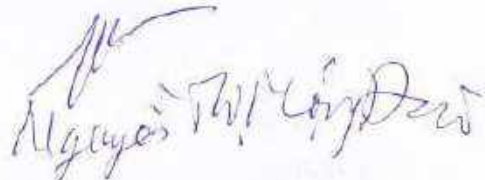
ĐD Công ty/Cơ sở


Lê Thị Minh Tâm

Thư ký


Đặng Mỹ Bích

ĐD UBND phường


Nguyễn Thị Cẩm Đan



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 23.7732

1. Đơn vị yêu cầu : PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẬN 12
2. Địa điểm lấy mẫu : SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
 Đ/c: Số 2, Đường Trương Thị Hoa, KP4A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
3. Phân loại mẫu : Nước thải tại hồ ga cuối sau hệ thống xử lý (KHM: 230713.03)
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được niêm phong cẩn thận, mẫu nước ít cặn lắng
5. Nhân viên lấy mẫu : Phan Thanh Phong, Nguyễn Duy Linh
6. Ngày lấy mẫu : 13/7/2023
7. Thời gian thử nghiệm : 14/7/2023 – 20/7/2023
8. Ngày trả kết quả : 21/7/2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	pH	-	8,35 ⁽¹⁾	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	8	50	TCVN 6001-1:2008
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	16	100	TCVN 6625:2000
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	KPH (LOD=0.25)	10	TCVN 5988:1995
5	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	0,84	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ :E:2017
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	0,39	10	SMEWW 4500-P:E:2017
7	Tổng Coliforms	MPN / 100 ml	<3	5.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thông tin mẫu do phía cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp cung cấp tại hiện trường quan trắc lấy mẫu
- Thời gian lưu thông tin mẫu, bảo lưu mẫu và giải quyết khiếu nại (nếu có) : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- (i): Chỉ tiêu đo tại hiện trường; KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

BIÊN BẢN

Kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường và Tài nguyên nước

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Kế hoạch số 1663/KH-UBND-TTr ngày 21/3/2024 của UBND Quận 12 về kiểm tra doanh nghiệp năm 2024 theo Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND Thành phố;

Hôm nay lúc 14 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2024.

1. Thành phần Tổ kiểm tra:

Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường: Ông Trương Huy Phương - Chuyên viên; Bà Đặng Mỹ Tiên - Chuyên viên.

Đại diện UBND Quận 12: Bà Nguyễn Thị Mộng Đào.

Tiến hành kiểm tra tại: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú.

Địa chỉ: Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TPHCM.

Điện thoại: 0983200146 – Ông Huỳnh Xuân Hiền.

Đại diện đơn vị được kiểm tra: Ông Huỳnh Xuân Hiền – GD Trung tâm.

2. Hồ sơ pháp lý của đơn vị được kiểm tra:

- Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 09/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/11/2023.

- Giấy phép môi trường: số 2997/UBND-TNMT ngày 27/10/2008 do UBND quận cấp (Công ty TNHH Metro Cash và Carry Việt Nam có công văn ngày

29/8/2008 đề nghị xác nhận đăng ký bản cam kết BVMT của dự án Trung tâm Metro Hiệp Phú, Quận 12).

- Nguồn nước sử dụng: nước thủy cục (lưu lượng theo hóa đơn tiền nước tháng 3, 4, 5/2024 là $2013 \text{ m}^3/\text{tháng} = 67 \text{ m}^3/\text{ngày}$).

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ: năm 2023.

- Các giấy tờ liên hệ khác:

3. Hiện trạng sản xuất kinh doanh:

Diện tích SXKD: 10.000 m^2 (siêu thị); DT mặt bằng: 37.000 m^2 ; Số lao động: 150 người (3 ca/ngày).

Loại hình hoạt động: siêu thị.

Nguyên liệu, hoá chất sử dụng:

Chất thải:

- *Nước thải*: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, khách hàng và từ khu vực chế biến thực phẩm tươi (thịt, cá) với lưu lượng $59 \text{ m}^3/\text{ngày}$ được xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế $80 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Hợp đồng với Chi nhánh Môi trường Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM.

- *Chất thải rắn công nghiệp*: Hợp đồng với Công ty TNHH Giấy Kraft Vina.

- *Chất thải nguy hại*: chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM (theo chứng từ đính kèm; chuyển giao $292 \text{ kg}/\text{năm}$).

- *Tiếng ồn*: từ hoạt động sản xuất.

- *Khí thải*: từ máy phát điện dự phòng (02 máy phát điện).

- *Chất thải khác*: Bùn hầm cầu, hầm mỡ.

4. Hiện trạng về đất đai, xây dựng: Thuộc sở hữu của công ty.

5. Ý kiến của các bên có liên quan:

6. Ý kiến của đơn vị được kiểm tra

- Công ty hoạt động phát sinh nước thải từ quá trình sinh hoạt của công nhân và khách hàng với lưu lượng trung bình $59 \text{ m}^3/\text{ngày}$ theo sổ theo dõi lưu lượng. Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua HTXL nước thải, công suất thiết kế $80 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Quy trình xử lý: nước thải → bể tách dầu mỡ → hố thu gom → bể điều hòa → vi sinh hiếu khí xử lý từng mẻ → bể trung gian → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (hệ thống cống khu vực).

- Đối với phần thực phẩm tươi sống dư thừa từ quá trình hoạt động: công ty có quy trình hủy hàng nội bộ và chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM. Hàng cận date công ty có thỏa thuận với đơn vị cung cấp để trả lại hàng hóa.

- Lượng nước thải chênh lệch so với lượng nước cấp do công ty sử dụng vào việc tưới cây, phòng cháy chữa cháy và làm đá để đóng gói thực phẩm giao cho khách hàng.

- Công suất:

+ Thực phẩm tươi: hải sản: 450 - 500 tấn/năm; thịt: 500 - 800 tấn/năm; rau quả: 400 - 500 tấn/năm.

+ Hàng hóa có bao bì, đóng gói sẵn:

- Hàng phi thực phẩm: 4.500 - 5.000 tấn/năm.

- Hàng thực phẩm: 1.000 - 1.500 tấn/năm.

7. Ý kiến của Tổ kiểm tra:

Tại thời điểm kiểm tra, Tổ kiểm tra ghi nhận Công ty đang hoạt động bình thường với quy mô nêu trên; hệ thống xử lý nước thải đang vận hành ổn định. Tổ kiểm tra giám sát đơn vị đo đạc lấy 01 mẫu nước thải tại hồ ga cuối sau hệ thống xử lý để phân tích (đính kèm biên bản lấy mẫu). Sau khi có kết quả, Tổ kiểm tra sẽ có hướng xử lý tiếp theo.

Đề nghị công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện thủ tục Giấy phép môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, thời gian hoàn thành trước ngày 01/01/2025.

- Duy trì lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

- Theo dõi và kiểm soát lượng nước sử dụng cho các mục đích tại công ty để có cơ sở giải trình được sự chênh lệch giữa lượng nước đầu vào và đầu ra.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các bên liên quan cùng nghe và cùng ký tên dưới đây, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau và gửi cho các bên./.

ĐD Đơn vị kiểm tra

ĐD Đơn vị được kiểm tra

ĐD Phòng TNMT

ĐD UBND phường


Trương Thị Phương


Nguyễn Thị Mỹ Đào


HUỶNH XUÂN HIỀN
STORE GENERAL MANAGER


Đặng Mỹ Tiên



BIÊN BẢN LẤY MẪU

TP.HCM Ngày 06 Tháng 06 Năm 2024

Phiếu yêu cầu lấy mẫu / Số HD:

Đơn vị khách hàng yêu cầu: Phòng Tài Nguyên Và Môi Trường Quận 12

Nơi lấy mẫu: Siêu Thị MM Mega Market Hiệp Phú

Địa chỉ: Số 4 đường Trương Thị Hoa, KP.A, J Tân Thới Hiệp, Q12, TP.HCM

Đơn vị giám sát:

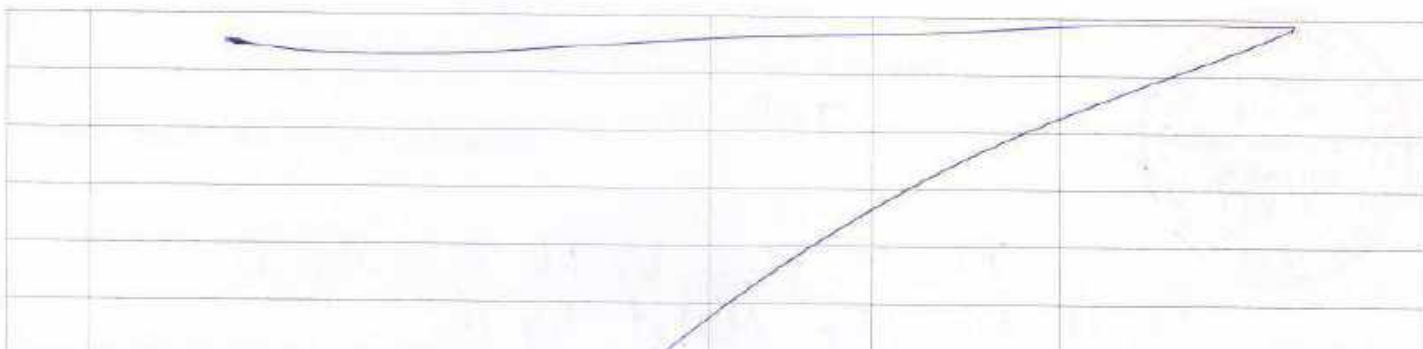
Người lấy mẫu: Lê Minh Tân

Ghi nhận hiện trường: Thời gian: Siêu thị hoạt động bình thường

TT	Tên mẫu (Loại mẫu và vị trí lấy mẫu)	Kí hiệu mẫu	Thời gian lấy mẫu	Chỉ tiêu phân tích
I.	Nước thải đầu hệ thống xử lý	NH01		pH, TSS, BOD ₅ , NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , dầu mỡ, đường, thio vật; chất hoạt động bề mặt, coliform



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
 DC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84.8) 37010199 – Fax: (84.8) 37010198
 Email: daiviet@thanthienmoitruong.com – Web: www.thanthienmoitruong.com



Hướng dẫn lấy mẫu:

Không khí

<input type="checkbox"/> Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2018	<input type="checkbox"/> H ₂ S	MASA method 701
<input type="checkbox"/> Độ rung	TCVN 6963:2001	<input type="checkbox"/> NH ₃	TCVN 5293:1995
<input type="checkbox"/> Bụi	TCVN 5067:1995	<input type="checkbox"/> Nhiệt độ, Độ ẩm, Tốc độ gió, Áp suất	QCVN 46:2012/BTNMT
<input type="checkbox"/> Bụi kim loại	TCVN 6137:2009	<input type="checkbox"/> HF	NIOSH Method 7906
<input type="checkbox"/> SO ₂	TCVN 5971:1995	<input type="checkbox"/> HNO ₃ , HCl, HBr	NIOSH Method 7907
<input type="checkbox"/> CO	HD.TN.04	<input type="checkbox"/> H ₂ SO ₄ , H ₃ PO ₄	NIOSH Method 7908
<input type="checkbox"/> NO ₂	TCVN 6137:2009	<input type="checkbox"/> Phenol	NIOSH Method 2546
<input type="checkbox"/> THC	NIOSH Method 1500	<input type="checkbox"/> Cl ₂	MASA Method 202
<input type="checkbox"/> VOC	NIOSH Method 1501	<input type="checkbox"/> Hg	NIOSH Method 6009
<input type="checkbox"/> Asin	NIOSH Method 6001	<input type="checkbox"/> Formaldehyt	NIOSH Method 3500
<input type="checkbox"/> Naphtalen	OSHA Method Method 35	<input type="checkbox"/> Cloroform	NIOSH Method 1003
<input type="checkbox"/> Vinyl clorua	NIOSH Method 1007	<input type="checkbox"/> Metyl Mercaptian	NIOSH Method 2542

Khí thải

<input type="checkbox"/> Xác định vị trí lấy mẫu	US EPA Method 1, 1a	<input type="checkbox"/> H ₂ SO ₄	US EPA Method 8
<input type="checkbox"/> Vận tốc	US EPA Method 02	<input type="checkbox"/> H ₂ S	IS 11255 (Part 4):2006
<input type="checkbox"/> Lưu lượng	US EPA Method 02	<input type="checkbox"/> NI ₂	JIS K 0099:2020
<input type="checkbox"/> Khối lượng mol phân tử khô	US EPA Method 03	<input type="checkbox"/> Kim loại	EPA Method 029
<input type="checkbox"/> Hàm ẩm	US EPA Method 04	<input type="checkbox"/> SO ₂	US EPA Method 6
<input type="checkbox"/> Bụi	EPA Method 05	<input type="checkbox"/> THC	PD-CEN/TS 13649:2014
<input type="checkbox"/> O ₂ , NO _x , NO, Áp suất	HD.TN.211	<input type="checkbox"/> VOCs	
<input type="checkbox"/> NO ₂ , SO ₂ , CO, CO ₂		<input type="checkbox"/> Tổng Florua (F)	US EPA Method 13A
<input type="checkbox"/> Cl ₂ , HCl, HBr, Br ₂ , HF	EPA Method 26, 26A		

Nước

<input type="checkbox"/> Nước thải	TCVN 6663-1:2011; TCVN 5999:1995; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-14:2018
<input type="checkbox"/> Nước mặt	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 6663-6:2018, TCVN 6663-14:2018 TCVN 6663-4:2018, TCVN 8880:2011
<input type="checkbox"/> Nước mưa	TCVN 6663-1:2011, TCVN 6663-3:2016, TCVN 5997:1995
<input type="checkbox"/> Nước dưới đất	TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-11:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-14:2018
<input type="checkbox"/> Nước biển	TCVN 5998:1995; TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-3:2016; TCVN 6663-14:2018
<input type="checkbox"/> Lấy mẫu động vật nổi	SMEWW 10200 B:2023
<input type="checkbox"/> Lấy mẫu thực vật nổi	SMEWW 10200 B:2023
<input type="checkbox"/> Mẫu động vật đáy (DV không xương sống cỡ lớn ở đáy)	SMEWW 10500 B:2023
<input type="checkbox"/> Dầu	TCVN 7538-2:2005; TCVN 7538-3:2005; TCVN 7538-1:2006; TCVN 7538-4:2007; TCVN 7538-5:2007
<input type="checkbox"/> Bùn thải	TCVN 6663-13:2015; TCVN 6663-15:2004
<input type="checkbox"/> Chất thải rắn	TCVN 9466:2021; TCVN 12058:2017
<input type="checkbox"/> Trầm tích	TCVN 6663-15:2004; ISO 5667-Part 12; TCVN 6663-19:2015

Đơn vị yêu cầu **Đơn vị được lấy mẫu** **Đơn vị giám sát** **Đơn vị lấy mẫu**

Mã số: BM05.03 Lần ban hành soát xét: 03/00 Ngày ban hành: 02/05/2019 Trang:

V/v: Thay đổi tên của METRO.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2016



Kính Gửi: Sở Tài Nguyên & Môi Trường TP.HCM

Kính thưa Quý Cơ quan,

Trước hết, chúng tôi, thay mặt Công ty TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) tại Việt Nam xin được gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành về sự hỗ trợ của Quý Cơ quan dành cho chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Bằng thư này, Chúng tôi xin thông báo đến Quý Cơ quan về việc thay đổi tên của chúng tôi như sau:

1. Kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2016, tên pháp lý của Công ty TNHH METRO Cash & Carry Việt Nam tại Việt Nam đã được thay đổi thành Công ty TNHH MM MEGA MARKET (Việt Nam)
2. Đồng thời, kể từ ngày ngày 09 tháng 03 năm 2016, tên của Trung tâm METRO Cash & Carry Hiệp Phú đã được thay đổi thành Trung tâm MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Chúng tôi xin đính kèm các giấy tờ pháp lý theo Công văn này để Quý Cơ quan tham chiếu.

Chúng tôi khẳng định rằng, việc thay đổi tên Công ty không làm thay đổi bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của chúng tôi. Tất cả các hoạt động kinh doanh của chúng tôi vẫn được diễn ra một cách bình thường và đúng với phạm vi đã được Quý Cơ quan cấp phép.

Trường hợp có phát sinh thêm bất kỳ nghĩa vụ nào liên quan đến việc thay đổi tên nêu trên, chúng tôi kính mong nhận được hướng dẫn từ Quý Cơ quan (nếu có).

Chân thành cảm ơn.

Trân trọng


Giám đốc Trung tâm



QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12



Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, bù trừ số tiền nộp phạt chênh lệch, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4380/QĐ-GQXP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường số 19/BB-VPHC lập ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại phòng Tài nguyên và Môi trường - Trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 12 - địa chỉ: Số 01 đường Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2885/TTr-TNMT ngày 09 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở chính: Khu B, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.



Địa chỉ vi phạm: Siêu thị MM Mega Market Hiệp Phú, số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A (nay là Khu phố 3), phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0302249586.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: 0302249586; cấp lần đầu ngày 20/7/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/4/2024; nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật:

- Phidsanu Pongwatana

Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc.

- Kamonwan Sivaraksa

Giới tính: Nữ.

Chức danh: Giám đốc.

- Suwicha Boonsupa

Giới tính: Nam.

Chức danh: Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường không đúng thời hạn quy định về thực hiện Giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Quy định tại:

Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (gọi tắt là Nghị định số 45/2022/NĐ-CP).

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phidsanu Pongwatana, bà Kamonwan Sivaraksa và ông Suwicha Boonsupa là người đại diện pháp luật của Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) để chấp hành.

Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) phải nộp tiền phạt vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Quận 12 mở tại các chi nhánh ngân hàng thực hiện ủy nhiệm thu của Kho bạc Nhà nước Quận 12 (theo danh sách đính kèm) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Nội dung: nộp tiền phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số...692/QĐ-XPHC ngày 10...tháng 10...năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 12 vào tài khoản thu ngân sách thành phố số: 7111.2.1046142; Chương: 605; Mục thu tiền phạt: 4261; Cơ quan quản lý thu: Sở Tài chính.

Quá thời hạn nêu trên, cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

b) Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận 12 để thu tiền phạt.
3. Gửi cho phòng Quản lý đô thị để tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng Công an quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp để biết và phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (riêng phòng Quản lý đô thị gửi 02 bản chính);
 - Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - UBND quận (CT, PCT/ĐT);
 - VP. UBND quận;
 - Lưu: VT.
- (MT/TNMT/P-T)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đậu An Phúc

Quyết định đã được giao trực tiếp cho:

.....

.....

vào hồigiờphút, ngày/...../2024./.

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

Người nộp tiền



Nguyễn Hoàng Hải

**DANH SÁCH CÁC PHÒNG GIAO DỊCH CỦA CÁC NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI ĐỂ NỘP TIỀN MẶT HOẶC CHUYỂN KHOẢN
VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đính kèm Quyết định số 6928/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 12)

I. Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Bắc Sài Gòn, tài khoản số 0501001797979 của Kho bạc nhà nước Quận 12:

1. Trụ sở chính của Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Bắc Sài Gòn, địa chỉ: 155-155A Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp.HCM.
2. Phòng giao dịch An Sương - Khu Hành chính, địa chỉ: Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, quận Bình Tân, Tp.HCM.
3. Phòng giao dịch An Lạc, địa chỉ: số 263-265 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp.HCM.
4. Phòng giao dịch Hóc Môn, địa chỉ: số 36/5 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.
5. Phòng giao dịch Củ Chi, địa chỉ: số 243 Tinh lộ 8, Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Tp.HCM.
6. Phòng giao dịch Nam Hóc Môn. Địa chỉ: số 1/5 Nguyễn Thị Sóc, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM.

II. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Châu Thành Sài Gòn, tài khoản số 18810000779779 của Kho bạc nhà nước Quận 12:

1. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Châu Thành Sài Gòn, địa chỉ: số 497 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Tp.HCM.
2. Phòng giao dịch Quang Trung Gò Vấp, địa chỉ: số 420 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Tp.HCM.



III. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn, tài khoản số 63204010010001 của Kho bạc nhà nước Quận 12:

1. Trụ sở Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Tây Sài Gòn, địa chỉ: số 131A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp.HCM.
2. Phòng giao dịch số 2, địa chỉ: số 565 Dương Thị Mười, phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp.HCM.
3. Phòng giao dịch số 3, địa chỉ: số 1/28 Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Tp.HCM.

4. Phòng giao dịch số 4, địa chỉ: số 51 Nguyễn Anh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.HCM.

IV. Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 12, tài khoản số 125000033338 của Kho bạc nhà nước Quận 12:

1. Trụ sở Chi nhánh 12, địa chỉ: số 366 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, Tp.HCM.

2. Phòng giao dịch Phan Văn Hón, địa chỉ: số 145 Phan Văn Hón, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp.HCM.

3. Phòng giao dịch Lê Thị Riêng, địa chỉ: H2 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Tp.HCM.

4. Phòng giao dịch Âu Cơ, địa chỉ: số 129 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, Tp.HCM.

5. Phòng giao dịch Phan Huy Ích, địa chỉ: số 89 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM.

6. Phòng giao dịch Bảy Hiền, địa chỉ: số 45 Trường Chinh, Phường 11, quận Tân Bình, Tp.HCM.

7. Phòng giao dịch Lê Trọng Tấn, địa chỉ: số 454-454A Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM.

8. Phòng giao dịch Tân Phú, địa chỉ: số 630 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Tp.HCM.

9. Phòng giao dịch Lũy Bán Bích, địa chỉ: số 272-272A Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM.

V. Các ngân hàng theo Danh sách đính kèm tại Công văn số 7841/UBND-VP ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 12 và Công văn số 11887/VP-KT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về danh sách tài khoản ủy nhiệm thu, phối hợp thu của Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đến các cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHTMCP DT VA PTVN - CN CHAU THANH SAI GON
P. Giao dịch Khách hàng

BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Áp dụng đối với trường hợp in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước)

Liên số:

Lưu tại: Số seri: HCM322324

Số biên lai: 813071

Số tham chiếu: 0511B9Cy-
7v9Ur4CxM/Thu phạt Nội dung phạt:Thu phí, lệ phí Tên loại phí, lệ phí:Thu thuế

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MM MARKET

Mã số thuế/ số CMND/HC:

(VIỆT NAM) B, KHU DO THỊ MÔI AN PHU-AN

KHANH, PHUONG AN PHU, TP THU DUC, TP HO

Huyện:

Tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

CHI MINH

Theo Quyết định số: 6928/QĐ-XPHC ngày 10/10/2024

của UBND QUẬN 12 - PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI

Đơn vị nhận tiền:

STT	Nội dung các khoản nộp NS/Mã định danh hồ sơ (ID)	Số tiền
1	Phạt VPHC NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHEP MT KHÔNG DUNG THỜI HẠN QĐ VỀ THỰC HIỆN CẤP GIẤY PHEP MT THUỘC THAM QUYỀN CẤP PHEP UBND CẤP HUYỆN	15,023,000
Tổng cộng		15,023,000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Mười lăm triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng.

PHÂN NGÂN HÀNG GHI:

TK Nợ: 110101001

TK Có: 280701025

Số tiền nộp NSNN: 15,000,000

Phí: 0

VAT: 0

Số tiền phạt chậm 23,000

Tổng tiền thu: 15,023,000

Ngày 23 tháng 10 năm 2024

Người nộp tiền

(Ký tên)


Nguyễn Hoàng Hải

Giao dịch viên

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐÀO MỸ LINH

Kiểm soát viên

(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ LỤC II: HỢP ĐỒNG, CHỨNG
TỪ CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI,
HÓA ĐƠN ĐIỆN NƯỚC, KẾT QUẢ
PHÂN TÍCH**

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 228 /HD.MTĐT-NH/24 / VX

Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông Tư, các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ Giấy phép Môi trường do Tổng cục Môi trường cấp ngày 30/6/2023 số 220/GPMT-BTNMT;

Căn cứ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 79.001083.T cấp ngày 12/11/2012, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023, chúng tôi đại diện hợp pháp của:

Bên A : **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**

Địa chỉ : Khu B, Khu đô thị mới An Phú – An Khánh, phường An Phú, Tp Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại : (84-8) 5190390 Fax: (84-8) 5190370

Mã số thuế : 0302249586

Số TK : (VND) 001-069186-002 mở tại Ngân hàng TNHH HSBC (Việt Nam)

Đại diện : Ông REGIS PECHELS DE SAINT SARDOS DELESQUE
Chức vụ: Giám đốc vận hành

Bà ĐĂNG THỊ SAO Chức vụ: Trưởng phòng tài chính – kế toán

Bên B : **CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM**

Địa chỉ : 42 - 44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : 3996 6834 – 3829 1975 Fax: 3996 8926 - 3829 6680

MST : 0300 438 813

Số TK : 114 00000 4523

Ngân hàng : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM

Đại diện : Ông TRẦN VĂN QUẢN Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 340/GUQ-MTĐT ngày 01/08/2023 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TP.HCM)

Hai bên đồng ý và thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung dịch vụ

Bên B nhận hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác nguy hại (sau đây được viết tắt là "CTNH") cho bên A với chi tiết như sau:

1.1.1 Tần suất thu gom: Theo yêu cầu (Thời gian thu gom lần cuối cùng trước ngày 30/11/2024). Bên A chủ động báo cho Bên B trước 03 ngày làm việc về bộ phận thu gom.

1.1.2 Địa điểm thu gom: Trung Tâm MM Mega Market Hiệp Phú,
02 Trương Thị Hoa, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM.

1.1.3 Khi Bên A có những CTNH phát sinh ngoài danh mục thì phải báo cho Bên B trước để thống nhất phương án, giá xử lý và cùng ký Phụ lục bổ sung hợp đồng.

1.1.4 Thông tin liên lạc:

Bên A: Anh Huy – 0937137159

Bên B:

- Bộ phận hoá đơn, chứng từ: Chị Thủy – 0902310874

- Bộ phận hợp đồng: Anh Vũ – 0914904411

- Bộ phận thu gom: Anh Tuấn – 090 8569126

1.1.5 Phương tiện vận chuyển: Xe chuyên dùng ngành vệ sinh đô thị (do Bên B vận chuyển)

1.1.6 Nơi xử lý CTNH: Khu xử lý chất thải nguy hại trực thuộc Công Ty Môi Trường Đô Thị Thành Phố.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Danh mục chất thải nguy hại được nêu ở bảng sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị	Đơn giá (VND/kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	kg	40.000
2	Dầu máy tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	kg	9.000
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại chứa dầu nhớt, sơn	Rắn	180102	Kg	9.000
4	Giẻ lau dính dầu từ công tác bảo dưỡng máy móc	Rắn	18 02 01	kg	9.000
5	Pin, ắc quy thải	Rắn	19 06 01	kg	23.000

Ghi chú:

- Mã CTNH được ký hiệu theo hướng dẫn của Thông tư về quản lý CTNH hiện hành TT-BTNMT.
- Chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa CTNH theo đúng hướng dẫn của Thông tư về quản lý CTNH hiện hành TT-BTNMT.

1.2 Giá trị hợp đồng = Chi phí xử lý (1) + Chi phí vận chuyển (2)

Trong đó:

(1) Chi phí xử lý từng loại CTNH = Khối lượng thực tế x Đơn giá xử lý tại Mục 2.1

(2) Chi phí vận chuyển: 1.800.000 đồng/chuyến

Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT (Thuế GTGT do Bên A chịu, thuế suất thuế GTGT sẽ được áp dụng theo qui định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn).

2.2 Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

- Phương thức nghiệm thu:
 - Sau mỗi đợt chuyển giao khối lượng CTNH cụ thể, hai bên lập biên bản đối chiếu xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện vào Biên bản giao nhận CTNH. Trên cơ sở đó tính toán chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.
 - Bên B lập hồ sơ thanh toán gồm:

- + Giấy đề nghị thanh toán (hoặc biên bản nghiệm thu).
- + Hóa đơn VAT (thuế suất thuế GTGT sẽ được xác định tại thời điểm xuất hóa đơn).

- Phương thức thanh toán:
 - Bên A thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.
 - Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số 114000004523 – Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.
 - Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Bên A chịu phí khi chuyển khoản và ghi đầy đủ nội dung chuyển khoản theo cú pháp như sau: “Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ...”
 - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

3.1 Trách nhiệm của bên A

- 3.1.1 Bên A phải cung cấp bản sao Sổ chủ nguồn thải, chứng từ QLCTNH và các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.
- 3.1.2 Nơi lưu giữ CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy, mỗi loại CTNH phải được lưu giữ vào phương tiện chứa CTNH riêng biệt bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH và không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng. Có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có).
- 3.1.3 Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu Bên A. Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của bên B.
- 3.1.4 Thông báo cho Bên B biết trước trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí phát sinh do Bên A chịu.
- 3.1.5 Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của nội dung hợp đồng đã ký.
- 3.1.6 Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.
- 3.1.7 Bên A phải giao đúng khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.
- 3.1.8 Bản giao CTNH đúng thời hạn theo hợp đồng. Thời điểm cuối cùng bên A chuyển giao CTNH phải trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng để hai bên có đủ thời gian hoàn thiện giấy tờ pháp lý liên quan.
- 3.1.9 Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
- 3.1.10 Thanh toán chi phí thực hiện đúng thời hạn theo Điều 2.

3.2 Trách nhiệm của bên B

- 3.2.1 Bên B phải ký chứng từ CTNH, biên bản giao nhận CTNH trên mỗi chuyến.
- 3.2.2 Bên B phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A yêu cầu.
- 3.2.3 Bên B phải vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.
- 3.2.4 Bên B sẽ thu gom CTNH của Bên A được chứa trong thùng 240L hoặc vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của Bên B.
- 3.2.5 Bên B đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của Bên A theo đúng quy

- 3.2.6 định của pháp luật hiện hành.
- 3.2.7 Trong trường hợp xe hư hỏng Bên B sẽ sắp xếp (bổ trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (trong vòng 48h).
- 3.2.8 Nếu Bên B không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí bên B đã nhận của bên A trước đó.
- 3.2.9 Bên B từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.
- 3.2.10 Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
- 3.2.11 Có quyền từ chối tiếp nhận vận chuyển nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng theo Điều 2.

ĐIỀU 4: GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- 4.1 Đối với Bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng chất thải nguy hại tăng quá nhiều cần phải báo ngay cho Bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyên để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1 (Báo trước 01 ngày về số điện thoại liên lạc tại Mục 1.1.4).
- 4.2 Đối với Bên B, trong trường hợp máy móc gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho Bên A và tìm biện pháp giải quyết kịp thời không để CTNH ứ đọng làm vệ sinh, môi trường trong khu vực của Bên A.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1 Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.
- 5.2 Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
 - 5.2.1 Nếu các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản.
 - 5.2.2 Nếu bất cứ vi phạm trách nhiệm theo điều 3 không được khắc phục trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục từ Bên không vi phạm.
 - 5.2.3 Bên A vi phạm điều khoản thanh toán theo Điều 2.
 - 5.2.4 Trong vòng 06 tháng liên tục nếu bên A không bàn giao CTNH cho bên B.
- 5.3 Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- 5.4 Bên B sẽ không hoàn trả số tiền bên A thanh toán trước (nếu có) nếu bên A vi phạm và hợp đồng chấm dứt trước thời hạn.
- 5.5 Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia biết trước 01 (một) tháng.

ĐIỀU 6: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1 Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- 6.2 Trường hợp không đạt thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của Nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 7: BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1 Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: dịch bệnh, động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được, hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.

- 7.2 Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
- 7.3 Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
- 7.4 Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
- 7.5 Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và hai bên cùng có lợi.
- 8.2 Hợp đồng này tự thanh lý khi không còn bất kỳ tồn đọng, vướng mắc nào và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng theo Điều 5.
- 8.3 Hợp đồng này được thành lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Mỗi bên giữ ba (03) bản có giá trị pháp lý như nhau.
- 8.4 Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai bên.


Đặng Thị Sao
Trưởng phòng
tài chính - kế toán


Regis Pechels De Saint Sardos Delesque
Giám đốc vận hành



TRẦN VĂN QUÂN
Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 340/GUQ-MTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

**V/v ủy quyền cho ông Trần Văn Quân, Phó Giám đốc Công ty
ký kết một số hồ sơ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty**

Căn cứ Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND-TC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cử nhân sự làm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh,

Tôi, Phan Hồng Thái, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty), là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nay, tôi ủy quyền cho ông Trần Văn Quân – Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được quyền thay tôi ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng, báo giá, hóa đơn, biên bản điều chỉnh và hủy hóa đơn, biên bản nghiệm thu, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu số 08a), biên bản thanh lý các hợp đồng có liên quan đến hoạt động của Công ty như: chất thải y tế, chất thải nguy hại, chất thải thông thường của các cơ quan, bệnh viện, trường học, thuê mượn nhà vệ sinh lưu động, rút hầm cầu, vớt rác trên kênh, dịch vụ vệ sinh công nghiệp, kinh doanh xà bần, xử lý hàng hóa kém phẩm chất, xử lý gia cầm, tái chế phế liệu, điện táng, cải táng, bốc mộ, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng, dịch vụ nhà tang lễ; bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất đào mộ.

(Chữ ký)

Các hợp đồng đã ký kết theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-MTĐT ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục có giá trị thực hiện đến hết hiệu lực của hợp đồng.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và hết hiệu lực khi có văn bản ủy quyền khác thay thế. *U*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Trần Văn Quân

NGƯỜI ỦY QUYỀN



Phan Hồng Thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ THU GOM
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
CONTRACT FOR COLLECTING NORMAL SOLID WASTE

Số/ No.: **93**/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.L.V

Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Pursuant to the Civil Law no. 91/2015/QH13 dated November 24th, 2015 issued by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

Căn cứ Bộ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông Tư, các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Commercial Law no. 36/2005/QH11 dated June 14th, 2005 of the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam and Decrees, Circulars and written guidelines for implementation thereof;

Hôm nay (*today*), ngày (*date*) 26 tháng (*month*) 12 năm (*year*) 2023, chúng tôi đại diện hợp pháp của (*we both authorized representatives of*):

Bên A	:	CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)
Party A	:	MM MEGA MARKET (VIET NAM) COMPANY LIMITED
Địa chỉ	:	Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú – An Khánh, Phường An Phú, Tp Thủ Đức, Tp.HCM
Address	:	An Phu – An Khanh, An Phu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Điện thoại (<i>Tel</i>)	:	(84-8)5190390 Fax: (84-8)5190370
MST (<i>Tax code</i>)	:	0302249586
Số TK/ <i>Acc No.</i>	:	(VND) 001-069186-002
Ngân hàng/ <i>Bank</i>	:	Ngân Hàng Thương Hải-Hồng Kông (<i>HSBC</i>)
Đại diện vận hành	:	Ông Regis Pechels De Saint Sardos Delesque Chức vụ: Giám đốc
Represented by Director	:	Mr. Regis Pechels De Saint Sardos Delesque Job title: Operation
Đại diện – kế toán	:	Bà Đặng Thị Sao Chức vụ : Trưởng phòng Tài chính
Represented by Accounting	:	Ms. Dang Thi Sao Job title : Head of Finance &
Và / <i>And</i>	:	
Bên B	:	CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM
Party B	:	GIA DINH URBAN ENVIRONMENT BRANCH – HO CHI MINH CITY

URBAN ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Địa chỉ : 691 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Address : 691 Quang Trung, Ward 8, Go Vap District, HCM City
Điện thoại /Tel : 028 3996 6834 Fax : 028 3996 8926
MST/ Tax code : 0300438813-007
Số TK/ Acc No. : 114 002 712 345
Ngân hàng/ Bank : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN 9 – TPHCM
Vietnam JS Commercial Bank for Industry & Trade – Branch 9 – HCMC
Đại diện : Ông Lê Nam Thanh Chức vụ : Giám Đốc
Represented by : Mr. Le Nam Thanh Job title : Manager

(Căn cứ Giấy Ủy Quyền số 407/GUQ-MTDT ngày 01/8/2023 của Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường Đô Thị Tp.HCM)

(Pursuant to Letter of Attorney No. 407/MTDT-HCNS dated 01/8/2023 by The chairman of the board of members of HCMC Urban Environmental Co., Ltd)

Từng Bên MM và Bên Môi Trường Đô Thị trong hợp đồng này được gọi là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”

Party A and Party B are referred to in this Contract individually as the “Party” and collectively as the “Parties”

XÉT RẰNG, MM, bằng việc ký kết Hợp Đồng này, ủy quyền cho Trung tâm MM của mình với các chi tiết được nêu dưới đây, thực hiện Hợp đồng này:

WHEREAS, MM, by entering into this Contract, authorizes its MM Center which has details as follows, to implement this Contract on its behalf:

TRUNG TAM MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ**MM MEGA MARKET HIEP PHU CENTER**

Địa chỉ : 02 Trương Thị Hoa, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12
Address : 02 Trương Thị Hoa, Tan Thoi Hiep Ward, Distric 12
Điện thoại (Tel) : (84-8) 37172979 Fax: (84-8) 37172964
MST (Tax code) : 0302249586
Đại diện : Ông Huỳnh Xuân Hiền Chức vụ : Giám Đốc Trung Tâm
Represented by : Mr. Huynh Xuan Hien Job title : Store General Manger

Sau khi thoả thuận, các bên thống nhất ký kết hợp Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

After discussion, the Parties agree to enter into this Contract with terms and condition as follows

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**ARTICLE 1: SERVICE CONTENT - CONTRACT VALUE****1.1 Nội dung dịch vụ / Service content**

- 1.1.1 Bên A đồng ý chỉ định Bên B là nhà thầu Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại: Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Quận 12 – Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hân, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM

Party A agrees to appoint Party B as its contractor for Collecting and transporting normal solid waste at: MM Mega Market Hiep Phu Center, Tan Thoi Hiep, LA Highway Tan Thoi Hiep Ward, Disiric 12

- 1.1.2 Thời gian lấy rác: 02 lần/ngày (Kể cả ngày lễ và chủ nhật)

Sáng : Trước 08h00

Chiều : Trước 14h00

Time of garbage collection: 02 times/day (Including holidays and Sundays)

Morning: Before 08:00

Afternoon: Before 14:00

- 1.1.2 Phương tiện vận chuyển: Xe ép 6m³ (Xe chuyên dùng ngành vệ sinh đô thị) và thu rác một cách thích hợp trong phòng rác trung tâm.

Mean of transportation: 6m³ garbage compaction truck (Dedicated vehicle in urban sanitation industry) and will collect trash proper way from the central trash room.

1.2 Giá trị hợp đồng / *Contract Value:*

STT	Nội dung	Số lượng (đvt)	Năm 2024	
			Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Giá thu gom rác sinh hoạt	45 tấn	364.000	16.380.000
2	Giá vận chuyển vận chuyển rác sinh hoạt	45 tấn	197.600	8.892.000
3	Giá thuê thùng 660L	10 (thùng 660L)	100.000	1.000.000
Tổng cộng				26.272.000

Ghi chú/ Note:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT/ *The above unit price not including VAT.*

- Nếu Bên A trả hoặc đặt thêm thùng 660L, Chi phí đặt thùng 660L = Số lượng đặt thùng thực tế/tháng x đơn giá. Số lượng đặt thùng 660L thực tế được xác nhận dựa trên biên bản giao thùng 600L được hai bên ký xác nhận.

If Party A to pay or rent rubbish bins 660L, Cost to rent rubbish bins 660L = Actual number of rubbish bins 660L x unit price, Actual number of rubbish bins 660L confirm the minutes of deliveries based on rubbish bins 660L.

ĐIỀU 2: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

ARTICLE 2: CONTRACT VALIDITY

Hợp đồng có giá trị mười hai (12) tháng kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

The service contract comes into effect in twelve (12) months from 01/01/2024 to 31/12/2024.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 3: TERMS OF PAYMENT

Cuối mỗi tháng Bên B sẽ xuất biên hóa đơn tài chính. Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng.

Party B shall issue a financial invoice. Party A shall settle payment for Party B within 07 days by cash or bank transfer.

Phí dịch vụ hàng tháng sẽ do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành Phố Hồ Chí Minh xuất hóa đơn. Bên A thanh toán cho Bên B theo thông tin như sau:

All services will be invoiced by HO CHI MINH CITY URBAN ENVIRONMENT

COMPANE LIMITED on a monthly basis. Payment shall be made to following bank account:

Tên tài khoản/ *Beneficiary* : CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM

Số TK/ *Account* : 114 002 712 345

Ngân hàng/ *Bank* : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 09 - TPHCM

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

ARTICLE 4: RESPONSIBILITIES OF TWO PARTIES

4.1 Trách nhiệm của bên A / *Party A's responsibility:*

4.1.1 Chứa rác vào thùng chứa rác chuyên dụng chuẩn, thực hiện các quy định về phân loại chất thải rắn tại nguồn, không được đưa các loại chất thải nguy hại, chất thải không hợp pháp, chất thải có thể gây cháy, nổ vào chung chất thải rắn sinh hoạt.

To store garbage in dedicated standard garbage containers; To comply with regulations on classification of waste at source, not to store hazardous solid waste, illegal waste, flammable waste together with normal solid waste.

4.1.2 Nếu xảy ra tình trạng chất thải ngoài quy định của hợp đồng để chung với chất thải rắn sinh hoạt, Bên B có quyền từ chối thu gom chất thải ngày hôm đó (hai bên lập biên bản sự việc), Bên A có trách nhiệm thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển tương ứng với khối lượng một chuyến vận chuyển theo đơn giá trong hợp đồng.

In case wastes that are not specified in the contract are put together with solid waste, Party B shall have the right of refusal to collect (two parties shall draw-up a minutes), Party A has responsibility to pay the cost of collecting, transporting the volume based on the contract price.

4.1.3 Giao rác đúng thời gian và đặt tại vị trí thỏa thuận, nơi lưu chứa phải thuận tiện cho xe lấy rác vào thu gom.

To gather garbage in time and at the agreed place, garbage area must be accessible for vehicle to collect.

4.1.4 Thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đơn giá đã ký kết trong hợp đồng này.

To fulfill its payment duty in accordance with the unit prices agreed in the contract.

4.1.5 Thực hiện đúng các quy định về tồn trữ chất thải rắn của thành phố.

To implement in compliance with the city regulations on storage of solid waste.

4.1.6 Thông báo cho Bên B trong trường hợp khối lượng chất thải tăng để Bên B có kế hoạch điều động phương tiện xe máy. (Bảo trước 01 ngày về số điện thoại: 08-3996 6834 – Xi Nghiệp Vận Chuyển 1). Bên A chịu trách nhiệm thanh toán chi phí phát sinh.

To notify Party B in case the volume of waste increases significantly so that Party B can arrange adequate vehicles (Call telephone no. 08.3996 8926 - Transportation Enterprise No.1 - for prior notice of 01 day). Party A shall be responsible for variance costs arising.

4.2 Trách nhiệm của bên B / *Party B's responsibility:*

4.2.1 Bố trí nhân sự, phương tiện đến nhận chất thải rắn sinh hoạt do Bên A giao theo đúng thời gian thỏa thuận và đảm bảo các quy định về vệ sinh đô thị. Phương tiện vận chuyển được trang bị bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm thu dọn sạch sẽ chất thải rơi vãi ngay sau khi thu gom.

To assign workers, means of transportation to collect solid waste handed over by Party A at agreed time and assuring to comply with all regulations of urban sanitation. Transportation vehicle must be equipped to ensure environmental hygiene, ensuring to remove all disposed garbage after collection.

- 4.2.2 Bên B từ chối thu gom hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu có các loại chất thải không có trong quy định của hợp đồng trộn lẫn trong chất thải rắn sinh hoạt Bên A giao cho Bên B.

Party B can refuse collection or unilaterally terminate the contract if there is waste other than those specified in the contract being put together with waste handed over to Party B by Party A.

- 4.2.3 Trang bị hoặc thỏa thuận với Bên A để có các phương tiện chứa rác chuẩn.

To provide or to negotiate with Party A regarding standard means for containing waste.

- 4.2.4 Thực hiện đúng theo quy định về vệ sinh của Thành phố. Vận chuyển chất thải về Trạm trung chuyển – 12 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.

To strictly follow the regulations of urban sanitation. Transporting waste to the Transfer Station at 12A Quang Trung St., Ward 8, Go Vap Dist., HCMC.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

ARTICLE 5: LIABILITY FOR BREACH OF CONTRACT

Trong một số trường hợp sau đây có thể xem xét điều chỉnh hợp đồng:

In some following cases, the contract shall be considered for adjustment:

- 5.1 Điều chỉnh đơn giá thu gom theo các quy định của UBNDTP hoặc các Sở ban ngành liên quan;

Adjusting collection rates in accordance with provisions of HCMC PC or relative departments;

- 5.2 Thay đổi đột biến về khối lượng hoặc quy mô so với hợp đồng đã ký (mức thay đổi trên 10%); Thay đổi thời gian lấy rác; Thay đổi địa điểm lấy rác.

Significant change in the volume or scale of works compared to the signed contract (the change rate over 10%); Change in time of handing over or receiving garbage; Change the place of handing over garbage.

- 5.3 Hai bên báo trước cho nhau một ngày để bàn bạc ký lại hợp đồng hoặc ghi thêm phụ lục hợp đồng. Năm ngày sau thời gian này phải giải quyết xong hợp đồng đã điều chỉnh. Việc cung ứng dịch vụ thu gom vẫn thực hiện trong thời gian điều chỉnh hợp đồng.

Two parties must notify each other one day in advance for discussing and negotiating to resign the contract or make contract amendment. Within five days, the adjustment of contract must be completed. The services of collection must be continued during contract adjustment.

- 5.4 Các trường hợp sau đây sẽ tiến hành tạm ngưng thực hiện hợp đồng:

The following cases shall cause temporary contract termination:

- a. Bên A không trả tiền cung ứng dịch vụ theo nội dung hợp đồng.

Party A does not pay the services fee provided in accordance with contract.

- b. Bên B cung ứng dịch vụ không đạt yêu cầu chất lượng, vi phạm các quy định của nhà nước trong quá trình thu gom.

Party B provides services that do not meet quality requirements, violate state provisions during collection.

- c. Do các điều kiện bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn hoặc các trường hợp khác có tính chất tương tự.

For the purpose of force majeure such as natural disasters, war, fire, etc.

- 5.5 Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì thông nhất nộp đơn đến tòa án để được giải quyết. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Should there be dispute that cannot be settled, it is agreed to submit the case for Court settlement. Fees of verification and legal cost shall be charged to the losing party.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 6: GENERAL ARTICLE

- 6.1 Hai bên đồng ý thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác hai bên cùng có lợi và một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn phải thông báo cho bên kia biết trước 01 tháng.

Both parties agree to strictly comply with the terms of the contract. Should there be any difficulties arising in implementing the contract, both parties will jointly resolve by negotiation in the spirit of cooperation and mutual beneficiary. When one of the two parties wants to terminate the contract before time limit, it is a must to notify the other party 01 (one) month in advance.

- 6.2 Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai bên không ký lại hợp đồng mới (hoặc phụ lục hợp đồng) và không còn nợ nhau thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

After completing the contract, if both parties do not resign a new contract (or appendix) and do not owe each other, it would be self-liquidating.

- 6.3 Hợp đồng này được thành lập thành bốn (04) bản bằng song ngữ (Việt – Anh), mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau.

The contract is made into four (04) the bilingual (Vietnamese - English) copies, two (02) copies with equal validity shall be retained by each Party.

ĐẠI DIỆN BÊN A
For & on behalf of Party A



Đặng Thị Sao
Trưởng phòng
tài chính - kế toán

Regis Pechels De Saint Sardos Delesque
Giám đốc vận hành

ĐẠI DIỆN BÊN B
For & on behalf of Party B



Lê Nam Thanh
Giám đốc

SHÀNH
ÔNG ĐỒ TH
ĐÌNH
TY TNHH
THÀNH VIÊN
ÔNG ĐỒ T
HỒ CHÍ MINH
-T.P. HỒ

Số: 467 /GUQ-MTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Môi trường đô thị Thành phố thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND-TC ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cử nhân sự làm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi Phan Hồng Thái, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (là người đại diện theo pháp luật của Công ty) ủy quyền cho ông Lê Nam Thanh, Giám đốc Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được quyền thay tôi ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý, thanh toán, xuất hóa đơn tài chính theo quy định, xác nhận công nợ liên quan đến hoạt động kinh doanh các dịch vụ:

- Thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường (chủ nguồn thải là các hộ dân, các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất. (Trừ chủ nguồn thải các cơ sở y tế công lập, bệnh viện tư nhân)).

- Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng.

- Rút hầm cầu, bùn thải không nguy hại.

- Tiêu hủy hàng hóa.

- Nạo vét cống rãnh, bùn cống.

- Cho thuê nhà vệ sinh lưu động.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các hợp đồng trước đây được ký theo Giấy ủy quyền số 495/GUQ-MTĐT ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Giấy ủy quyền số 550/GUQ-MTĐT ngày 16 tháng 12 năm 2022 vẫn còn hiệu lực cho tới khi hết thời hạn của hợp đồng. /./

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Lê Nam Thanh

NGƯỜI ỦY QUYỀN
Chủ tịch Hội đồng Thành viên



PHAN HỒNG THÁI

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
Số: 01/2024 – MM/TM
(sau đây được gọi là “Hợp Đồng”)

Hợp đồng này được lập vào ngày 12 tháng 08 năm 2024, giữa:

Bên A : **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**
Địa chỉ : Khu B, khu đô thị mới An Phú – An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8)5190390
Mã số thuế : 0302249586
Đại diện : Ông **Regis Pechels De Saint Sardros Delesque** - Chức vụ: Giám Đốc Vận Hành
Bà **Đặng Thị Sao** – Chức vụ: Trưởng Phòng Tài Chính Và Kế Toán

Sau đây gọi là “MM”

Và

Bên B : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH**
Địa chỉ : 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Tp.HCM, Việt Nam
Điện thoại : 0937761543
Mã số thuế : 0314942227
Đại diện : Ông **Lê Minh Triết** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
Số tài khoản : 008704070015477 – Ngân hàng HDBank – Chi nhánh TP.Thủ Đức

Sau đây gọi là “Nhà Cung Cấp”

Từng bên MM và Nhà Cung Cấp trong Hợp Đồng này được gọi là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”.

XÉT RÀNG, MM, bằng việc ký kết Hợp Đồng này, ủy quyền cho **TRUNG TÂM MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ** của mình, với các chi tiết được nêu dưới đây, thực hiện Hợp Đồng này:

TRUNG TÂM MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Địa chỉ: 02 Trương Thị Hoa, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM

Sau khi thảo luận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1
NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Nhà Cung Cấp đồng ý cung cấp dịch vụ gồm: Thu gom xử lý chất thải bề phốt, chất thải tự hoại, nạo vét bùn đất trong các cống nước, thông tắc các đường ống thoát nước thải.



vận chuyển và xử lý chất thải ("**Chất Thải**") theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên tại Hợp Đồng này ("**Dịch Vụ**").

- 1.2 Địa điểm cung cấp Dịch Vụ: **TRUNG TÂM MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ** - Địa chỉ: 02 Trương Thị Hoa, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.
- 1.3 Nhà Cung Cấp tiến hành thực hiện Dịch Vụ theo thông báo của MM tùy từng thời điểm.
- 1.4 Thời gian thực hiện Dịch Vụ: từ 8 giờ sáng đến 17h30 giờ tối tất cả các ngày trong tuần, bao gồm cả Thứ Bảy, Chủ Nhật. Thời gian cung cấp Dịch Vụ có thể thay đổi theo yêu cầu của MM và được MM thông báo trước cho Nhà Cung Cấp.
- 1.5 Phương tiện vận chuyển: Nhà Cung Cấp chịu trách nhiệm bố trí xe chuyên dụng và nhân công thu gom Chất Thải.
- 1.6 Khối lượng Chất Thải: Sau mỗi đợt thực hiện Dịch Vụ, các Bên sẽ lập và ký biên bản xác nhận khối lượng công việc/Biên bản xác nhận hoàn thành công việc ("**Biên Bản**") bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.
- 1.7 Địa điểm xử lý: Tại khu xử lý Chất Thải của Nhà Cung Cấp theo quy định của pháp luật.
- 1.8 Hình thức xử lý: các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 1.9 Đơn giá Dịch Vụ được quy định chi tiết tại Báo giá số: 08.06/2024/BG-TM, ngày 02/08/2024, là một phần không tách rời của Hợp Đồng này. Đơn giá giữ nguyên, không thay đổi đến hết ngày 31/12/2024. Khi có sự thay đổi đơn giá thì Nhà Cung Cấp phải thông báo ngay cho MM bằng văn bản kèm theo Báo giá mới để MM xem xét. Khi đó, Báo giá hoặc văn bản thay đổi giá được hai Bên ký xác nhận được xem là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2 THANH TOÁN

- 2.1. Phí Dịch Vụ dự tính là **700.000 đồng/khối** (bằng chữ: **Bảy trăm ngàn đồng/ m³**), chưa bao gồm VAT và MM sẽ chịu thuế VAT theo thuế suất quy định của nhà nước tại thời điểm Nhà Cung Cấp xuất hóa đơn. Sau khi kết thúc công việc, Phí Dịch Vụ thực tế sẽ được căn cứ vào Biên Bản quy định tại Điều 1.6 của Hợp Đồng này.
- 2.2. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày (i) MM và Nhà Cung Cấp ký vào Biên Bản được quy định vào Điều 1.6 Hợp Đồng (ii) MM nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn, hóa đơn tài chính hợp lệ và các chứng từ thanh toán khác (nếu có) tùy theo yêu cầu của MM, phụ thuộc vào thời điểm đến sau.
- 2.3. MM sẽ thanh toán cho Nhà Cung Cấp từng lần thực hiện Dịch Vụ phụ thuộc vào Lịch thanh toán 2 lần/tháng theo quy định nội bộ của MM ("**Lịch Thanh Toán**"). Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà đã quá ngày thanh toán gần nhất theo Lịch Thanh Toán thì việc

thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày thanh toán kế tiếp theo Lịch Thanh Toán. Lịch Thanh Toán sẽ được thông báo cho Nhà Cung Cấp sau khi ký kết Hợp Đồng. MM bảo lưu quyền thay đổi Lịch Thanh Toán này bất cứ lúc nào bằng văn bản thông báo trước cho Nhà Cung Cấp. Để tránh nhầm lẫn, việc chậm trễ thanh toán của MM cho Nhà Cung Cấp do ngày đến hạn thanh toán không phù hợp với Lịch Thanh Toán sẽ không được coi là một vi phạm của MM theo Hợp Đồng.

- 2.4. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này, MM có quyền khấu trừ các khoản tiền bồi thường và/hoặc các khoản tiền phạt (nếu có) mà Nhà Cung Cấp phải trả cho MM vào bất kỳ khoản nợ đến hạn nào trước khi tiến hành thanh toán cho Nhà Cung Cấp.
- 2.5. Hóa đơn xuất cho MM theo Hợp Đồng này sẽ bao gồm các thông tin sau:
- Tên : **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**
Địa chỉ : Khu B, khu đô thị mới An Phú – An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0302249586
- 2.6. Thông tin chuyển khoản của Nhà Cung Cấp:
- Tên tài khoản : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH**
Số tài khoản : 008704070015477
Tại : Ngân hàng HDBank – Chi nhánh TP.Thủ Đức

ĐIỀU 3 TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- 3.1. Trách nhiệm của Nhà Cung Cấp.
- (i) Bằng chi phí của mình, Nhà Cung Cấp đảm bảo có và duy trì hiệu lực các giấy phép, giấy chứng nhận, sự cho phép, chấp thuận và các giấy tờ cần thiết khác theo đúng quy định của pháp luật (nếu có) để thực hiện Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (ii) Nhà Cung Cấp cam kết tiến hành thực hiện Dịch Vụ, bao gồm nhưng không giới hạn việc tiếp nhận, vận chuyển, xử lý Chất Thái bằng phương tiện, hệ thống, thiết bị theo quy định tại Hợp Đồng này, giấy phép của Nhà Cung Cấp và quy định của pháp luật.
- (iii) Vận chuyển Chất Thái bằng xe chuyên dụng, cam kết vận chuyển Chất Thái đến đúng địa điểm được quy định bởi chính quyền địa phương, đảm bảo vệ sinh trong quá trình thu gom, xử lý và vận chuyển Chất Thái.
- (iv) Tất cả các nhân viên của Nhà Cung Cấp phải mặc đồng phục, đeo thẻ nhân viên của Nhà Cung Cấp và tuân thủ các quy định nội bộ của MM khi có mặt tại địa điểm cung cấp Dịch Vụ.

4222
ÔNG
TNH
G MẠI
SITRUM
HẢI M
U-TP
2005
ÔNG
TN
MEG
VIỆ
TH PH

- (v) Trong trường hợp xe vận chuyển Chất Thải, máy móc gặp sự cố hư hỏng, phải thông báo ngay cho MM và cam kết tìm mọi biện pháp giải quyết kịp thời trong vòng 48 giờ kể từ lúc nhận được yêu cầu thực hiện Dịch Vụ của MM.
- (vi) Đảm bảo và tuân thủ vệ sinh môi trường tuyệt đối các quy định pháp luật về môi trường liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ, chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất và thiệt hại xảy ra cho bên thứ ba bất kỳ do lỗi của Nhà Cung Cấp/ nhân viên Nhà Cung Cấp.
- (vii) Trong trường hợp Nhà Cung Cấp /nhân viên Nhà Cung Cấp vi phạm bất kỳ quy định của pháp luật về môi trường liên quan đến việc cung cấp Dịch Vụ và bị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện và xử phạt, Nhà Cung Cấp cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm này. Đồng thời, Nhà Cung Cấp cam kết miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, giữ vô hại và bồi thường cho MM đối với tất cả các tổn thất, tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại và các trách nhiệm pháp lý khác (nếu có) phát sinh từ việc vi phạm các quy định của pháp luật của Nhà Cung Cấp.
- (viii) Nhà Cung Cấp cam kết, bằng chi phí của mình, sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát, thiệt hại, tổn thất, hư hỏng tài sản hoặc gây ra thương tật, tử vong cho bất kỳ nhân sự nào của Nhà Cung Cấp, nhân sự của MM hoặc các bên thứ ba trong quá trình cung cấp Dịch Vụ do lỗi của Nhà Cung Cấp /nhân viên của Nhà Cung Cấp gây ra.
- (ix) Xuất hóa đơn hợp lệ cho MM.
- (x) Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm và bồi thường cho MM các thiệt hại, tổn thất mà MM phải gánh chịu do Nhà Cung Cấp/nhà thầu phụ vi phạm quy định theo Hợp Đồng này.

3.2. Trách nhiệm của MM

- (i) Tạo điều kiện tốt nhất để Nhà Cung Cấp/ nhân viên Nhà Cung Cấp thực hiện Hợp Đồng.
- (ii) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Nhà Cung Cấp theo quy định tại Hợp Đồng.

ĐIỀU 4 LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 4.1. Hợp Đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
- 4.2. Trong trường hợp một trong Các Bên vi phạm việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng và việc vi phạm này không được sửa chữa thỏa mãn yêu cầu của phía Bên kia trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày được Bên kia thông báo về việc vi phạm này, Bên vi phạm phải:

- (i) trả cho Bên bị vi phạm một khoản tiền phạt tương đương 8% (tám phần trăm) giá trị của phần nghĩa vụ bị vi phạm; và
 - (ii) bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ thiệt hại mà Bên bị vi phạm phải gánh chịu do hành vi vi phạm của Bên vi phạm gây ra.
- 4.3. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra do hoặc có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này, đầu tiên Các Bên sẽ giải quyết tranh chấp nói trên thông qua thương lượng và hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày mà một Bên thông báo cho Bên kia về tranh chấp phát sinh, bất kỳ Bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền nơi đặt trụ sở chính của MM để giải quyết.

ĐIỀU 5 QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG THAM NHƯNG

- 5.1. Nhà Cung Cấp cam kết tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để ngăn ngừa tham nhũng và hối lộ. Theo đó, Nhà Cung Cấp sẽ không đưa ra đề nghị, hứa hoặc cấp cho cũng như không cho phép một bên thứ ba thông qua nhân viên, viên chức quản lý hoặc các bên thứ ba khác đưa ra đề nghị, hứa hoặc cấp cho nhân viên hoặc viên chức quản lý của MM bao gồm cả thân nhân và những người có quan hệ gần gũi như là thân nhân của họ các lợi ích hoặc các lợi thế (ví dụ như tiền mặt, quà tặng có giá trị hoặc các lời mời không có mục đích cơ bản là vì công việc, ví dụ như lời mời tham dự các sự kiện thể thao, các buổi hòa nhạc, các sự kiện văn hóa).
- 5.2. Trong trường hợp có bất kỳ vi phạm nào về Quy Định Về Chống Tham Nhũng mà đã được cảnh báo trước bằng văn bản và không thành công thì MM có quyền chấm dứt các Hợp Đồng hiện hữu mà không cần phải có một thông báo trước. Trong trường hợp có sự vi phạm nghiêm trọng thì không cần thiết phải có sự cảnh báo trước.
- 5.3. Nếu vi phạm các quy định tại Điều này, Nhà Cung Cấp sẽ đảm bảo cho MM không phải chịu trách nhiệm đối với và không bị ảnh hưởng, ngay lập tức sau khi có yêu cầu của MM, từ bất kỳ khiếu nại, hành động hoặc thủ tục tố tụng nào mà bất kỳ bên thứ ba nào đưa ra đối với MM, và bất kỳ nghĩa vụ nào mà MM phải thực hiện với bất kỳ bên thứ ba, do có tổn thất, thiệt hại hoặc bất lợi mà bên thứ ba phải gánh chịu do hoặc liên quan đến vi phạm, đồng thời Nhà Cung Cấp phải bồi thường cho MM các thiệt hại về lợi ích, tổn thất về uy tín mà MM phải gánh chịu.

ĐIỀU 6 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1 Sự Kiện Bất Khả Kháng nghĩa là (i) sự kiện đặc biệt hoặc hoàn cảnh (ii) nằm ngoài tầm kiểm soát của một Bên và (iii) mà Bên đó không thể lường trước và cũng không thể ngăn ngừa được một cách hợp lý trước khi ký kết Hợp Đồng và (iv) khi sự kiện hay hoàn cảnh đó xảy ra, Bên ký kết đó đã không thể tránh khỏi hoặc khắc phục một cách hợp lý mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép; hoặc ngăn cản Bên ký kết đó



thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình cũng như ngăn cản Bên ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh và (v) về cơ bản, không thể quy kết cho Bên đó.

Sự Kiện Bất Khả Kháng được bao gồm, nhưng không giới hạn bởi động đất, lũ lụt, thời tiết xấu, chiến tranh, đình công, bãi công, nổi loạn, dịch bệnh, đại dịch, kiểm dịch, hỏa hoạn không do lỗi của Các Bên hoặc các biện pháp của bất kỳ cơ quan chính phủ cho dù hợp pháp hay bất hợp pháp, việc tuân thủ bất kỳ luật hoặc lệnh của Chính phủ hoặc chính sách, quy định có ảnh hưởng đến Các Bên.

6.2 Nghĩa vụ của Bên rơi vào tình trạng Bất khả kháng:

- (i) Trong vòng 48 giờ, thông báo ngay cho đối tác của mình về trường hợp Bất khả kháng.
- (ii) Trong vòng 07 ngày, phải cung cấp cho đối tác của mình giấy chứng nhận hoặc tài liệu khác để chứng minh về sự kiện Bất khả kháng.

6.3 Quyền lợi của Bên rơi vào tình trạng Bất khả kháng:

- (i) Được miễn hoặc hoãn thi hành nghĩa vụ trong một thời gian tương ứng với thời gian xảy ra Bất khả kháng cộng với thời gian cần thiết khắc phục hậu quả đó. Tuy nhiên nếu thời gian này kéo dài quá 60 ngày thì một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.
- (ii) Không phải thanh toán các thiệt hại nếu như sự chậm trễ trong thực hiện hoặc không thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp Đồng là do một sự kiện bất khả kháng gây ra.

ĐIỀU 7 BẢO MẬT

7.1 Nhà Cung Cấp phải xem tất cả các thông tin được cung cấp bởi MM (được cung cấp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho Nhà Cung Cấp và được Nhà Cung Cấp phát triển thêm trong khi thực hiện Hợp Đồng này), bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của MM, và nhãn hiệu của MM, là tài sản của MM. Công Ty không được phép tiết lộ và/hoặc sử dụng các thông tin nói trên cho bất kỳ mục đích gì trừ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của MM.

7.2 Nhà Cung Cấp phải đảm bảo nhân viên của mình, nhà thầu phụ hoặc bên thứ ba mà Nhà Cung Cấp sử dụng Dịch Vụ cũng phải tuân thủ nghĩa vụ bảo mật được quy định tại Điều này.

7.3 Sự hạn chế được đề cập tại Điều 7.1 Và 7.2 của Hợp Đồng này được áp dụng trong suốt thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng này và ngay cả sau khi Hợp Đồng này hết hiệu lực mà không bị giới hạn về thời gian.

- 7.4 Trong trường hợp có bất kỳ vi phạm nào về nghĩa vụ bảo mật được quy định tại Điều này, Nhà Cung Cấp sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại được chứng minh bởi MM xảy ra do sự vi phạm của Nhà Cung Cấp.

ĐIỀU 8 THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày đầu tiên được nêu ở trên đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- 8.2. Hợp Đồng được tự động gia hạn theo từng năm trừ trường hợp Hợp Đồng chấm dứt theo quy định tại Điều 8.3.
- 8.3. Hợp Đồng này được chấm dứt:
- Vào ngày hết hạn được nêu tại Điều 8.1 của Hợp Đồng này hoặc vào ngày hết hạn của bất kỳ thời gian nào được gia hạn sau đó theo quy định của Điều 8.2 của Hợp Đồng; hoặc
 - Trước các ngày nêu tại Điều 8.3(a) của Hợp Đồng này:
 - Bảng văn bản thỏa thuận giữa Các Bên mà không kèm theo bất cứ biện pháp chế tài nào đối với cả hai bên.
 - Bảng văn bản thông báo trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày của một Bên gửi cho Bên còn lại.
 - Một trong các Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này mà không sửa chữa thỏa mãn yêu cầu của phía Bên kia trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên bị vi phạm. Trong trường hợp này, sau khi hết thời hạn 07 (bảy) ngày nói trên, Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp Đồng mà không cần phải thông báo cho Bên vi phạm.
- 8.4. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều 8.3 của Hợp Đồng này, MM có thể ngay lập tức và bất cứ lúc nào chấm dứt Hợp Đồng bằng văn bản thông báo trước của MM gửi cho Nhà Cung Cấp nếu:
- Dịch Vụ không được cung cấp đúng hạn, đúng mức;
 - Nhà Cung Cấp bị phá sản hoặc giải thể, cho dù bắt buộc hay tự nguyện (trừ khi vì mục đích hợp nhất hoặc tái xây dựng khi có khả năng thanh toán);
 - Nhà Cung Cấp không còn tư cách cung cấp Dịch Vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- 8.5. Phụ thuộc vào quy định tại Điều 8.3 và Điều 8.4 của Hợp Đồng này, Hợp Đồng được xem như tự động thanh lý khi Các Bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.
- 8.6. Việc chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 8.3 và Điều 8.4 trên đây không làm phương hại đến các quyền của các Bên phát sinh từ Hợp Đồng này hoặc theo pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 9 ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1. Mỗi Bên tuyên bố và đảm bảo với Bên kia là có thẩm quyền cần thiết để ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.
- 9.2. Hợp Đồng này, bao gồm cả những Phụ Lục kèm theo (nếu có), cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan tới vấn đề nội dung Hợp Đồng. Hợp Đồng chỉ được sửa đổi bằng văn bản có chữ ký của cả hai Bên.
- 9.3. Nếu một hoặc một vài điều khoản của Hợp Đồng này bị xem là vô hiệu hoặc bất hợp pháp hoặc bất khả thi theo quy định của pháp luật hiện hành thì việc có hiệu lực hoặc thi hành của các điều khoản còn lại cũng không bị ảnh hưởng bằng bất kỳ cách nào.
- 9.4. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản chính bằng tiếng Việt có hiệu lực ngang nhau. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản chính tiếng Việt.

Hợp Đồng này được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Các Bên vào ngày được nêu tại đầu trang 1 của Hợp Đồng này.



ĐẠI DIỆN MM

Ông Regis Pechels
De Saint Sardros
Delesque
Giám Đốc Vận Hành

ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP



Ông Lê Minh Triết
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm
Giám đốc

Bà Đặng Thị Sao
Trưởng Phòng Tài
Chính Và Kế Toán



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ký hiệu: **1C23TMD**
Số: **5876**

Mã số thuế: **0300438813**

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 00ADFE3C60B6664882807CC9CA02265D1C

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 14 tháng 12 năm 2023

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công Ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, TP Thủ Đức, TPHCM

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán:

Tham chiếu hợp đồng số: 5425

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bóng đèn huỳnh quang.	Kg	76	40.000	3.040.000
2	Dầu máy TH thải.	Kg	70	15.000	1.050.000
3	Giẻ lau dính dầu.	Kg	7	10.000	70.000
4	Bao bì cứng thải.	Kg	7	10.000	70.000
5	Pin thải.	Kg	50	10.000	500.000
6	Chi phí vận chuyển theo hợp đồng số 5425/HĐ.MTĐT-NH/23.1.VX ngày 01/01/2023 (CNGĐ).	Chuyển	1	3.000.000	3.000.000
Cộng tiền hàng:					7.730.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:		618.400	
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.348.400
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 14 / 12 / 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 2L401Q1MJA6C
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923

1. Chủ CS DV XLCTNH 1: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÓ THỊ TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: 42 – 44 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM
GPMT: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: 02838291975
2. Chủ CS DV XLCTNH 2: CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÓ THỊ TP.HCM
Địa chỉ văn phòng: 42 – 44 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM
Địa chỉ cơ sở : Trạm Xử Lý CTNH, CTCN, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp.HCM
GPMT: 220/GPMT-BTNMT
ĐT: 02838291975
ĐT:02838208666
3. Chủ nguồn thải: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)
Địa chỉ văn phòng: Khu B, Khu đô thị mới An Phú – An Khánh, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM
Giấy phép môi trường/ Mã số QLCTNH (nếu có):
ĐT:028 5190 390
Địa chỉ cơ sở : Trung Tâm MM Mega Market, Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hàn, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.
ĐT:

4. Khai CTNH chuyên giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

STT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã chất thải	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý, (hoặc tái sử dụng) ^a
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			160106	17	PH-HR-CL
2	Dầu máy tổng hợp thải		x		170203	197	TĐ
3	Bao bì cứng thải bằng kim loại chứa dầu nhớt, sơn	x			180102	31	TĐ
4	Giẻ lau dính dầu từ công tác bảo dưỡng máy móc	x			180201	06	TĐ
5	Pin thải	x			190601	41	PD-TĐ-CL

^a Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đông xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có): Nước nhập khẩu: Cảng nhập khẩu:
Số phương tiện: Ngày xuất cảng: Cảng xuất khẩu:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: SC 10687.....

7.1 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 1/ CN MTĐT Gia Định: Nguyễn Văn Tuấn
Ký tên: [Signature] Ngày: 11/11/2023.....

7.2 Họ tên người nhận thay mặt CS DV XLCTNH 2: Đoàn Khắc Hoàng
Ký tên: [Signature] Ngày: 14/11/2023.....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thông nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2023
CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) glat

Lê Thị Kim Tâm

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2023
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
GIÁM ĐỐC CN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG [Signature]

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP HCM

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Số: 6220 / BBGN-MTDT

(V/v thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH)

Căn cứ theo hợp đồng số 2714/HĐ.MTDT-NH/23.1.VX ký ngày 01/01/2023

1/ Thời gian: 24 giờ 00 ngày 14/11/2023

2/ Địa điểm: Đội Xử lý & Tái chế CTCN

3/ Thành phần:

Bên giao (Bên A - Đơn vị liên kết vận chuyển): CHI NHÁNH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA ĐỊNH

+ Đại diện là Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Nhân viên

Bên nhận (Bên B): CHI NHÁNH DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG

+ Đại diện là Bà: Trần Thị Hào

Chức vụ: Nhân viên

4/ Nội dung: Hai bên đã cùng nhau tiến hành bàn giao CTNH với nội dung cụ thể như sau:

Chủ nguồn thải: CTY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) (TPHCM)

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Số xe thực hiện	Ghi chú
1	Giẻ lau nhiễm IPNH	Rắn	18.02.01	6	51C-10650	CT: 3 liên
2	Bong đèn huỳnh quang thải	Rắn	16.01.06	17		
3	Dầu máy TH thải	Lỏng	17.02.03	197		
4	Bao bì cứng thải bằng KL	Rắn	18.01.02	31		
5	Pin thải	Rắn	19.06.01	41		
				292.0		

- Mã CTNH được ký hiệu theo lượng dẫn của Thông tư về quản lý CTNH hiện hành TT/BTNMT

Đại diện hai bên thống nhất nội dung trên và đồng ý ký tên.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản và đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

Nguyễn Văn Tuấn

Trần Thị Hào



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐỒ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ký hiệu: 1C24TGD

Số: 534

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 00E2C9406D4FFA40F5925F0472916CF692

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 06 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán:

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 01/2024	tấn	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 01/2024	tấn	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 01/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
Cộng tiền hàng:					26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 2.101.760
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.373.760
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng					

Người chuyển đổi
Ký, ghi rõ họ, tên

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày chuyển đổi: 01/07/2024

Signature valid
Được ký bởi CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐỒ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 05/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 25219LCHWY00
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ RSH93/ CNGĐ - KD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

V/v đề nghị thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển rác

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)**

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Căn cứ hợp đồng số 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V ngày 26 tháng 12 năm 2023 ký kết giữa **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** và Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.Hồ Chí Minh về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường tại Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Quận 12- Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hàn, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Theo đó, giá trị hợp đồng thực hiện từ 01/01/2024 đến 31/01/2024 như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Giá trị trước thuế	8% VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt	16.380.000	1.310.400	17.690.400
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt	8.892.000	711.360	9.603.360
3	Chi phí thuê thùng	1.000.000	80.000	1.080.000
Tổng cộng		26.272.000	2.101.760	28.373.760

Vậy, tính đến hết ngày 31/01/2024, **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** còn nợ Chi nhánh MTĐT Gia Định số tiền thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường là: **28.373.760đ(Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).**

Kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh chúng tôi. Thanh toán bằng tiền mặt tại địa chỉ: 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp hoặc chuyển khoản theo địa chỉ sau:

Tên công ty thụ hưởng: **CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH- CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM**

Số tài khoản: 114 002 712 345 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09-TP.Hồ Chí Minh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BPNV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Trọng



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký hiệu: 1C24TGD
Số: 538

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3920 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 003D623A9D56F44D8FB55BA669B98DEE14

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 10 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán: _____

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HD.MTĐT.GD-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 02/2024	tán	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 02/2024	tán	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 02/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
Cộng tiền hàng:					26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 2.101.760
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.373.760
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng					

Người chuyển đổi
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày chuyển đổi: 07/07/2024

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 10/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 1FB63KXUVHZJ
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỚI
TRƯƠNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ký hiệu: 1C24TGD

Số: 547

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 0065C0A2BCC8BD4E3D9A71A9895558C7F6

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 13 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán: _____

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 03/2024	tấn	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 03/2024	tấn	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 03/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
Cộng tiền hàng:					26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 2.101.760
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.373.760
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng					

Người chuyển đổi

Ký, ghi rõ họ, tên

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

M. Trương Đô Thị
Ngày chuyển đổi: 01/07/2024

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỚI
TRƯƠNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày ký: 13/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 1MEVD9KSURW0
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký hiệu: 1C24TGD
Số: 554

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 001203789658E245F8BCCA019E395C2601

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 17 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)**

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán: _____

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 04/2024	tấn	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 04/2024	tấn	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 04/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
Cộng tiền hàng:					26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%				Tiền thuế GTGT:	2.101.760
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.373.760

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng

Người chuyển đổi
Ký, ghi rõ họ, tên

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày chuyển đổi: 01/07/2024

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 17/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 2S3AZXNYA54L

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VIỆT TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số RSH93/ CNGĐ - KD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2024

V/v đề nghị thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển rác

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)**

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Căn cứ hợp đồng số 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V ngày 26 tháng 12 năm 2023 ký kết giữa **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** và Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.Hồ Chí Minh về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường tại Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Quận 12- Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hàn, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Theo đó, giá trị hợp đồng thực hiện từ 01/04/2024 đến 31/04/2024 như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Giá trị trước thuế	8% VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt	16.380.000	1.310.400	17.690.400
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt	8.892.000	711.360	9.603.360
3	Chi phí thuê thùng	1.000.000	80.000	1.080.000
Tổng cộng		26.272.000	2.101.760	28.373.760

Vậy, tính đến hết ngày 30/04/2024, **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** còn nợ Chi nhánh MTĐT Gia Định số tiền thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường là: **28.373.760đ**(Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh chúng tôi. Thanh toán bằng tiền mặt tại địa chỉ: 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp hoặc chuyển khoản theo địa chỉ sau:

Tên công ty thụ hưởng: CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH- CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM

Số tài khoản: 114 002 712 345 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 09-TP.Hồ Chí Minh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BPNV;
- Lưu: VT.





CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ký hiệu: 1C24TGD

Số: 598

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 00FF2E0F26BC3A4C269000C0B50ED9B735

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYÊN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 24 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIETNAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: _____

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 06/2024	tấn	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 06/2024	tấn	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 06/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
				Cộng tiền hàng:	26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%				Tiền thuế GTGT:	2.101.760
				Tổng cộng tiền thanh toán:	28.373.760
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng					

Người chuyển đổi

Ký, ghi rõ họ, tên

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

[Signature]
Ngày chuyển đổi: 01/07/2024

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI

TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày ký: 24/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, cấp, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.citenco.com.vn> Mã số tra cứu: 1N4BJT3VA0Y
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số RSH93/CNGĐ - KD

V/v đề nghị thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển rác

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)**

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Căn cứ hợp đồng số 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V ngày 26 tháng 12 năm 2023 ký kết giữa **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** và Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.Hồ Chí Minh về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường tại Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Quận 12- Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hàn, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Theo đó, giá trị hợp đồng thực hiện từ 01/05/2024 đến 31/05/2024 như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Giá trị trước thuế	8% VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt	16.380.000	1.310.400	17.690.400
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt	8.892.000	711.360	9.603.360
3	Chi phí thuê thùng	1.000.000	80.000	1.080.000
Tổng cộng		26.272.000	2.101.760	28.373.760

Vậy, tính đến hết ngày 31/05/2024, **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** còn nợ Chi nhánh MTĐT Gia Định số tiền thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường là: **28.373.760đ**(Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh chúng tôi. Thanh toán bằng tiền mặt tại địa chỉ: 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp hoặc chuyển khoản theo địa chỉ sau:

Tên công ty thụ hưởng: **CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH- CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM**

Số tài khoản: 114 002 712 345 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09-TP.Hồ Chí Minh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BPNV;
- Lưu: VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ SAI SÓT

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mã số thuế: 0300438813

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử có sai sót như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hoá đơn và ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn điện tử	Ngày lập hoá đơn	Loại áp dụng hoá đơn điện tử	Hủy/Điều chỉnh/Thay thế/ Giải trình	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	00FF2E0F26BC3A4C269000C0B50ED9B735	1/C24TGD	598	24/06/2024	Hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP	Giải trình	do ghi nhầm tên hàng hóa, dịch vụ (điền giải)

Ghi chú: (2): Mã CQT cấp đối với hoá đơn có mã của CQT, hoá đơn không có mã của CQT để trống.

Ngày 01 tháng 07 năm 2024

TP Hồ Chí Minh, Ngày 01 tháng 07 năm 2024

Cơ Quan Thuế

Người nộp thuế

(Chữ ký số, chữ ký của Cơ quan Thuế)

(chữ ký số của người nộp thuế)

Signature valid
Được ký bởi:

CN-TỔNG CỤC THUẾ, O-BỘ TÀI
CHÍNH LÍ-Hà Nội, C-VN ✓

Ngày ký: 01/07/2024

Signature valid
Được ký bởi:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH ✓

Ngày ký: 01/07/2024

BIÊN BẢN ĐIỀU CHỈNH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ SAI SÓT
SỐ 03/BBĐC

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số 93/HĐ.MTDT.GD ký ngày 26/12/2023 (Nếu có)
 - Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hoá đơn, chứng từ.
 - Căn cứ Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.
- Hôm nay, ngày 28/06/2024 đại diện hai bên gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: 3996 6834-3829 1975 MST: 0300438813
Đại diện pháp luật: Ông PHAN HỒNG THÁI
Chức vụ: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

BÊN B: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-8)371 72979 MST: 0302249586
Đại diện pháp luật: Ông HUỖNH XUÂN HIỂN
Chức vụ: GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Hai bên thống nhất lập biên bản điều chỉnh hóa đơn GTGT có mẫu số: 1, ký hiệu: C24TGD, số: 598 lập ngày 24/06/2024 cụ thể như sau:

Lý do điều chỉnh:

do ghi nhầm tên hàng hóa, dịch vụ (điển giải)

NỘI DUNG TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH:

-Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 06/2024 -Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 06/2024 -Chi phí thuê thùng tháng 06/2024

HAI BÊN THỐNG NHẤT ĐIỀU CHỈNH LẠI NHƯ SAU:

-Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 05/2024 -Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 05/2024 -Chi phí thuê thùng tháng 05/2024

Chúng tôi cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh hóa đơn này. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ký ngày: 28-06-2024 15:21:42

ĐẠI DIỆN BÊN B

HUỖNH XUÂN HIỂN
STORE GENERAL MANAGER



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI
TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ký hiệu: 1C24TGD

Số: 637

Mã số thuế: 0300438813

Địa chỉ: Số 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3829 1975 / (028) 3820 3711 * Fax: (028) 3829 6680

Mã cơ quan thuế cấp: 00322E4939B5AB46E4A08BEFD9CDE8C562

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

HÓA ĐƠN CHUYÊN ĐỔI TỪ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Ngày 28 tháng 06 năm 2024

Họ tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIET NAM)

Địa chỉ: Khu B, Khu Đô Thị Mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế: 0302249586

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản Thời hạn thanh toán: _____

Tham chiếu hợp đồng số: 93/HĐ.MTĐT.GĐ-SH/24.1.V

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt tháng 06/2024	tấn	45	364.000	16.380.000
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt tháng 06/2024	tấn	45	197.600	8.892.000
3	Chi phí thuê thùng tháng 06/2024	thùng	10	100.000	1.000.000
Cộng tiền hàng:					26.272.000
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 2.101.760
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.373.760
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đồng					

Người chuyên đổi
Ký, ghi rõ họ, tên

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày chuyển đổi: 01/07/2024

Signature valid

Được ký bởi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI

TRƯỜNG ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày ký: 28/06/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuuchiencc.com.vn> Mã số tra cứu: 1JXVX8X07NP2
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: CÔNG TY TNHH GIẤY VI TÍNH LIÊN SƠN, MST: 0301452923

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số RSH93/CNGĐ - KD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

V/v đề nghị thanh toán chi phí thu gom, vận chuyển rác

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)**

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian vừa qua.

Căn cứ hợp đồng số 93/HĐ.MTĐT.GD-SH/24.1.V ngày 26 tháng 12 năm 2023 ký kết giữa **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** và Chi nhánh Môi trường đô thị Gia Định - Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP.Hồ Chí Minh về việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường tại Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú, Quận 12- Ngã Tư Cầu Vượt Tân Thới Hiệp, Xa Lộ Đại Hàn, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Tp.HCM.

Theo đó, giá trị hợp đồng thực hiện từ 01/06/2024 đến 30/06/2024 như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Giá trị trước thuế	8% VAT	Giá trị sau thuế
1	Chi phí thu gom rác sinh hoạt	16.380.000	1.310.400	17.690.400
2	Chi phí vận chuyển rác sinh hoạt	8.892.000	711.360	9.603.360
3	Chi phí thuê thùng	1.000.000	80.000	1.080.000
Tổng cộng		26.272.000	2.101.760	28.373.760

Vậy, tính đến hết ngày 30/06/2024, **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET(VIỆT NAM)** còn nợ Chi nhánh MTĐT Gia Định số tiền thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường là: **28.373.760đ**(Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi đồng).

Kính đề nghị Quý Công ty thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh chúng tôi. Thanh toán bằng tiền mặt tại địa chỉ: 691 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp hoặc chuyển khoản theo địa chỉ sau:

Tên công ty thụ hưởng: CHI NHÁNH MTĐT GIA ĐỊNH- CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TPHCM

Số tài khoản: 114 002 712 345 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09-TP.Hồ Chí Minh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BPNV;
- Lưu: VT.





CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 376

Ngày (Date) 23 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút hầm cầu theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM đợt gom ngày 22 tháng 05 năm 2024	m3	8	500.000	4.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					4.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		320.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					4.320.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 23-05-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00661ABA2AFD5B41098F56C7DC45609305

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: k6h3Y8O5020670974556290

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 400

Ngày (Date) 30 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút hầm cầu theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m ³	8	500.000	4.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					4.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		320.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					4.320.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 30-05-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 0085609A2E0E6E45249F1535DA5E4A1336

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: J6N3Y8O5026560593347434

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 414

Ngày (Date) 03 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút hầm cầu theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m3	8	500.000	4.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					4.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		320.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					4.320.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 03- 06- 2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 004D33CC729A5D46D59A081CAA14E404DD

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: i6E3Y8O5030072475454939

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 422

Ngày (Date) 05 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút hầm cầu theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m3	8	500.000	4.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					4.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			320.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					4.320.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 05-06-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 0041B047472A7D455393C48A1F6F9224BB

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: m6K3N8O5031914607582138

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 434

Ngày (Date) 10 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút hầm cầu theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m3	8	500.000	4.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					4.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%				Tiền thuế GTGT (VAT amount):	320.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					4.320.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 10-06-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00C2840F60795D4445BC5D2A5FB00060C8

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: u6m3N8O5036230119701758

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 491

Ngày (Date) 24 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút mỡ theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m3	5	500.000	2.500.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					2.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		200.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					2.700.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai triệu bảy trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 24-06-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 00594F72CC46934F699BE7AB3F3E363540

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: G6X3I8O5048315378551240

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH

Mã số thuế (Tax code): 0314942227

Địa chỉ (Address): 186 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TTM

Số (No.): 539

Ngày (Date) 04 tháng (month) 07 năm (year) 2024

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

Mã số thuế (Tax code): 0302249586

Địa chỉ (Address): Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Hút mỡ theo Báo giá số 05.28/2024/BG-TM	m3	5	500.000	2.500.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					2.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		200.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					2.700.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai triệu bảy trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG THÁI MINH
Ký ngày: 04-07-2024

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 001CAD19B49C5D4ACF9F4E4F352DAD6599

Trang tra cứu: <http://0314942227hd.easyinvoice.vn> Mã tra cứu: h6b3w8O5056954956175566

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025
Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
604860389

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 200179 ngày 10 tháng 01 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

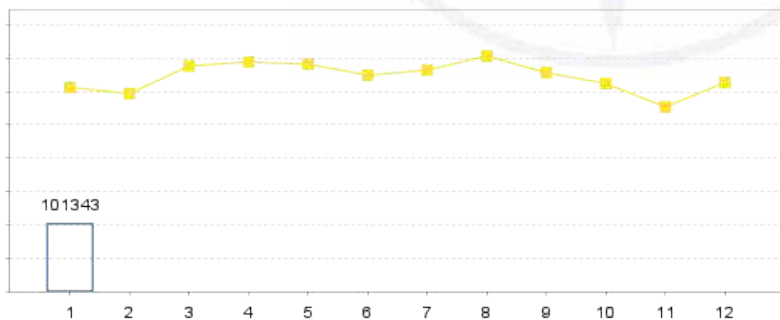
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 1/2024 (10 ngày từ 01/01/2024 đến 10/01/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.128.596	5.066.991	61.605
Khung giờ cao điểm	1	1.848.768	1.828.347	20.421
Khung giờ thấp điểm	1	1.420.275	1.400.958	19.317
				Tổng: 101.343



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	2.926.389	2.893.020	33.369

SLVC/SLHC: 33.369/101.343 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	61.605	161.959.545
Khung giờ cao điểm	4.575	20.421	93.426.075
Khung giờ thấp điểm	1.465	19.317	28.299.405
Tổng			283.685.025
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			101.343
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			283.685.025
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

306.379.827 đồng



Hạn thanh toán

16/01/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 10/ 01/ 2024 17:04:02

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.694.802
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			306.379.827

Bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
604875160

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 200559 ngày 20 tháng 01 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

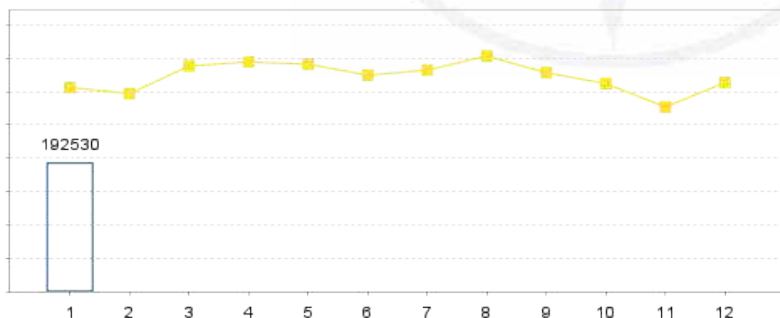
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 1/2024 (10 ngày từ 11/01/2024 đến 20/01/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.180.210	5.128.596	51.614
Khung giờ cao điểm	1	1.869.452	1.848.768	20.684
Khung giờ thấp điểm	1	1.439.164	1.420.275	18.889
				Tổng: 91.187



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	2.955.841	2.926.389	29.452

SLVC/SLHC: 29.452/91.187 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	51.614	135.693.206
Khung giờ cao điểm	4.575	20.684	94.629.300
Khung giờ thấp điểm	1.465	18.889	27.672.385
Tổng			257.994.891
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			91.187
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			257.994.891
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

278.634.482 đồng



Hạn thanh toán

26/01/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 20/ 01/ 2024 16:45:40

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			20.639.591
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			278.634.482

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
604888647

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 200865 ngày 31 tháng 01 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

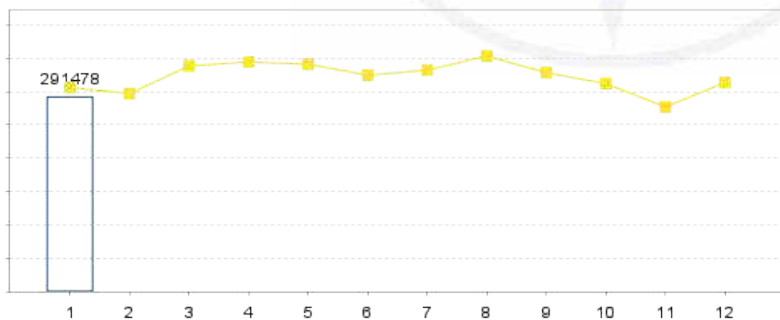
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 1/2024 (11 ngày từ 21/01/2024 đến 31/01/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.237.179	5.180.210	56.969
Khung giờ cao điểm	1	1.890.456	1.869.452	21.004
Khung giờ thấp điểm	1	1.460.139	1.439.164	20.975
				Tổng: 98.948



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	2.987.854	2.955.841	32.013

SLVC/SLHC: 32.013/98.948 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	56.969	149.771.501
Khung giờ cao điểm	4.575	21.004	96.093.300
Khung giờ thấp điểm	1.465	20.975	30.728.375
Tổng			276.593.176
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			98.948
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			276.593.176
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

298.720.630 đồng



Hạn thanh toán

06/02/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cshk.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

📱 Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 31/ 01/ 2024 17:40:24

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.127.454
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			298.720.630

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn sáu trăm ba mươi đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
607798358

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 401550 ngày 10 tháng 02 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

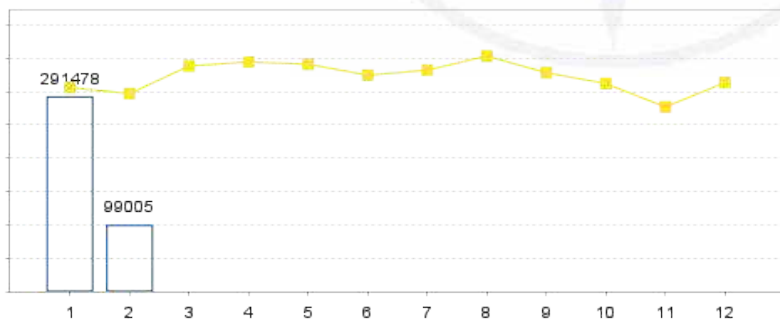
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 2/2024 (10 ngày từ 01/02/2024 đến 10/02/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.294.490	5.237.179	57.311
Khung giờ cao điểm	1	1.911.946	1.890.456	21.490
Khung giờ thấp điểm	1	1.480.343	1.460.139	20.204
				Tổng: 99.005



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	3.019.864	2.987.854	32.010

SLVC/SLHC: 32.010/99.005 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	57.311	150.670.619
Khung giờ cao điểm	4.575	21.490	98.316.750
Khung giờ thấp điểm	1.465	20.204	29.598.860
Tổng			278.586.229
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			99.005
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			278.586.229
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

300.873.127 đồng



Hạn thanh toán

16/02/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 10/ 02/ 2024 16:16:31

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.286.898
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			300.873.127

Bằng chữ: Ba trăm triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn một trăm hai mươi bảy đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
607809594

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 401828 ngày 20 tháng 02 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

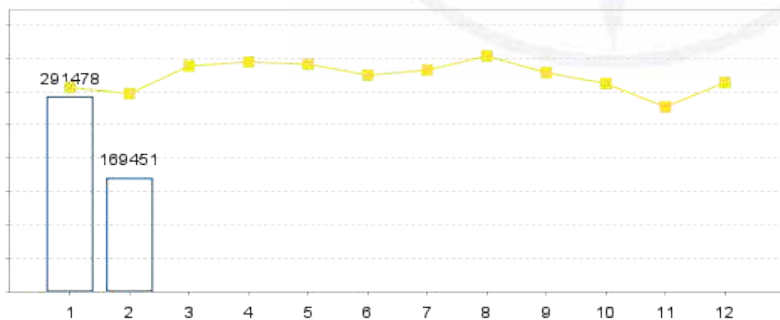
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 2/2024 (10 ngày từ 11/02/2024 đến 20/02/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.334.645	5.294.490	40.155
Khung giờ cao điểm	1	1.926.099	1.911.946	14.153
Khung giờ thấp điểm	1	1.496.481	1.480.343	16.138
				Tổng: 70.446



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	3.042.605	3.019.864	22.741

SLVC/SLHC: 22.741/70.446 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	40.155	105.567.495
Khung giờ cao điểm	4.575	14.153	64.749.975
Khung giờ thấp điểm	1.465	16.138	23.642.170
Tổng			193.959.640
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			70.446
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			193.959.640
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

209.476.411 đồng



Hạn thanh toán

26/02/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 20/ 02/ 2024 17:19:56

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			15.516.771
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			209.476.411

Bằng chữ: Hai trăm linh chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm mười một đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
607817920

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 402640 ngày 29 tháng 02 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

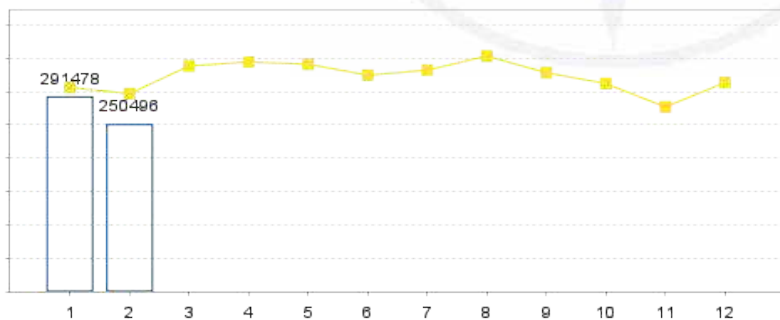
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 2/2024 (9 ngày từ 21/02/2024 đến 29/02/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.380.143	5.334.645	45.498
Khung giờ cao điểm	1	1.944.378	1.926.099	18.279
Khung giờ thấp điểm	1	1.513.749	1.496.481	17.268
				Tổng: 81.045



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	3.068.931	3.042.605	26.326

SLVC/SLHC: 26.326/81.045 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	45.498	119.614.242
Khung giờ cao điểm	4.575	18.279	83.626.425
Khung giờ thấp điểm	1.465	17.268	25.297.620
Tổng			228.538.287
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			81.045
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			228.538.287
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

246.821.350 đồng



Hạn thanh toán

06/03/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 29/ 02/ 2024 16:44:13

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			18.283.063
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			246.821.350

Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
610703111

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 602616 ngày 11 tháng 03 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

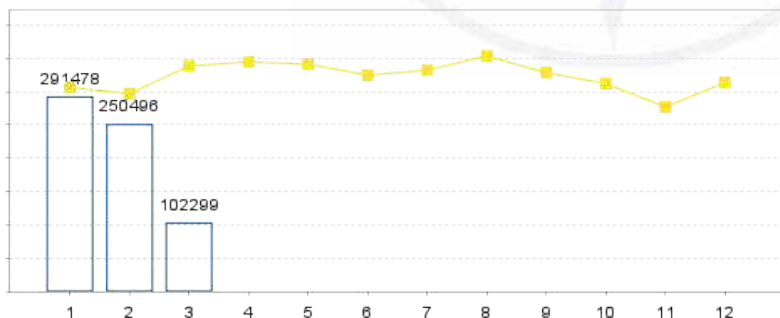
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 3/2024 (10 ngày từ 01/03/2024 đến 10/03/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường	1	5.441.237	5.380.143	61.094
Khung giờ cao điểm	1	1.966.242	1.944.378	21.864
Khung giờ thấp điểm	1	1.533.090	1.513.749	19.341
				Tổng: 102.299



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634	1	3.102.319	3.068.931	33.388

SLVC/SLHC: 33.388/102.299 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	61.094	160.616.126
Khung giờ cao điểm	4.575	21.864	100.027.800
Khung giờ thấp điểm	1.465	19.341	28.334.565
Tổng			288.978.491
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			102.299
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			288.978.491
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

312.096.770 đồng



Hạn thanh toán

16/03/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cshk.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 11/03/2024 15:38:36

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			23.118.279
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			312.096.770

Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
610716421

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 602928 ngày 20 tháng 03 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

Từ 22kV đến dưới 35kV

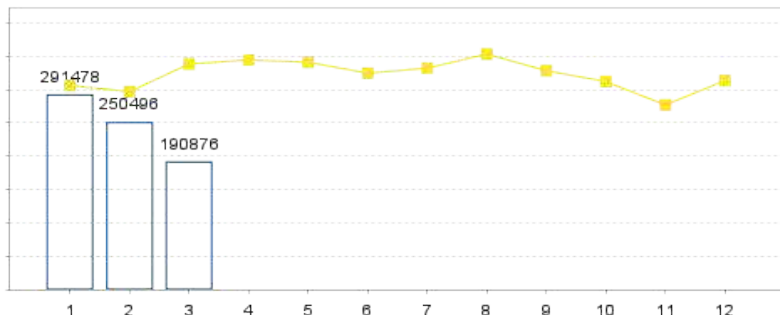
Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 3/2024 (10 ngày từ 11/03/2024 đến 20/03/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIÊN TIÊU THỤ (kWh)
15003634				
Khung giờ bình thường - Tháo ngày 11/03/2024	1	5.444.570	5.441.237	3.333
Khung giờ cao điểm - Tháo ngày 11/03/2024	1	1.966.909	1.966.242	667
Khung giờ thấp điểm - Tháo ngày 11/03/2024	1	1.534.970	1.533.090	1.880
17095307				
Khung giờ bình thường	1	46.548	0	46.548
Khung giờ cao điểm	1	18.403	0	18.403
Khung giờ thấp điểm	1	17.746	0	17.746

Tổng:
88.577



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIÊN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
15003634 - Tháo	1	3.104.148	3.102.319	1.829
17095307	1	26.434	0	26.434

SLVC/SLHC: 28.263/88.577 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

266.905.248 đồng



Hạn thanh toán

26/03/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

📱 Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 03/ 2024 16:37:19

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	49.881	131.137.149
Khung giờ cao điểm	4.575	19.070	87.245.250
Khung giờ thấp điểm	1.465	19.626	28.752.090
Tổng			247.134.489
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			88.577
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			247.134.489
Thuế suất GTGT			8%
Thuế GTGT (đồng)			19.770.759
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			266.905.248

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm linh năm nghìn hai trăm bốn mươi tám đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
611013733

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 603672 ngày 01 tháng 04 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

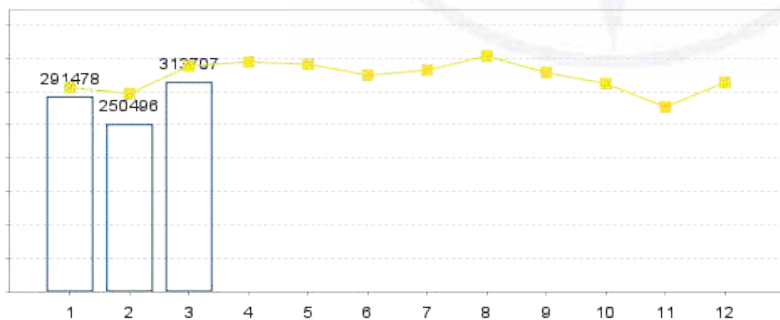
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 3/2024 (11 ngày từ 21/03/2024 đến 31/03/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	118.583	46.548	72.035
Khung giờ cao điểm	1	45.970	18.403	27.567
Khung giờ thấp điểm	1	40.975	17.746	23.229
				Tổng: 122.831



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	67.024	26.434	40.590

SLVC/SLHC: 40.590/122.831 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	72.035	189.380.015
Khung giờ cao điểm	4.575	27.567	126.119.025
Khung giờ thấp điểm	1.465	23.229	34.030.485
Tổng			349.529.525
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			122.831
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			349.529.525
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

377.491.887 đồng



Hạn thanh toán

06/04/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

📱 Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 01/04/2024 16:15:45

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			27.962.362
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			377.491.887

Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi một nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
613907895

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 804731 ngày 10 tháng 04 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

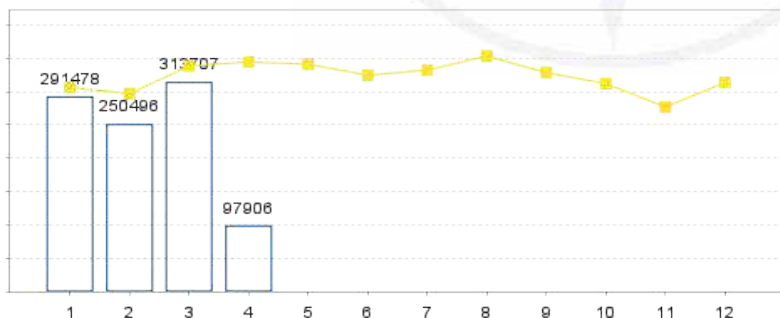
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 4/2024 (10 ngày từ 01/04/2024 đến 10/04/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	173.756	118.583	55.173
Khung giờ cao điểm	1	68.164	45.970	22.194
Khung giờ thấp điểm	1	61.514	40.975	20.539
				Tổng: 97.906



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	99.799	67.024	32.775

SLVC/SLHC: 32.775/97.906 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	55.173	145.049.817
Khung giờ cao điểm	4.575	22.194	101.537.550
Khung giờ thấp điểm	1.465	20.539	30.089.635
Tổng			276.677.002
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			97.906
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			276.677.002
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

298.811.162 đồng



Hạn thanh toán

16/04/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cshk.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

📱 Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 04/ 2024 18:02:41

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.134.160
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			298.811.162

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu tám trăm mười một nghìn một trăm sáu mươi hai đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
613920059

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 805073 ngày 20 tháng 04 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

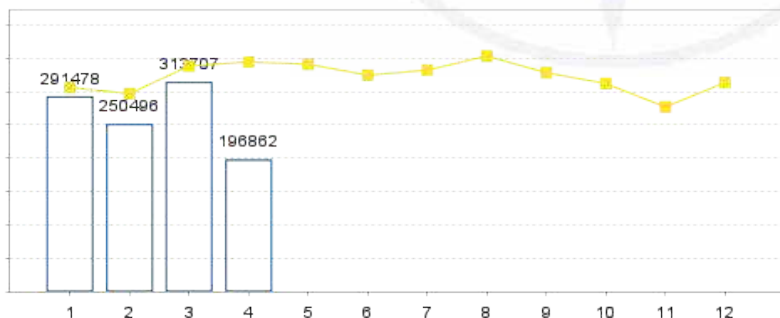
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 4/2024 (10 ngày từ 11/04/2024 đến 20/04/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	229.640	173.756	55.884
Khung giờ cao điểm	1	92.162	68.164	23.998
Khung giờ thấp điểm	1	80.588	61.514	19.074
				Tổng: 98.956



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	132.733	99.799	32.934

SLVC/SLHC: 32.934/98.956 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	55.884	146.919.036
Khung giờ cao điểm	4.575	23.998	109.790.850
Khung giờ thấp điểm	1.465	19.074	27.943.410
Tổng			284.653.296
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			98.956
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			284.653.296
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

307.425.560 đồng



Hạn thanh toán

26/04/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 04/ 2024 15:55:20

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.772.264
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			307.425.560

Bằng chữ: Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
613930791

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 805852 ngày 30 tháng 04 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

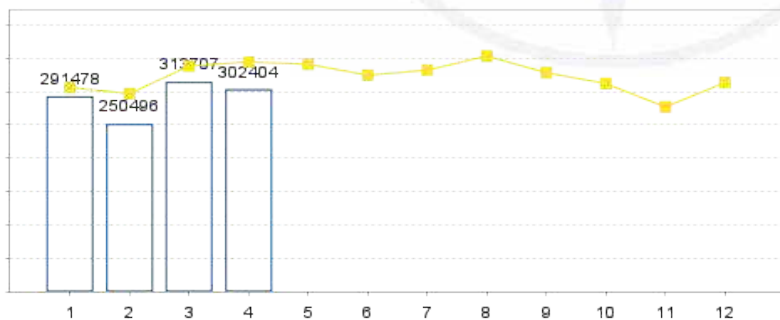
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 4/2024 (10 ngày từ 21/04/2024 đến 30/04/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	292.556	229.640	62.916
Khung giờ cao điểm	1	113.417	92.162	21.255
Khung giờ thấp điểm	1	101.959	80.588	21.371
				Tổng: 105.542



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	168.165	132.733	35.432

SLVC/SLHC: 35.432/105.542 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	62.916	165.406.164
Khung giờ cao điểm	4.575	21.255	97.241.625
Khung giờ thấp điểm	1.465	21.371	31.308.515
Tổng			293.956.304
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			105.542
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			293.956.304
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

317.472.808 đồng



Hạn thanh toán

06/05/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 30/ 04/ 2024 16:57:04

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			23.516.504
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			317.472.808

Bằng chữ: Ba trăm mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm linh tám đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
617092786

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1007506 ngày 10 tháng 05 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

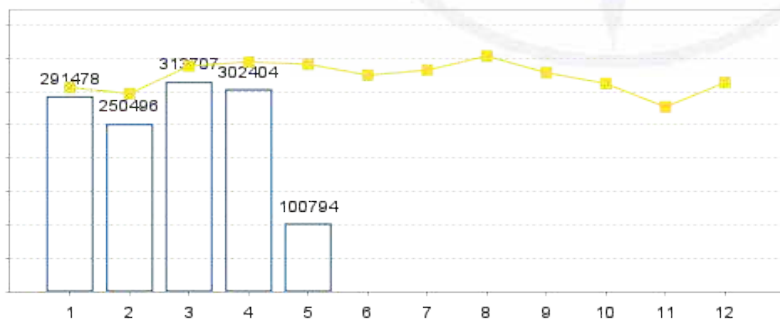
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 5/2024 (10 ngày từ 01/05/2024 đến 10/05/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	349.514	292.556	56.958
Khung giờ cao điểm	1	136.400	113.417	22.983
Khung giờ thấp điểm	1	122.812	101.959	20.853
				Tổng: 100.794



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	201.500	168.165	33.335

SLVC/SLHC: 33.335/100.794 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	56.958	149.742.582
Khung giờ cao điểm	4.575	22.983	105.147.225
Khung giờ thấp điểm	1.465	20.853	30.549.645
Tổng			285.439.452
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			100.794
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			285.439.452
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

308.274.608 đồng



Hạn thanh toán

16/05/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 10/ 05/ 2024 16:02:05

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.835.156
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			308.274.608

Bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm linh tám đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
617105553

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1007793 ngày 20 tháng 05 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

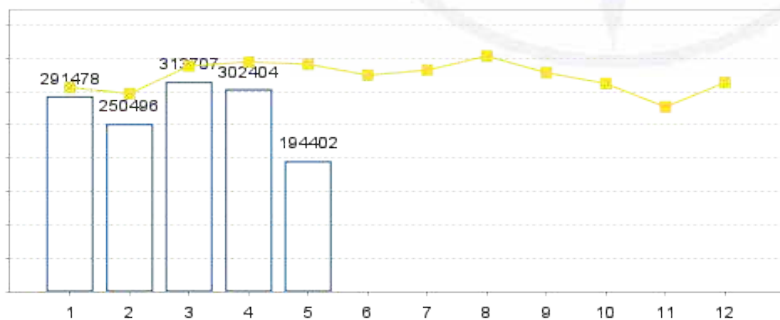
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 5/2024 (10 ngày từ 11/05/2024 đến 20/05/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	403.748	349.514	54.234
Khung giờ cao điểm	1	157.325	136.400	20.925
Khung giờ thấp điểm	1	141.261	122.812	18.449
				Tổng: 93.608



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	232.407	201.500	30.907

SLVC/SLHC: 30.907/93.608 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	54.234	142.581.186
Khung giờ cao điểm	4.575	20.925	95.731.875
Khung giờ thấp điểm	1.465	18.449	27.027.785
Tổng			265.340.846
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			93.608
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			265.340.846
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

286.568.114 đồng



Hạn thanh toán

26/05/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 20/ 05/ 2024 17:05:46

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			21.227.268
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			286.568.114

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn một trăm mười bốn đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
617118701

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1008073 ngày 31 tháng 05 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

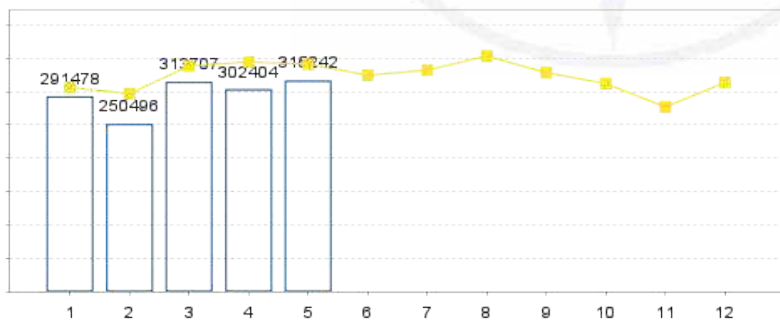
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 5/2024 (11 ngày từ 21/05/2024 đến 31/05/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	475.110	403.748	71.362
Khung giờ cao điểm	1	183.767	157.325	26.442
Khung giờ thấp điểm	1	164.297	141.261	23.036
				Tổng: 120.840



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	272.352	232.407	39.945

SLVC/SLHC: 39.945/120.840 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	71.362	187.610.698
Khung giờ cao điểm	4.575	26.442	120.972.150
Khung giờ thấp điểm	1.465	23.036	33.747.740
Tổng			342.330.588
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			120.840
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			342.330.588
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

369.717.035 đồng



Hạn thanh toán

06/06/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cshk.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

📱 Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 31/ 05/ 2024 16:49:11

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			27.386.447
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			369.717.035

Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm mười bảy nghìn không trăm ba mươi lăm đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
620542306

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1210837 ngày 10 tháng 06 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

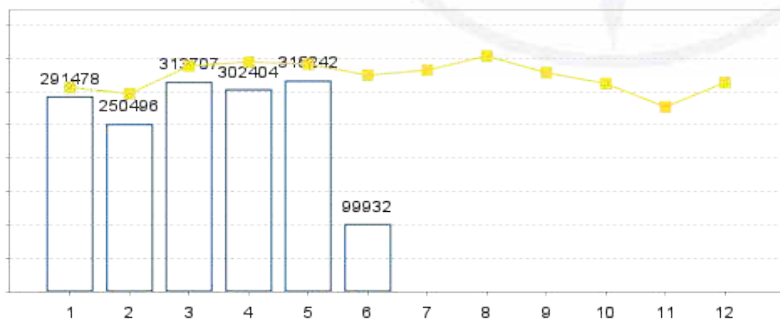
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, chủ thể hợp đồng... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 1 - 6/2024 (10 ngày từ 01/06/2024 đến 10/06/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	534.763	475.110	59.653
Khung giờ cao điểm	1	203.866	183.767	20.099
Khung giờ thấp điểm	1	184.477	164.297	20.180
				Tổng: 99.932



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	305.793	272.352	33.441

SLVC/SLHC: 33.441/99.932 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	59.653	156.827.737
Khung giờ cao điểm	4.575	20.099	91.952.925
Khung giờ thấp điểm	1.465	20.180	29.563.700
Tổng			278.344.362
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			99.932
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			278.344.362
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

300.611.911 đồng



Hạn thanh toán

16/06/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ <https://cskh.evnhcmc.vn/> và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An Phú Đông
Ngày ký: 10/ 06/ 2024 15:52:27

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			22.267.549
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			300.611.911

Bằng chữ: Ba trăm triệu sáu trăm mười một nghìn chín trăm mười một đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG
MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
620562933

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1211128 ngày 20 tháng 06 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

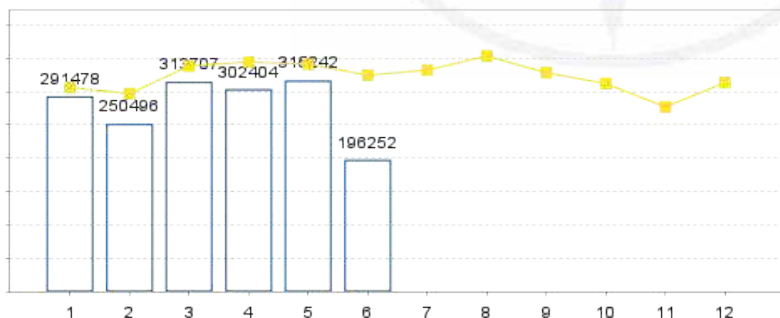
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 2 - 6/2024 (10 ngày từ 11/06/2024 đến 20/06/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	589.889	534.763	55.126
Khung giờ cao điểm	1	225.722	203.866	21.856
Khung giờ thấp điểm	1	203.815	184.477	19.338
				Tổng: 96.320



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	337.537	305.793	31.744

SLVC/SLHC: 31.744/96.320 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	55.126	144.926.254
Khung giờ cao điểm	4.575	21.856	99.991.200
Khung giờ thấp điểm	1.465	19.338	28.330.170
Tổng			273.247.624
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)		96.320	
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			273.247.624
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

295.107.434 đồng



Hạn thanh toán

26/06/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cskh.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cskh@hcmcp.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 20/ 06/ 2024 15:35:10

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			21.859.810
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			295.107.434

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm triệu một trăm linh bảy nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng.



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0300951119

Người bán hàng: CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH -
CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN PHÚ ĐÔNG

MST: 0300951119-025

Địa chỉ: Số 246 Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎ 1900545454

Số bảng kê:
620588037

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN TIỀN ĐIỆN

(kèm theo hóa đơn số 1211875 ngày 01 tháng 07 năm 2024)

Khách hàng

**CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET
(VIỆT NAM)**

Địa chỉ

Khu B, Khu đô thị mới An Phú-An Khánh, phường An
Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam

Điện thoại

0909930013;0931185253

Email

mmvn10012.csm@mmvietnam.com

Mã số thuế

0302249586

Địa chỉ sử dụng điện

Số 2 đường Trương Thị Hoa, Khu phố 4A, phường Tân
Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mục đích sử dụng điện

100 % Kinh doanh - Giờ bình thường
100 % Kinh doanh - Giờ cao điểm
100 % Kinh doanh - Giờ thấp điểm
Có ký mua công suất phản kháng

Cấp điện áp sử dụng

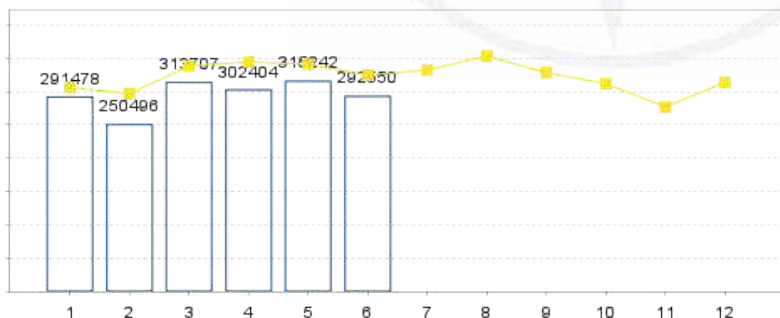
Từ 22kV đến dưới 35kV

Lưu ý: Trong trường hợp khách hàng có nhu cầu thay đổi về các thông tin như số điện thoại,
địa chỉ email, chủ thể hợp đồng ... đề nghị khách hàng liên hệ với điện lực.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG

Kỳ hóa đơn: Kỳ 3 - 6/2024 (10 ngày từ 21/06/2024 đến 30/06/2024)

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN TIÊU THỤ (kWh)
17095307				
Khung giờ bình thường	1	645.992	589.889	56.103
Khung giờ cao điểm	1	247.048	225.722	21.326
Khung giờ thấp điểm	1	222.684	203.815	18.869
				Tổng: 96.298



□ Mức tiêu thụ của khách hàng năm hiện tại ■ Mức tiêu thụ của khách hàng năm trước

CÔNG TỶ ĐO ĐẾM	HỆ SỐ NHÂN	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	ĐIỆN NĂNG PHẢN KHÁNG (kVarh)
17095307	1	369.085	337.537	31.548

SLVC/SLHC: 31.548/96.298 - HỆ SỐ COSFI: 0,95 - HỆ SỐ K %: 0

TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Khung giờ bình thường	2.629	56.103	147.494.787
Khung giờ cao điểm	4.575	21.326	97.566.450
Khung giờ thấp điểm	1.465	18.869	27.643.085
Tổng			272.704.322
Tổng điện năng tiêu thụ (kWh)			96.298
Tổng tiền điện chưa thuế (đồng)			272.704.322
Thuế suất GTGT			8%



Mã khách hàng

PE16000152956



Số tiền thanh toán

294.520.668 đồng



Hạn thanh toán

06/07/2024

Để tránh phát sinh các chi phí phạt vi phạm
hợp đồng và lãi suất phạt chậm trả, đề nghị
Quý khách hàng thanh toán đúng hạn

THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

Vui lòng truy cập địa chỉ
<https://cshk.evnhcmc.vn/>
và nhập mã thanh toán để thực hiện dịch
vụ hoặc quét mã QR Code để thanh toán
trực tuyến:



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm CSKH EVNHCMC

35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

☎ 1900545454

✉ cshk@hcmpec.com.vn



<https://zalo.me/evnhcmc>

Tải ứng dụng CSKH trên IOS và
Android



iOS



Android

Được ký bởi: CN Tổng Cty Điện lực
Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực An
Phú Đông
Ngày ký: 01/07/2024 19:10:25

KHUNG GIỜ MUA ĐIỆN	ĐƠN GIÁ (đồng/kWh)	SẢN LƯỢNG (kWh)	THÀNH TIỀN (đồng)
Thuế GTGT (đồng)			21.816.346
Tổng cộng tiền thanh toán (đồng)			294.520.668

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng.

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 00132466

THÁNG: 1 (05/12/2023 - 06/01/2024)

KHÁCH HÀNG: CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THI MÔI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 94801

CHỈ SỐ CŨ: 92721

TIÊU THỤ (m3): 2080

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	325	21.300	44.304.000	2.215.200	7.476.300	736.554
	1.755	21.300			1.730.625	
Dịch vụ thoát nước	325	5.325	Tổng số tiền thanh toán:		56.462.679	
	1.755	4.260	Số tiền bằng chữ:		Năm mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng.	

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Lượng nước sử dụng năm 2023: 1.755 m³

Lượng nước sử dụng năm 2024: 325 m³

Cột (3): Bao gồm: tiền DVTN năm 2023 + tiền DVTN năm 2024
= lượng nước sử dụng 2023 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 20% +
lượng nước sử dụng 2024 x đơn giá nước sạch năm 2022 x 25%
= 7.476.300 + 1.730.625 = 9.206.925 đồng

Cột (4): Thuế GTGT = giá DVTN năm 2023 + 2024 x 8% = 9.206.925 x 8% = 736.554 đồng

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 09/01/2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 00754428

THÁNG: 2 (06/01/2024 - 02/02/2024)

KHÁCH HÀNG: SIEU THI MM MEGA MARKET HIEP PHU

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THI MOI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 96664

CHỈ SỐ CŨ: 94801

TIÊU THỤ (m3): 1863

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.863	21.300	39.681.900	1.984.095	9.920.475	793.638
Dịch vụ thoát nước	1.863	5.325	Tổng số tiền thanh toán:		52.380.108	
			Số tiền bằng chữ:		Năm mươi hai triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm lẻ tám đồng.	

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 06/02/2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 01359039

THÁNG: 3 (02/02/2024 - 05/03/2024)

KHÁCH HÀNG: SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIEP PHU

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THỊ MÔI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 98534

CHỈ SỐ CŨ: 96664

TIÊU THỤ (m3): 1870

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.870	21.300	39.831.000	1.991.550	9.957.750	796.620
Dịch vụ thoát nước	1.870	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 52.576.920 Số tiền bằng chữ: Năm mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 07/03/2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 01976181

THÁNG: 4 (05/03/2024 - 05/04/2024)

KHÁCH HÀNG: SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIEP PHU

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THI MÔI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 100514

CHỈ SỐ CŨ: 98534

TIÊU THỤ (m³): 1980

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	1.980	21.300	42.174.000	2.108.700	10.543.500	843.480
Dịch vụ thoát nước	1.980	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 55.669.680 Số tiền bằng chữ: Năm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 04 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 08/04/2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 02594733

THÁNG: 5 (05/04/2024 - 06/05/2024)

KHÁCH HÀNG: SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIEP PHU

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THI MÔI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 102702

CHỈ SỐ CŨ: 100514

TIÊU THỤ (m3): 2188

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	2.188	21.300	46.604.400	2.330.220	11.651.100	932.088
Dịch vụ thoát nước	2.188	5.325	Tổng số tiền thanh toán: 61.517.808 Số tiền bằng chữ: Sáu mươi một triệu năm trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng.			

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 05 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Ký ngày: 08/05/2024

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV

Số 1 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐIỆN THOẠI: (028) 3829 1777 - FAX: (028) 3824 4644

MÃ SỐ THUẾ: 0301129367

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA
TĂNG
(TIỀN NƯỚC)

Ký hiệu: 1K24TCT

Số: 03162663

THÁNG: 6 (06/05/2024 - 06/06/2024)

KHÁCH HÀNG: SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIEP PHU

ĐỊA CHỈ: KHU B KHU DO THI MÔI AN PHU - AN KHANH PHUONG AN PHU QUAN 2 TP. HO CHI MINH VIET NAM

SDB: 2208 335 0165

MÃ SỐ THUẾ: 0302249586

SHĐ:

MLT: TA24.2205.6250

MGB: 33

ĐMKH: 0

MTT:

CHỈ SỐ MỚI: 104858

CHỈ SỐ CŨ: 102702

TIÊU THỤ (m³): 2156

Tiền nước	Lượng nước tiêu thụ (m ³)	Đơn giá (đồng/m ³)	Tiền nước		Tiền dịch vụ thoát nước	
			Thành tiền	Thuế GTGT (5%)	Thành tiền	Thuế GTGT (8%)
			(1)	(2)	(3)	(4)
	2.156	21.300	45.922.800	2.296.140	11.480.700	918.456
Dịch vụ thoát nước	2.156	5.325	Tổng số tiền thanh toán:		60.618.096	
			Số tiền bằng chữ:		Sáu mươi triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm chín mươi sáu đồng.	

Địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước: SO 2 TRUONG THI HOA KHU PHO 4A, PHUONG TAN THOI HIEP, QUAN 12, TP. HO CHI MINH, VN

Ghi chú: Tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thu hộ theo Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 06 năm 2024

Signature Valid

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TNHH MTV
Ký ngày: 07/06/2024

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 22.0188 - 1

- Tên khách hàng** : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
- Phân loại mẫu** : Nước thải
- Ký hiệu mẫu** : NT – Nước thải sau xử lý
- Ngày nhận mẫu** : 24/02/2022
- Ngày trả kết quả** : 03/03/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,26	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	34	50	TCVN 6001-1:2008
3	TSS	mg/l	58	100	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/l	316	1.000	HD66-ĐO (TDS)
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/l	KPH (LOD=0,03)	4,0	USEPA Method 376.2
6	N-NH ₄ ⁺	mg/l	7,2	10	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/l	2,9	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,5	20	SMEWW 5520B&F:2017
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,53	10	TCVN 6622-1:2009
10	P-PO ₄ ³⁻	mg/l	0,94	10	SMEWW 4500-P.E:2017
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	1,5 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mô tả như trên.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện
- KPH: Không phát hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0116/2204

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẬN 12
- Địa điểm lấy mẫu : SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- Địa chỉ : Tân Thới Hiệp, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TP.HCM
- Người lấy mẫu : Lê Minh Tân, Nguyễn Minh Phương
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, siêu thị hoạt động bình thường
- Ngày đo đạc, lấy mẫu : 14/04/2022
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2/2

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÔI TRƯỜNG
ĐẠI VIỆT

TS. PHẠM THANH QUÍ



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

DC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0116/2204

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2022

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI.
(Mã số mẫu: 220414003_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14 : 2008/BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	6,51	5 - 9	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	16	100	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ *	mg/L	6	50	TCVN 6001-1:2008
4	Amoni (N_NH ₄ ⁺)*	mg/L	0,18	10	SMEWW 4500-NH ₃ B&F:2017
5	Nitrat (N_NO ₃)	mg/L	0,35	50	SMEWW 4500-NO ₃ B&F:2017
6	Phosphat (P_PO ₄ ³⁻)	mg/L	0,48	10	SMEWW 4500-P, D:2017
7	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (MDL=0,3)	20	SMEWW 5520B&F:2017
8	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH (MDL=0.03)	10	TCVN 6622-1:2009
9	Coliform	MPN/ 100mL	KPH (MDL=3)	5.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Phương pháp lấy mẫu

- Nước thải TCVN 5999 : 1995 Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
- Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu:

- NT01: Nước thải sau hệ thống xử lý (Kinh độ: 106°38'49.7'', Vi độ: 10°51'50.2'') – Mẫu nước được niêm phong cẩn thận – Nước hơi vàng nhạt, ít cặn

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác

- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của

Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 2/2

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 22.1379 – 1

- Tên khách hàng** : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
- Phân loại mẫu** : Nước thải
- Ký hiệu mẫu** : NT – Nước thải sau xử lý
- Ngày nhận mẫu** : 11/08/2022
- Ngày trả kết quả** : 18/08/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,18	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36	50	TCVN 6001-1:2008
3	TSS	mg/l	59	100	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/l	347	1.000	HD66-ĐO (TDS)
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/l	KPH (LOD=0,03)	4,0	US EPA Method 376.2
6	N-NH ₄ ⁺	mg/l	7,1	10	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/l	2,5	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,9	20	SMEWW 5520B&F:2017
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,46	10	TCVN 6622-1:2009
10	P-PO ₄ ³⁻	mg/l	0,87	10	SMEWW 4500-P.E:2017
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2,4 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện
- KPH: Không phát hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 22.7431

1. **Tên khách hàng** : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

2. **Phân loại mẫu** : Nước thải

3. **Ký hiệu mẫu** : NT – Nước thải sau xử lý

4. **Ngày nhận mẫu** : 12/11/2022

5. **Ngày trả kết quả** : 19/11/2022

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,25	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	38	50	TCVN 6001-1:2008
3	TSS	mg/l	62	100	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/l	335	1.000	HD66-ĐO (TDS)
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/l	KPH (LOD=0,03)	4,0	US EPA Method 376.2
6	N-NH ₄ ⁺	mg/l	6,7	10	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/l	2,8	50	SMEWW 4500-NO ₃ -E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,4	20	SMEWW 5520B&F:2017
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,53	10	TCVN 6622-1:2009
10	P-PO ₄ ³⁻	mg/l	0,89	10	SMEWW 4500-P-E:2017
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3,6 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện
- KPH: Không phát hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM**



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Tel : 028.62959784 - Fax: 028.62959783
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com



PHÒNG THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & VILAS 682

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 23.0379

1. Tên khách hàng : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ

Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

2. Phân loại mẫu : Nước thải

3. Ký hiệu mẫu : NT – Nước thải sau xử lý

4. Ngày nhận mẫu : 13/02/2023

5. Ngày trả kết quả : 20/02/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,79	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	35	50	TCVN 6001-1:2008
3	TSS	mg/l	66	100	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/l	340	1.000	HD66-ĐO (TDS)
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/l	KPH (LOD=0,03)	4,0	US EPA Method 376.2
6	N-NH ₄ ⁺	mg/l	6,3	10	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/l	2,9	50	SMEWW 4500-NO ₃ -E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,7	20	SMEWW 5520B&F:2017
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,50	10	TCVN 6622-1:2009
10	P-PO ₄ ³⁻	mg/l	0,94	10	SMEWW 4500-P-E:2017
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3,6 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH. Không Phát Hiện
- KPH: Không phát hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 23.7732

1. Đơn vị yêu cầu : PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẬN 12
2. Địa điểm lấy mẫu : SIÊU THỊ MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
 Đ/c: Số 2, Đường Trương Thị Hoa, KP4A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
3. Phân loại mẫu : Nước thải tại hồ ga cuối sau hệ thống xử lý (KHM: 230713.03)
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được niêm phong cẩn thận, mẫu nước ít cạn lắng
5. Nhân viên lấy mẫu : Phan Thanh Phong, Nguyễn Duy Linh
6. Ngày lấy mẫu : 13/7/2023
7. Thời gian thử nghiệm : 14/7/2023 – 20/7/2023
8. Ngày trả kết quả : 21/7/2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	pH	-	8,35 ⁽ⁱ⁾	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	8	50	TCVN 6001-1:2008
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	16	100	TCVN 6625:2000
4	Amoni (tính theo N)	mg/l	KPH (LOD=0,25)	10	TCVN 5988:1995
5	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	0,84	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ :E:2017
6	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	0,39	10	SMEWW 4500-P:E:2017
7	Tổng Coliforms	MPN / 100 ml	<3	5.000	TCVN 6187-2:1996

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thông tin mẫu do phía cơ quan quản lý hoặc doanh nghiệp cung cấp tại hiện trường quan trắc lấy mẫu
- Thời gian lưu thông tin mẫu, bảo lưu mẫu và giải quyết khiếu nại (nếu có) : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- (i): Chỉ tiêu đo tại hiện trường; KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
 Hot line : 0919797284 - 0919986829
 E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
 Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 23.13538

1. **Tên khách hàng** : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
 Địa chỉ: Quốc Lộ 1A, Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
2. **Thông tin mẫu** : Nước thải sau xử lý
3. **Tình trạng mẫu** : Mẫu thử nghiệm chứa trong can nhựa 2 lít
4. **Ngày nhận mẫu** : 11/11/2023
5. **Thời gian thử nghiệm** : 11/11/2023 – 17/11/2023
6. **Ngày trả kết quả** : 18/11/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT Giá trị C, Cột B	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,83	5 – 9	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	50	TCVN 6001-1:2008
3	TSS	mg/l	72	100	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/l	351	1.000	HD66-ĐO (TDS)
5	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/l	KPH (LOD=0,03)	4,0	US EPA Method 376.2
6	N-NH ₄ ⁺	mg/l	5,9	10	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/l	4,8	50	SMEWW 4500-NO ₃ -E:2017
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	1,0	20	SMEWW 5520B&F:2017
9	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,44	10	TCVN 6622-1:2009
10	P-PO ₄ ³⁻	mg/l	0,98	10	SMEWW 4500-P.E:2017
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2,4 x 10 ³	5.000	TCVN 6187-2:1996

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

Số : 928-12/22-4.4 / KQPT

Tp.HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- 2/ Địa chỉ : Quốc Lộ 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 09/12/2022
- 4/ Loại mẫu : Tiếng ồn
- 5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30+120 dBA

BẢNG KẾT QUẢ ĐO TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)
1.Khu vực máy phát điện	65
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ – 21 giờ: 70 21 giờ – 6 giờ: 55

*Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS.Thái Sanh Bảo Huy

Số : 928-12/22-4.4 / KQPT

Tp.HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- 2/ Địa chỉ : Quốc Lộ 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 09/12/2022
- 4/ Loại mẫu : Khí thải
- 5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	Nhiệt độ*	SOP_HTKT04	-	0 ÷ 1.200 ⁰ C

KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Nhiệt độ	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
	P (m ³ /h)	(⁰ C)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
Khí thải tại máy phát điện sau tháp xử lý (Đo tại nguồn thải)	P < 20.000	161	49	151,3	18,5	136,8
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p = 1 và K _v = 1	-	200	1000	500	850

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

() : Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

**BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**



Quách Văn Duy

**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC**




ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 390-06/22-4.7 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- 2/ Địa chỉ : Quốc Lộ 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 14/06/2022
- 4/ Loại mẫu : Tiếng ồn
- 5/ Phương pháp thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thực hiện	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn*	TCVN 7878-2: 2018	30-120 dBA

BẢNG KẾT QUẢ ĐO TIẾNG ỒN

Điểm Đo	Cường độ ồn (dBA)
I.Khu vực máy phát điện	68
Giới hạn tối đa cho phép trong khu vực công cộng và dân cư (QCVN 26:2010/BTNMT)	Từ 6 giờ – 21 giờ: 70 21 giờ – 6 giờ: 55

*Ghi chú: Đã loại trừ tiếng ồn do các phương tiện giao thông
(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận*

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG


Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG VÀ
AN TOÀN VỆ SINH
LAO ĐỘNG
QUẬN 10 - P. P. HỒ CHÍ MINH

ThS. Thái Sanh Bảo Huy

Số : 390-06/22-4.7 / KQPT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG

- 1/ Địa điểm lấy mẫu : MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ
- 2/ Địa chỉ : Quốc Lộ 1A, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
- 3/ Thời gian lấy mẫu : 14/06/2022
- 4/ Loại mẫu : Khí thải
- 5/ Phương pháp lấy mẫu và phân tích:

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	Nhiệt độ*	SOP_HTKT04	-	0-1.200 ⁰ C

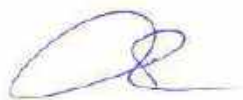
KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Nhiệt độ	Bụi	CO	SO ₂	NO _x
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(⁰ C)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)
Khí thải tại máy phát điện sau tháp xử lý (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	188	63	157,2	24,9	144,2
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C _{max} = C x K _p x K _v với K _p = 1 và K _v = 1	-	200	1000	500	850

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị tại thời điểm đo đạc

(*): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

BỘ PHẬN ĐO ĐẠC
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG



Quách Văn Duy

KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS. Thái Sanh Bảo Huy

PKQ/Số: HA.23.05272.01

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**
- Tên khách hàng: **MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ**
Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh
- Loại mẫu: **Khí thải**

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.23.05272.01	Khí thải tại máy phát điện sau tháp xử lý	10 ⁰ 86'38" - 106 ⁰ 64'71"

4. Ngày lấy mẫu: 28/06/2023

Ngày trả kết quả: 05/07/2023

5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2	1.600.000 m ³ /h
2	SO ₂ ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - SO ₂	HD/KT - SO ₂	0 - 13.100 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂) ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - NO _x	HD/KT - NO _x	0 - 940 mg/Nm ³
4	CO ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - CO	HD/KT - CO	0 - 11.400 mg/Nm ³
5	Bụi (PM) ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5	0,2 mg/Nm ³

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	QCVN
			HA.23.05272.01	19:2009/BTNMT
1.	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	2.645	--
2.	SO ₂ ^(*)	mg/Nm ³	42	850
3.	NO _x (tính theo NO ₂) ^(*)	mg/Nm ³	148	1000
4.	CO ^(*)	mg/Nm ³	175	500
5.	Bụi (PM) ^(*)	mg/Nm ³	35,6	200

Ghi chú: ^(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts

^(**): Chỉ tiêu chưa được chứng nhận Vimecerts, thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, mang tính chất tham khảo nội bộ QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ -Cột B

Phòng Thử Nghiệm

P.Giám đốc


 Nguyễn Thị Trang


 Nguyễn Thùy Diễm

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu dầu, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiên kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

PKQ/Số: HA.23.11588.01

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

 1. Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM)**

 2. Tên khách hàng: **MM MEGA MARKET HIỆP PHÚ**

Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh

 3. Loại mẫu: **Khí thải**

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
HA.23.11588.01	Khí thải tại máy phát điện sau tháp xử lý	10°86'38" - 106°64'71"

4. Ngày lấy mẫu: 08/12/2023

Ngày trả kết quả: 15/12/2023

5. Phương pháp thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn phát hiện /Phạm vi đo
1	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	US EPA Method 2	1.600.000 m ³ /h
2	SO ₂ ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - SO ₂	HD/KT - SO ₂	0 - 13.100 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂) ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - NO _x	HD/KT - NO _x	0 - 940 mg/Nm ³
4	CO ^(*)	mg/Nm ³	HD/KT - CO	HD/KT - CO	0 - 11.400 mg/Nm ³
5	Bụi (PM) ^(*)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	US EPA Method 5	0,2 mg/Nm ³

6. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	QCVN
			HA.23.11588.01	19:2009/BTNMT
1.	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	2.656	--
2.	SO ₂ ^(*)	mg/Nm ³	54	850
3.	NO _x (tính theo NO ₂) ^(*)	mg/Nm ³	251	1000
4.	CO ^(*)	mg/Nm ³	231	500
5.	Bụi (PM) ^(*)	mg/Nm ³	37,8	200

Ghi chú: ^(*): Chỉ tiêu được chứng nhận Vincerts

QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ -Cột B

Phòng Thử Nghiệm



Nguyễn Thị Trang



P. Giám đốc



1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử / tại thời điểm đo đạc

2. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh

3. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Công ty CP DV TV MT Hải Âu

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 01 / 2024					
01	17599	17558	59	Từ	
02	17658	17711	53	Phát	
03	17711	17767	56	Không	
04	17767	17827	60	Phát	
05	17827	17885	58	Phát	
06	17885	17941	56	Tôm	
07	17941	17995	58	Phát	
08	17999	18059	60	Từ	
09	18059	18121	62	Từ	
10	18121	18178	57	Phát	
11	18178	18237	59	Không	
12	18237	18294	57	Phát	
13	18294	18350	56	Tôm	
14	18350	18409	59	Phát	
15	18409	18470	61	Từ	
16	18470	18526	56	Từ	
17	18526	18588	62	Phát	
18	18588	18646	58	Không	
19	18646	18707	61	Phát	

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 01 / 2024					
20	18707	18764	57	Tôm	
21	18764	18824	60	Phát	
22	18824	18880	56	Không	
23	18880	18940	60	Phát	
24	18940	18998	58	Tôm	
25	18998	19059	61	Phát	
26	19059	19117	58	Từ	
27	19117	19176	59	Từ	
28	19176	19234	58	Từ	
29	19234	19294	60	Tôm	
30	19294	19356	62	Tôm	
31	19356	19420	64	Phát	
Σ Tháng 01 = 1884 m ³ .					

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 02 / 2024					
20	20324	20371	47	Từ	
21	20371	20426	55	Plat	
22	20426	20476	50	Plat	
23	20476	20528	52	Plat	
24	20528	20580	52	Plat	
25	20580	20624	44	Klora	
26	20624	20674	50	Klora	
27	20674	20725	51	Klora	
28	20725	20774	49	Plat	
29	20774	20824	53	Plat	
Σ Theory 02 = 1407 m ³					

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 02 / 2024					
01	19420	19487	67	Từ	
02	19481	19536	55	Klora	
03	19536	19585	49	Từ	
04	19585	19633	48	Từ	
05	19633	19684	51	Plat	
06	19684	19737	53	Plat	
07	19737	19789	52	Từ	
08	19789	19843	54	Từ	
09	19843	19883	40	Từ	
10	19883	19915	32	Từ	
11	19915	19944	29	Từ	
12	19944	19980	36	Từ	
13	19980	20013	33	Từ	
14	20013	20074	61	Từ	
15	20074	20127	53	Plat	
16	20127	20177	50	Từ	
17	20177	20221	44	Plat	
18	20221	20276	55	Từ	
19	20276	20324	48	Plat	

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 03 / 2024					
01	20827	20884	57	Plat	
02	20884	20937	53	Plat	
03	20937	20989	52	Tic	
04	20989	21039	50	Plat	
05	21039	21095	56	Tom	
06	21095	21148	53	Plat	
07	21148	21207	59	Plat	
08	21207	21263	56	Kho	
09	21263	21323	60	Plat	
10	21323	21380	57	Tom	
11	21380	21435	55	Tom	
12	21435	21491	56	Plat	
13	21491	21545	54	Tic	
14	21545	21603	58	Plat	
15	21603	21663	60	Kho	
16	21663	21712	49	Plat	
17	21712	21768	56	Tom	
18	21768	21821	53	Tom	
19	21821	21874	53	Plat	

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
20	21874	21934	60	Tic	
21	21934	21990	56	Plat	
22	21990	22044	54	Kho	
23	22044	22101	57	Plat	
24	22101	22156	55	Tom	
25	22156	22214	58	Tom	
26	22214	22271	57	Plat	
27	22271	22334	63	Tic	
28	22334	22393	59	Plat	
29	22393	22445	52	Kho	
30	22445	22499	54	Plat	
31	22499	22552	55	Tom	
$\Sigma \text{Thang 3} = 1727 \text{ m}^3$					

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
THÁNG 04 / 2024					
01	22574	22610	36	Plat	
02	22610	22670	60	Klog	
03	22670	22725	55	Plat	
04	22725	22783	58	Plat	
05	22783	22838	55	Tu	
06	22838	22893	55	Plat	
07	22893	22951	58	Tam	
08	22951	23003	52	Tam	
09	23003	23062	59	Tam	
10	23062	23126	64	Plat	
11	23126	23188	62	Plat	
12	23188	23250	62	Klog	
13	23250	23315	65	Plat	
14	23315	23383	68	Tam	
15	23383	23449	66	Plat	
16	23449	23508	59	Tu	
17	23508	23570	62	Plat	
18	23570	23631	61	Klog	
19	23631	23687	56	Plat	

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
20	23687	23747	60	Tam	
21	23747	23807	60	Tam	
22	23807	23871	64	Plat	
23	23871	23928	57	Tu	
24	23928	23983	55	Klog	
25	23983	24041	58	Klog	
26	24041	24101	60	Plat	
27	24101	24153	52	Tam	
28	24153	24210	57	Tam	
29	24210	24268	58	Plat	
30	24268	24329	61	Klog	

Σ Tháng 04 = 1775 m³.

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
01/05	24392	24392	63	Từ	
02	24392	24452	60	Kheo	
03	24452	24509	57	Plat	
04	24509	24566	57	Tram	
05	24566	24621	55	Tram	
06	24621	24683	62	Plat	
07	24683	24739	56	Từ	
08	24739	24799	60	Từ	
09	24799	24853	54	Kheo	
10	24853	24907	54	Plat	
11	24907	24966	59	Tram	
12	24966	25023	57	Tram	
13	25023	25073	50	Plat	
14	25073	25125	52	Kheo	
15	25125	25177	52	Từ	
16	25177	25235	58	Kheo	
17	25235	25292	57	Plat	
18	25292	25352	60	Tram	
19	25352	25410	58	Tram	

THANG 05 / 2024.

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
20/05	25410	25470	60	Plat	
21	25470	25525	55	Từ	
22	25525	25586	61	Từ	
23	25586	25643	57	Kheo	
24	25643	25697	54	Plat	
25	25697	25760	63	Tram	
26	25760	25818	58	Tram	
27	25818	25873	55	Plat	
28	25873	25933	60	Kheo	
29	25933	25994	61	Plat	
30	25994	26057	63	Từ	
31	26057	26117	60	Từ	

Σ Tháng 05 = 1788 m³

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
------	-----------	------------	----------	-------------	------

THÁNG 06 / 2024.

01/06	26117	26119	02	Phát
02	26179	26243	64	Từ
03	26243	26296	53	Phát
04	26296	26345	49	Tóm
05	26345	26401	56	Phát
06	26401	26454	53	Khog
07	26454	26516	62	Phát
08	26516	26580	64	Tóm
09	26580	26642	62	Phát
10	26642	26702	60	Từ
11	26702	26760	58	Từ
12	26760	26820	60	Phát
13	26820	26881	61	Khog
14	26881	26947	66	Phát
15	26947	27006	59	Tóm
16	27006	27069	63	Phát
17	27069	27129	60	Từ
18	27129	27187	58	Từ
19	27187	27250	63	Phát

NGÀY	CHỈ SỐ CŨ	CHỈ SỐ MỚI	M3 SỬ LÝ	NV KIỂM TRA	NOTE
------	-----------	------------	----------	-------------	------

20	27250	27310	60	Khog
21	27310	27372	62	Phát
22	27372	27431	59	Tóm
23	27431	27491	60	Phát
24	27491	27553	62	Từ
25	27553	27614	61	Từ
26	27614	27676	62	Phát
27	27676	27735	59	Khog
28	27735	27798	63	Phát
29	27798	27861	63	Tóm
30	27861	27922	61	Phát

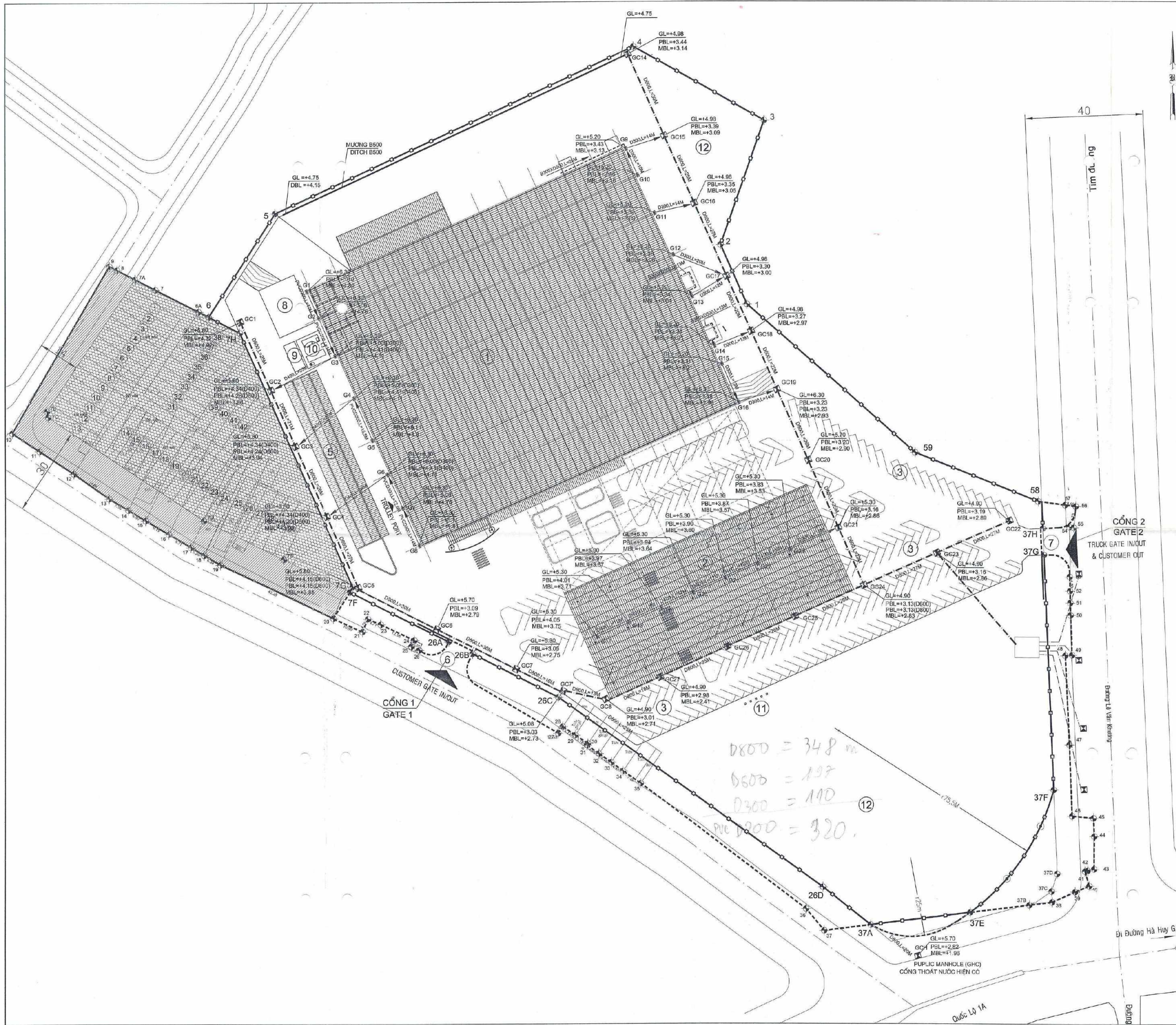
Σ Tháng 06 = 1805 m³.

PHỤ LỤC III: PHỤ LỤC CÁC BẢN VẼ HOÀN CÔNG CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

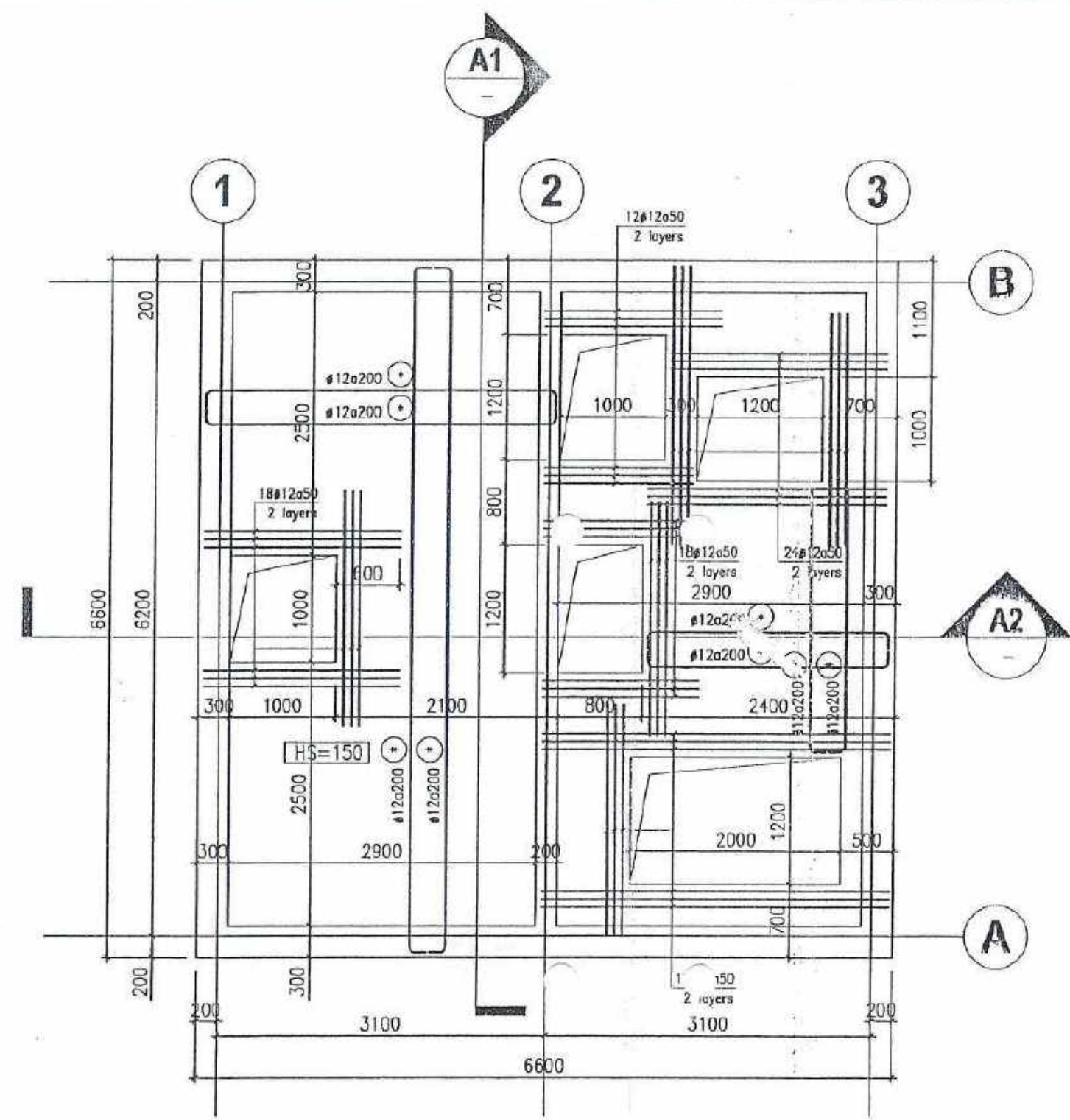


MASTER PLAN
TỔNG THỂ
TỶ LỆ: 1/500

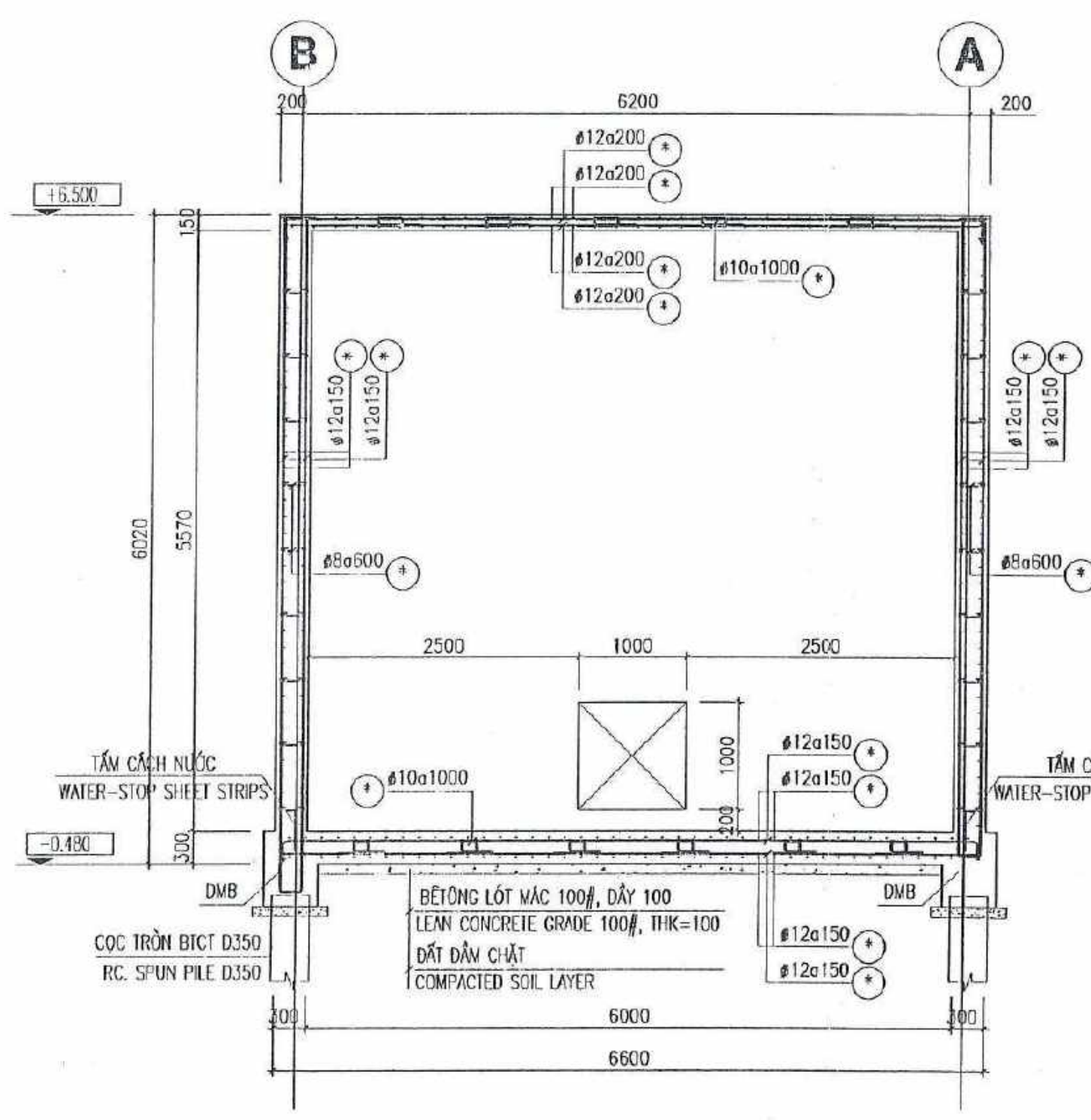
GHI CHÚ CHUNG GENERAL NOTES	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY OWNER: VIỆT NAM METRO VIETNAM Head office: AN KHANG - AN PHU, DIST. 2 HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: 08.8.5190350- FAX: 08.8.5190370	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	
CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT 2Ecom Cty TNHH Trường Năng VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/16 LÝ NAM ĐẾ - HOÀN KIỆM - HÀ NỘI Tel: 04. 7337 803 - Fax: 04. 7337 804 - Email: 2ecom@ttn.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. TRẦN QUỐC HÙNG
CHẤM DẤU APPROVAL	MR. TRẦN QUỐC HÙNG
Consultant Project Management PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY NEW CC CONSTRUCTION CONSULTANTS Co., Ltd. 19 B. No. 2 Street, Ward 15, Dist. 11, Ho Chi Minh City Tel: +84 8 7262 1542 - FAX: +84 8 7262 1543 - Email: ccnew@ccnew.com.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. NGUYỄN NGỌC AN
QUẢN LÝ SITE MANAGER	MR. HOÀNG QUANG NHƯẬN
Contractor TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY, LTD Civil construction contractor MAIN OFFICE: 455 Nguyễn Văn Lương St., Ward 12, Dist 6, Ho Chi Minh City Tel: (84-8) 7511334 Fax: (84-8) 7511363	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. PHẠM THẾ TÀI
VẼ DRAW BY	MR. TỐNG MINH THỨ
CÔNG TRÌNH PROJECT METRO HIỆP PHÚ HCMC3 ĐỊA CHỈ: ADDRESS: TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH HẠNG MỤC ITEM: EXTERNAL WORKS TÊN BẢN VẼ TITLE: MASTER PLAN	
NGÀY DATE: 02/11/2007	BẢN VẼ DRAWING NO.: G.01.1
TỶ LỆ SCALE: GIAI ĐOẠN: HOÀN CÔNG STAGE: AS BUILT	



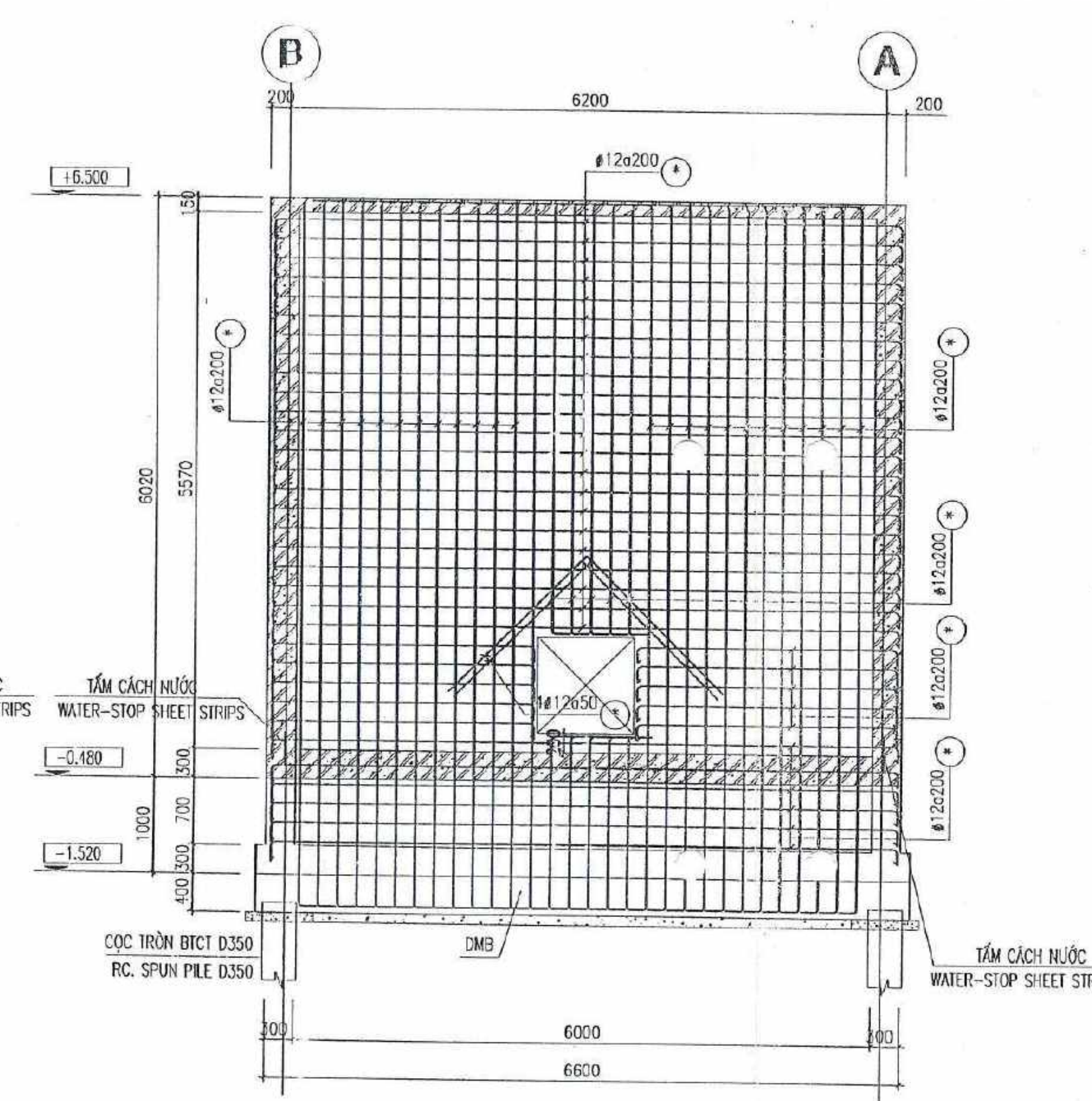
GHI CHÚ CHUNG GENERAL NOTES	
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY OWNER: VIỆT NAM	
METRO VIETNAM Head office: AN KHANH - AN PHU, DIST. 2 HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: 08.8.5190390 - FAX: 08.5.5190370	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	
CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT	
2Ecom Cty TNHH Trường Năng	
VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/14B LÝ NAM ĐẾ - HÒAN KIẾM - HÀ NỘI Tel: 04. 7337 853 - Fax: 04. 7337 804 - Email: 2ecom@pt.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. TRẦN QUỐC HÙNG
CHỦ TÌ APPROVAL	MR. TRẦN QUỐC HÙNG
Consultant Project Management	
PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY NEW CG CONSTRUCTION CONSULTANTS Co. Ltd. 18 B Ho 2 Street, Ward 15, Dist 11, Ho Chi Minh City TEL: 841022, FAX: 841028, E-mail: cgg@ccg.com.vn	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. NGUYỄN NGỌC AN
QUẢN LÝ SITE MANAGER	MR. HOÀNG QUANG NHƯẬN
Contractor	
TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY, LTD Civil construction contractor	
MAIN OFFICE: 456 Nguyễn Văn Lương St, ward 12, Dist 6, Ho Chi Minh City Tel: (84-8) 7611384 Fax: (84-8) 7611383	
GIÁM ĐỐC DIRECTOR	MR. PHẠM THẾ TÀI
VẼ DRAW BY	MR. TỐNG MINH THỨ
CÔNG TRÌNH PROJECT	
METRO HIỆP PHÚ HCMC3	
ĐỊA CHỈ: ADDRESS	
TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH	
HẠNG MỤC ITEM	
EXTERNAL WORKS	
TÊN BẢN VẼ TITLE	
RAINWATER DRAINAGE PLAN	
NGÀY DATE	02-01-2007
TỶ LỆ SCALE	1:500
GIẢI ĐOẠN: STAGE:	HOÀN CÔNG AS BUILT
BẢN VẼ DRAWING No.	G.08.1



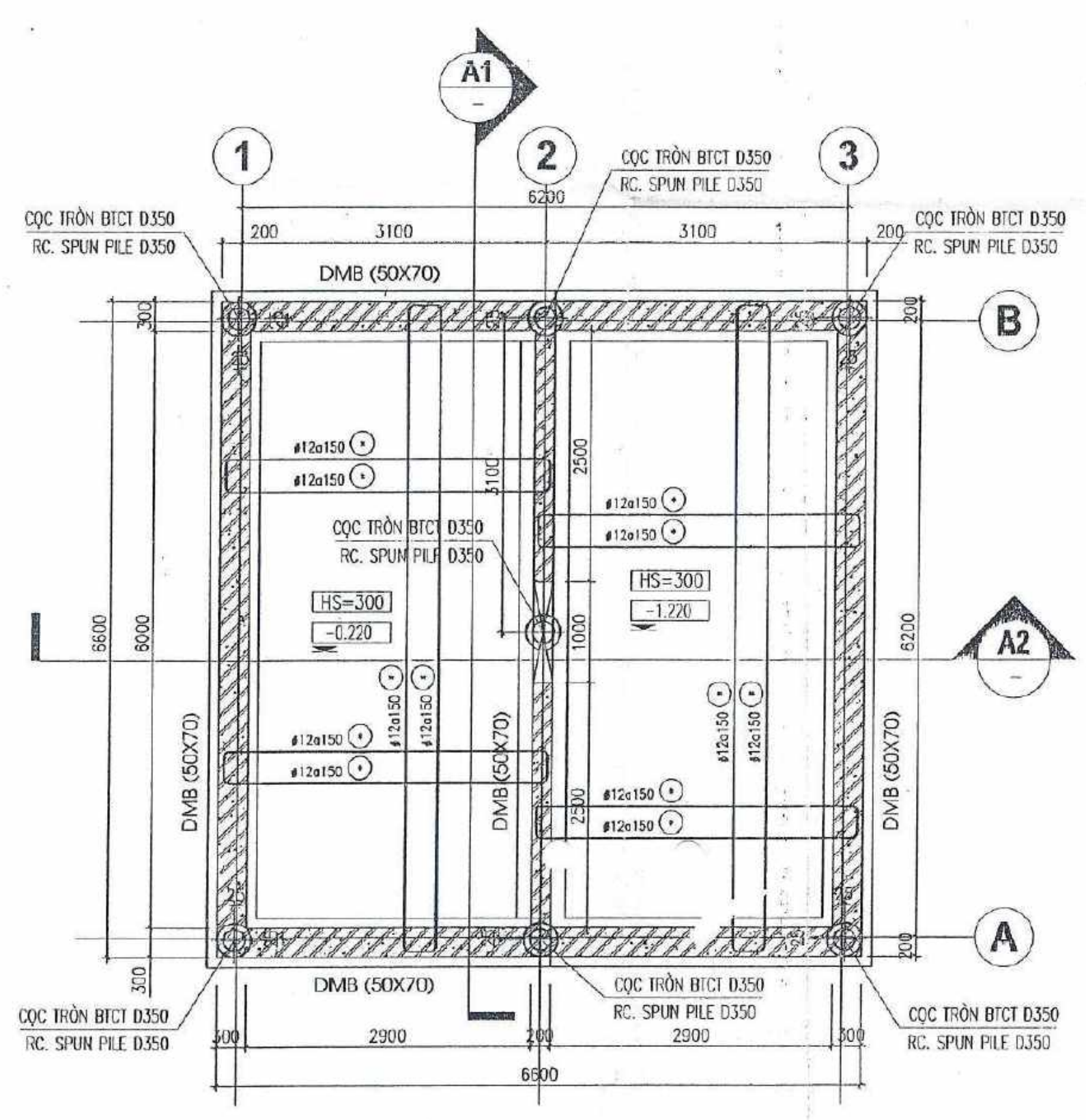
MẶT BẰNG NẮP BỂ THU NƯỚC MUA
TỈ LỆ: 1/50



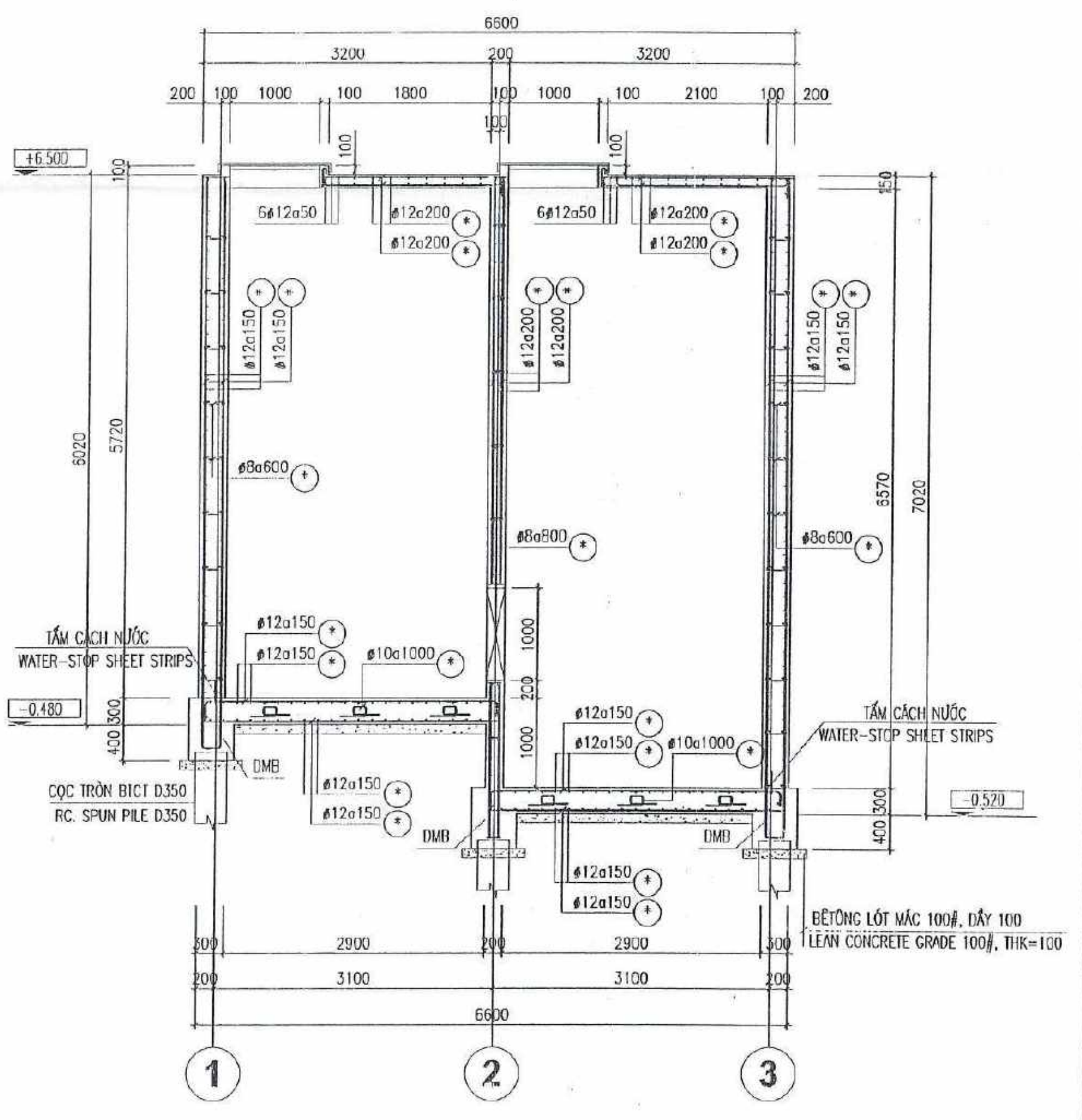
MẶT CẮT A1 BỂ THU NƯỚC MUA
TỈ LỆ: 1/50



MẶT CẮT A1 BỂ THU NƯỚC MUA
TỈ LỆ: 1/50



MẶT BẰNG ĐÁY BỂ THU NƯỚC MUA
TỈ LỆ: 1/50



MẶT CẮT A2 BỂ THU NƯỚC MUA
TỈ LỆ: 1/50

LƯU Ý BIỆN PHÁP CHỐNG THẤM CHO BỂ:

- NẾU THI CÔNG KẾT CẤU BÊTÔNG CỐT THÉP TOÀN KHỐI THÌ DÙNG VẬT LIỆU CHỐNG THẤM TỰ THÂM TRÙNG (VẬT LIỆU CỤ THỂ DO NHÀ CHUYÊN MÔN CUNG CẤP)
 - NẾU THI CÔNG CỐ ĐỀ MẠCH NGỪNG THÌ NHÀ THẦU PHẢI ĐƯA RA CÁC BIỆN PHÁP SỬ DỤNG GIANG CÁN NƯỚC, ĐẢM BẢO CÁC YÊU CẦU CÔNG NGHỆ NHƯ: KẾT CẤU KÍN NƯỚC; TẠM CÁCH MỐI THÉP GẤP, BỀ MẶT KHÔNG THẤM NƯỚC.
 - 1. CÁC LỖ YẾU TRÊN PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐỂ HẠN CHẾ HIỆN TƯỢNG BỌT NƯỚC, LỖ HỒNG RỬ, BỀ MẶT KHÔNG ĐỀU, ... ĐẢM BẢO VẬT LIỆU CHỐNG THẤM TRÊN NỀN THÍCH HỢP.
 - 2. CÁC HIỆN TƯỢNG RAN NỖI PHẢI ĐƯỢC SỬA CHỮA VÀ TRÁM VÀ THÍCH HỢP TRƯỚC KHI SỬ DỤNG SIKATOP SEAL 107.
 - 3. SIKATOP SEAL 107 ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT KẾT DÍNH CHỐNG THẤM BỀ MẶT.
- THIẾT KẾ KHUYẾN CÁO VẬT LIỆU:**
- SỬ DỤNG MỘT TRONG SỐ LOẠI VẬT LIỆU SAU:
 - VẬT LIỆU CHỐNG THẤM:
 - SIKATOP (®) - SEAL 107
 - SIKAMENT + PLASTOCRETE N
 - XỬ LÝ MẠCH NGỪNG:
 - SIKA P.V.C WATERBARS GREY / LOẠI V
 - SIKA WATERBARS YELLOW / LOẠI C
 - BIỆN PHÁP CỤ THỂ SẼ DO NHÀ TƯ VẤN CUNG CẤP VÀ ĐƯỢC DUYỆT, ĐẢM BẢO CÁC YÊU CẦU CÔNG NGHỆ NHƯ TRÊN.

NOTES: ANTI - INFILTRATE

- WHEN CONSTRUCTING REINFORCEMENT CONCRETE (R.C) WITHOUT CONSTRUCTION - JOINTS, ANTI - INFILTRATE MATERIALS MUST BE USED FOR WATER - STOP.
 - WHEN CONSTRUCTING REINFORCEMENT CONCRETE (R.C) WITH CONSTRUCTION - JOINT, THE CONTRACTOR MUST BE PROVIDE THE METHOD OF USING WATER - BARS, TO TAKE CARE OF: ANTI - WATER INFILTRATE AT CONSTRUCTION - JOINTS AND ANTI - INFILTRATE IN WATER SIDES.
 - 1. THE ABOVE MENTIONED PROCEDURE MUST REMOVE ALL EVIDENCE OF AIR-HOLES, POCKETS, AND POROUS SURFACE IRREGULARITIES SHOULD BE REMOVED TO ENSURE A SUITABLE SUBSTRATE FOR THE WATERPROOF COATING.
 - 2. ALL EVIDENCE OF CRACKS MUST BE REPAIRED AND SEALED PROPERLY BEFORE APPLICATION OF SIKATOP SEAL 107.
 - 3. THE SIKATOP SEAL 107 MAY BE USED FOR GLIMTINOUS WATERPROOF COATING.
- USING MATERIALS (RECOMMENDS):**
- (ONE OF THESE MATERIALS CAN BE USED):
- ANTI - INFILTRATE:
 - SIKATOP (®) - SEAL 107
 - SIKAMENT + PLASTOCRETE N
 - CONSTRUCTION - JOINTS:
 - SIKA P.V.C WATERBARS GREY / GRADE V
 - SIKA WATERBARS YELLOW / GRADE C
 - THE FINAL METHOD WILL BE APPROVED BY THE CONSULTANTS UPON REQUESTS.

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM
METRO VIETNAM
Head office: AN KHANH - AN PHU DIST. 2
HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TEL: 08.6.5190390 - FAX: 08.6.5190370

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT

2Ecom
Cty TNHH Trường Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/143 LÝ THƯỜNG KIỆM - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
Tel: 04. 7337 803 - Fax: 04. 7337 804 - Email: 2ecom@pt.vn

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR: MR. TRẦN QUỐC HÙNG

CHỦ THÌ / APPROVAL: MR. TRẦN QUỐC HÙNG

Consultant / Project Management
PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY
NEW CC CONSTRUCTION CONSULTANTS Co. Ltd.
18 B Ho2 Street, Ward 15, Dist. 11, Ho Chi Minh City
Tel: 844 292, Fax: 844 1258, Email: cctvcc@ncc.com.vn

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR: MR. NGUYỄN NGỌC AN

SIC / SITE MANAGER: MR. HOÀNG QUANG NHƯẬN

Contractor
TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY., LTD
Civil construction contractor

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR: MR. PHẠM THẾ TÀI

VỀ / DRAW BY: MR. TỐNG MINH THỦ

CÔNG TRÌNH / PROJECT: METRO HIỆP PHÚ HCMC3

Địa chỉ / ADDRESS: TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH

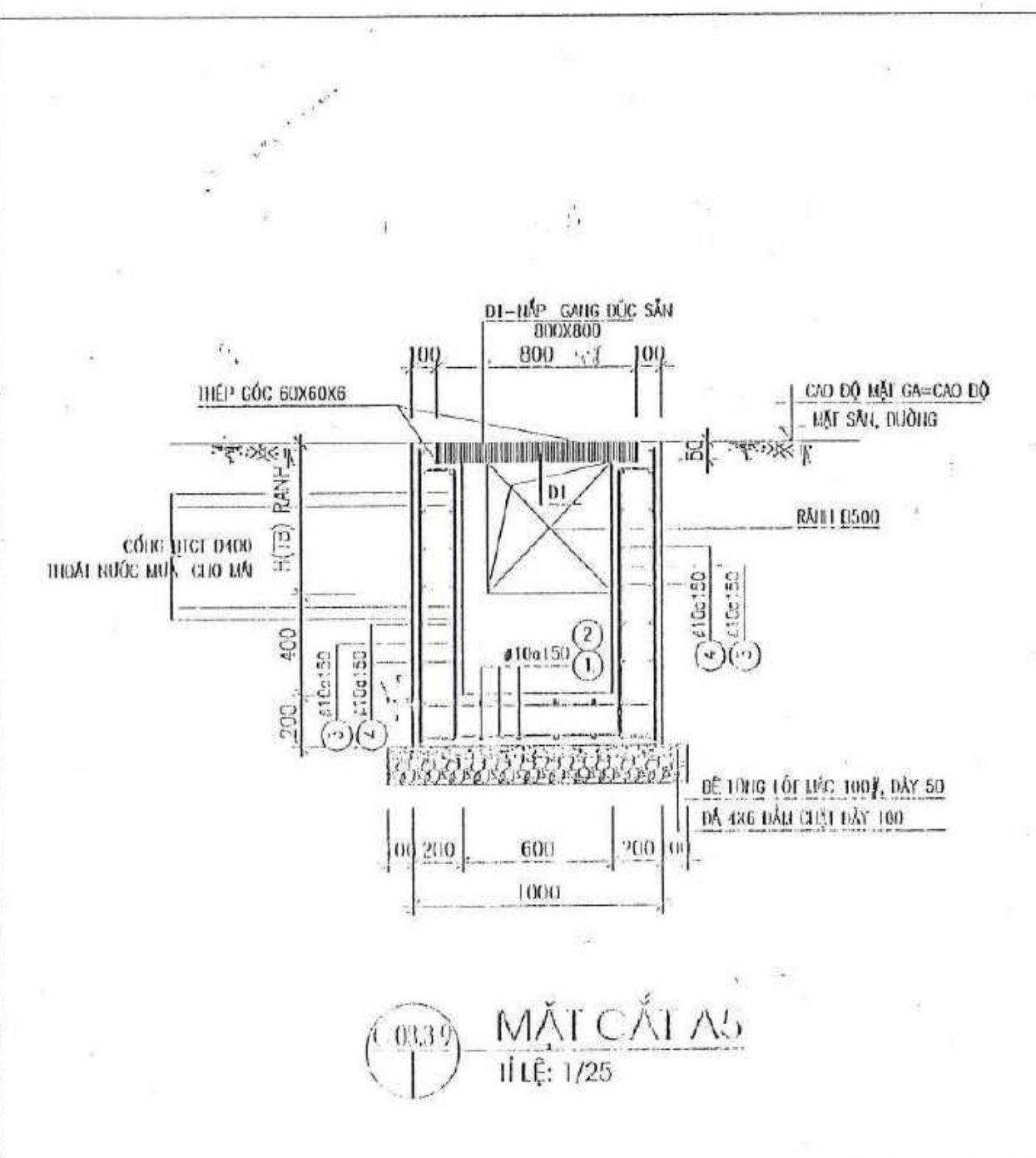
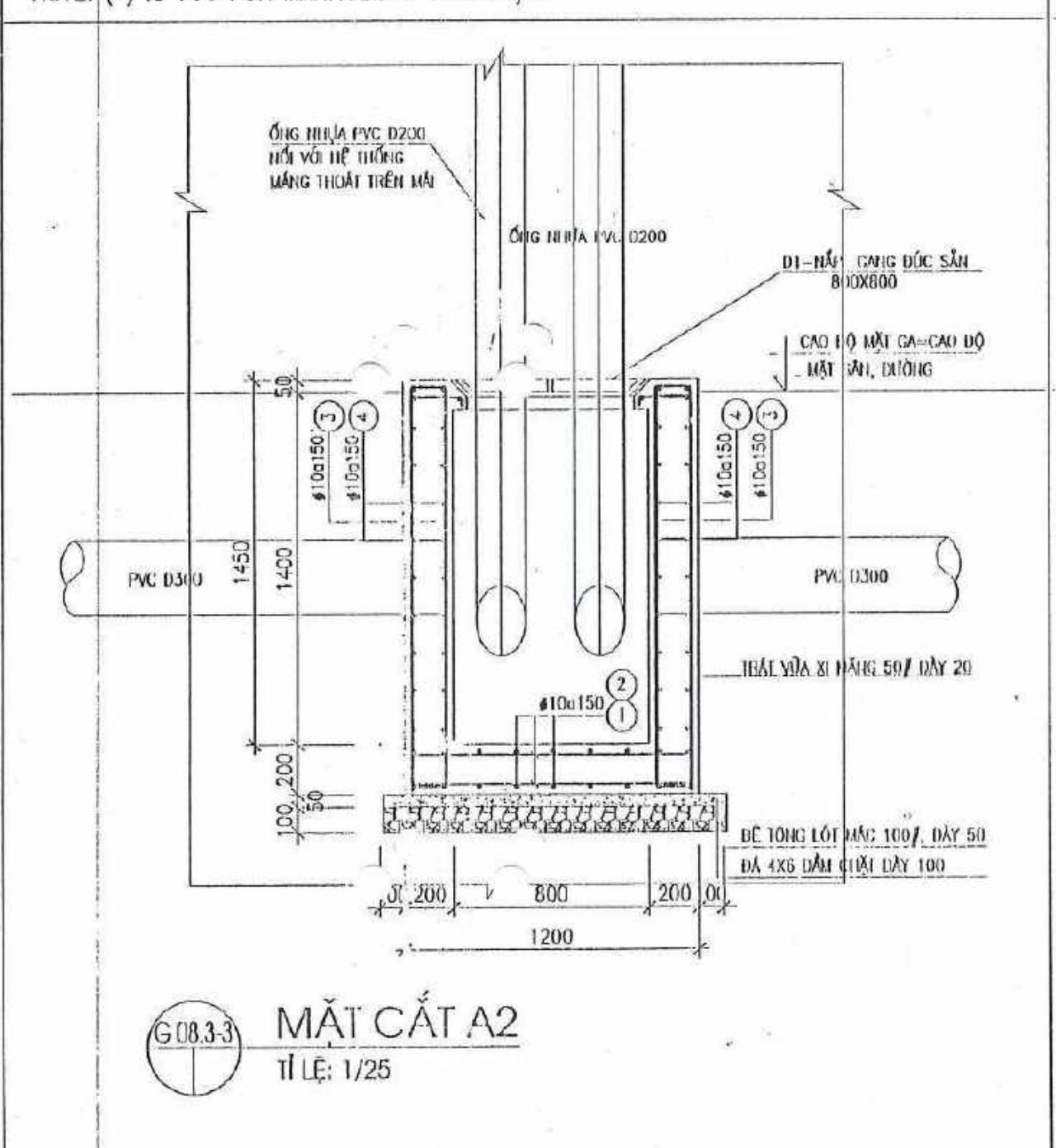
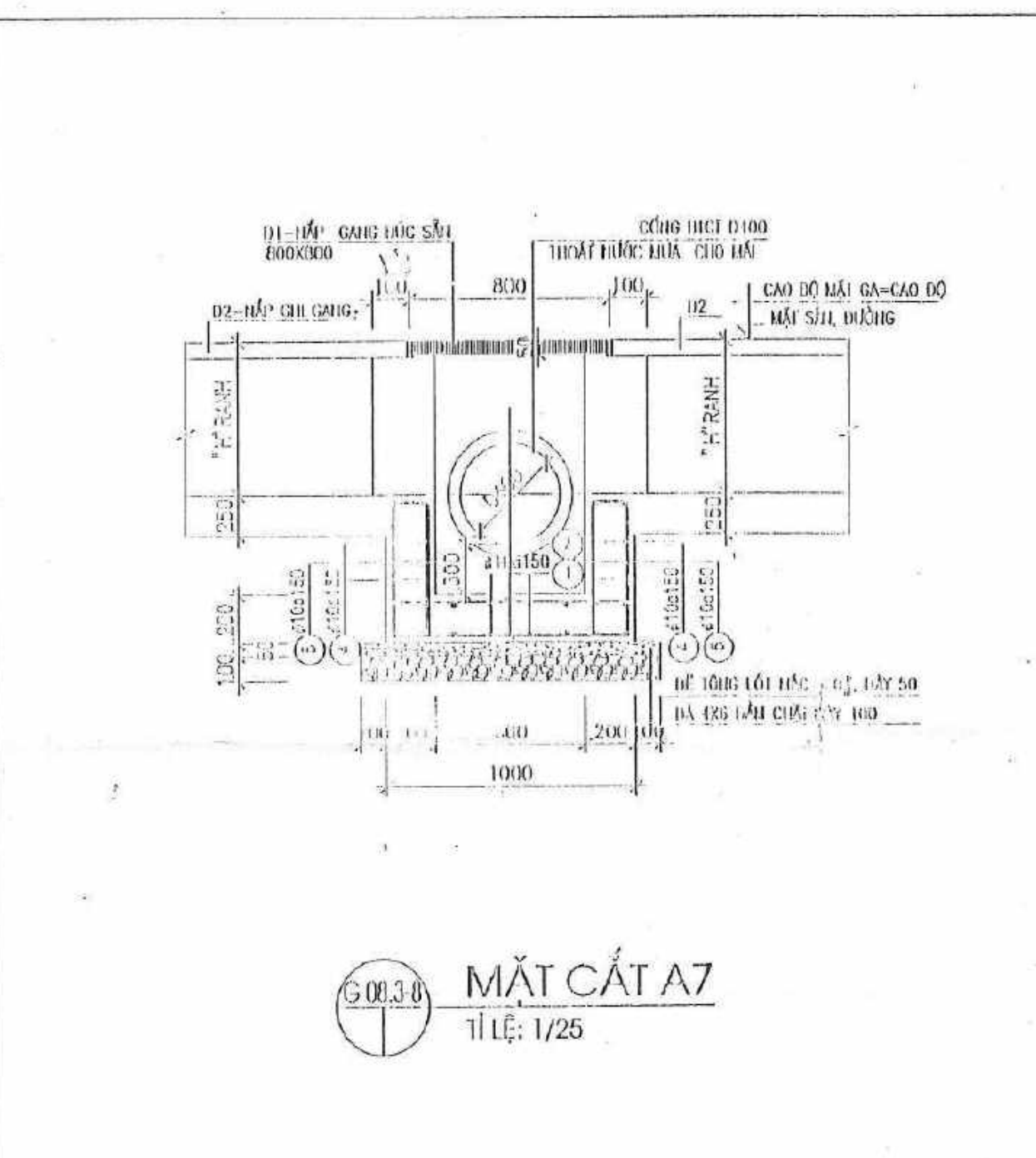
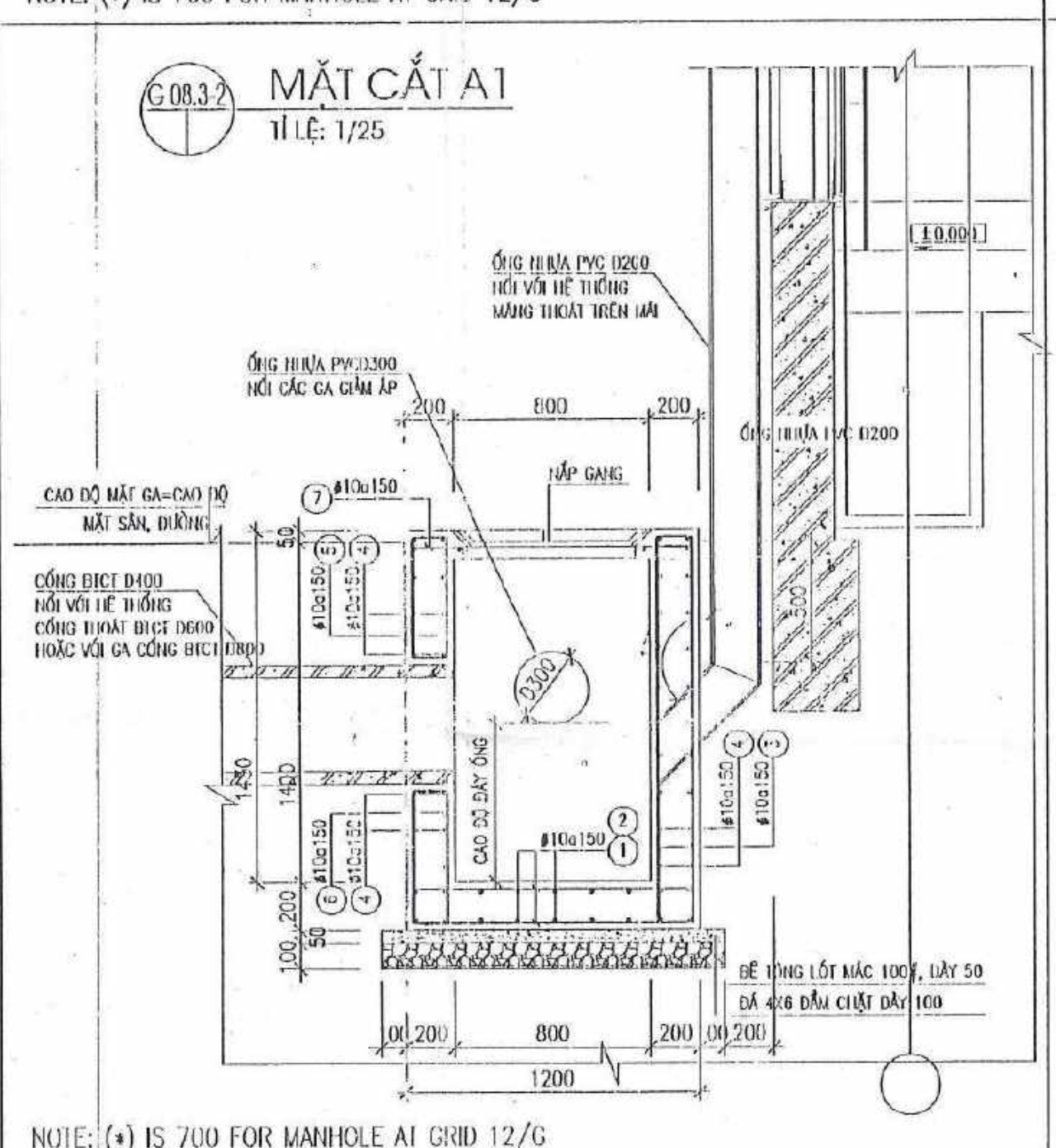
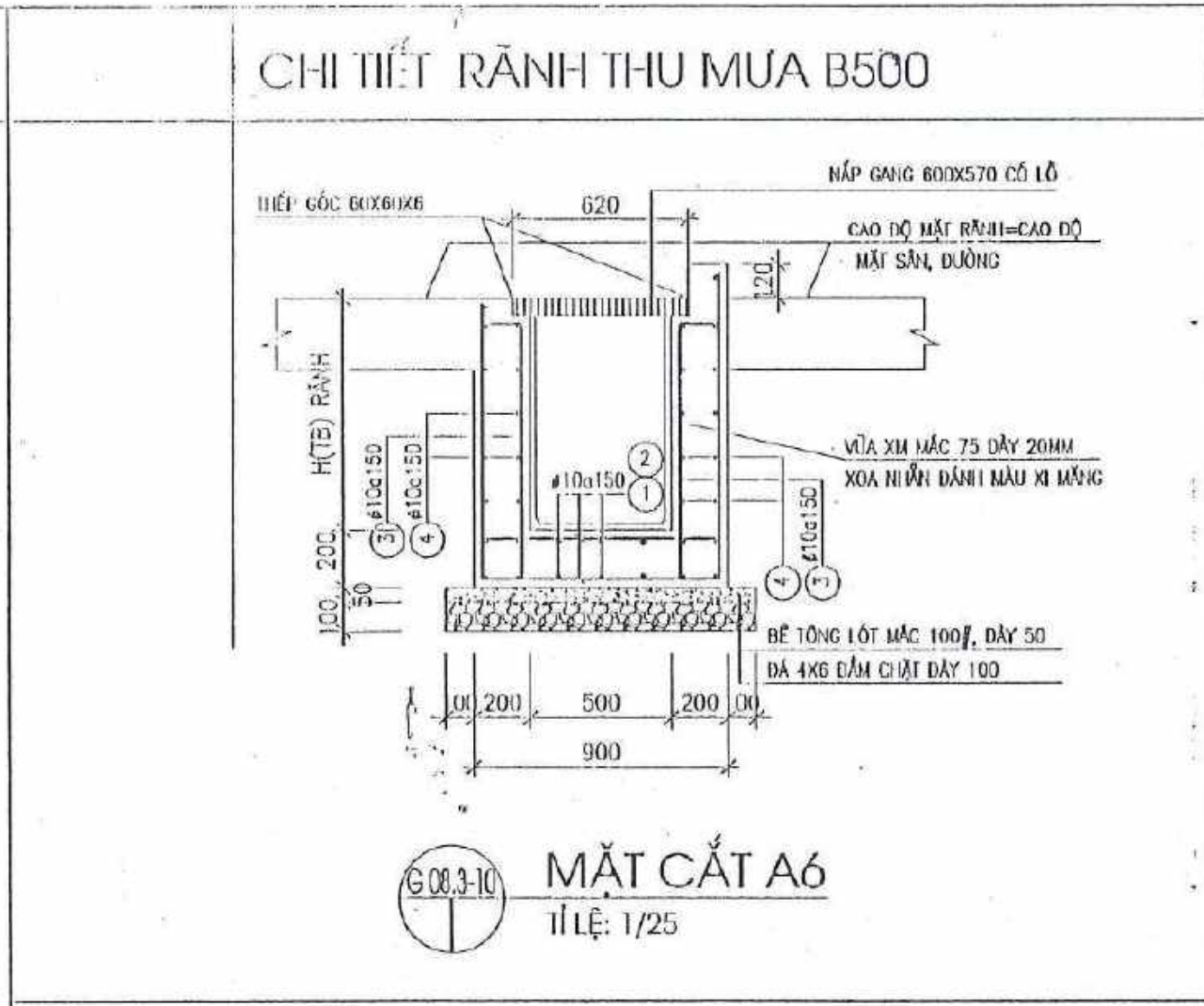
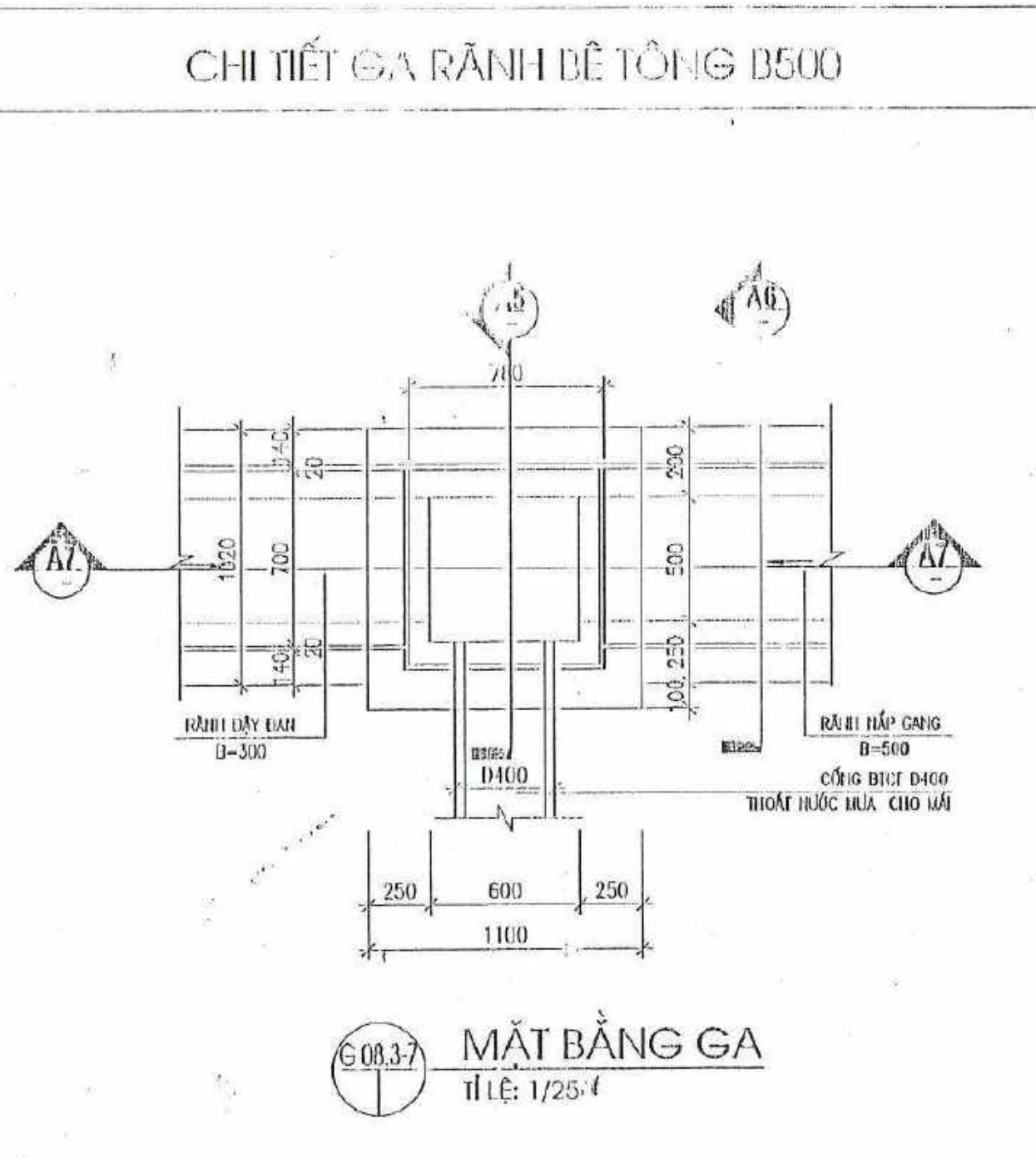
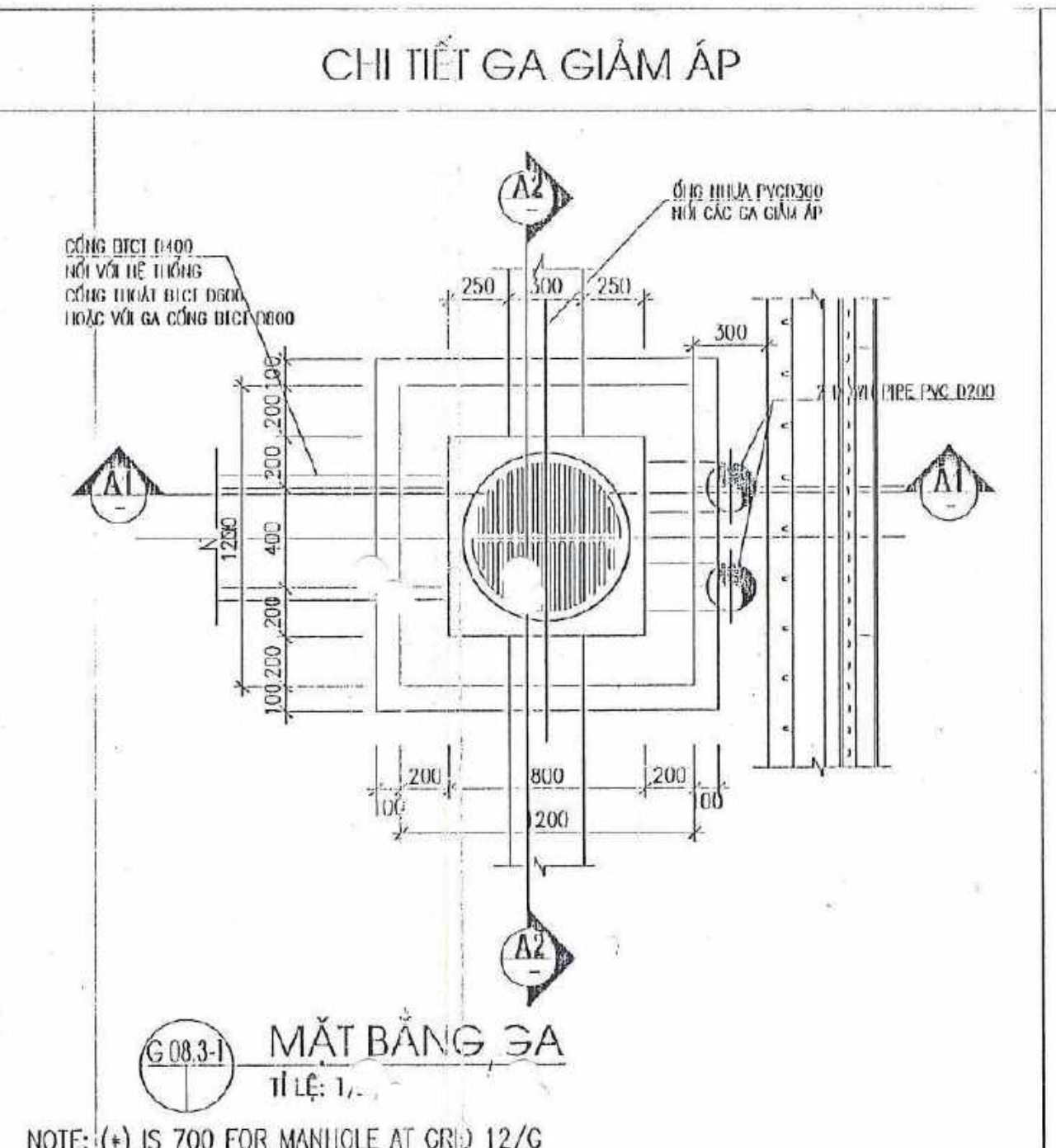
Hạng mục / ITEM: EXTERNAL WORKS

Tên bản vẽ / TITLE: STORMWATER COLLECTOR TANK

Ngày / DATE: 02-01-2007
Tỷ lệ / SCALE: AS BUILT

Giới đoạn / STAGE: HOÀN CÔNG / AS BUILT

AD.01



THỐNG KÊ CỐT THÉP CHO 1 CẤU KIỆN

TIÊN C. SỐ	SỐ T. T.	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	CHIỀU DÀI T. THANH (mm)	SỐ LƯỢNG T. C. KIỆN	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T. LƯỢNG (kg)		
GA GIẢM ÁP (G.08.3.1)	1	150x1140	150	10	1440	18	25.8	
	2	1140	10	1140	18	20.5	12.7	
	3	150x1600	150	10	1920	48	91.2	56.2
	4	150x1140	150	10	1440	60	115.2	71.0
	5	150x500	150	10	800	8	6.4	3.9
	6	150x550	150	10	850	8	6.8	4.2
	7	50x200	50	10	300	26	23	8.4
GA RÀNH ĐÈ TÔNG (G.08.3.7)	1	150x1540	150	10	1940	22	40.5	25.0
	2	1540	10	1540	22	33.9	20.9	
	3	150x1700	150	10	2100	56	112.0	69.1
	4	150x1340	150	10	1640	72	118.1	72.8
	5	150x220	150	10	520	16	8.3	5.1
	6	150x370	150	10	670	16	10.7	6.6
	7	150x1010	150	10	1360	48	64.3	39.7
RÀNH THU MUA (G.08.3.11)	1	150x1010	150	10	1310	68	88.1	54.9
	2	1010	10	1240	16	19.8	12.2	
	3	50x100	50	10	940	16	15.0	9.3
	4	150x1140	150	10	1440	36	51.8	32.0
	5	150x910	150	10	1240	36	41.6	27.5
	6	150x510	150	10	640	16	13.4	8.3
	7	150x810	150	10	1140	14	16.0	9.8
GA CÔNG BÈ TÔNG (G.08.3.2)	1	150x1000	150	10	1000	14	14.0	8.6
	2	1000	10	1000	22	22.0	13.6	
	3	150x1140	150	10	1440	18	25.8	16.0
	4	1140	10	1140	18	20.5	12.7	
	5	150x1800	150	10	2160	56	112.6	72.5
	6	150x1140	150	10	1440	88	128.7	79.1
	7	150x850	150	10	1150	4	4.6	2.8
GA CÔNG BÈ TÔNG (G.08.3.3)	1	150x420	150	10	720	4	2.9	1.8
	2	150x1140	150	10	1440	18	25.8	16.0
	3	1140	10	1140	18	20.5	12.7	
	4	150x1060	150	10	2200	52	114.4	70.5
	5	150x1140	150	10	1440	84	121.0	74.6
	6	150x950	150	10	1250	8	10.0	6.2
	7	150x420	150	10	720	8	5.8	3.6
GA CÔNG BÈ TÔNG (G.08.3.4)	1	150x1340	150	10	1640	20	32.8	20.2
	2	1340	10	1310	20	26.8	16.5	
	3	150x1560	150	10	1800	56	100.8	62.1
	4	150x1340	150	10	1640	60	98.4	60.7
	5	150x270	150	10	570	12	6.9	4.2
	6	150x420	150	10	720	12	8.6	5.3
	7	150x1610	150	10	1310	48	64.3	39.7
GA CÔNG BÈ TÔNG (G.08.3.5)	1	150x1010	150	10	1310	68	88.1	54.9
	2	1010	10	1240	16	19.8	12.2	
	3	150x1700	150	10	2100	56	112.0	69.1
	4	150x1340	150	10	1640	72	118.1	72.8
	5	150x220	150	10	520	16	8.3	5.1
	6	150x370	150	10	670	16	10.7	6.6
	7	150x1010	150	10	1310	48	64.3	39.7

GHI CHÚ CHUNG
GENERAL NOTES.

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM

METRO VIETNAM
Head office: AN KHANH - AN PHU, DIST. 2
HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TEL: 08.8.5190390 - FAX: 08.8.5190370

SẪM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT

2Ecom
Cty TNHH Trương Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/14B LÝ NAM ĐỀ - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
Tel: 04.7337.802 - Fax: 04.7337.604 - Email: 2ecom@pl.vn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR. TRẦN QUỐC HÙNG

CHỦ TRƯỞNG
APPROVAL

MR. TRẦN QUỐC HÙNG

Consultant
Project Management

PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY
NEW CC CONSTRUCTION CONSULTANTS Co. Ltd.
18 B No.2 Street, Ward 15, Dist. 11, Ho Chi Minh City
TEL: 841232, FAX: 841235, Email: chhoac@hcmcc.com.vn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR. NGUYỄN NGỌC AN

QUẢN LÝ
SITE MANAGER

MR. HOÀNG QUANG NHUẬN

Contractor

TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY, LTD
Civil construction contractor

MAIN OFFICE:
456 Nguyễn Văn Lương st., ward 12,
dist 5, Ho Chi Minh City
Tel: 084-97201284
Fax: 084-97201283

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR. PHẠM THẾ TÀI

VE DẪN BẰNG

MR. TỐNG MINH THỦY

CÔNG TRÌNH
PROJECT

METRO HIỆP PHÚ HCMC3

Địa chỉ:
ADDRESS

TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH

HẠNG MỤC
ITEM

EXTERNAL WORKS

TÊN BẢN VẼ
TITLE

MANHOLES & DITCHES STRUCTURE DETAILS(1)

NGÀY
DATE

02-01-2007

TỶ LỆ
SCALE

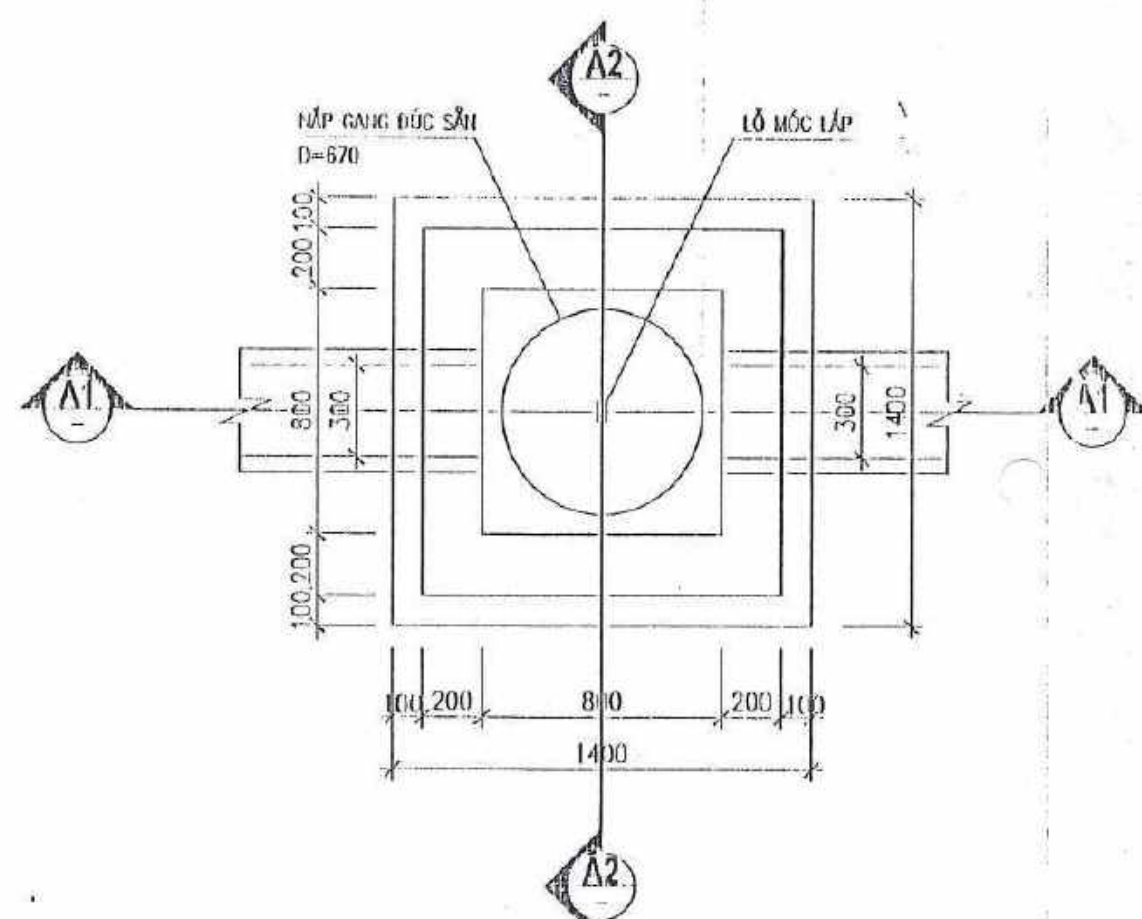
1/25

GIẢI ĐOẠN: HOÀN CÔNG
STAGE: AS BUILT

BẢN VẼ
DRAWING No.

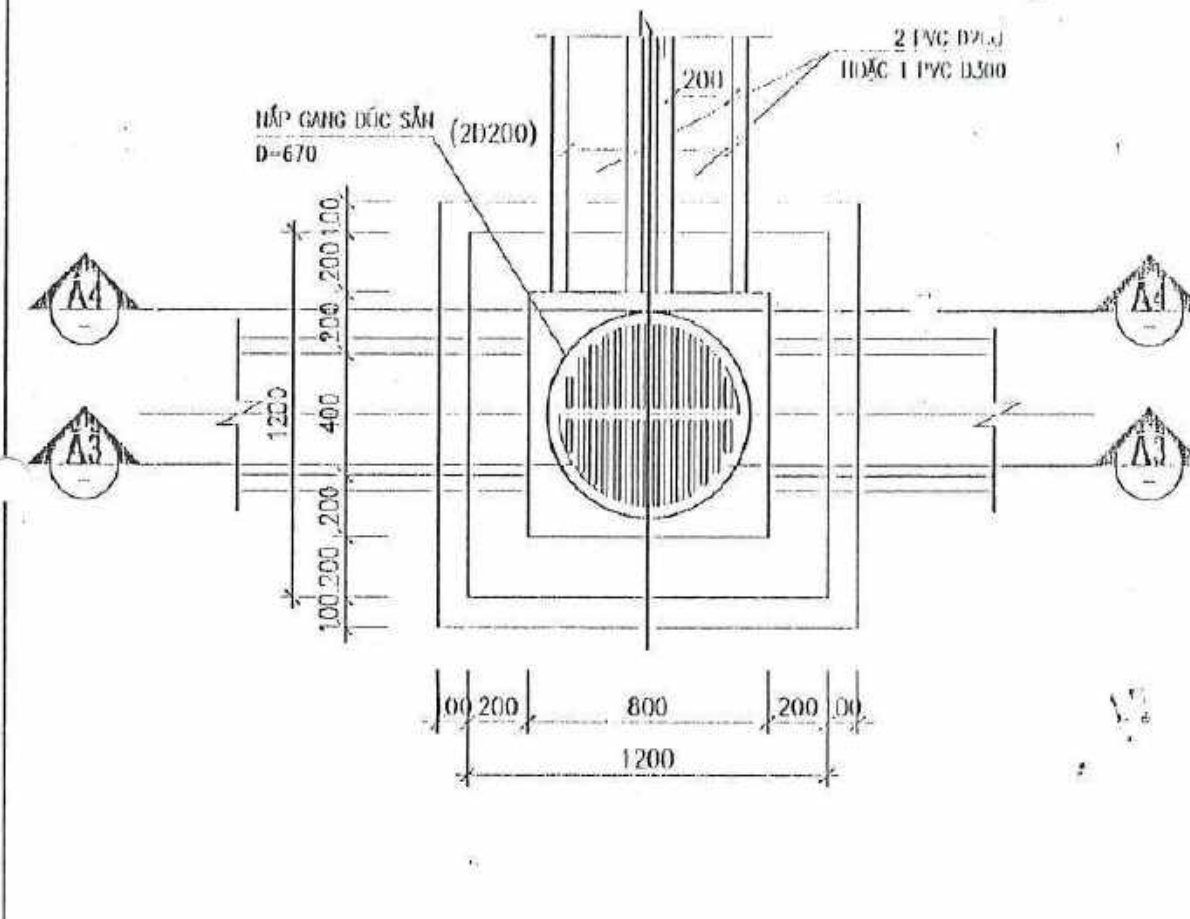
S.31.1

CHI TIẾT GA ỐNG PVC D300



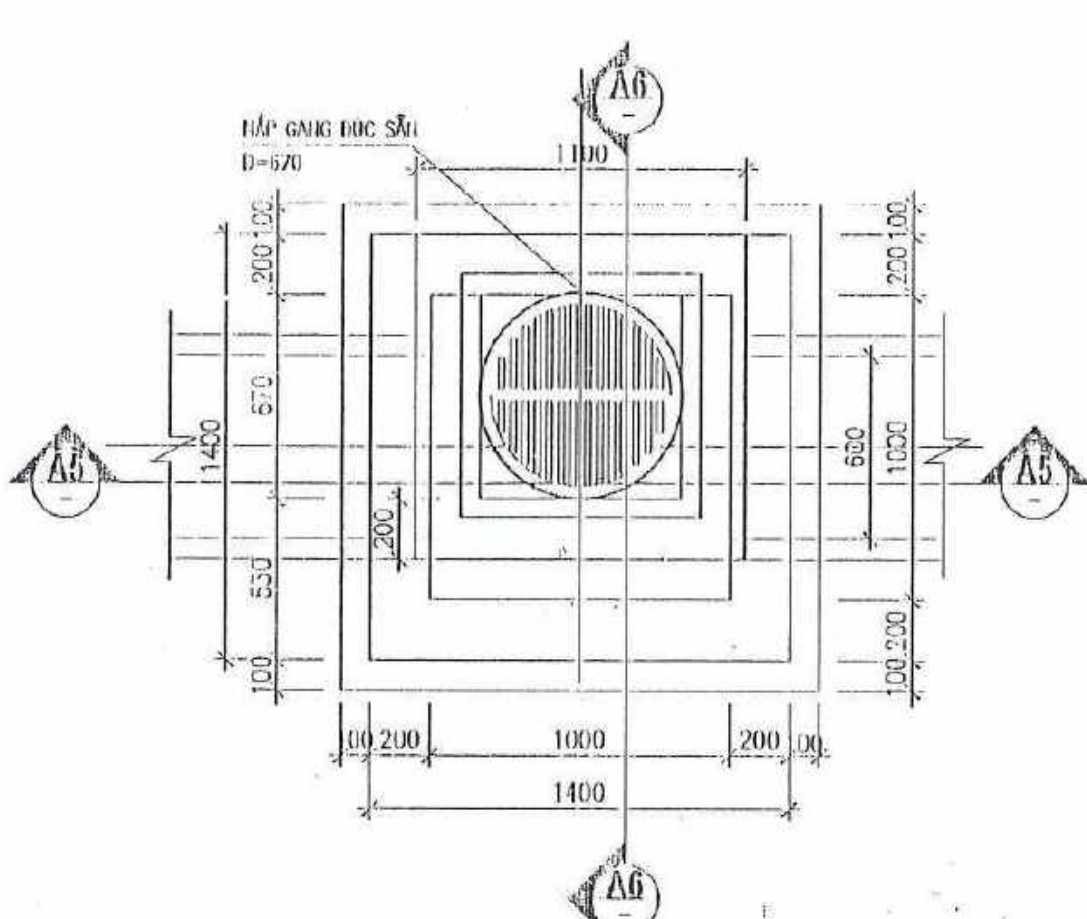
0.00.1 MẶT BẰNG
TỈ LỆ: 1/25

CHI TIẾT GA CỐNG BÊ TÔNG D400



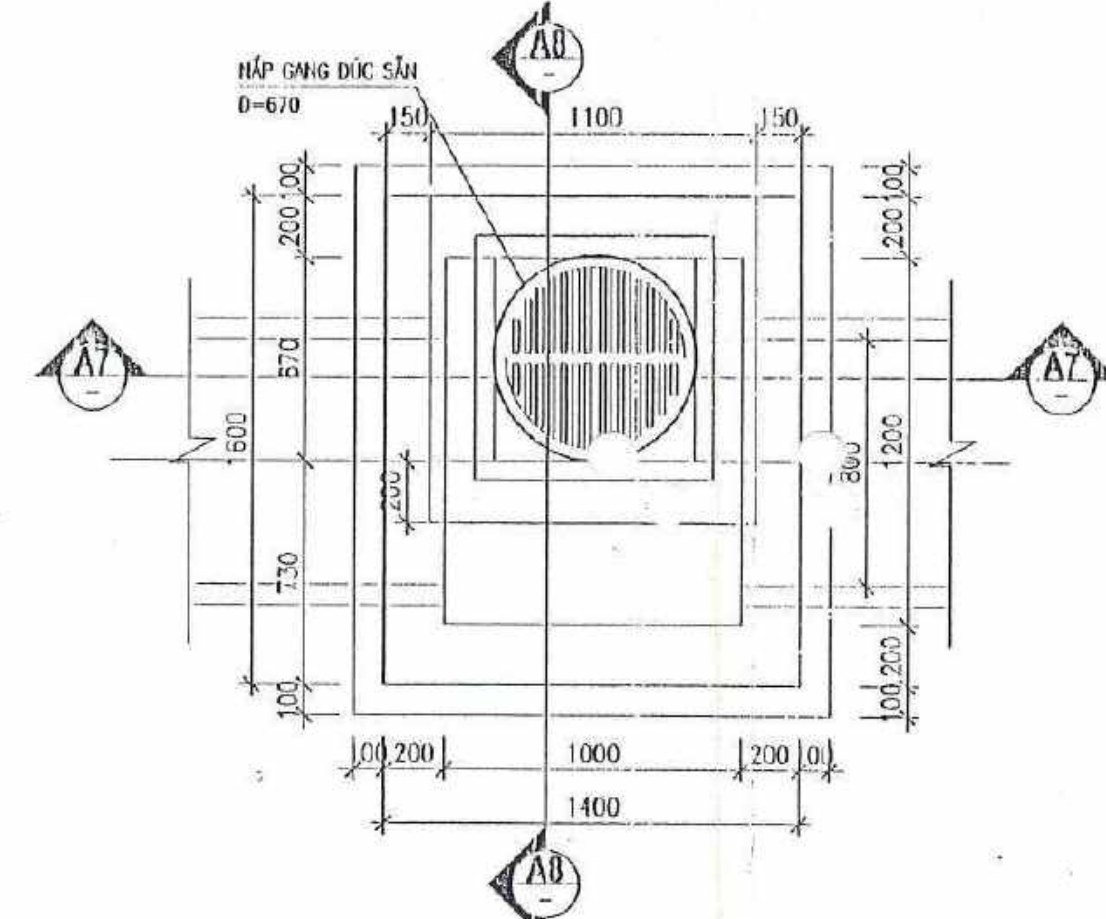
0.00.4 MẶT BẰNG GA
TỈ LỆ: 1/25

CHI TIẾT GA CỐNG BÊ TÔNG D600

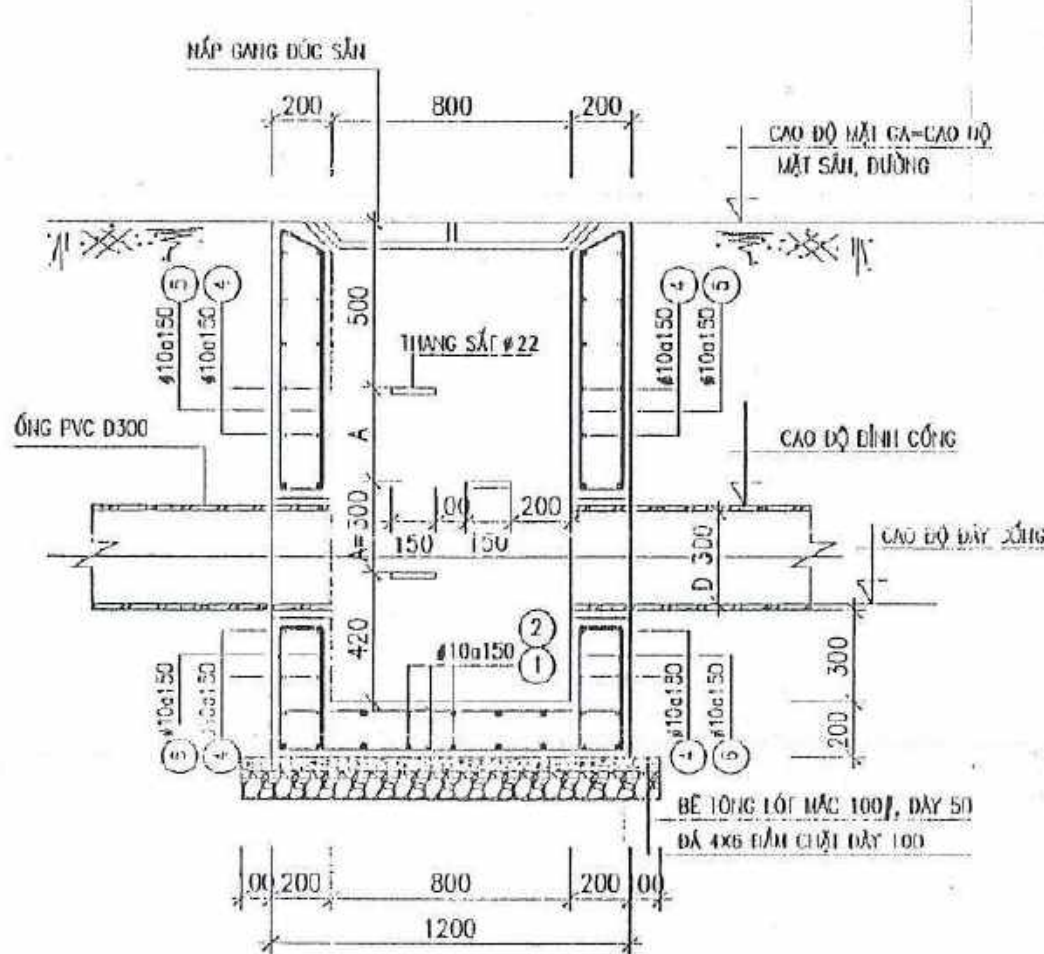


0.00.7 MẶT BẰNG GA
TỈ LỆ: 1/25

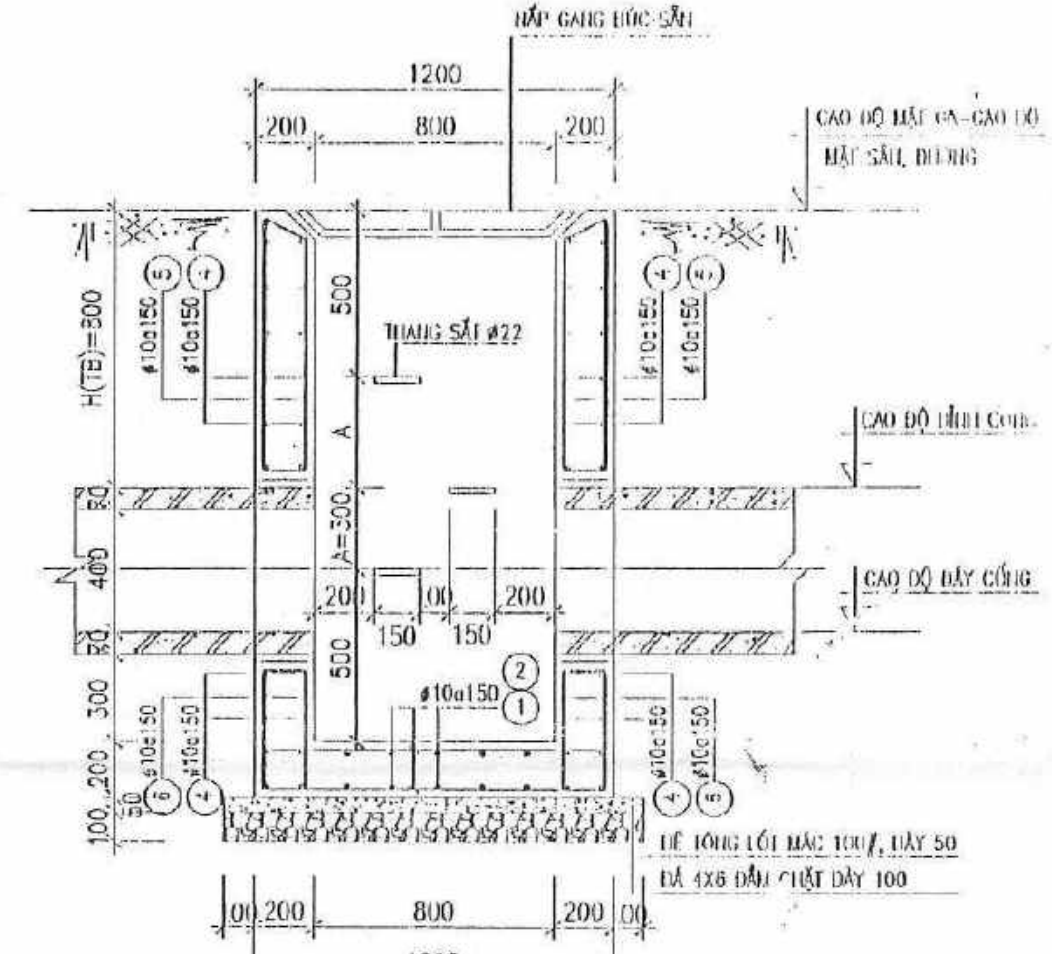
CHI TIẾT GA CỐNG BÊ TÔNG D800



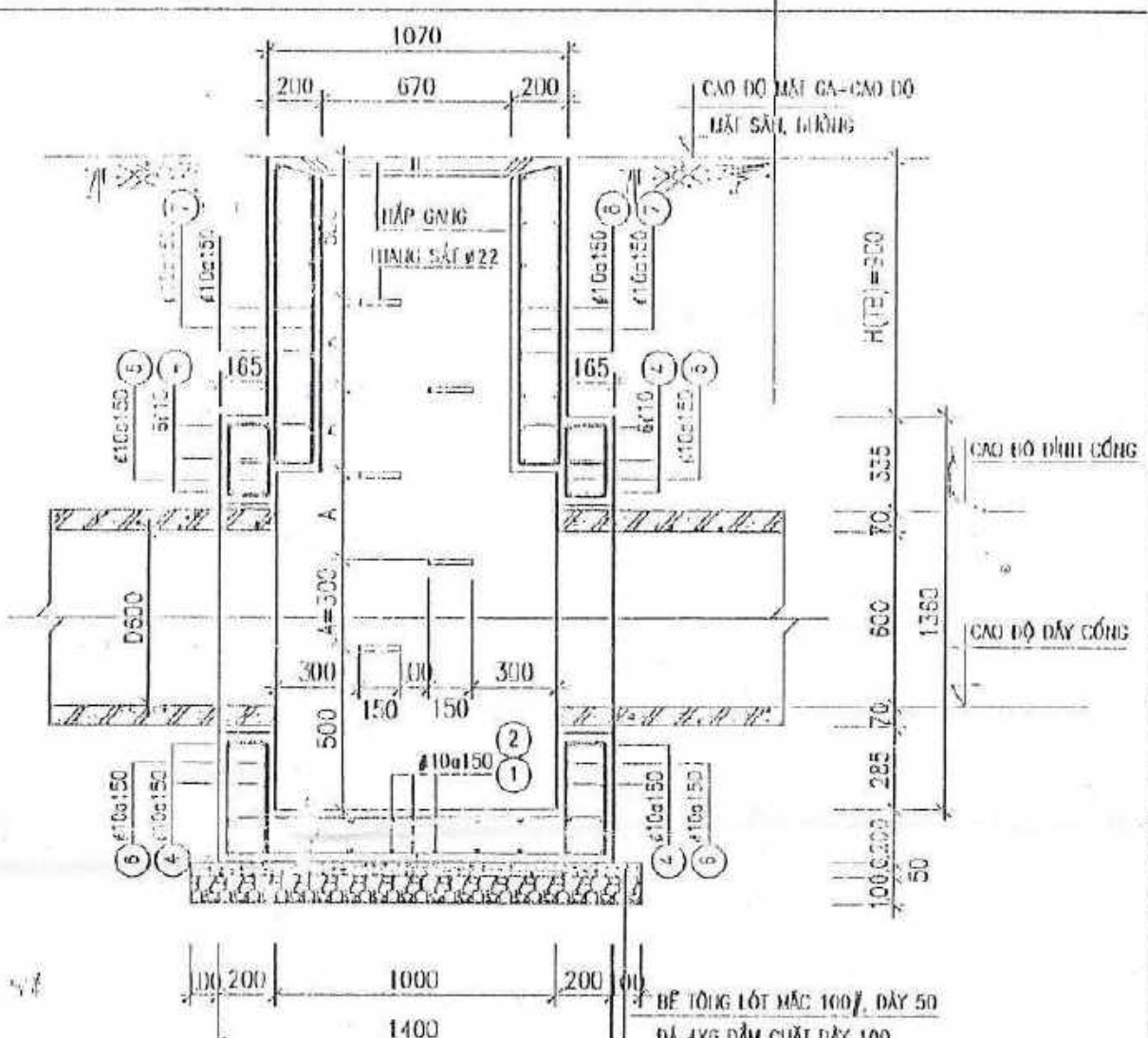
0.00.10 MẶT BẰNG GA
TỈ LỆ: 1/25



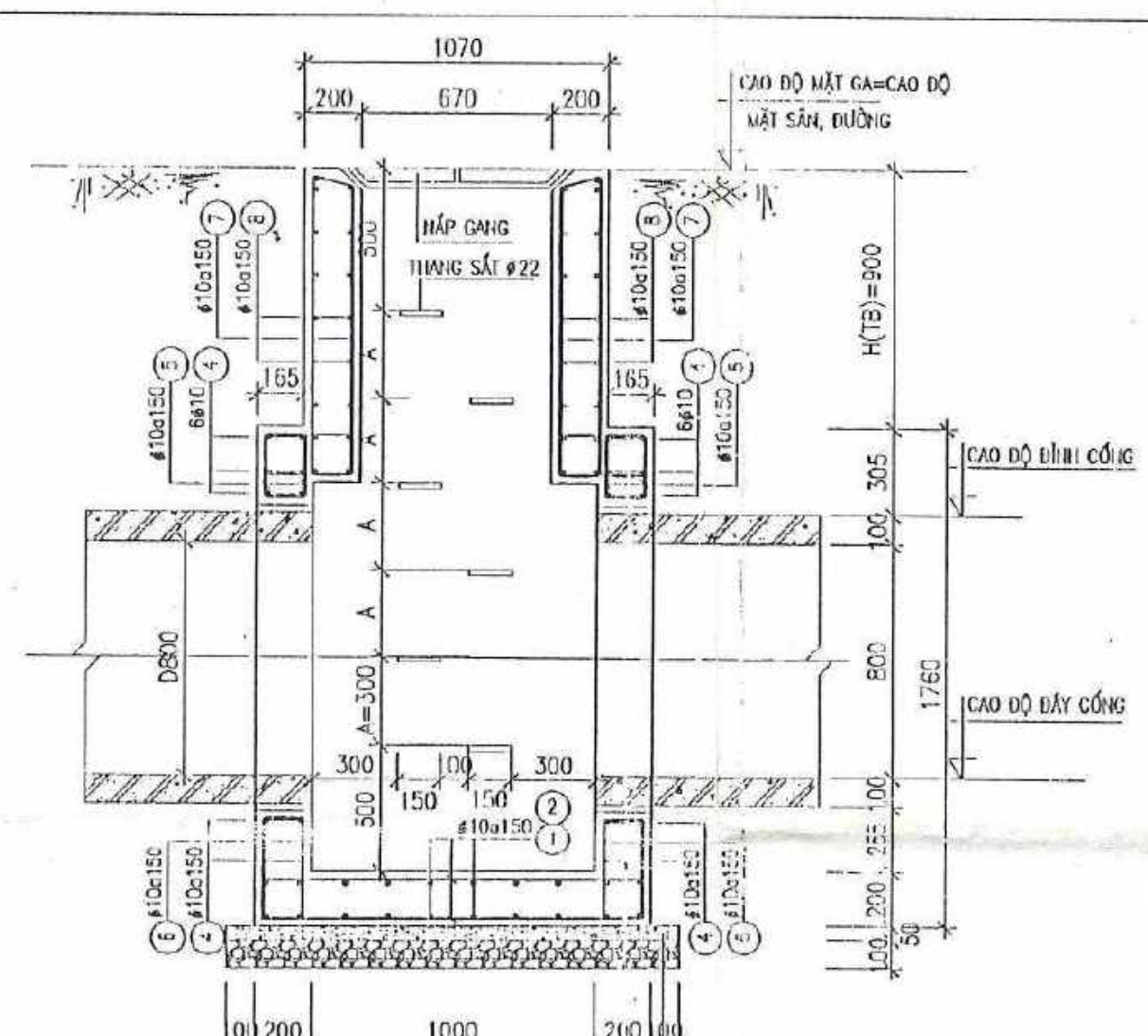
0.00.2 MẶT CẮT A1
TỈ LỆ: 1/25



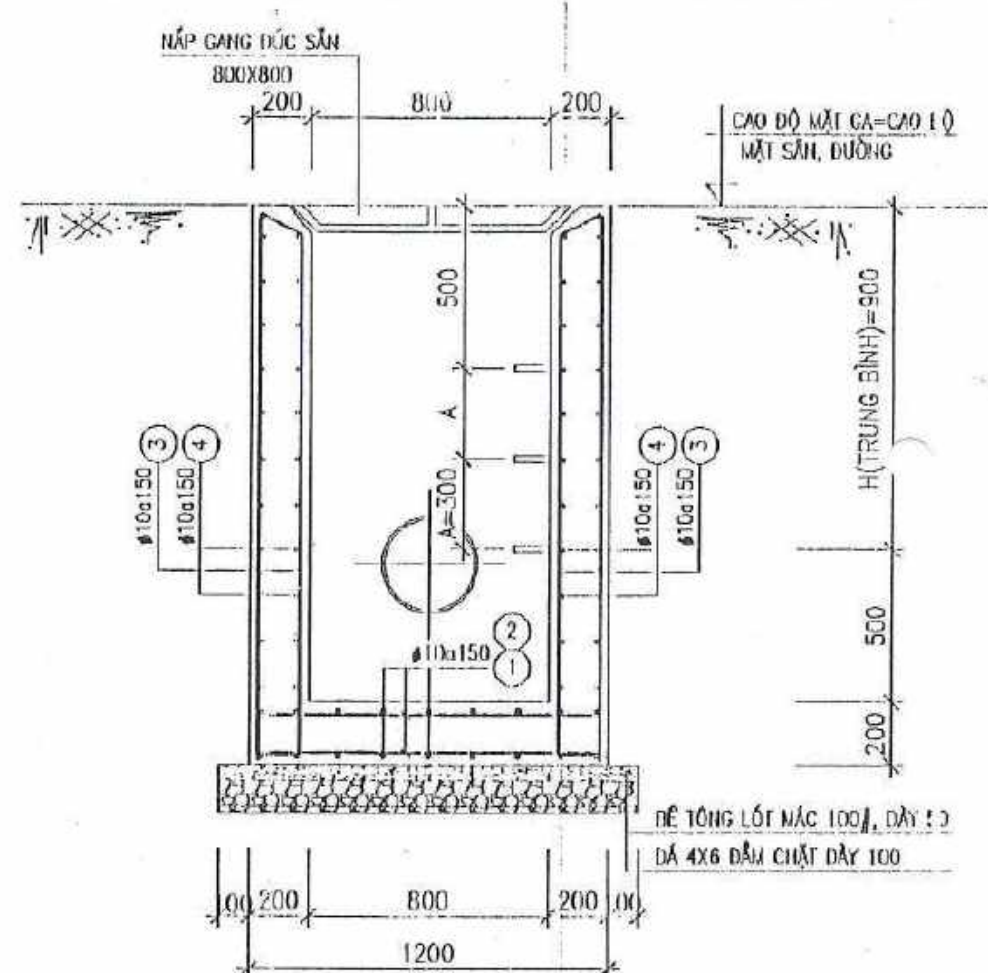
0.00.6 MẶT CẮT A3
TỈ LỆ: 1/25



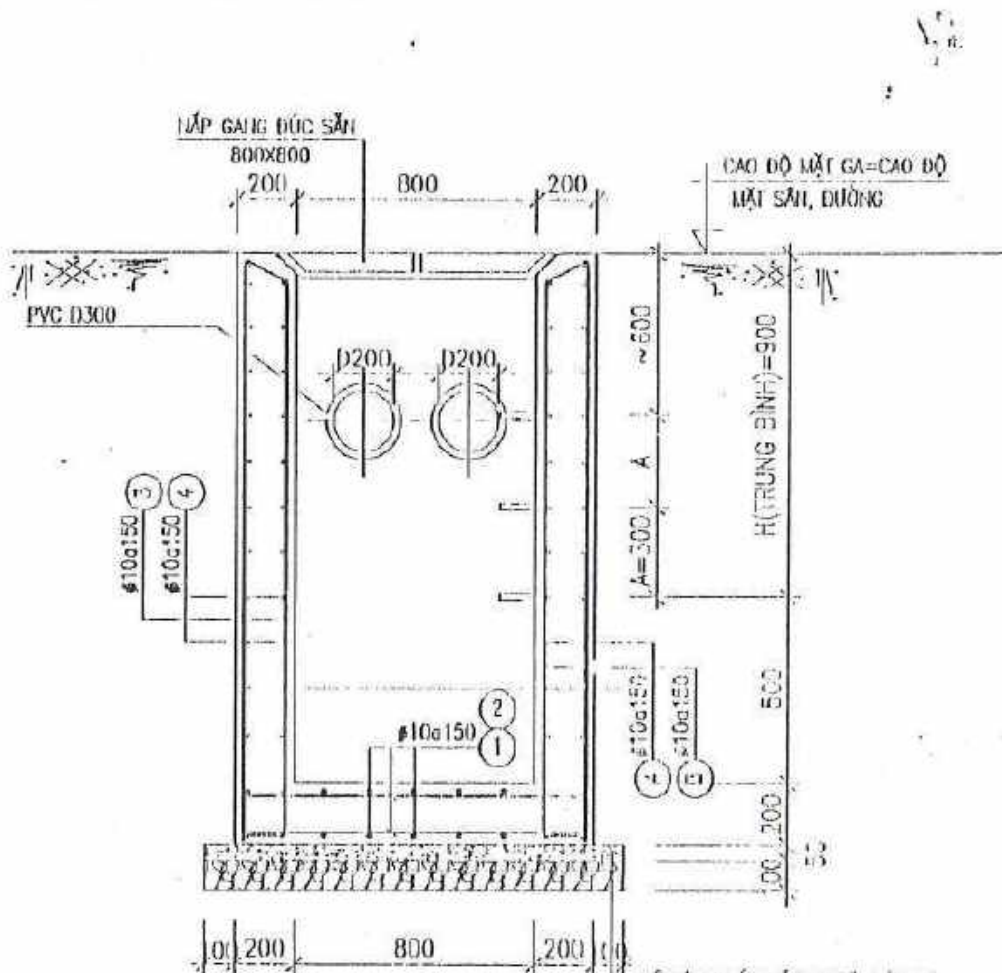
0.00.8 MẶT CẮT A5
TỈ LỆ: 1/25



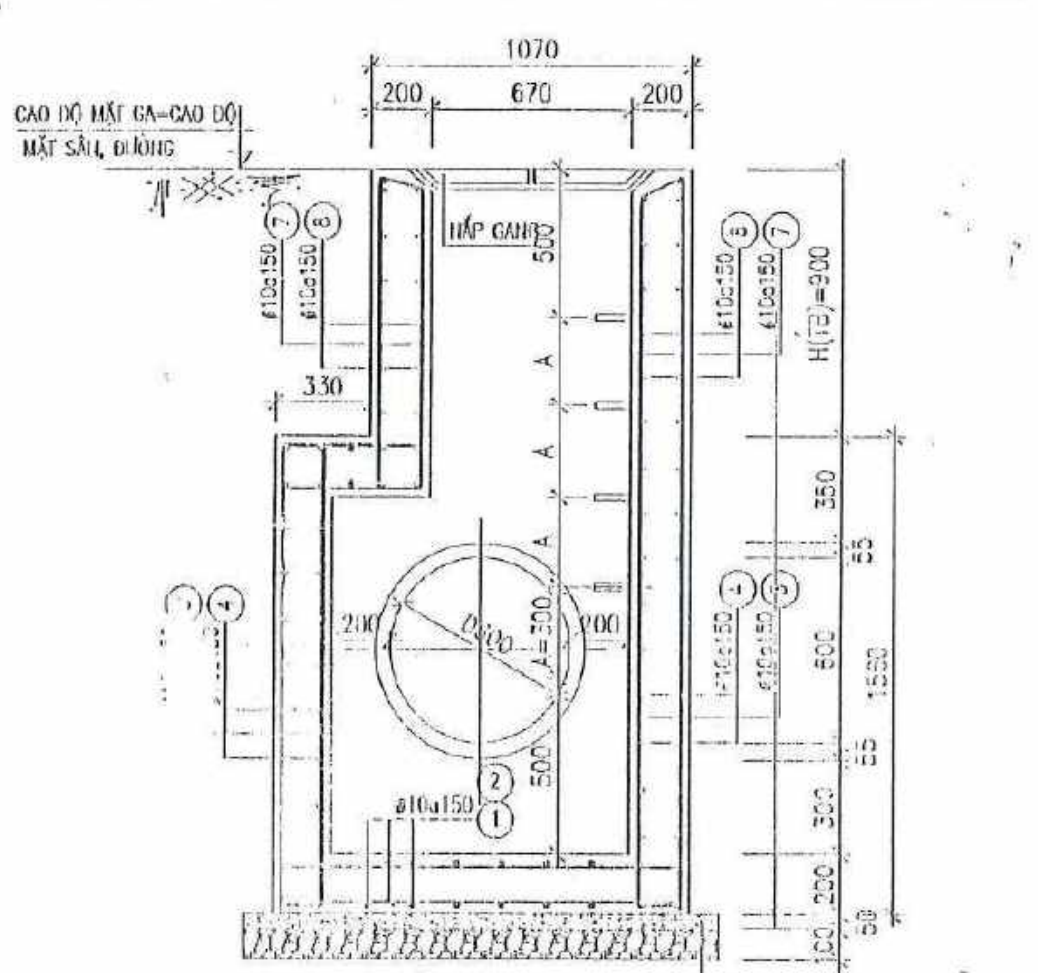
0.00.11 MẶT CẮT A7
TỈ LỆ: 1/25



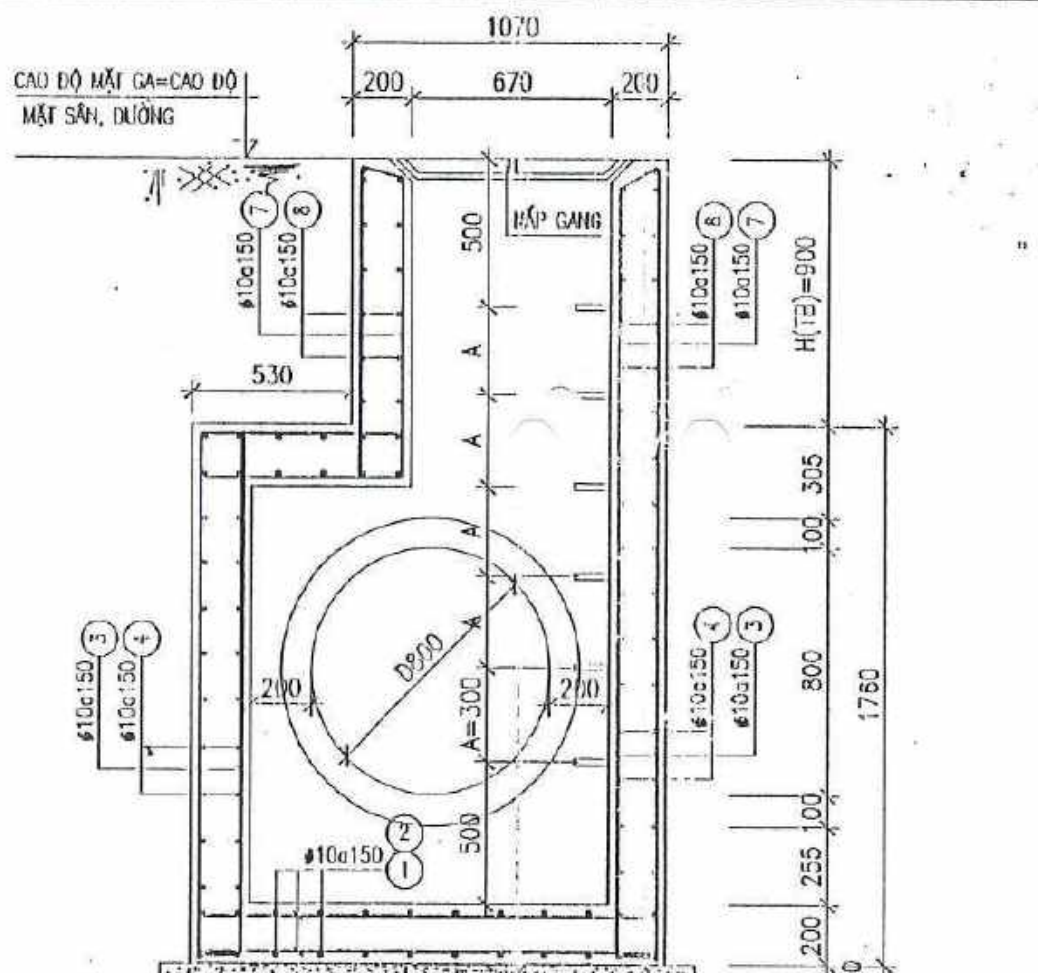
0.00.3 MẶT CẮT A2
TỈ LỆ: 1/25



0.00.5 MẶT CẮT A4
TỈ LỆ: 1/25



0.00.9 MẶT CẮT A6
TỈ LỆ: 1/25



0.00.12 MẶT CẮT A8
TỈ LỆ: 1/25

GHI CHÚ CHUNG
GENERAL NOTES

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY
OWNER: VIỆT NAM

METRO VIETNAM
Head office: AN KHANH - AN PHU, DIST. 2
HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TEL: 08.8.5190390 - FAX: 08.8.5190370

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT

2Ecom
Cty TNHH Trường Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/145 LÝ NAM ĐỀ - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
TEL: 04. 7337 833 - Fax: 04. 7337 804 - Email: 2ecom@plvn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR TRẦN QUỐC HÙNG

CHỦ TÌ
APPROVAL

MR TRẦN QUỐC HÙNG

Consultant
Project Management

PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY
NEW CC CONSTRUCTION CONSULTANTS Co., Ltd.
18 Bui Thuan Khanh St, Dist. 11, Ho Chi Minh City
Tel: 841262, Fax: 841262, Email: info@newcc.vn

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR NGUYỄN NGỌC AN

QC/CT
SITE MANAGER

MR. HOÀNG QUANG NHUẬN

Contractor

TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY, LTD
Civil construction contractor
MAIN OFFICE:
466 Nguyễn Văn Lương St, Ward 12,
Dist 6, Ho Chi Minh City
Tel: (84-8) 7511384
Fax: (84-8) 7511383

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

MR PHẠM THẾ TÀI

VỀ
DRAW BY

MR TỐNG MINH THỨ

CÔNG TRÌNH
PROJECT

METRO HIỆP PHÚ HCMC3

Địa chỉ:
ADDRESS
TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH

HẠNG MỤC
ITEM
EXTERNAL WORKS

TÊN BẢN VẼ
TITLE
MANHOLES & DITCHES STRUCTURE DETAILS(2)

NGÀY
DATE

02-01-2007

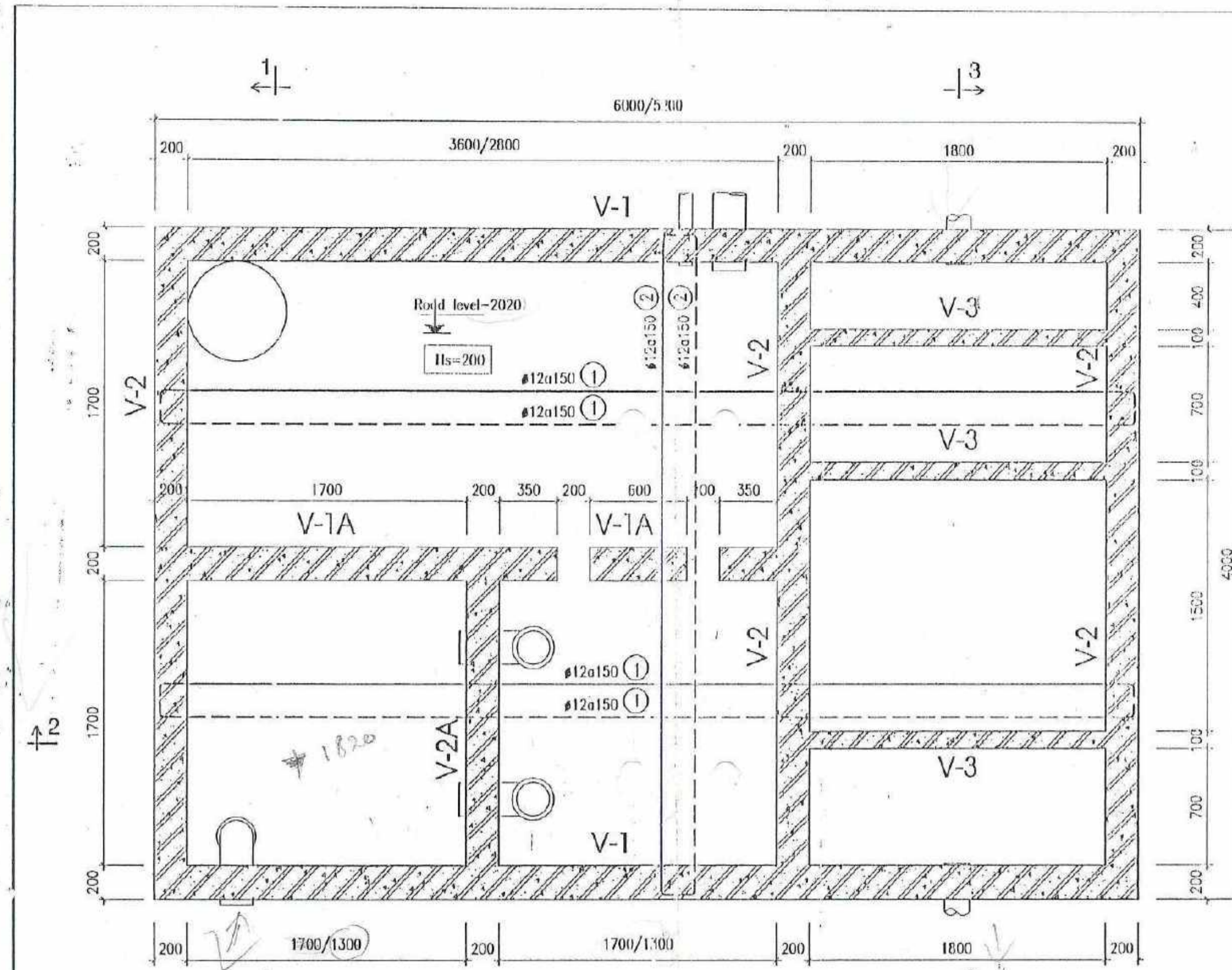
TỶ LỆ
SCALE

1:25

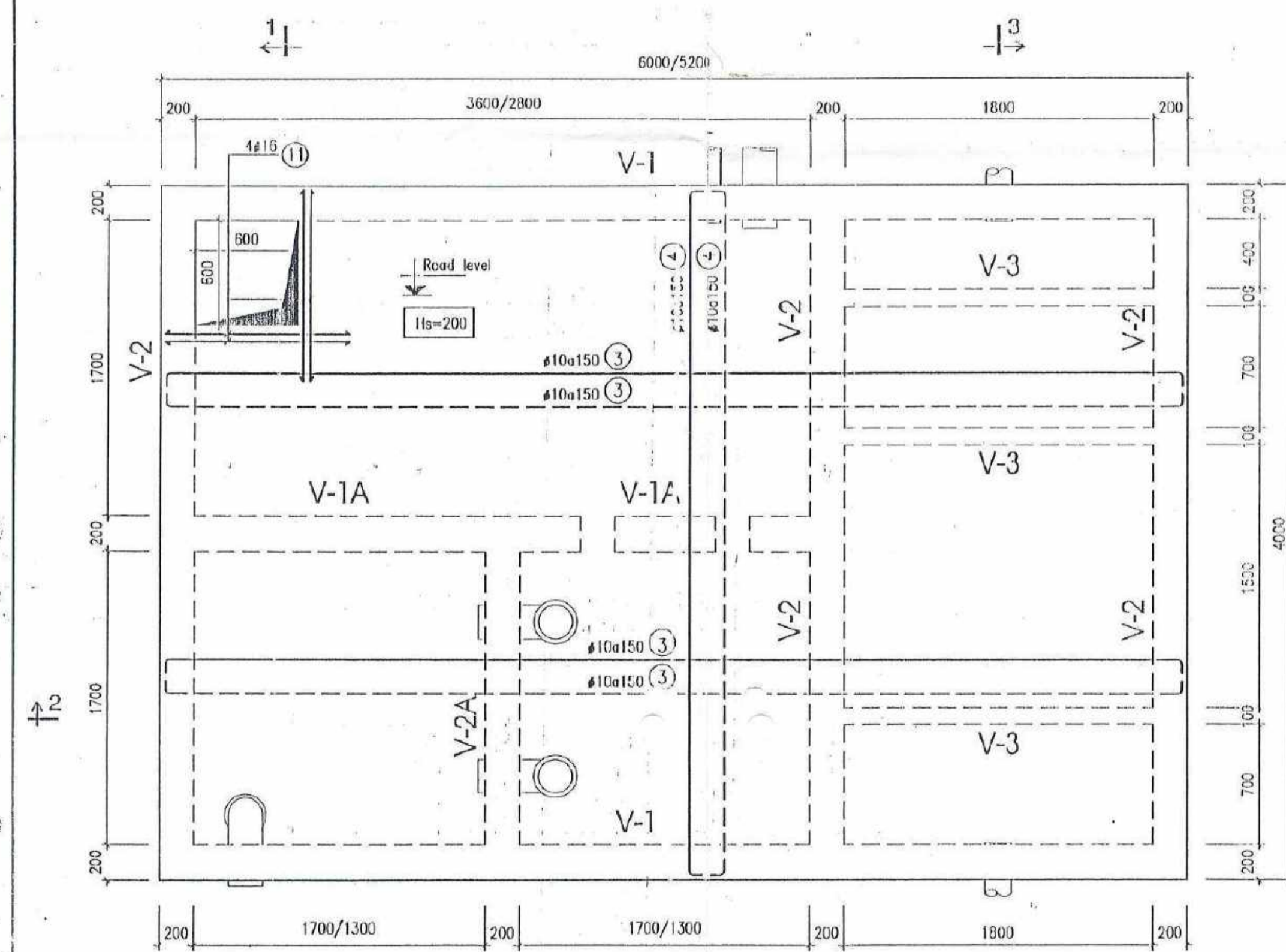
GIẢI ĐOẠN: HOÀN CÔNG
STAGE:

AS BUILT

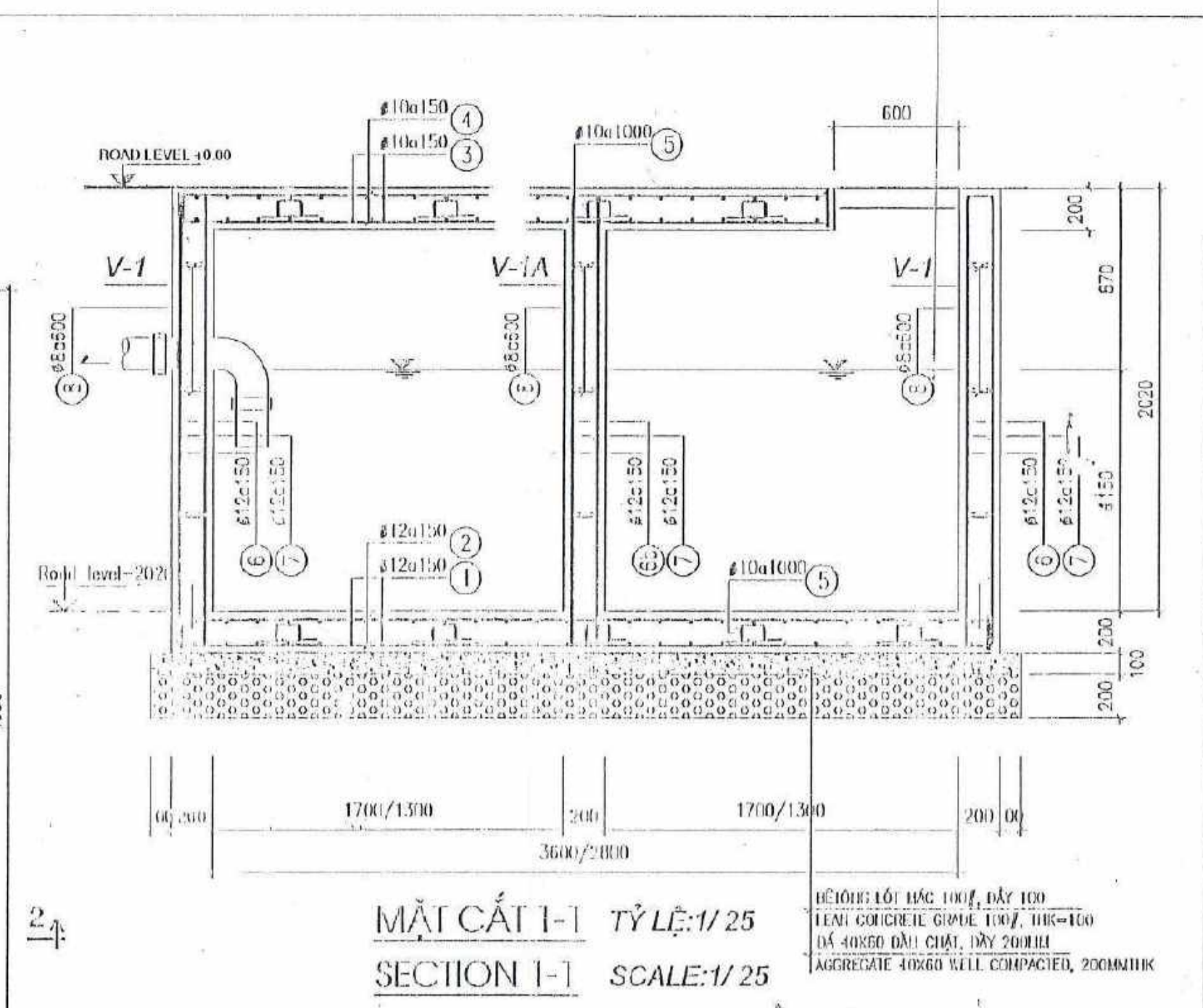
BẢN VẼ
DRAWING No.
S.31.2



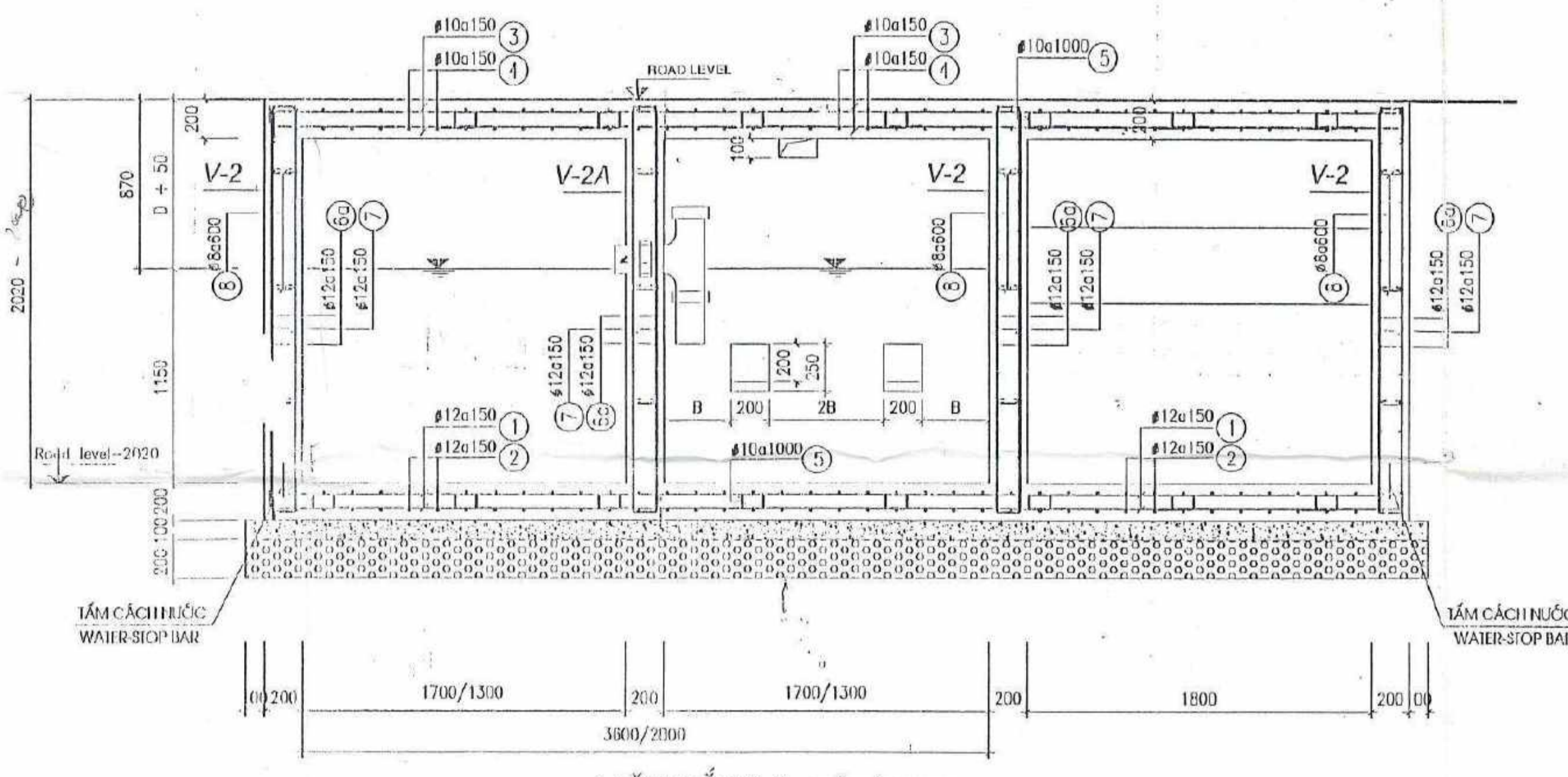
MẶT BẰNG ĐÁY BỂ TỰ HOẠI VÀ BỂ THU MỠ
SEPTIC TANK & GREASE TRAP - BOTTOM PLAN
TỶ LỆ: 1/25
SCALE: 1/25



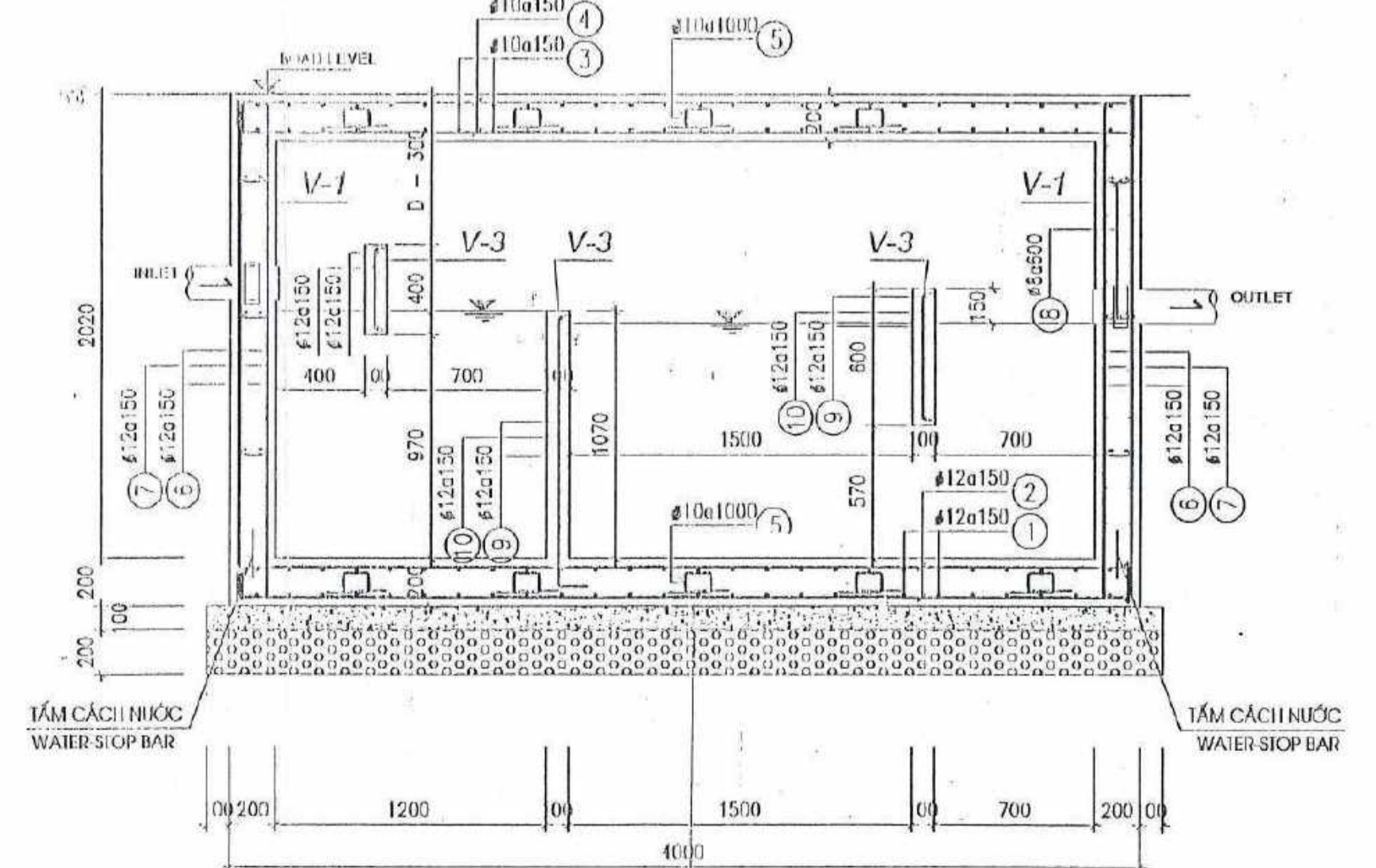
MẶT BẰNG NẾP BỂ TỰ HOẠI VÀ BỂ THU MỠ
SEPTIC TANK & GREASE TRAP - TOP PLAN
TỶ LỆ: 1/25
SCALE: 1/25



MẶT CẮT 1-1 TỶ LỆ: 1/25
SECTION 1-1 SCALE: 1/25



MẶT CẮT 2-2 TỶ LỆ: 1/25
SECTION 2-2 SCALE: 1/25



MẶT CẮT 3-3 TỶ LỆ: 1/25
SECTION 3-3 SCALE: 1/25

THÔNG KÊ CỐT THÉP BỂ TỰ HOẠI VÀ BỂ THU MỠ
RE-BAR SCHEDULES FOR SEPTIC TANK & GREASE TRAP

TÊN CỤCH	SỐ T.T	HÌNH DẠNG-HÌNH THỨC	Ø mm	CHIỀU DÀI TÍNH mm	SỐ LƯỢNG CỤCH	TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T. LƯỢNG KG			
BỂ TỰ HOẠI VÀ BỂ THU MỠ SEPTIC TANK & GREASE TRAP	1	150	5950	150	12	6250	54	337.5	299.6	
	2	150	3950	150	12	4250	80	340.0	301.9	
	3	150	5950	150	10	6250	54	337.5	299.6	
	4	150	3950	150	10	4250	80	340.0	299.6	
	5	100/100/100/200		10	0	24	24	16.8	10.4	
	6	200	5950	200	12	6350	26	52	330.2	263.2
	7	200	2150	200	12	2550	60	160	400.0	362.2
	8	200	3950	200	12	4350	26	26	113.1	100.4
	9	200	2150	200	12	2550	54	54	137.7	122.3
	10	200	3950	200	12	4350	26	78	339.3	301.2
	11	200	2150	200	12	2550	54	162	413.1	366.8
12	200	2050	200	12	2450	26	26	63.7	56.6	
13	200	2150	200	12	2550	24	24	61.2	54.3	
14	60	170	60	8	3	15	150	43.5	17.2	
15	2150		12	2150	8	24	51.5	45.8		
16	1200		12	1200	13	39	48.0	41.5		
17	1600		16	1600	4	4	6.4	10.1		

GH CHÚ CHUNG
GENERAL NOTES

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM
OWNER: METRO VIETNAM
Head office: AN KHANH - AN PHU DIST. 2 HO CHI MINH CITY, VIETNAM
TEL: 08.6.5190390- FAX: 08.6.5190370

CÔNG TY TƯ VẤN / CONSULTANT
2Ecom
City TNHH Trường Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/143 LÝ THƯỜNG KIỆT - HOÀN KIẾM - HÀ NỘI
Tel: 04.7337.803 - Fax: 04.7337.804 - Email: 2ecom@pt.vn

GIÁM ĐỐC DIRECTOR: MR. TRẦN QUỐC HÙNG

CHỦ TRƯỞNG APPROVAL: MR. TRẦN QUỐC HÙNG

Consultant
Project Management
PEOPLE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY
NEW CC CONSTRUCTION CONSULTANTS Co. Ltd.
18 B Ho Chi Minh Street, Ward 5, Dist. 11, Ho Chi Minh City
TEL: 8441202, FAX: 8441256, Email: c11@newcc.com.vn

GIÁM ĐỐC DIRECTOR: MR. NGUYỄN NGỌC AN

SIECT SITE MANAGER: MR. HOÀNG QUANG NHUẬN

Contractor
TAN VIET TIN CONSTRUCTION COMPANY, LTD
Civil construction contractor

GIÁM ĐỐC DIRECTOR: MR. PHẠM THẾ TÀI

VỀ DRAW BY: MR. TỐNG MINH THỨ

CÔNG TRÌNH PROJECT: METRO HIỆP PHÚ HCMC3

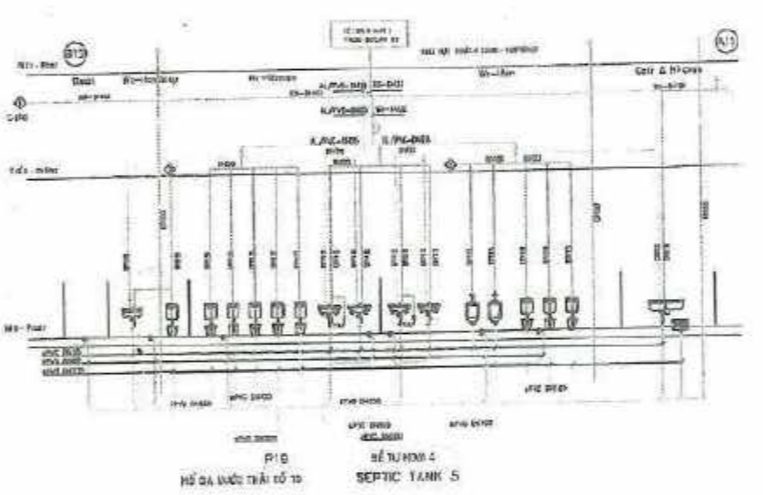
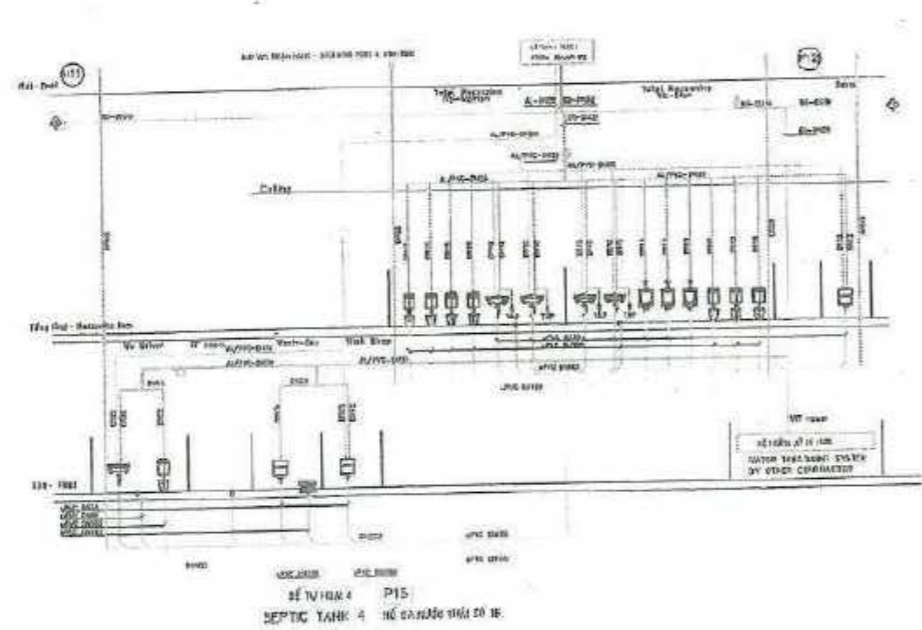
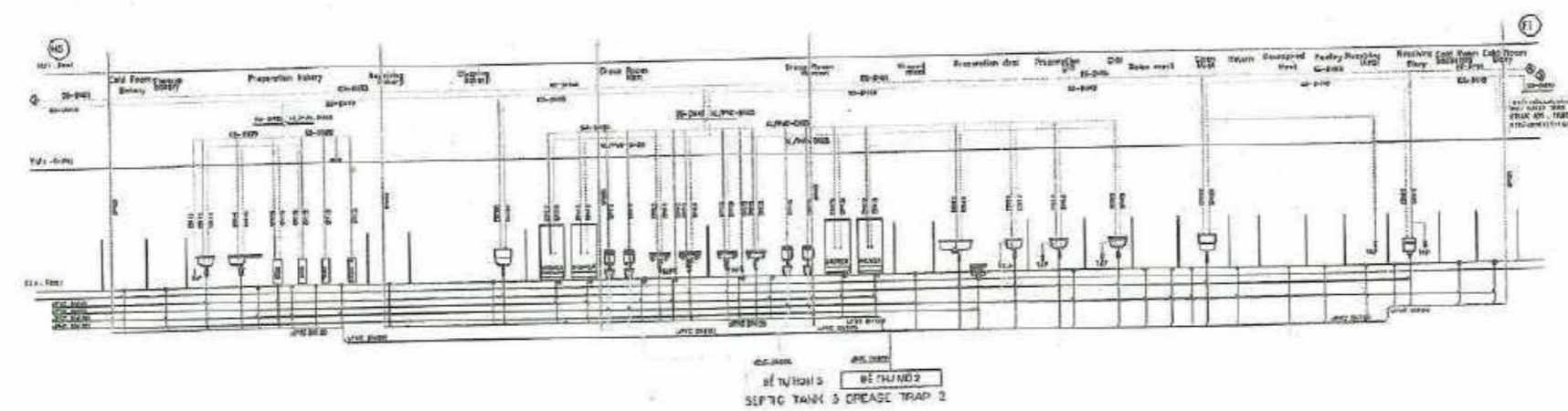
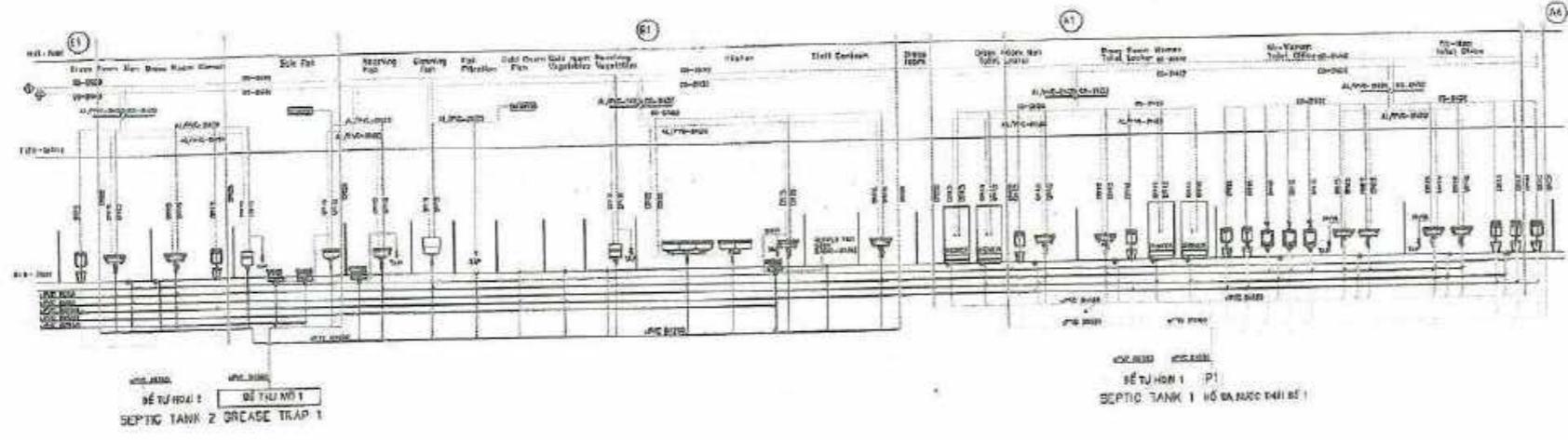
Địa chỉ: ADDRESS: TÂN THỜI HIỆP - Q.12 - TP. HỒ CHÍ MINH

HẠNG MỤC ITEM: EXTERNAL WORKS

TÊN BẢN VẼ TITLE: SEPTIC TANK DETAILS & GREASE TRAP

NGÀY DATE: 02-01-2007
TỶ LỆ SCALE: AS BUILT
GIẢI ĐOẠN: HOÀN CÔNG
STAGE: AS BUILT

S.27.1



- 100mm
- 150mm
- 200mm
- 250mm
- 300mm
- 400mm
- 500mm
- 600mm
- 800mm
- 1000mm



METRO HCMC3

CÔNG TY TNHH MỸ MEGA MARKET (VIỆT NAM)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2F.COM

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ

SEAS

PROJECT, M & Z SUPERVISOR ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD

100 Kỳ Đồng B, Đường 3, Hồ Chí Minh City
Tel: (84) 9 396 6886 - 628 6596 6596
Fax: (84) 81 811 8111 | Fax: (84) 81 811 8112

V-LANG

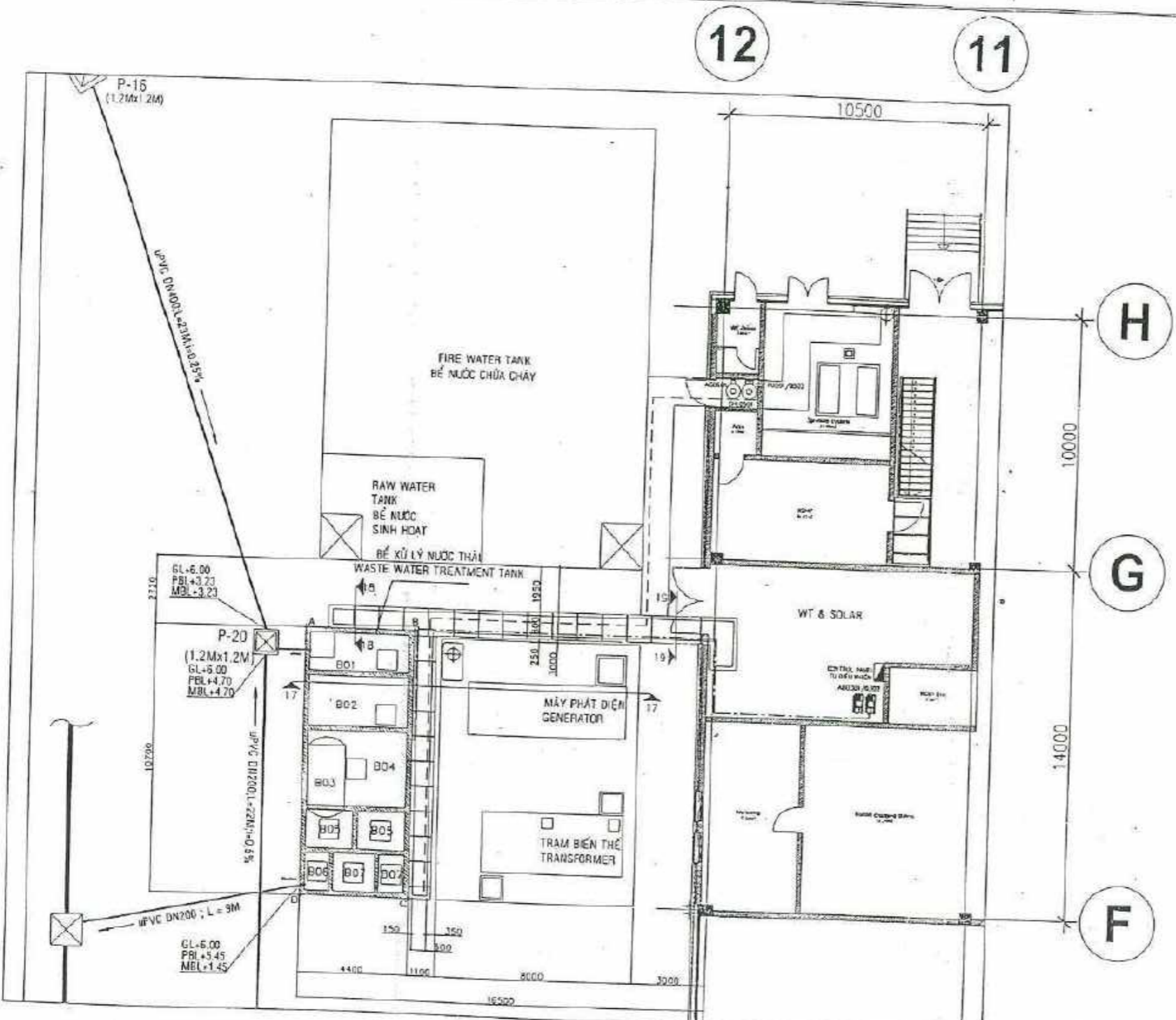
CÔNG TY TNHH V-LANG

100 Kỳ Đồng B, Đường 3, Hồ Chí Minh City
Tel: (84) 9 396 6886 - 628 6596 6596
Fax: (84) 81 811 8111 | Fax: (84) 81 811 8112

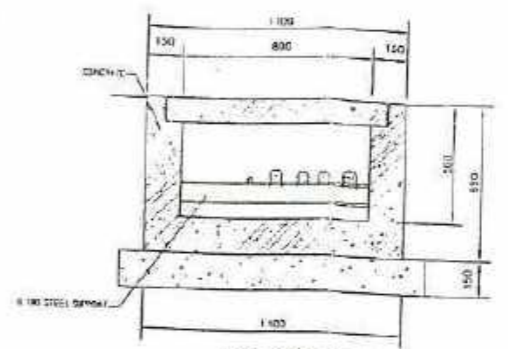
HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC & THIẾT BỊ VỆ SINH PLUMBING & SANITARY SYSTEM

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC FLOW DIAGRAM OF PLUMBING SYSTEM

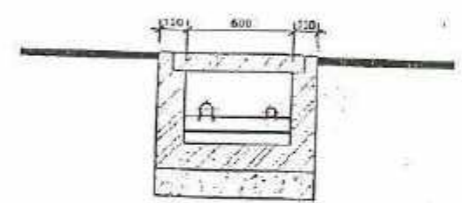
AS-BUILT DRAWING



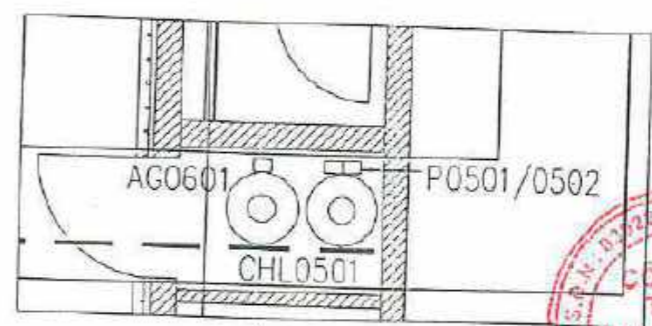
WASTE WATER TREATMENT LOCATION PLAN Scale: 1/100
 MẶT BẰNG VỊ TRÍ KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI Tỉ lệ: 1/100



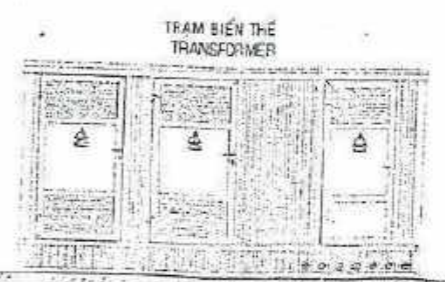
MẶT CẮT 13-13 SECTION 13-13



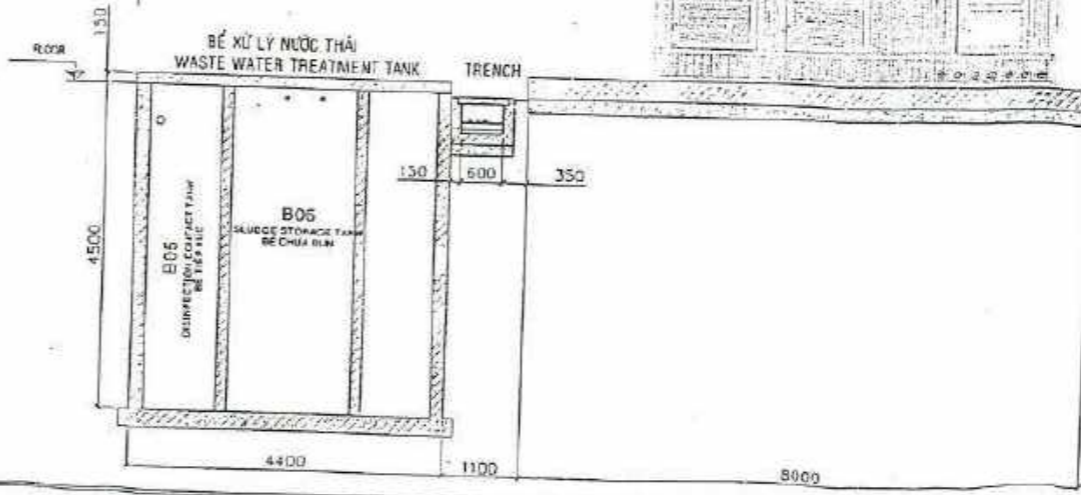
MẶT CẮT 18-18 SECTION 18-18



PHÒNG CLO



TRẠM BIẾN THẾ TRANSFORMER



LEGEND

APPROVED BY: [Signature]

PROJECT: METRO CENTRE HCMC 3

CONSTRUCTION COMPANY: CÔNG TY TNHH MỸ HẠNG (VIỆT NAM) METRO

ENGINEERING COMPANY: SEAS CONSULTANT CO., LTD.

WASTE WATER TREATMENT SYSTEM

MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI LAYOUT OF WASTE WATER TREATMENT SYS.

DATE: 10/2022

SCALE: 1/100

PROJECT NO: 2022-02

REVISION: 01

APPROVED BY: [Signature]

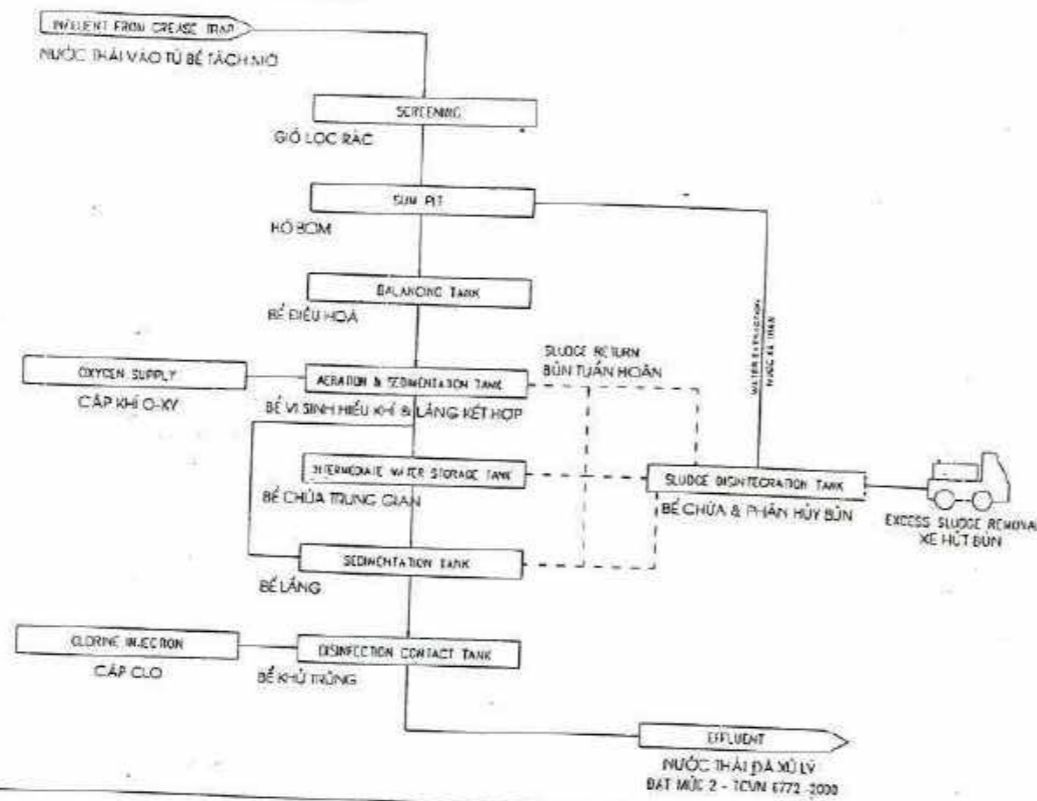
DATE: 10/2022

SCALE: 1/100

PROJECT NO: 2022-02

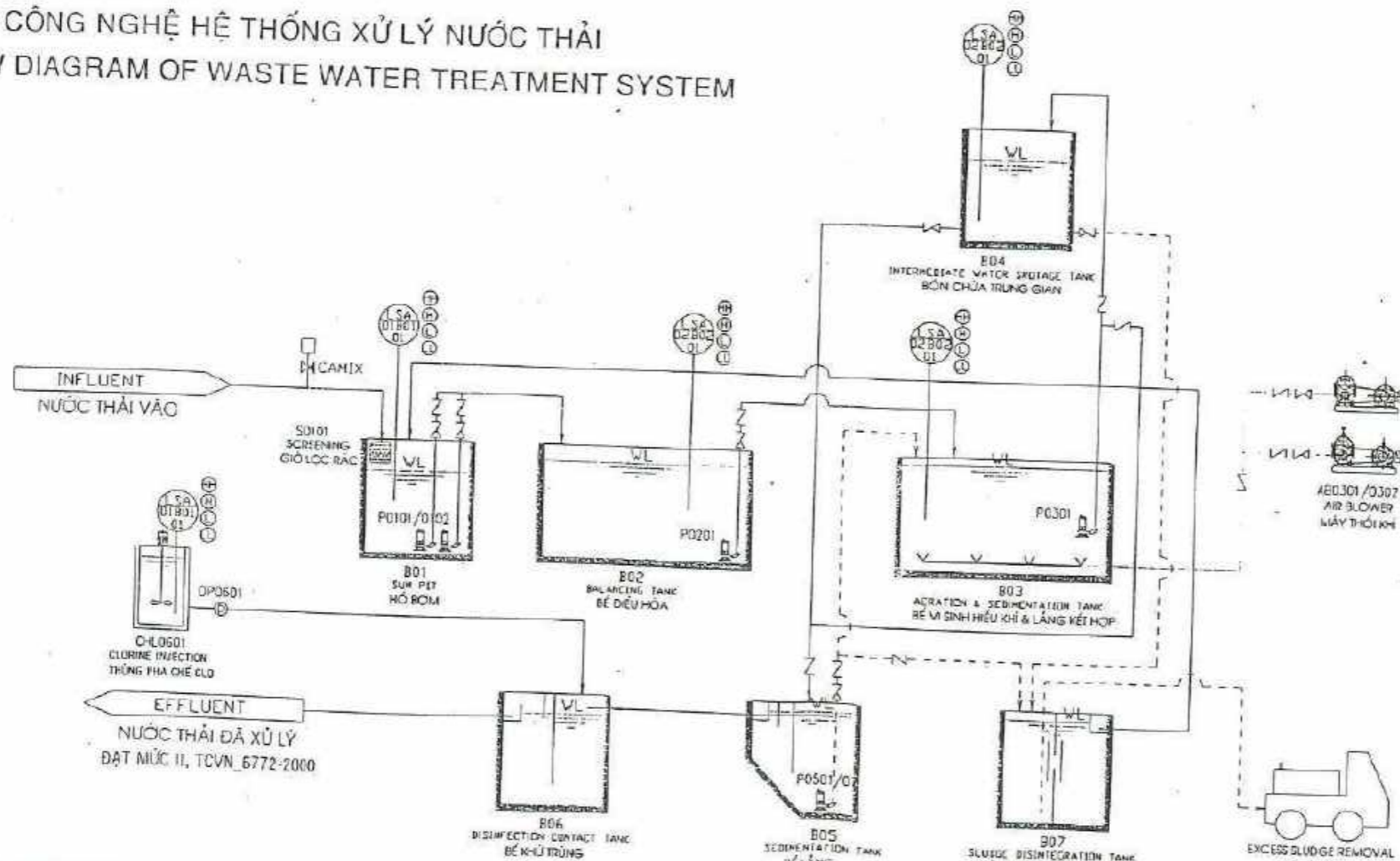
REVISION: 01

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SCHEMATIC DIAGRAM OF WASTE WATER TREATMENT SYSTEM



- SC 0101:**
Screening
Lưới lọc rác
Material: Vải lọc inox
Qty: Số lượng: 1 No 1 Cái
- CHL 0501:**
CHLORINE TANK 200L
Bồn chứa Clo: V-200L
Material: Vải lọc inox
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái
- DP 0501/0502:**
Dosing Pumps: 0 -- BLN
Đosi lượng: 0 -- 5 lít/giờ
P=8 bar; P=0.3 KW - 1P - 50Hz
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái
- AG 0501:**
Agitator
Mô tơ khuấy Clo
P=0.25 HP - 1P - 50Hz
Qty: Số lượng: 1 No 1 Cái
- P 0101/0102:**
Submersible transfer pumps
Bơm chuyển tiếp loại chìm
Q=18 M³/giờ; H=6m; P=1.5kW - 3P - 50Hz
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái
- P 0201/0202:**
Equalization Submersible pumps
Bơm chuyển tiếp loại chìm cân bằng
Q=14.4 M³/giờ; H=5m; P=0.55KW - 3P - 50Hz
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái
- AG 0301/0302:**
Air Blower
Máy thổi khí
Q=1.51 m³/phút; P=2.2KW, 3P, 50Hz
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái
- P 0401/0402:**
Sludge Submersible pump
Bơm bùn loại chìm
Q=14.4 M³/giờ; H=5m; P=0.55KW - 3P - 50Hz
Qty: Số lượng: 2 No 1 Cái

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
PROCESS FLOW DIAGRAM OF WASTE WATER TREATMENT SYSTEM



- Symbols & legend**
Ký hiệu và chỉ chú
- Bể Vợt (Normal open) - Van từ thường mở
 - Bể Vợt (Normal close) - Van từ thường đóng
 - Butterfly Valve (Open) - Van bướm (Thường mở)
 - Butterfly Valve (Close) - Van bướm (Thường đóng)
 - Check valve - Van một chiều
 - Level Water Switch - Công tắc đo mực

REVISION

No.	Description	Date

APPROVALS

Position	Name	Date
PROJECT MANAGER		
DESIGNER		
CHECKER		
APPROVED BY		

METRO CENTRE HCMC 3

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

METRO

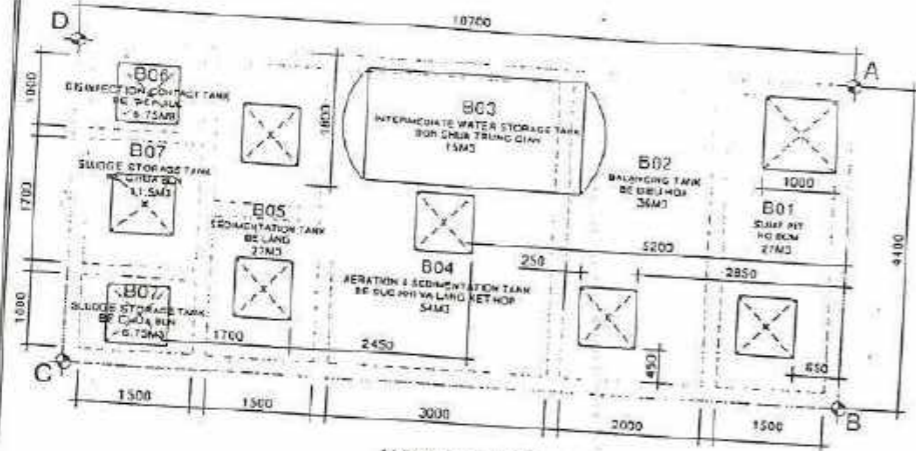
2Ecom
City Engineering & Construction

SEAS
PROJECTS & SUPERVISION ENGINEERING CONSULTING CO., LTD

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTE WATER TREATMENT SYSTEM

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ & SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ
PROCESS FLOW DIAGRAM & SCHEMATIC OF WASTE WATER TREATMENT SYSTEM

APPROVED BY PROJECT MANAGER
 APPROVED BY DESIGNER
 APPROVED BY CHECKER
 APPROVED BY APPROVED BY



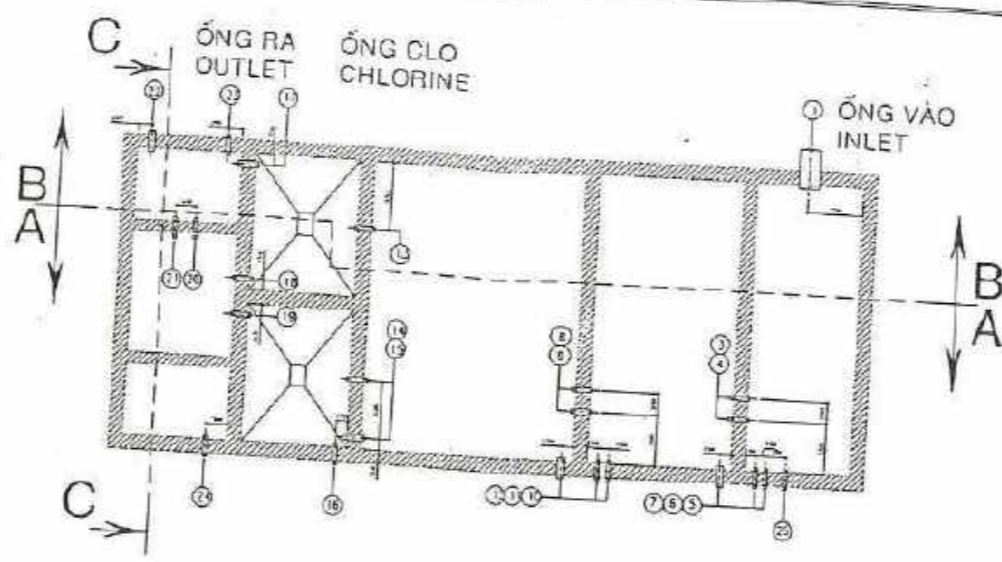
WWTP LAYOUT
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TRẠM XLNT

CIVIL & ARCHITECT REQUIREMENT:

- All Tanks are made by Ferro-Concrete, located at underground but the top of tanks wall should be 350mm higher than ground level
- All concrete tank are covered with concrete but have one man hole 800x800 with stainless steel 304 cover
- Surround the WWTP should be protected by protection columns (H=700mm) & connected chain wires

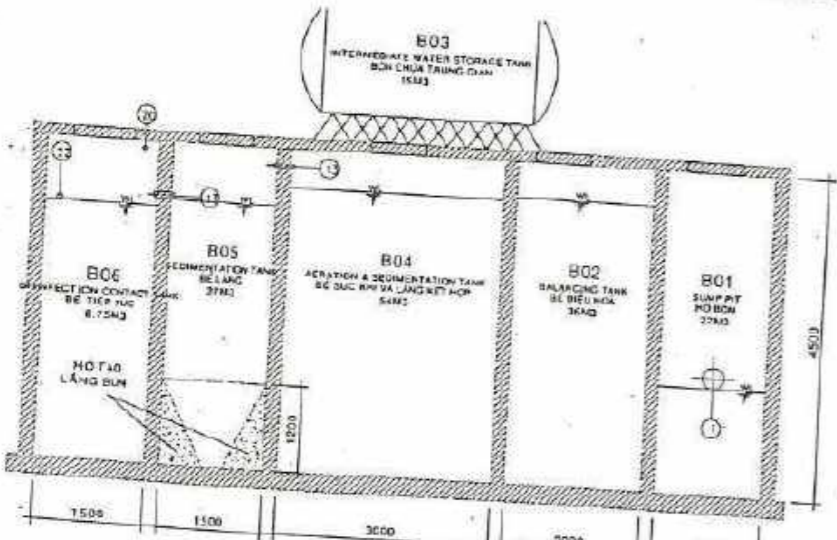
YÊU CẦU VỀ XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC:

- Tất cả bể được làm bằng bê tông hoàn thiện, bể được đặt ngầm có đỉnh nằm cao hơn mặt đất 350mm
- Tất cả các bể được đổ Bê Tông che kín chỉ chừa lỗ bảo trì: kích thước 800x800 có nắp dẹt bằng thép không rỉ 304
- Xung quanh trạm xử lý nước thải được bảo vệ bằng trụ thép sơn cao 700mm nối với nhau bằng dây xích để tránh xe Chạy lên

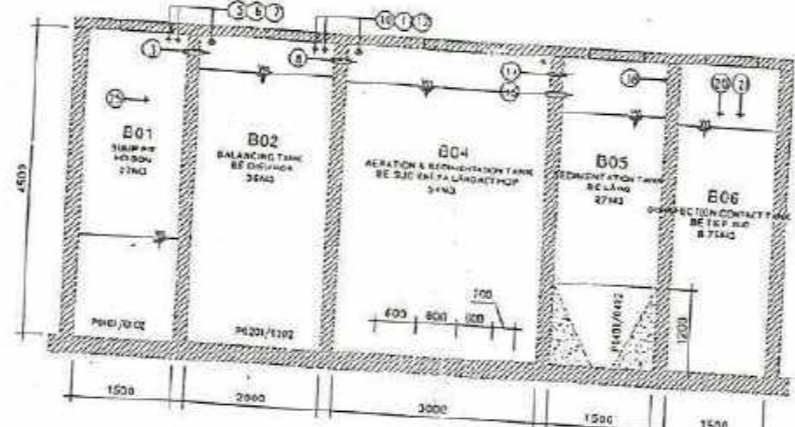


LAYOUT OF SLEEVE
MẶT BẰNG BỐ TRÍ ỚNG (CHỖ) XUYÊN BÊ

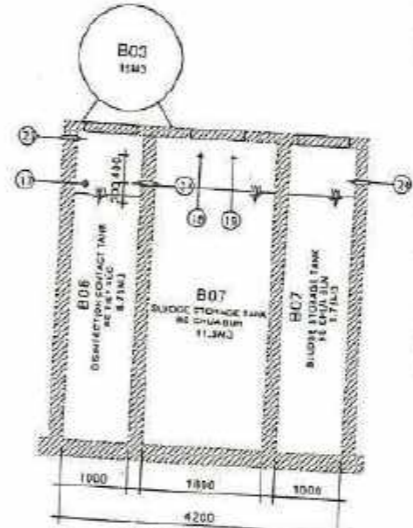
ST. NO.	DESCRIPTION	QUANTITY	UNIT
1	PIPE SLEEVE	10	M
2	PIPE SLEEVE	10	M
3	PIPE SLEEVE	10	M
4	PIPE SLEEVE	10	M
5	PIPE SLEEVE	10	M
6	PIPE SLEEVE	10	M
7	PIPE SLEEVE	10	M
8	PIPE SLEEVE	10	M
9	PIPE SLEEVE	10	M
10	PIPE SLEEVE	10	M
11	PIPE SLEEVE	10	M
12	PIPE SLEEVE	10	M
13	PIPE SLEEVE	10	M
14	PIPE SLEEVE	10	M
15	PIPE SLEEVE	10	M
16	PIPE SLEEVE	10	M
17	PIPE SLEEVE	10	M
18	PIPE SLEEVE	10	M
19	PIPE SLEEVE	10	M
20	PIPE SLEEVE	10	M
21	PIPE SLEEVE	10	M
22	PIPE SLEEVE	10	M
23	PIPE SLEEVE	10	M
24	PIPE SLEEVE	10	M
25	PIPE SLEEVE	10	M



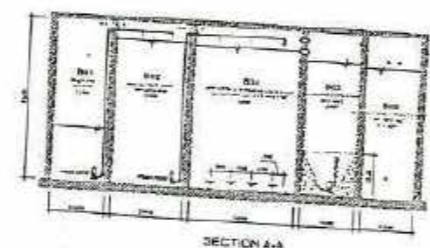
SECTION B-B
MẶT CẮT B-B



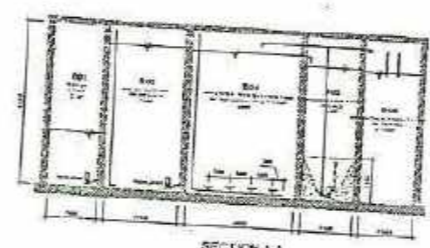
SECTION A-A
MẶT CẮT A-A



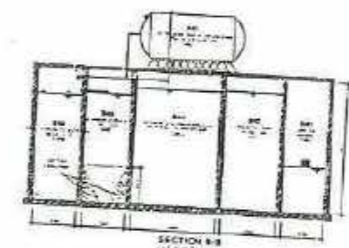
SECTION C-C
MẶT CẮT C-C



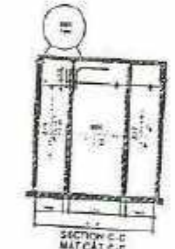
SECTION A-A
BUFFERING PROCESS



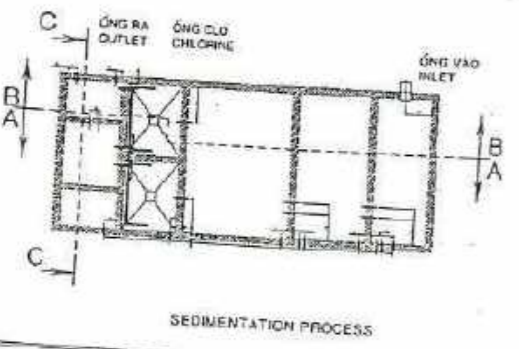
SECTION A-A
AERATION PROCESS



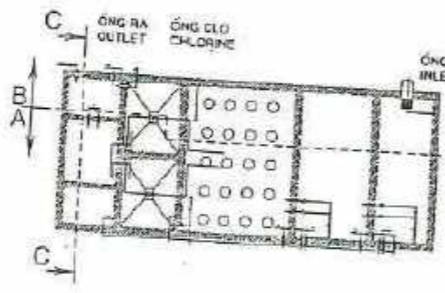
SECTION B-B
SEDIMENTATION PROCESS



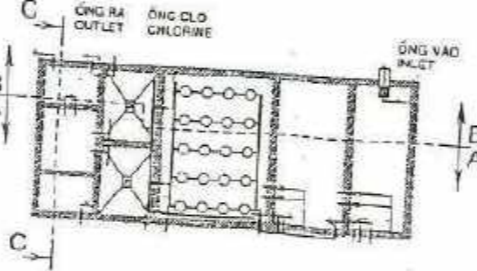
SECTION C-C
MẶT CẮT C-C



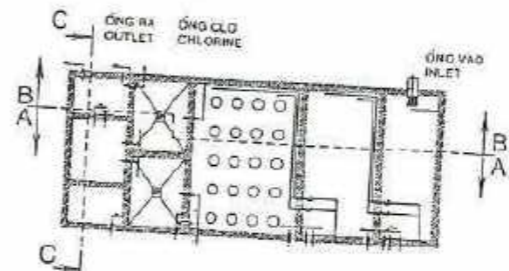
SEDIMENTATION PROCESS



SEDIMENTATION PROCESS



AERATION PROCESS



BUFFERING PROCESS

METRO CENTRE HCMC 3

CÔNG TY TNHH MỸ MỸ (VIỆT NAM) THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PROJECT NO: 030224936

DATE: 10/2023

2Ecom
CÔNG TY TNHH TRƯỜNG NĂM

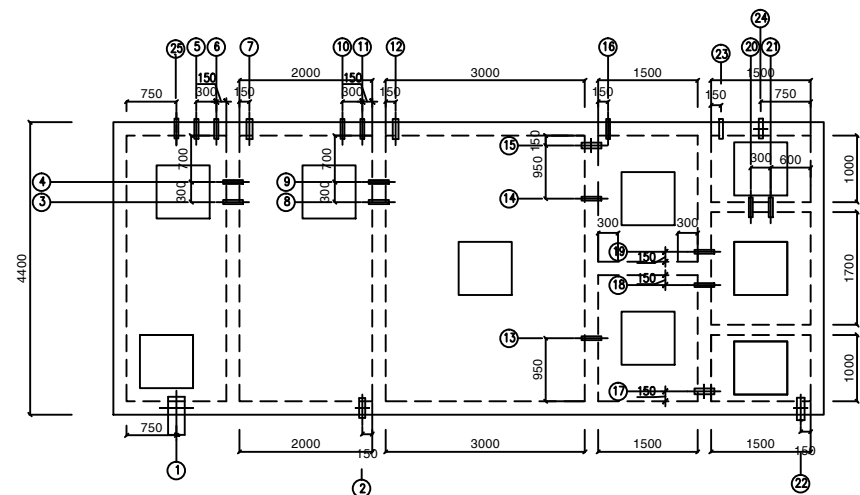
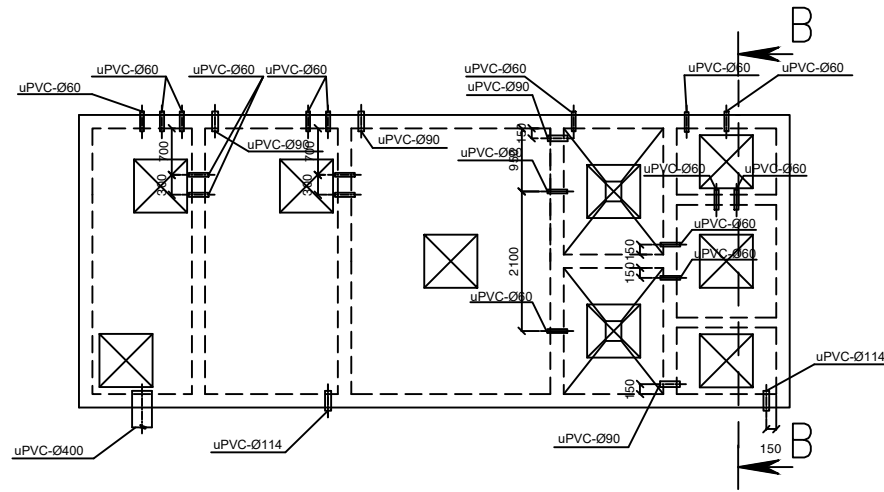
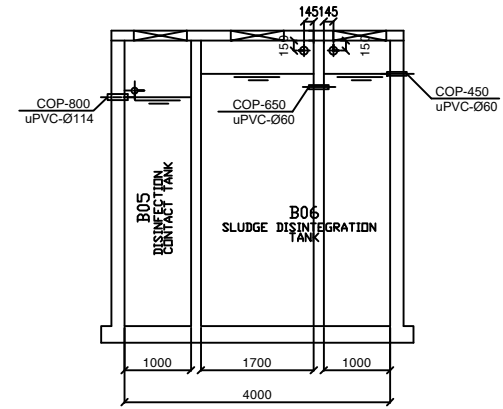
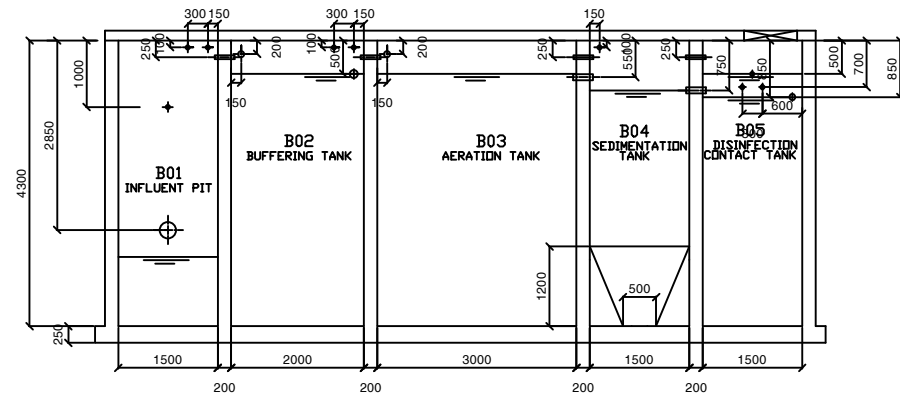
PROJECT M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD.

SEAS
CONSULTING & SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD.

WASTE WATER TREATMENT SYSTEM

CHI TIẾT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTE WATER TREATMENT TANK DETAIL

DATE: 10/2023



No.	SIZE OF PIPE	COP TO BOC (MM)
1	UPVC.PB-(Ø200)	2850
2	UPVC.PB-(Ø114)	500
3	UPVC.PB-(Ø60)	250
4	UPVC.PB-(Ø60)	250
5	UPVC.PB-(Ø60)	100
6	UPVC.PB-(Ø60)	100
7	UPVC.PB-(Ø90)	200
8	UPVC.PB-(Ø60)	250
9	UPVC.PB-(Ø60)	250
10	UPVC.PB-(Ø60)	100
11	UPVC.PB-(Ø80)	100
12	UPVC.PB-(Ø90)	200
13	UPVC.PB-(Ø60)	250
14	UPVC.PB-(Ø60)	250
15	UPVC.PB-(Ø90)	550
16	UPVC.PB-(Ø60)	100
17	UPVC.PB-(Ø90)	750
18	UPVC.PB-(Ø60)	250
19	UPVC.PB-(Ø60)	250
20	UPVC.PB-(Ø60)	700
21	UPVC.PB-(Ø60)	700
22	UPVC.PB-(Ø114)	850
23	UPVC.PB-(Ø60)	100
24	UPVC.PB-(Ø60)	500
25	UPVC.PB-(Ø60)	1000

COP: CENTER OF PIPE; BOC: BOTTOM OF COVER
 COP: TÂM ỐNG; BOC: ĐÁY CỦA NẮP BẾ
 ☒ Man hole 800x800
 ☒ Hồ gá báo trị 800x800

LEGEND:

00	10/00	TXH	SHOP DRAWING
01	02	03	04
05	06	07	08
09	10	11	12
13	14	15	16
17	18	19	20
21	22	23	24
25	26	27	28
29	30	31	32
33	34	35	36
37	38	39	40
41	42	43	44
45	46	47	48
49	50	51	52
53	54	55	56
57	58	59	60
61	62	63	64
65	66	67	68
69	70	71	72
73	74	75	76
77	78	79	80
81	82	83	84
85	86	87	88
89	90	91	92
93	94	95	96
97	98	99	100

TÊN DỰ ÁN / PROJECT: METRO CENTRE HCM 3

CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: METRO

VĂN PHÒNG / OFFICE: AN PHÚ - AN KHÁNH - QUẬN 1P HỒ CHÍ MINH
 TEL: 08.5190.390 - FAX: 08.5190.370

CÔNG TY TƯ VẤN / ARCHITECT: 2Ecom
 Cty TNHH Trường Năng

VĂN PHÒNG / OFFICE: 15/143 LÝ NAM ĐÉ - HOÀN HIỆM - HẢI NỘI
 TEL: 04.7337.803 - FAX: 04.7337.804 - EMAIL: 2Ecom@PPT.VN

CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ CƠ ĐIỆN / M&E CONSULTANT: PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING CONSULTANT CO., LTD
 8/9 Nguyễn Thế Thuật St, Ward 24, Bình Thạnh Dist. HCMC
 Tel: (84.8) 8418054 / Fax: (84.8) 8418055
 Email: seas@hcm.vnn.vn / Website: www.seas.com.vn

DUYỆT / APPROVED BY: _____

NHÀ THẦU / CONTRACTOR: CAMINH-X CO., LTD
 Address: 34, Road 57A, Tân Tạo Ward, Bình Tân Dist., HCMC
 TEL: 84.8.407.9940 FAX: 84.8.407.9938
 EMAIL: CAMINHXPMAIL.VNN.VN - CAMINHXPMAIL.VNN.VN

DUYỆT / APPROVED BY: KS. CAO CHÍ TRUNG

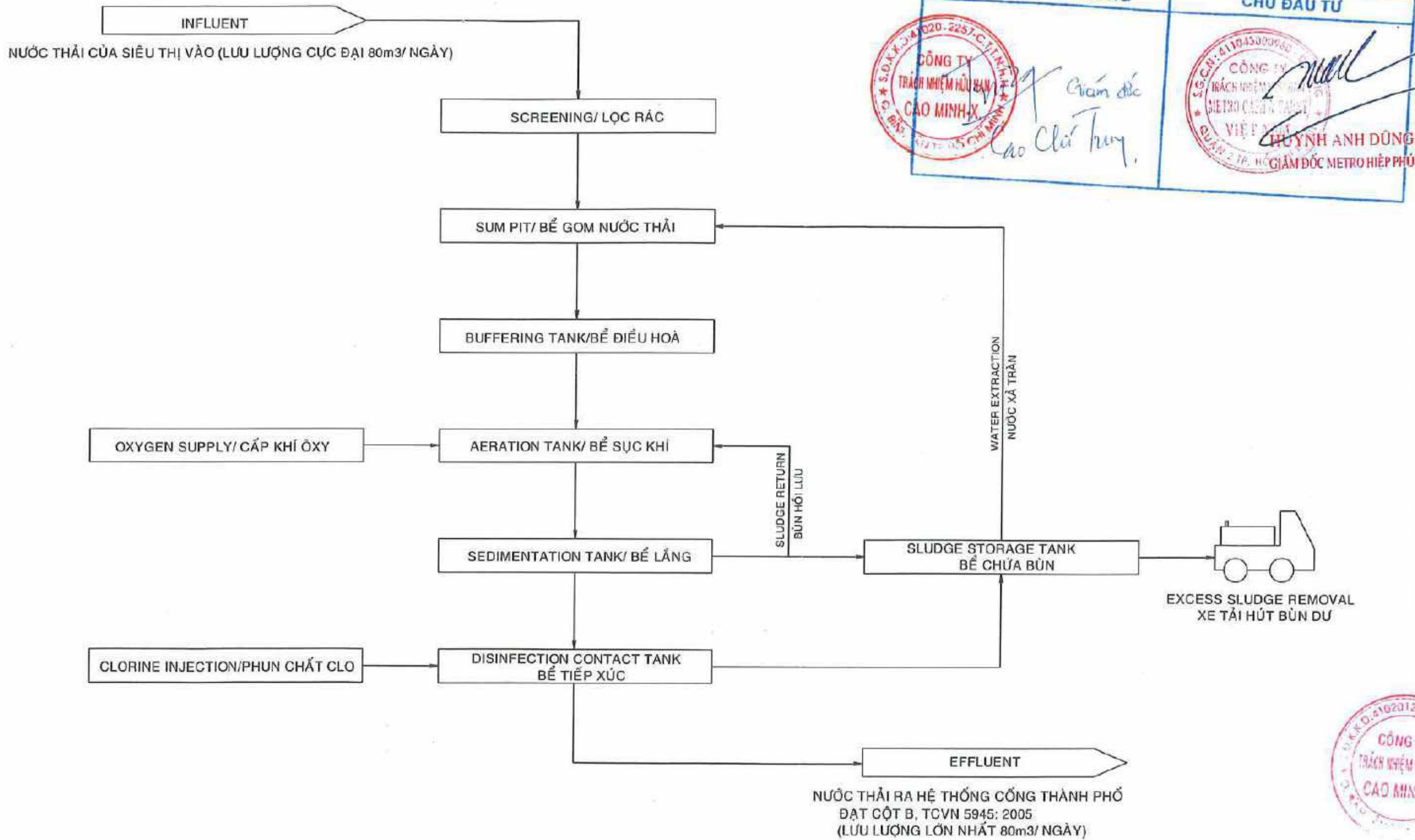
Kiểm / CHECK BY: KS. TRẦN NGỌC THÁI

VẼ / DRAWN BY: KS. NGUYỄN ĐỨC NAM

HÀNG MỤC / ITEM: HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 WASTEWATER TREATMENT SYSTEM

TÊN BẢN VẼ / DRAWING TITLE: ỐNG CHỖ
 PIPE SLEEVES

BẢN VẼ SỐ/DWG NO.: 175.01.01 TỈ LỆ / SCALE:



LEGEND

**UPGRADING
WWTS METRO HIỆP PHÚ**

METRO

CÔNG TY TNHH CAO MINH-X

CAOMINH-X CO., LTD

**HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTEWATER TREATMENT SYSTEM**

**SƠ ĐỒ KHỐI
BLOCK DIAGRAM**

1/22 Q1.01

LEGEND:

UPGRADING
WWTS METRO HIEP PHU

METRO

CAOMINH-X CO., LTD

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
WASTEWATER TREATMENT SYSTEM

VỊ TRÍ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ
EQUIPMENT INSTALLATION LAY-OUT

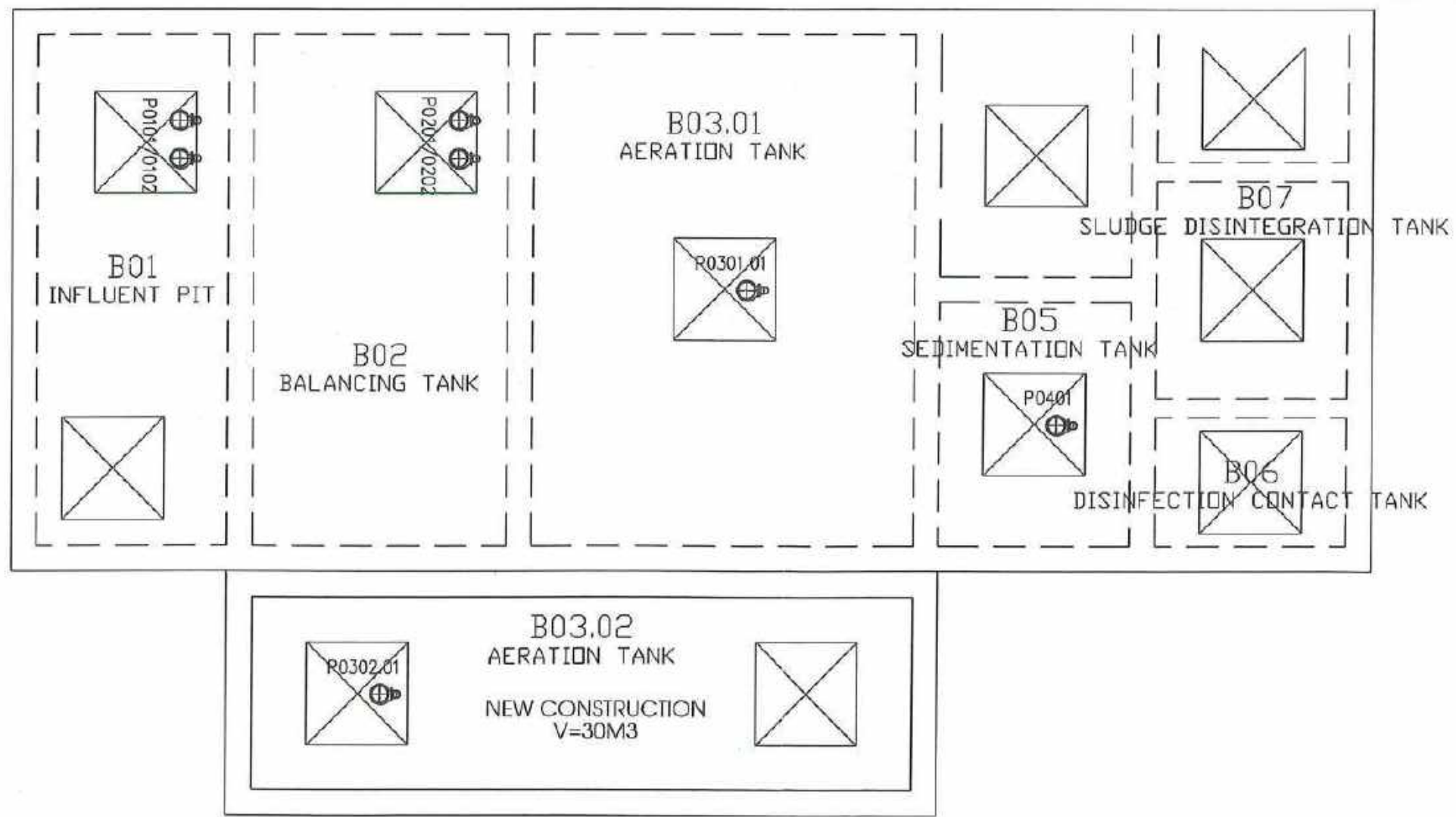
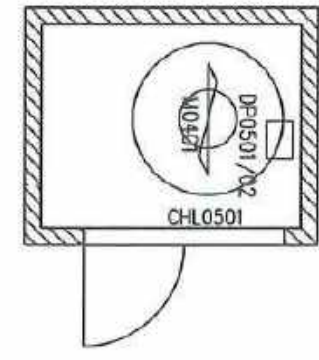
102.03.01

CÔNG TY TNHH CAO MINH-X
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày... tháng... năm... 2011

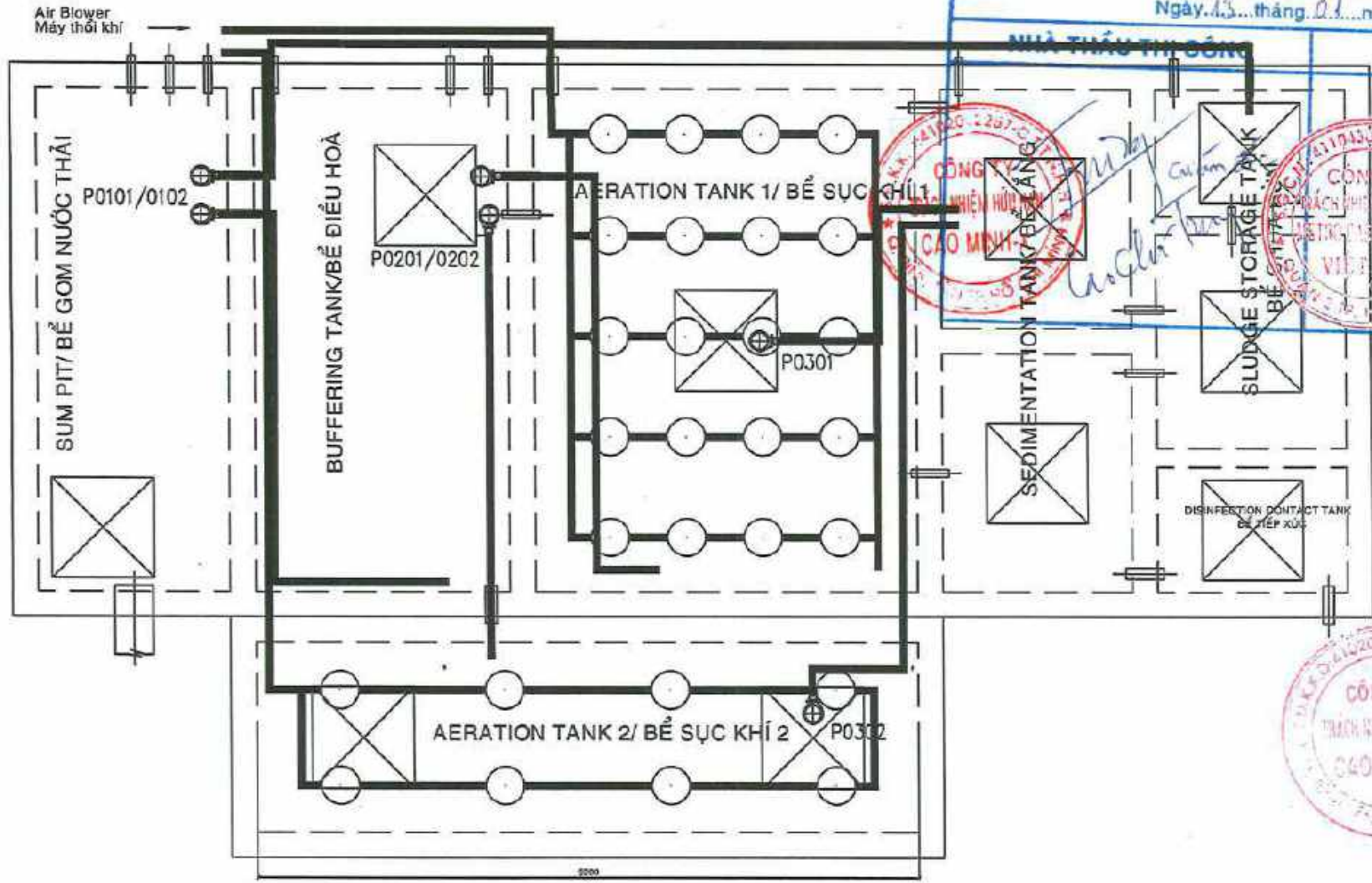
NHÀ THẦU THI CÔNG **CHỦ ĐẦU TƯ**

Giám đốc
Trần Chí Trung

Trần Anh Dũng
Giám đốc Metro Hiệp Phú



CÔNG TY TNHH CAO MINH-X

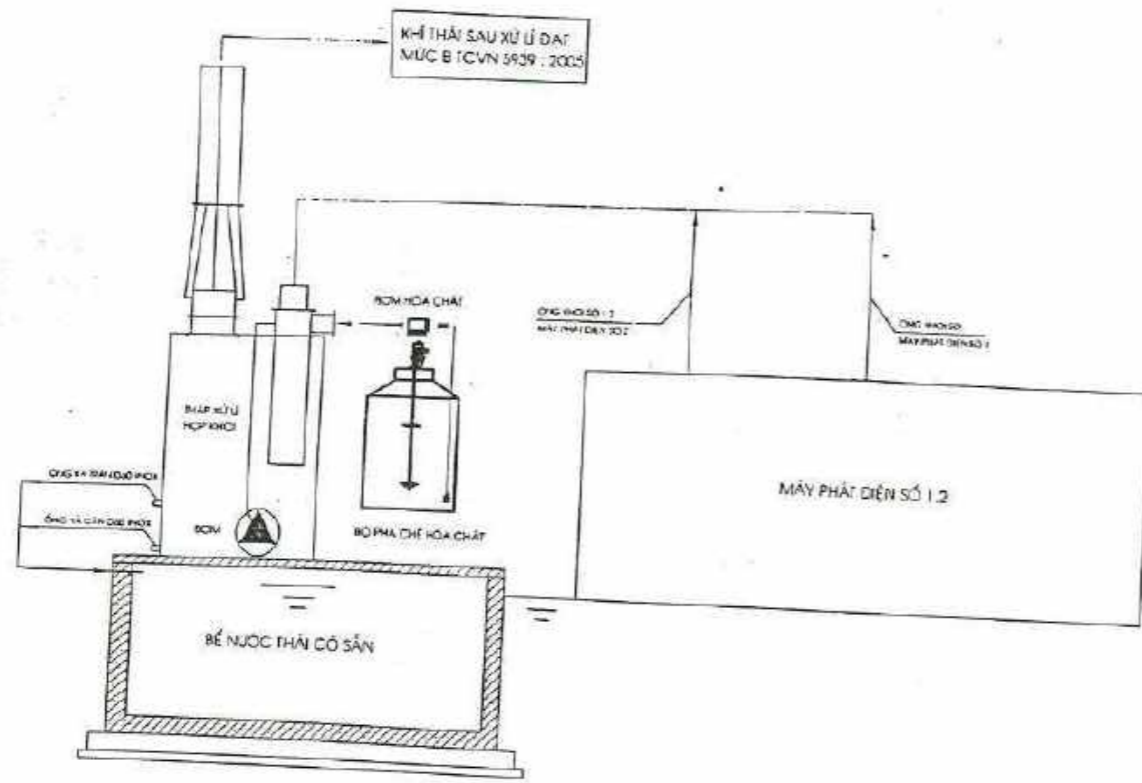


CÔNG TY TNHH CAO MINH-X
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày 13...tháng 01...năm 2011

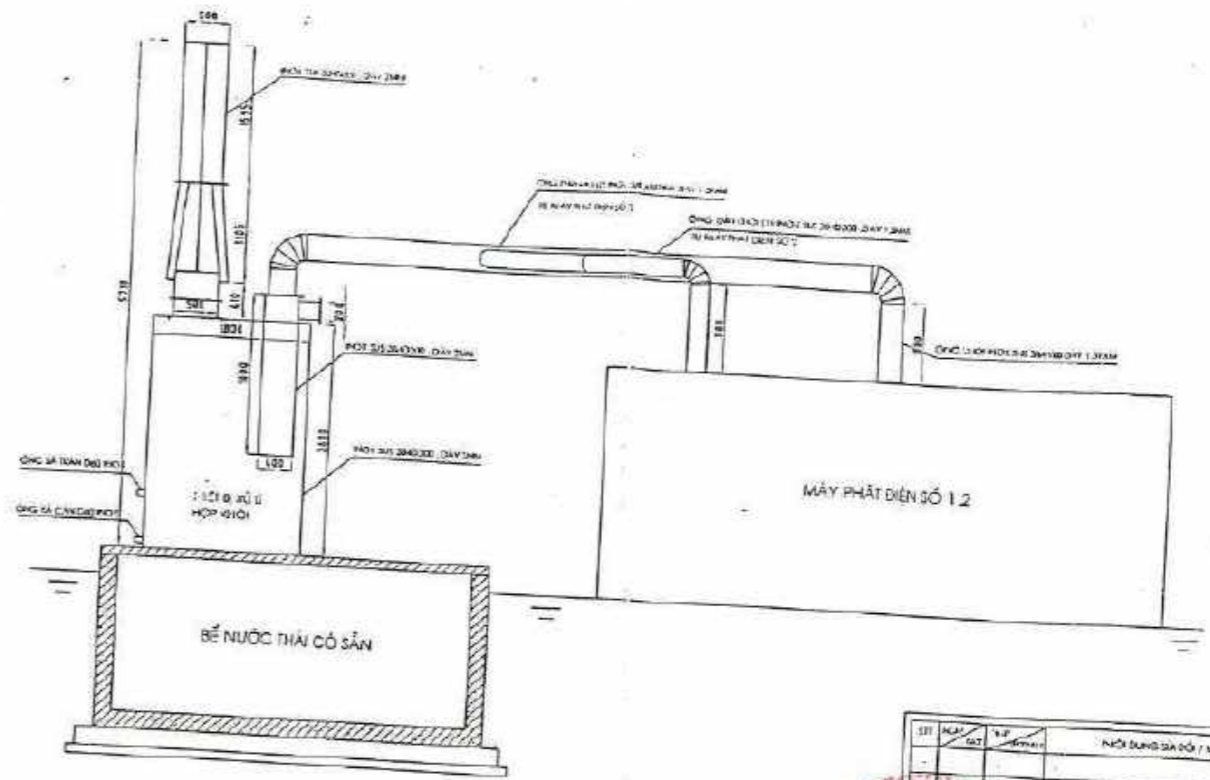
Chủ đầu tư công trình **Chủ đầu tư**

CÔNG TY TNHH CAO MINH-X
 CHỨC VỤ: *Giám đốc*
 HỌ TÊN: *Nguyễn Văn Anh Dũng*
 CHỨC VỤ: *Giám đốc Metro Hiệp Phú*

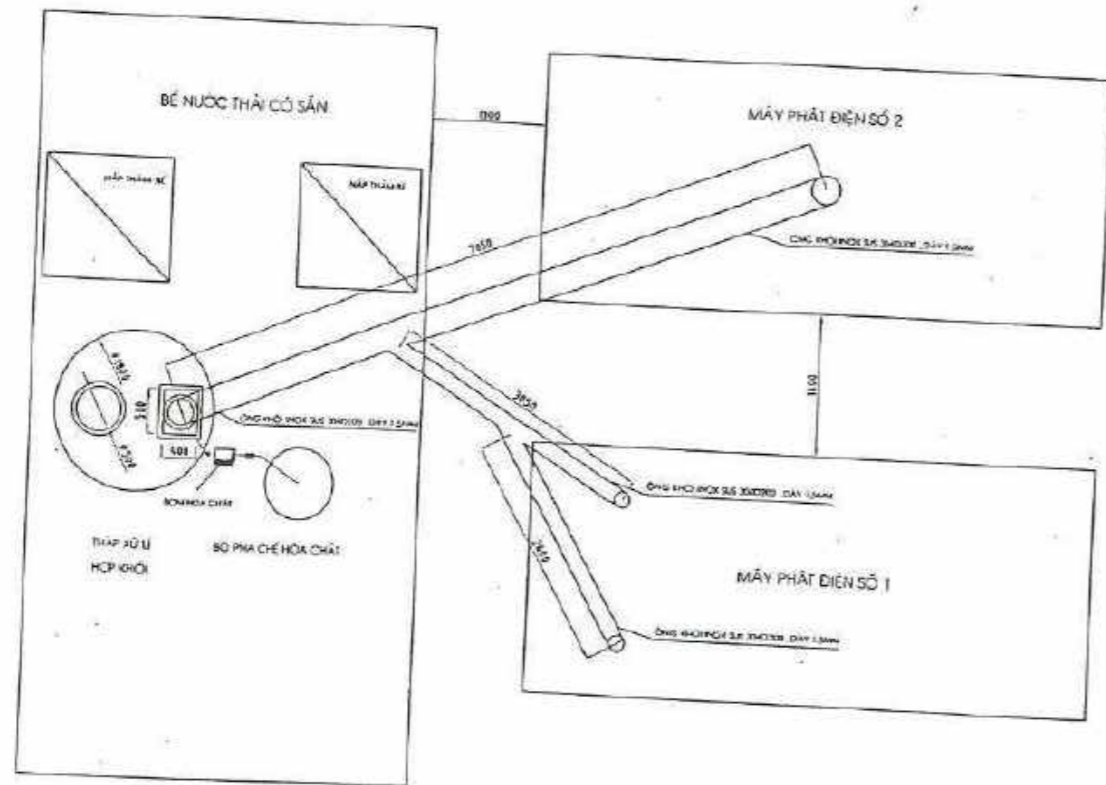
UPGRADING WWTS METRO HIEP PHU	
METRO	
CAO MINH-X CO., LTD	
Ngày hoàn công:	13/01/2011
Giá trị công trình:	13.200
Ngày thanh toán:	13/01/2011
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI WASTEWATER TREATMENT SYSTEM	
MẪU SỐ: 0000	
Ngày in:	13/01/2011



SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG XỬ LÝ



MẶT CHIỀU ĐŨNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ



MẶT BẰNG BỐ TRÍ HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ

STT	MỤC ĐÍCH	THỜI GIAN	NỘI DUNG SỬA ĐỔI / MODIFICATION



CÔNG TY TNHH METRO CASH & CARRY VIỆT NAM
 VẬN HÀNH / OPERATIONS / QUẢN LÝ / MANAGEMENT
 TÊN ĐƠN VỊ / UNIT NAME
2E.COM
 CÔNG TY TNHH / COMPANY
 VĂN PHÒNG / OFFICE: TOWER 1, NAM ĐÌNH - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM
 Tel: 028 821 883 - Fax: 028 821 884 - Email: info@2ecom.vn
 CÔNG TY TƯ VẤN VÀ KIỂM TRA / CONSULTANT / CHECKER
SEAS
 PROJECTS, M & E SUPERVISION ENGINEERING
 CONSULTANT CO., LTD
 5/9 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
 Tel: (84) 91 81 1954 / Fax: (84) 91 81 8055
 Email: info@seas.vn / seas@seas.vn

HỆ THỐNG XỬ LÝ HÍ THẢI
 HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

ENGINEERING CO:

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT - THƯƠNG MẠI - MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG SƠN

VIỆT NAM	ÔNG LƯƠNG SƠN	
CHÍNH ĐỀ	TRƯỞNG KHANH VÂN	
ĐƠN VỊ	DUY NHƯỢNG NGUYỄN	
ĐƠN VỊ		
ĐƠN VỊ		
ĐƠN VỊ		

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU CỦA CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

